

NỢ ÁNH TRĂNG VÀNG

Tiểu thuyết

(Tặng một mối tình xa cách)

DƯƠNG PHƯƠNG TOẠI

NỢ ÁNH
TRĂNG VÀNG
Tiểu thuyết

(Tặng một mối tình xa cách)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

CHƯƠNG I

THAO THỨC ĐÊM TRĂNG

Giờ này em đang ở đâu? Trăng non đã ngang trên đầu. Ngõ đấy là ánh trăng trong sáng của ngày xưa. Ánh trăng ấy hay là ánh mắt em? Ánh trăng khiến anh chợt nhớ em da diết. Trăng có nghiêng về phía em không để chia đôi nỗi nhớ? Đến có chờ ánh trăng về phía em không để vơi đi nỗi buồn thương?

Cũng như mọi lần, lần nào cũng vậy, có dịp đi dạo bên vịnh biển Hạ Long, Thuận Phong lại nhớ tới hình bóng Dung Yên. Và như một mặc định đã dành khoảng trời riêng, thế nào anh cũng tự hỏi giờ này Dung Yên đang ở đâu?

Gió mơn man thổi. Mặt vịnh đang yên lặng bắt đầu gợn sóng nhẹ nhàng, lăn tăn. Mảnh trăng non như một cánh sen mỏng do gió thổi lên vòm trời. Dưới ánh sáng của cánh sen mỏng là muôn trùng đảo đá mờ ảo trong sương. Vịnh biển như một tấm tranh lụa trải rộng mênh mang.

Vịnh Hạ Long đẹp quá! Nên thơ quá! Thuận Phong thốt lên:

-Thiên nhiên như một ông họa sĩ tài hoa... Như một Nhà bảo tàng vĩ đại. Mà em không về đây chiêm ngưỡng!

Trên bãi cát ven biển, anh đi qua những tốp trai gái đang nhảy dân vũ, hoặc ca hát quanh những chiếc loa kéo. Lúc chúng hát những ca khúc trẻ, nhảy theo bản nhạc *Modern Talking*, lúc lại hát những tình khúc blero. Lại có đứa hát cả "nhạc chế" từ những bản nhạc vàng cũ kỹ...

Bao ký ức ngày xưa lại ùa về. Nhớ ngày xưa lúc gia đình sum vầy đầm ấm bên nhau. Mỗi khi tết đến xuân về, mừng những ngày đầu năm mới, thế nào mình cũng mở bài hát *Modern Talking* này, vặn loa hết cỡ, nhiều khi ngoài ngõ có khách gọi vào chúc tết cũng không ai nghe thấy gì ngoài tiếng nhạc xập xình bốc lửa. Bản nhạc này như một thứ bùa mê.

Hồi ấy sao mà vô tư, sao mà sôi động, tràn ngập niềm vui và hạnh phúc. Còn bây giờ thì mọi thứ đã biến mất vào quá khứ, chỉ còn lại nỗi buồn, nỗi nhớ và hoài niệm lặng lẽ về những gì tươi đẹp nhất đã trôi xa...

Bọn trẻ thời nay sướng thật! Chúng như những bầy chim tung tủy trong vòm trời, trên mặt đất, như những con tàu khát vọng đại dương. Không có chiến tranh. Không bị giật mình

nghe tiếng còi hủ, tiếng keng báo động liên hồi. Không phải chạy núp dưới tiếng gầm rú rợn người của bầy tàu bay phản lực Mỹ từ biển Đông kéo vào đội bom bắn phá. Không phải chui xuống ống cống, xuống hào giao thông, vào hầm kèo chữ A ẩn dưới rặng tre...

Sau một chặng khá dài dạo ven chân sóng, Thuận Phong dừng lại. Anh ngỡ ngẩn ngắm vịnh biển Hạ Long như thể lạc vào một cõi thần tiên. Trên kia đường phố tấp nập xe cộ, tràn ngập ánh sáng. Dưới đây, trước mặt anh, cõi thần tiên êm ả làm sao. Thỉnh thoảng lại gặp những cặp đôi nam nữ sánh vai bên nhau nói chuyện thì thầm

Một cặp đôi có tuổi đang đi tới. Họ giáp mặt anh:

-Sao không rủ vợ cùng đi dạo biển cho hạnh phúc anh ơi?

-Ồ! Chào hai bạn! Vợ mình bận...

Có tiếng tay Lường hàng xóm nói với đằng sau:

-Bạn gì mà không đi... Đêm trăng đẹp thế này mà ông không kéo bà ấy đi cũng phí. Chắc lại giận hờn nhau chứ gì?...

-Chào anh Lường! Không! Giận hờn gì đâu! Thuận Phong ngập ngừng: Nhà tôi bận... Bạn xem ti vi... đang chiếu dở một bộ phim..

Lường đi cùng vợ. Anh ta là hàng xóm gần nhà Thuận Phong. Cát - vợ Lường cũng chêm một câu: Phim gì mà bà ấy mê thế hả chú, quên cả hỏi xuân?

-*Thương nhớ ở ai!* Phim này hay lắm chị Cát ạ... Dựa theo tiểu thuyết của nhà văn Dương Hương. Ông nhà văn này ở tỉnh mình...

-À! Tôi còn lạ gì ông nhà văn này! Nhà văn nói láo nhà báo nói phét! Mụ Cát tặc lưỡi: Vợ chồng cái ông này tối nào cũng đi *nhảy van* suốt! Nghiện nặng nhảy van. Van với chả vít...

Cảm thấy tự ái, Thuận Phong đáp: Nhà văn người ta viết truyện phản ánh hiện thực cho mọi người đọc để giải trí, để thấu hiểu cuộc đời, để học hỏi bỏ điều ác, làm điều thiện...

-Ai chả biết! Vợ Lường ngắm ngẩn. Thuận Phong vẫn giải thích:

-Nhà báo người ta phản ánh tin tức, thời sự cho mọi người nghe đài, xem ti vi biết thông tin hàng ngày. Có họ thì đời mới có những quyển sách, những bộ phim, những vở kịch mà thưởng thức chứ...

-Toàn những đứ đờn...

-Sao bác lại nói thế? Khiêu vũ rất tốt mà! Vừa tốt cho sức khỏe vừa tốt cho tinh thần. Đây là nếp sống văn hóa văn minh!

-Tôi ghét cái thứ nhảy nhót ấy. Văn với chả minh! Anh anh em em.. Ông nọ bà kia.. Ôm eo bá cổ, có ngày... Chết oan...

-Nhưng đang một thời đại đấy bác ạ! Họ toàn là những người tử tế và cao thượng..

-Ai chả biết!

Vợ Lương đồng đành nguýt một cái rồi rảo nhanh lên trước.

Thuận Phong bước chậm lại, cố ý để vợ chồng nhà Lương Cát vượt qua. Thật tình anh cũng không thích đi cùng, không thích vợ chồng gã xen vào chuyện mình. Vợ chồng nhà Lương Cát này chúa ghen ghét, tị nạnh, chúa “buôn dưa lê” chuyện nhà hàng xóm Khu phố anh, ai cũng chẳng lạ gì cái tính hay nhòm ngó, đâm bị thóc chọc bị gạo của vợ chồng ông ta..

Con nước đã lên ròng. Sao sa trên vòm trời rất nhiều khiến dáng núi như xiêu xiêu. Hình như mỗi lần trăng lên là mỗi lần vịnh biển lại tăng thêm vẻ đẹp. Vẻ đẹp mỗi lần mỗi khác! Thuận Phong tưởng mình đang bơi ngợp dưới những ngọn triều đang dạt dào xô tới... Anh có cảm giác vịnh biển quê nhà như người con gái đẹp. Người con gái ấy đẹp lên mỗi ngày mỗi khác. Cũng như một cô bé mới ngày nào tóc buộc đuôi gà, rồi mười sáu, rồi mười tám đôi mươi... Vẻ đẹp cứ nở nang ra, rồi rục rĩ, rồi mê hoặc...

Gió thổi nhiều hơn. Mặt vịnh lại như rất nhiều những đàn cá nhỏ vẫy vùng, đùa cợt. Ánh trăng dát vàng trên mặt sóng... Ánh trăng lọc dần không gian, khiến mặt vịnh lấp lánh một tấm gương trong trẻo dưới trời đêm. Đêm mùa hạ xung quanh bỗng như mẻ lưới kéo lên từ biển, ủa về và dang đầy trong anh biết bao ký ức...

Tiếng sóng vỗ dào dạt hơn, miên man hơn vào bờ cát. Cái duyên nợ của sóng và bờ thật kỳ diệu, nó như món nợ muôn năm khó trả và trả chẳng bao giờ hết. Sóng vỗ vô hồi đòi bờ. Bờ nai lưng ra cho sóng vỗ sóng đòi. Như một cuộc ú òa, lẫn trốn để tìm nhau. Ngoài xa kia sóng vỗ vào thân những con tàu du lịch to khổng lồ như những tòa nhà cao tầng lấp lánh ánh điện. Đằng sau những con tàu ấy là thành phố Hồng Gai xưa, nay là thành phố Hạ Long. Trên đồi cao, Vòng quay Mặt Trời cũng lấp lánh ánh điện như những ngôi sao nhỏ dính vào đang xoay nhẹ, đưa du khách ngắm vịnh Hạ Long ban đêm. Núi Bài Thơ với đỉnh nhọn viết lên trời đêm làm nền cho bức tranh vịnh biển thêm đậm đặc, sống động. Trong này, ven bãi, có những con thuyền, con tàu nhỏ đậu hàng dọc, hàng ngang, sóng vỗ bập bênh giống những chú ngựa gỗ của trẻ mẫu giáo bập bênh không nghỉ. Có những cặp thuyền đậu kề nhau như những cặp tình nhân nằm sóng đôi tâm sự với vầng trăng.

-Hạ Long kỳ ảo quá! Thuận Phong lại thốt lên. Giá mà... Giá mà có "người ấy" với mình đi sóng đôi... Như những cặp thuyền kia... Năm sóng đôi... Cùng thở dưới trăng ngà! Giá mà...

Dừng lại, ngắm vịnh biển một lúc lâu nữa, Thuận Phong mới bước tiếp, thả dòng suy nghĩ dưới trăng khuya:

-Em! Bây giờ em ở đâu? Em đang làm gì đó? Nơi em có vàng trăng như thế này không? Nơi em có vịnh biển như thế này không? Có bãi cát trắng mịn mà thế này không? Có những con tàu lớn như những tòa lâu đài, có những cặp thuyền nhỏ như những chiếc lá tre nằm sóng đôi thế này không? Thuyền thì có đôi mà anh lại lẻ bạn!

Bất giác, Thuận Phong nhớ một bài thơ của một nhà thơ nào đó viết về biển Hạ Long:

Vì nhớ em sóng nghiêng cả ban mai

Biển háo hức như mùa mưa đang tới

Về đi em! Biển Hạ Long vẫn đợi

Gió nao lòng thổi lộng tận trùng khơi!

Ôi! Giá mà em bay được ngay về đây như cánh chim trời vẫn lướt trên mặt vịnh! Và đậu trên bãi cát mịn màng kia. Anh nhớ em như người đứng dưới nắng hạn mong cơn mưa. Thuận Phong lại vỗ vỗ đầu lẩm nhẩm cùng với hình ảnh "người ấy" hiện ra:

Em có nghe giọt lệ ứa chân trời

Dòng xuân trẻ ngọn sóng dồn lên ngực

Biển cồn cào gọi vàng trăng thao thức

Thuyền buông neo giữa hai nửa chơi vơi.

Sao cái ông nhà thơ này lại viết y tâm trạng mình thế? Chắc ông ta cũng có một mối tình xa cách? Đúng là biển! Biển cồn cào gọi vàng trăng thao thức, hay gọi chính ta thao thức? Đúng là ta như con thuyền buông neo giữa hai nửa chơi vơi! Chắc mối tình của ông ta cũng như mình? Mối tình nào chẳng có những nét vẽ và màu sắc giống nhau! Con người mà! Ai chẳng có trái tim để thổn thức vì yêu! Và tình yêu cũng chính là quà tặng của Thi ca.

Hình như có một sợi thần giao cách cảm nào đó nối dài sự nhung nhớ sang nhau? Linh tính mách bảo cho tâm hồn nhạy cảm Bên kia, phía tây trái đất, nơi một thành phố của đất nước Canada rộng lớn cũng có một người đàn bà đang đi dạo trên bờ biển... chợt xao lòng!

Nàng cũng đang một mình bồn chồn nhớ về quê hương Việt Nam, đất nước hình chữ S bên bờ biển Đông xa ngái. Nhớ về một miền quê yên tĩnh một thời gắn bó, một thời khó khăn gian khổ, một thời vo tư, ngư ngác. Nhớ nhớ cồn cào, bào xé. Nhớ nhớ muốn chẻ thành hai mảnh. Mảnh ở đây. Mảnh về phía chân trời “người ấy”. Nàng ước gì có thể hóa thành một cánh chim vượt biển để bay về. Con chim bay cao mấy trên bầu trời cũng nhớ cái tổ nhỏ nhồi găm trên hốc đá, hoặc trong bụi cây đã sinh ra nó. Hướng chi nàng! Cũng như con chim ấy thôi, nàng vẫn nhớ về nơi sinh ra, nơi có một làng quê, một thị trấn nhỏ bên sông Bạch Đằng... Nơi có một mối tình trong trắng và trong trẻo tựa ban mai...

Mới ngày nào là một cô gái, qua bao dặm đường xa, qua bao phen sống chết trước vực thẳm đại dương, giờ đây, Dung Yên đã là một người đàn bà trên đất khách quê người. Từ những ý định, từ những đồ vỡ, từ những trải nghiệm rồi từ không đến có, tưởng như mãi chịu cảnh hai bàn tay trắng, nàng đã vực lại cơ đồ của một kẻ chạy trốn. Dầu đã yên bề gia thất, dầu đã đủ đầy nhu cầu cuộc sống, nhưng sao nàng vẫn cảm thấy thiếu một cái gì đó vô cùng khó tả! Nhớ thiếu ấy để gọi tên mà lại khó gọi tên. Bởi sự xa cách. Bởi hai phương trời mù mịt xa khơi tằm cá bóng chim Bởi một tình yêu khó bù lấp. Bởi một món nợ vô hình khó trả.

Thời gian là một vị thần nhưng lại là một kẻ trộm đã lấy đi của nàng và của người ấy nhiều thứ quá. Tuổi trẻ-Tâm lực-Tình yêu đã bị vị Thần Thời gian, kẻ trộm Thời gian lấy cắp! Để bây giờ biết bao nỗi nhớ ngổn ngang.

Ôi! Cái nhớ sao mà kỳ diệu. Phải chăng lúc xa nhau, lúc này đây ta mới hiểu hết lòng mình trong những tháng năm qua? Biết bao kỷ niệm trong ký ức lại thức dậy. Mỏng manh. Dày dặn. Như trôi đi. Như kéo lại. Đẹp đẽ và khao khát. Trách móc và nuối tiếc. Cuộc đời cho ta hạnh phúc mà thời gian lại tước đi những cơ hội, cơ duyên. Cho ta niềm vui, lại chìm ta trong đau khổ. Đủ đầy mà sao ta vẫn thiếu. Ở giữa biển đời mà sao vẫn cô đơn?

Dung Yên nhặt một hòn sỏi ném xuống mặt nước. Nước tóe lên, lan ra những vòng tròn nhỏ rồi khép lại lặng lẽ. Tuổi thơ, nàng thường theo đám học trò tinh nghịch ra Bến Ngự sông Chanh nhặt những mảnh bát vỡ chơi trò ném thìa lia trên sóng. Mảnh bát chạy như cánh chim xa tít rồi chìm dưới lòng nước. Mấy đứa con trai leo lên cây nuôm rỗng trước cửa Rạp xine “Thống Nhất” ngắt những bông hoa nhỏ cho bọn con gái. Bọn con gái thích lắm, gói những bông hoa đó vào chiếc khăn mùi xoa, để dành thỉnh thoảng bỏ ra nhả mũi hin hít. Mùi hoa nuôm rỗng rất thơm, thơm như mùi mít chín..

Lại nói về Rạp xine “Thống Nhất” có ông Lộc, ông Ứng, chị Liên... Là những người thuyết minh phim hay có hạng. Tiếng của họ vừa hay vừa trầm ấm, diễn cảm theo từng lời thoại, từng nhân vật, từng trường đoạn... nghe rất ấn tượng. Rồi gia đình ông gì nhà ở Ngã Tư... mà lâu ngày Dung Yên không nhớ tên... Máy bố con họ đạp xe xích lô gần hai bên những tấm pano, áp phích quảng cáo cùng những lời giới thiệu quảng cáo phim rất hấp dẫn. Bọn trẻ con hàng phố rỗng rỗng chạy theo vỗ tay hưởng ứng rất chi rôn rã..

Dung Yên leo ngược lên sườn đồi, nhặt những chiếc lá phong rụng đầy lối đi. Màu lá phong đỏ như lửa. Chiếc nằm nghiêng. Chiếc bay nhẹ nhẹ, chấp chới. Nàng cầm mấy chiếc, ngồi thả xuống mép nước: Ôi những con thuyền lá. Hãy trôi ra xa, thật xa về chân trời xa ấy. Biết đâu nước chảy lá trôi, lá sẽ về nơi ấy quê ta. Nơi ấy có người ta vẫn canh cánh bên lòng mong nhớ. Nơi ấy, người ấy cũng đang nhớ ta chăng?...

Những chiếc lá phong đỏ dập dềnh trên sóng, trôi dần ra, song sóng nước lại vô tình xô vào bãi cát. Chúng dùng dằng, dùng dằng như quyến luyến, trêu ngươi, dưới chân nàng. Khiến có lúc nàng như không chịu nổi, chỉ muốn mua ngay vé lên máy bay, bay ngay về nước, về ngay nơi ấy cho thỏa nỗi nhớ mong..

CHƯƠNG II

NHỮNG CON SÓNG KÝ ỨC

Cuộc đời hiển hiện trên nhân gian muôn điều kỳ diệu! Mọi thứ đều có tình yêu tình thương của nó. Tình cây thì có lúa. Tình người thì có đôi. Cây cối cũng có tình yêu để giao cảm để đâm chồi nảy lộc, đơm hoa kết trái và làm nên vòm xanh trời đất. Trai gái biết nhau, quen nhau làm bạn, làm duyên, rồi kết thành lúa đôi làm nên cuộc sống. Vì thế chẳng mà người ta gọi là duyên trời sắp đặt. Giờ đây, ngày đây duyên trời đưa đẩy người ta phải gặp nhau, biết nhau và xe kết. Cùng biết bao thuận hòa, ngang trái. Buồn vui và hạnh phúc. Tin yêu và được mất. Hy vọng và thất vọng. Thành công và đổ vỡ. Duyên trời đã buộc họ vào nhau, buộc nỗi nhớ vào nhau. Và buộc cả những nỗi niềm dang dở cho nhau!

Thuận Phong và Dung Yên cũng nằm trong cái vòng duyên trời ấy?

Nhiều khi anh tự hỏi: Từ những đứa bé, những chàng trai, cô gái trong biển đời mênh mông, sao tự dưng bọn mình lại biết nhau? Ông trời xui khiến mình quen nhau, lại đến với nhau... Để rồi gặp gỡ... Để rồi đau khổ... Để rồi xa cách... Để rồi nợ nhau nỗi nhớ nhưng không biết đến bao giờ trả được!...

Quê gốc Thuận Phong ở một xóm quê vùng làng đảo Hà Nam, bên cửa sông Bạch Đằng lộng gió. Nơi có những cây đa, bến nước, sân đình. Ngôi đình Cốc to đẹp nhất vùng, là niềm tự hào của người dân quê anh. Về mùa tháng sáu có Lễ hội Xuống Đòng. Trong Lễ hội Xuống Đòng có hội Bơi chải và hội Cấy thi. Hội Bơi chải làng Cốc khác hẳn hội bơi chải các nơi: bơi chải nam và nữ bằng bơi dầm và bơi bằng cây sào dầy. Xem hội Bơi chải thấy còn gay cấn hơn cả xem bóng đá...

Anh từng bảo với Dung Yên: Có dịp anh sẽ đưa em về thăm những ngôi đình cổ. Cả vùng xưa có tới chục ngôi đình. Anh sẽ đưa em thăm Đình Cốc to đẹp nhất vùng. Ngôi đình đã trải qua hơn hai thế kỷ mà hình dáng còn rất bề thế. Cột đình phải vòng tay hai người ôm mới xuể. Sẽ chiêm ngưỡng những bức phù điêu chạm khắc những hình ảnh rất đẹp và tinh xảo. Có hình tiên nữ cưỡi cá chép. Có hình thiếu nữ che ngực bằng lá sen. Hai bức cửa lớn chạm khắc những hình ảnh rồng phượng quần hội trong mây và hoa cỏ. Trước cửa đình là khoảng sân rộng lát những phiến đá xanh lớn do một gia đình nhà giàu cúng tiến.

Nằm giữa khu vực đảo Hà Nam, Phong Cốc quê anh hình thành từ giữa thế kỷ 15, với tên gọi Bồng Lưu, rồi Phong Lưu "nhất xã, tứ thôn", sau là xã Phong Cốc, giờ là phường Phong Cốc.

Giữa thế kỷ XX, năm 1963, một bộ phận phía đông xã được tách ra thành lập xã Phong Hải. Làng Phong Lưu xưa có chợ Cốc là chợ đầu tiên trong vùng, hàng trăm năm nay giao thương nông sản, hàng hóa với các nơi; từng có những đoàn thuyền đĩnh lớn buôn bán trên các ngả sông đồng bằng Bắc Bộ, vượt biển vào tận Sài Gòn-Gia Định và sang tới Gia Va, Trung Quốc... giao thương. Do đó Phong Cốc sớm trở thành một trung tâm kinh tế-văn hóa của cả vùng với những thương gia, những cửa hàng cửa hiệu rất sầm uất. Ngay từ đầu thế kỷ XX người trong vùng đã gọi Phong Cốc là "phố Cốc".

Quê hương anh chỉ trong vòng chu vi hơn 34 km mà các làng xã có hai Di tích và Di sản quý báu của Quốc gia. Đó là Di tích Lịch sử & Văn hóa Miếu Tiên Công và Di sản Văn hóa phi vật thể Lễ hội Tiên Công-"Lễ hội Rước Người", rước các cụ 80 tuổi, 90 tuổi và 100 tuổi lên bái tạ Tiên Công. Và bên cạnh đó còn cả một hệ thống quần thể nhà thờ các dòng họ, các ngôi nhà gỗ cổ hàng trăm năm

Và anh kể cho Dung Yên nghe:

-Nắng gió, mưa lũ, bão giông từng làm cho vùng làng đảo quê anh nhiều phen chìm đắm, nổi nênh. Trận bão năm Ất Mùi 1955 làm đổ vỡ, nước biển tràn vào đìm đắm bao làng mạc, nhà cửa cùng trâu bò, gia súc và hàng ngàn sinh mạng con người. Bết bao gia đình lâm cảnh khó khăn, màn trời chiếu đất và chung một "ngày giỗ trận". Ngôi nhà gỗ cổ của cha mẹ anh, dân làng kéo đến trú nhờ. Họ đứng ngôi trên bộ phận gỗ rồi trèo cả lên xà ngang, nóc nhà tránh lụt. Đồng ruộng bị ngấm mặn, phải thau chua rửa mặn, phải cải tạo đất đai tới hai, ba năm sau mới ngọt hóa được để sản xuất.

Dung Yên cắt ngang câu chuyện:

-Thảo nào lúc bé em nghe ông bà nội kể những năm nước lụt, dân Hà Nam phải gồng gánh tản cư chạy lụt sang phố huyện Quảng Yên và đình Yên Giang. Nhà em cũng có mấy gia đình đến trú..

-Có khi có cả nhà anh. Mẹ anh kể hồi đó mẹ gánh con nhỏ là các anh chị anh một bên quang, còn một bên quang là quần áo, gạo, khoai...

-Có khi thật ấy chứ! Bọn anh em mình lúc đó chưa ra đời... sao mà biết được! Sau này có mấy người vẫn đem lúc mớ khoai lang, lúc mớ củ su hào, chiếc bắp cải sang biếu ông bà với bố mẹ em..

Sau giải phóng miền Nam, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc, đất nước thống nhất; năm 1976, Thuận Phong tạm biệt quê hương làng đảo, chuyển ra Bãi Cháy bên vịnh Hạ Long. Anh vào học trường công nhân kỹ thuật. Trước khi đi học, cha căn dặn anh:

-Một nghề cho chín hơn chín mươi nghề! Đang cơ trẻ người non dạ, con phải khiêm tốn học hỏi các anh các chị với bạn bè mà tu dưỡng..

Mẹ thì bịn rịn khuyên nhủ

-Làm gì thì làm.. Ở đâu cũng nhớ giữ lấy đất lề quê thói, sống có thủy có chung, tắt đèn tối lửa có nhau, con nhé!

Chàng trai mười bảy tuổi tạm biệt bố mẹ, anh em, tạm biệt ngôi nhà thân thương, từ giã những gì của tuổi thơ, tuổi chăn trâu cắt cỏ, tuổi thiếu thời cắp sách đến trường, để đi vào cuộc sống mới. Nghĩa là từ nay Thuận Phong sẽ tiếp xúc với đời sống khác, dần làm quen với những người xa lạ, với công việc xa lạ.

Trong môi trường mới, Thuận Phong chịu khó học tập và chăm chỉ tu nghề nên luôn là học sinh giỏi của trường và công nhân xuất sắc của Công ty Xây Dựng. Ước mơ từ thuở học trò trường làng về những ngôi nhà, những công trình, những con đường, những cây cầu... đã thành sự thật. Hồi ấy, cậu bé Thuận Phong trên đường đi học về thường mãi mê ngắm nhìn những ngôi nhà đang xây, những bác thợ nề đứng trên giàn giáo chống những viên gạch, miết những mạch vữa cho bức tường lên cao dần trong ánh nắng chói chang.

Nhìn những công trình mới xây dựng trên bờ vịnh biển Hạ Long, anh mỉm cười sung sướng với niềm vui của tuổi trẻ tràn đầy nhiệt huyết và tin yêu. Trong những công trình ấy có công sức, mồ hôi và trí tuệ của anh góp phần! Thỉnh thoảng viết thư hay về thăm bố mẹ, anh cũng không quên khoe những thành quả của mình. Bố mẹ anh rất mừng..

Sau một ngày làm việc, đi dạo trên bãi biển hít thở gió trời và hơi muối biển mặn mòi vào lồng ngực, thật thư thái và thú vị. Thuận Phong ngẫm nghĩ: Thiên nhiên đã ban tặng cho người vùng biển mình một kỳ quan Vịnh Hạ Long đẹp đến kỳ lạ. Chỉ đá và nước mà tạo nên một vòm tranh độc đáo. Dưới ánh mặt trời, dưới ánh trăng, trong màn sương, màn mưa bụi hay mưa rào... Bức tranh luôn biến ảo sắc màu và phô bày vẻ đẹp của nó. Ai đó đã nói: Vịnh Hạ Long đẹp ngay cả trong giông bão!

Có lẽ đời người cũng thế chăng? Tình yêu không chỉ đẹp lúc bình yên, mà đẹp cả ngay trong khi giông bão. Tình yêu không chỉ đẹp khi trọn vẹn mà còn đẹp ngay cả khi còn dang dở. Ngay hồi đó trang lứa anh đã truyền miệng nhau câu nói như thơ. *Tình chỉ đẹp khi còn dang dở. Đời chỉ vui khi giữ trọn lời thề!*

Những con sóng vờn tới bãi cát rồi lại lùi ra hát điệp khúc vô hồi. Ký ức trong Thuận Phong cũng vờn theo nhau, khắc khoải. Hình ảnh Dung Yên cứ như thế hiện ra trước mắt. Anh dắt tay nàng chạy trên bờ biển. Hai người dang tay trụ chân trên cát, xoay những vòng tròn, rồi tản ra, té nước vào nhau. Bụi nước tung lên như muôn mảnh trăng vỡ trong những chuỗi cười giòn tan hòa vào gió và sóng... Không gian vịnh biển bỗng ngân vang những hồi còi của con tàu đi đại dương nào đó mới về... Thuận Phong muốn gọi vang lên:

-Dung Yên ơi! Dung Yên ơi!...

Song anh cố ghìm lại, nhưng trong tâm tưởng vẫn cứ vọng lên: Những đêm trăng vắng em, anh một mình ra biển. Anh lắng nghe tiếng sóng vỗ lời buồn. Bỗng dưng anh nhớ những câu em từng hỏi: Biển chờ người, hay người chờ biển hả anh? Biển là Anh hay Biển là Em? Thuyền là em hay biển là anh? Em vẫn đợi dấu tình mình thất lạc. Em vẫn mang theo trời xa một nỗi buồn khao khát, chỉ mong ngày em về biển sẽ hát cùng anh!

Hình như em lại hỏi: Trong tâm trí anh có còn ngân nga những câu hát, những câu hát thả vào không gian giờ này chỉ mênh mông biển sóng và trăng. Thuận Phong hát thầm trả lời: *Những ngày không gặp nhau. Biển bạc đầu thương nhớ. Những ngày không gặp nhau. Lòng thuyền đau rạn vỡ... Nếu từ giả thuyền rồi. Biển chỉ còn sóng gió. Nếu phải cách xa em Anh chỉ còn bão tố..*

Những câu hát lộn xộn vọng ngân, đập vào trái tim anh như thể tiếng sóng vỗ đập vào vách những vách đá non nước Hạ Long..

Những ngày không gặp nhau.. Anh chỉ còn bão tố..

Những ngày không gặp nhau.. Anh chỉ còn bão tố..

Thuận Phong vẫn bồi hồi bơi trong dòng ký ức.

Đêm ấy, cũng đã gần khuya. Nghe tiếng đài radio nhà ai đó đã *tút tút*. Gần mép biển, có một cô gái ngồi trên một phiến đá hướng ra biển. Về mặt tư lự nhìn những con sóng gối tiếp nhau vỗ dồn bãi cát, cô cúi lượm những viên sỏi ném xuống mép nước. Vòng tròn đồng tâm lan xa xa. Ánh trăng long lanh một dải sáng kéo dài trên mặt sóng chợt vỡ ra rồi khép lại. Hình như cô cười một mình khe khẽ.

Đi ngang qua chỗ cô gái, tự dưng Thuận Phong buột miệng chào: Chào em!

Cô gái cũng nhanh miệng chào lại: Chào anh!

-Sao em lại ngồi đây một mình? Đêm trăng đẹp thế này mà không có bạn trai đi cùng cho vui?

-Dạ! Vâng! Cảm ơn anh! Em không có bạn trai...

-Ôi! Sao em lại nói thế? Xinh đẹp thế kia!

-Em bảo thật mà...

-Anh có thể là bạn được không?

-Tùy anh! Nhưng em xấu lắm!

-Xấu đánh trấu ra vàng! Bà nội anh vẫn dạy chị em nhà anh...

-Nhưng ở đây làm gì có trấu! Cô gái nhám nhẵn đáp.

Nhìn ánh trăng và những lớp sóng, Thuận Phong nói đùa:

-Thì tôi xuống mức ánh trăng và nước biển lên đánh hộ,,,

-Ôi! Anh ví von hay quá nhỉ!

-Thật mà...

-Vịnh biển đẹp... Thì con người ngồi bên vịnh biển cũng hóa đẹp chứ em!

-Nhưng em không phải người ở đây! Cô gái thanh minh.

-Anh cũng không phải người ở đây. Chỉ đi làm công nhân ở đây thôi! Thế em quê ở đâu?

-Ở Trái Đất!

-Ôi! Em còn đùa hơn anh xa... Nói thật đi!

-Thì thật! Em quê Quảng Yên, thị trấn bên sông Chanh bến Ngự... Gia đình mới chuyển ra đây...

-Ôi! Thì anh cũng vậy. Cũng mới ra đây! Thuận Phong reo lên: Thế thì ta cùng miền quê Bạch Đằng Giang với nhau rồi! Anh bên vùng làng đảo Hà Nam! Em có biết Đình Cốc phố Cốc không?

-Em chỉ nghe ông nội kể về phố Cốc với đình Cốc... Sao nông thôn lại có phố Cốc?

-À.. Vì làng Cốc quê anh... tuy nông thôn nhưng có nhiều nhà xây to cao, nhiều nhà cao tầng, đông vui như phố nên người ta hay gọi là Phố Cốc. Lâu thành quen. Phố trong làng mà...

Thế rồi những mẩu chuyện qua lại giữa hai người, ánh trăng non và tiếng sóng như thể làm cố và chúng nhân sự mở đầu một cuộc tình. Từ đó hai người xa lạ thành quen nhau. Ánh trăng như con thuyền trôi trên biển đem ánh sáng huyền ảo vào đáy mắt hai người...

Cảm ơn đêm trăng thượng tuần bên vịnh Hạ Long! Thuận Phong khẽ nhủ với mình. Từ đó mà anh đã gặp Dung Yên. Mảnh trăng dính trên mé trời phía tây trong ánh hoàng hôn, trong trí tưởng tượng của anh vẫn như một cánh sen gió thổi lên cao. Cùng với nó, ngôi sao Hôm

nhấp nháy nổi bật giữa ngàn sao. Đêm mịn. Sóng vỗ nhẹ nhàng một bản tình ca ru những con thuyền vào giấc mơ đêm.

Những lúc gặp nhau đi dạo trên bờ biển, Thuận Phong lại kể cho Dung Yên nghe những câu chuyện và giai thoại về quê hương mình. Dung Yên nhìn anh:

-Cổ vẻ như lúc nào anh cũng tự hào về quê hương? Thuận Phong không giấu nổi lòng

-Đúng vậy em ạ. Quê hương là chùm khế ngọt! Quê hương chỉ một mẹ thôi! Đã có một bài hát như thế!

-Thì em cũng vậy! Quê hương! Đi đâu em cũng nhớ sông Chanh Bến Ngự, nhớ dòng Bạch Đằng giang, hai cây lim Giếng Rừng, nhớ màu hoa phượng đỏ của Quảng Yên..

Tuổi thơ bọn em thường ra hai cây lim Giếng Rừng chơi nhảy cò, nhảy dây, đánh chắt chuyền. Nắng nhuộm màu vàng sậm trên đỉnh ngọn hai cây lim Đây là hai cây lim muồng, vì lá giống lá lim, gỗ giống cây muồng, nên cư dân quen gọi thế. Khi xuất hiện hai chiếc giếng Rừng. Giếng Trong và Giếng Ngoài, người Quảng Yên gọi là hai Cây Lim Giếng Rừng. Tán hai cây lim lợp thành vòm cao vòm vòm. Gió reo trong tán lá như tiếng vọng đại ngàn. Gốc lim lớn như hai pho tượng người lính già cổ đại gột mưa dãi nắng. Nhìn lên, sắc trời xanh như ngọc được lọc xanh hơn. Tự dưng thấy lòng thư thái, trong trẻo hẳn đi sau cuộc sống đời thường. Hai cây lim đại thụ duy nhất trên đất Quảng Yên còn sót lại người ta bảo đấy là chứng tích lịch sử của trận chiến Bạch Đằng thế kỷ XIII của miền quê Bạch Đằng giang.

-Ồ! Phải rồi! Thuận Phong vỗ hai tay như nhớ ra một điều gì đó. Em nhắc đến Giếng Rừng làm anh lại nhớ hồi nhỏ, gặp những năm hạn hán, đồng khô hồ cạn, bọn anh phải cuốc bộ năm sáu cây số qua đò Chanh sang tận thị trấn Quảng Yên để gánh nước về dùng. Rồi có năm nhà nước phải chở nước ngọt bằng xà lan về đàu bến Cống Công chia nước cho dân.. Gánh nước từ Giếng Rừng, từ xà lan về đến nhà, chỉ còn một nửa.

-Nghĩ khổ quá anh nhỉ?

-Rồi nó cũng thành quen và thành nỗi nhớ, niềm tự hào quê hương. Người miền Trung nắng gió, lụt lội triền miên như thế, cư dân vẫn thiết tha với nơi chôn rau cắt rốn của họ. Hống chi vùng quê Bạch Đằng giang mình trời đất cũng cho nhiều thứ lắm chứ.. Anh kể em nghe nhé:

Quảng Yên nằm giữa sông Bạch Đằng và sông Chanh. Hai dòng sông ôm lấy các phường xã, từ khoảng năm 1434, xuất hiện vùng đảo trũng Hà Nam thì sông Bạch Đằng phân lưu chia vùng

đất Quảng Yên thành hai khu vực với hai địa hình tự nhiên rõ rệt: Hà Bắc địa hình đồi núi, rừng và trung du, Hà Nam địa hình đảo trũng lòng chảo đồng chua nước mặn, sông biển bao

-Bên bờ Quảng Yên em có vẻ địa hình cao hơn bên anh? Dung Yên hỏi.

-Đúng đấy! Vì bên anh vốn là vùng đảo trũng thấp hơn mực nước biển, tồn tại qua bao đời là nhờ vòng đê vững chãi bao quanh... Thuận Phong tiếp mạch: Do vậy từ xa xưa nước ngọt đã là một nhu cầu đặc biệt trong sản xuất và đời sống dân sinh. Em biết không? Chum vại, bể chứa nước mưa không thể đáp ứng được nhu cầu đại đa số cư dân. Nên trong dân gian xuất hiện ao hồ tích trữ và những chiếc giếng đào lấy nước ngọt từ mạch ngầm trong lòng đất. Các làng xã khu Hà Bắc nhu cầu nước ngọt dễ dàng hơn, chỉ việc đào sâu xuống lòng đất trong vườn, ngoài ngõ xóm, ngõ phố, đất sùng đồi... là có giếng nước ngay. Còn các làng xã khu Hà Nam thì hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên, đến những năm gần

Từ bao thuở khai sơn lập địa, dựng làng, giếng nước là hình ảnh vô cùng thân thương của cư dân dân tộc Việt. Nếu từ thuở Vua Hùng, An Dương Vương trong kinh thành đã có giếng Ngọc thì trong dân gian đã xuất hiện câu ca: *Cây đa, giếng nước, sân đình...* Hình ảnh chiếc giếng và sợi dây gầu vẫn còn hiển hiện trong tâm trí người Quảng Yên. Giếng nước là bạn và kỷ niệm một thời của dân phố thị Quảng Yên..

Vùng đất đồ đồi núi dốc phẳng dần xuống sông Chanh, trong lòng nó đã chắt lọc muôn mạch nguồn li ti từ bao tầng vĩa lá cây rụng xuống, từ muôn triệu ỨC RỄ CÂY LAN TỎA, từ thẳm sâu đại ngàn mưa nắng... dồn về cho những chiếc giếng Quảng Yên làn nước ngọt lành, trong mát. Cả một khoảng thời gian dài bao thế kỷ trước, người Quảng Yên dùng nước của những chiếc giếng đào sâu ven núi Tiên Sơn, đồi Nguyệt Lĩnh, Quỳnh Lâu, đồi Yên Trì, Đông Mai, La Khê ven triền đất sông Chanh, như lộc của trời của đất mà lớn lên.

Dưới gốc hai cây lim đại thụ, hai chiếc giếng Rừng sâu thẳm trong vắt, cũng còn đó như xao động tiếng gầu múc nước va vào thành giếng của người bao thời, trong đó có chúng ta. Những năm ấy, gánh nước giếng Rừng như một niềm vui trong trẻ mở đầu ngày mới của người dân phố thị Quảng Yên. Người ta cho rằng gánh nước buổi sớm sẽ được nước ngọt mát hơn bởi sự lắng trong qua đêm Múc gầu nước lóng lánh đổ tràn trề vào đôi thùng, ai cũng cẩn thận xé lá chuối ra từng mảnh phủ cho nước khỏi sánh khi cất gánh lên vai, bước từng nhịp trên đường trên ngõ. Đám thanh niên nam nữ còn thi nhau gánh nước, đã nhanh, nhiều lại không sánh một giọt nào dọc đường đi.

Rồi những chiều ngả nắng, người nông dân các làng Yên Trì, Hệp Hòa, Đông Mai, Minh Thành, Tiên An... kìn kìn gánh nước giếng tưới cho các ruộng rau màu, các vườn cây ăn quả, cây lấy gỗ, vườn hoa. Giếng nước làng Khê Chanh, Cộng Hòa trong mát có tiếng trong câu ca: *Nước Giếng Chanh vừa trong vừa mát/ Đường Quỳnh Lâu lấm cát dễ đi...*

-Em điểm anh biết Quảng Yên còn bao nhiêu chiếc giếng cổ, những chiếc giếng được khơi mạch và có tuổi trăm năm nhé! Dung Yên bấm ngón tay đếm Đây là giếng Chợ, giếng Rừng, giếng Cẩm, giếng Vương, giếng Sở Điện, giếng Sở Kém, rồi giếng Chanh, giếng Chùa Bằng, giếng Mới, giếng trên đồi Nguyệt Lĩnh, núi Tiên Sơn...

-Em nhớ thế?

-Nhớ chú! Vì giếng nước cũng là một mảnh kỷ niệm của tâm hồn người Quảng Yên, của chúng em mà lỵ...

-Đúng vậy! Chúng mình tự hào gốc là người sinh ra ở vùng quê Bạch Đằng giang.

-Bố em cũng hay kể về Quảng Yên, quê quán gia đình em đã mấy đời nay...

Người ở đây hoặc nơi khác đến Quảng Yên luôn có cảm giác thấy mình đi trong một không gian thanh bình, yên ả. Từ cảnh vật đến nếp sống của người dân ở đây, đâu đó có sự pha trộn những nét hiện đại nhưng vẫn còn đậm chất cổ xưa của vùng đô thị cổ qua những ngôi nhà kiến trúc kiểu Pháp hàng trăm năm tuổi nằm xen kẽ với những ngôi nhà ống trên các con phố Trần Nhật Duật, Hàng Hba Thám, Lê Lợi, Ngô Quyền...

Quảng Yên còn khu vực thành cổ nhà Nguyễn. Thành cổ được xây đắp bằng đất vào năm Minh Mạng thứ 7 (1826) trên một ngọn núi thấp, hơi thoải, gọi là Tiên Sơn. Thành Quảng Yên còn sót lại những mảng thành xây đắp bằng gạch đất nung to bản như một dấu ấn khép lại vương triều nhà Nguyễn trên đất Yên Hưng-phủ Hải Đông. Chỉ tiếc rằng, sau kháng chiến chống Mỹ, do buông lỏng quản lý, người ta đã cấp đất và để dân làm đất ở lấn dần mất con đường ven thành cổ, khiến ai muốn vào quan sát cũng không thể vào được. Thành cổ bị kẹt sau khu dân cư, nằm lơ lửng không phải cùng tuế nguyệt, mà đành lặng lẽ bị sứt vỡ từng mảng gạch thấm đẫm bao mồ hôi, xương máu của người xưa...

Thuận Phong đồng cảm Tiếc thật! Anh với các bạn anh cũng từng muốn vào thăm Thành Cổ, nhưng chưa lần nào vào được!

Anh hỏi Dung Yên:

-Thế còn hoa phượng? Đứng trên bờ đê Hà Nam nhìn qua sông Chanh, anh thấy bên em đổ rợp trời hoa phượng vĩ...

-Đúng đấy! Hồi xưa đường phố Quảng Yên bên em nhiều cây phượng vĩ lắm, thường gọi là cây *ba giăng*. Vào mùa hè hoa ba giăng nở đỏ trùm cây, rợp các ngã đường, ngõ phố. Bọn trẻ chúng em thường rủ nhau nhặt những bông hoa lên nhấm, thấy vị chua chua, man mát. Rồi bọn con trai lấy nọ ba giăng nạp vào đoạn súng bằng ống nứa bắn chơi trò tập trận. Cuối hè đám trẻ lại đi hái quả ba giăng dài như những chiếc súng trâu, đem đập dập lấy hạt ăn, bùi đáo đấy.

Tuổi thơ cứ thế rông rài qua các mùa hạ đầy ắp hoa phượng cùng dàn giao hưởng tiếng ve kêu.

-Kể ra Quảng Yên là thành phố Hba Phượng đỏ mới đúng thực tế! Thuận Phong khẳng định với Dung Yên: Anh được biết: Vì cùng với Tam Đảo, Đà Lạt... Quảng Yên là nơi sớm có giống cây ba giăng, do người Pháp gây giống, trồng nhiều trên các hè phố. Rất tiếc một thời gần đây người ta đã chặt hạ sạch sành sanh những cây ba giăng- phượng vĩ thân yêu trên các đường phố Quảng Yên.

-Tiếc thật anh nhỉ? Kể ra mùa hè về là Quảng Yên rợp trời hoa phượng đỏ..

-Em biết không? Ông nhạc sĩ Lương Vĩnh đã sáng tác bài hát: "Thành Phố Hba Phượng Đỏ" (Hải Phòng thời đó ít phượng, chỉ vài ba cây ở vườn hoa An Biên và đầu sông Tam Bạc, Chợ Sắt). Vô hình dung, ông nhạc sĩ đã mang được cái danh đó về cho thành phố Cảng Hải Phòng là "Thành Phố Hba Phượng Đỏ". Còn Quảng Yên chúng mình coi như vô tình để mất hình ảnh cây ba giăng- để mất biểu tượng Hba Phượng đỏ hào hoa.

Dung Yên sực nhớ ra:

-Quảng Yên còn mất cung đường Rặng Thông ở đoạn cuối thị trấn Quảng Yên và đầu xã Cộng Hòa xuống Chợ Rộc Vở. Cây nuốm rồng trước cửa Rạp Xi nê Thống Nhất cũng không còn nữa. Hba nuốm rồng cánh nhỏ xinh, xông hương thơm nức như mùi mít chín. Chúng em thường để trong túi áo hoặc gói trong chiếc khăn mùi xoa. Về đêm mùi hương càng ngọt ngào, nhưng nhớ...

Trong không gian đầu mùa hạ bắt đầu râm rạn tiếng ve sầu, vắng vắng từ căn nhà nào đó tiếng hát ca sĩ Thanh Tuyền trong một ca khúc: *Màu hoa phượng tím như máu con tim.. Mỗi lần hè sang kỷ niệm.. Người xưa biết đâu mà tìm*

Hai người dừng lại lắng nghe khúc hát. Họ như chìm vào nốt nhạc, lời ca buồn da diết một thời từng bị ngăn cấm *Mỗi lần hè sang kỷ niệm.. Người xưa biết đâu mà tìm*

Thuận Phong tiếp tục hào hứng tâm sự về mạch chảy quê hương:

-Bên làng quê anh còn có những sự kiện, những thuần phong mỹ tục rất đặc biệt, không dễ nơi đâu có được nhé!

Từ ngày xưa, mỗi độ xuân về, khôn nguôi nhưng nhớ kinh thành Thăng Long, nhớ những hội hè, đình đám.. Nền dân làng đã với các bô lão tuổi tác cao nhất trong phường xã đóng y phục giống như đức vua ngồi lên võng đào, kiệu rồng để con cháu nghinh rước lên Miếu đường và bày soạn tế lễ. Không khí diễn ra như thể ở triều đình, cũng long che, cũng phường nhạc bát âm trống khẩu cầm nhị, cũng hát xướng ca ngâm.. Dần dà đã hình thành một *Lễ hội Rước Người*. Có thể nói đây là Lễ hội lớn nhất trong năm của cư dân Hà Nam và cũng là Lễ hội Rước Người duy nhất ở nước ta. Đường quê nào nứt suốt ba tháng xuân..

Thuận Phong đùa bảo Dung Yên: Khi nào em tám mươi tuổi, anh sang đón em về rước lên Miếu Tiên Công nhé! Lúc đó em là một bà tiên tóc bạc phơ như cước nằm ngả lưng trên chiếc võng đào..

-Không đâu! Em chẳng dám đâu. Em đâu phải là con gái, là bà lão quê anh. Người ta cười cho.. "*Nhận vợ là vợ thàng nhân*"..

-Thì... Thì... Anh nhận em.. là người nhà anh! Thuận Phong vội bỏ chạy.

-Thôi thôi... Lạy ông tướng.. Dung Yên đuổi theo. Bất ngờ Thuận Phong bị lún vào một hố cát, trượt chân ngã sóng soài. Cũng là lúc Dung Yên vừa chạy tới, vấp phải, ngã đè lên. Hai thân thể nóng hổi đè lên nhau. Bất giác, hai người ôm chặt lấy nhau..

Một lúc sau nhận ra nhau dưới hố cát, hai người phủi quần áo đứng dậy. Dung Yên bẽn lẽn: Em xin lỗi! Anh thông cảm nhé!

-Anh cũng xin lỗi em..

-Có gì đâu mà xin lỗi hả anh? Em phải xin lỗi anh mới đúng chứ! Có đau không?

-Không... Không! Không sao cả! Bình thường mà. Em vấp vào anh chắc là om cả trán?

-Không! Em cũng không sao cả!

Vừa lúc ấy, vợ chồng nhà Lương Cát đi qua. Gã ghé vào tai Thuận Phong. Sướng nhé! Ngã thế mới sướng! Ai chả muốn ngã..

Mụ Cát vợ Lương reo lên, giọng mỉa mai:

-Ôi! Thích quá nhỉ? Lần sau cứ thế mà ngã nhá cặp tình nhân thân mến!

-Không dám! Không dám! Cảm ơn hai bác! Có gì đâu. Chẳng qua do vô ý vấp phải sụn cát thôi mà!

Lúc quay trở lại ghé đá ngồi, Dung Yên hỏi Thuận Phong:

-Hai cái người lúc nãy đấy là ai mà nghe họ nói cái giọng khinh khỉnh buồn cười anh nhỉ?

-Khi còn trong quê, họ ở cùng xóm gần nhà anh! Lúc anh ra đây, đã gặp họ chuyển ra trước từ khi nào. Tính họ thế! Chỉ thích đưa chuyện người khác làm quà. Xong lại ruột bỏ ngoài da ngay ấy mà..

-Bách nhân bách tính. Bách nhân bách khẩu. Trăm người trăm tính, trăm cách nói khác nhau!

-Chuyện vợ chồng ông bà này buồn cười lắm em ạ! Anh em họ cũng lủng củng nhau như chó với mèo, tham lam ích kỷ, lẩn lát hàng xóm từng phân đất. Rồi Thuận Phong kể một câu chuyện về nhà Lương Cát khi còn ở quê:

-Đất đai lên giá, rồi lên cơn sốt kinh khủng. Miếng đất, mảnh vườn, nhất là những chỗ giáp mặt đường, mặt ngõ nhiều nhà trước đây để hoang chớ ỉa, nay bỗng hóa vàng bất ngờ. Cũng từ đó mà tình cảm, tình đoàn kết thôn xóm lâu đời đang tắt lửa tối đèn có nhau bỗng dung mất mát, tan vỡ. Cũng từ đất hóa vàng mà anh chị em ruột thịt đưa nhau "lên đĩa", ra tòa. Anh em chị em giành giật. Hàng xóm lẩn lát tranh chấp. Đến họ hàng, nội tộc cũng chẳng chịu nhường nhau thẻo đất giọt gianh hoặc lối đi cỏ mọc. Đơn từ kiện cáo bay đi khắp nơi. Các tòa án dân sự lại chủ yếu xử kiện về tranh chấp đất đai, nhà ở trong các khu dân cư. Đủ kiểu kiện tụng. Cha mẹ kiện con. Con cái kiện cha mẹ. Cháu kiện chú. Bác kiện cháu. Vợ chồng kiện nhau. Con cháu kiện các cụ họ. Các cụ họ cũng chẳng tha con cháu.. Giả sử đất cắt được thành từng miếng, người ta cũng có thể đem đặt lên cân tiểu ly.

Gia đình ông bà Phạm Văn cũng tự dưng rơi vào cảnh đó. Ông bà sinh hạ được sáu đứa con. Lúc còn bé thì cùng bầu sữa mẹ, bát cơm cha. Mâm bát ăn chung, bếp lửa nấu cùng. Mấy sào đất thổ cư chỗ làm vườn, làm ao, chỗ chuồng trâu, chuồng lợn. Thấm thoát. Người đi lấy chồng. Kể đi ra mở làm công nhân. Người cày ruộng lấy thóc, kể đi sông biển bám nghề. Sáu anh chị em mỗi người một ngả. Đất cát nhà cửa bỏ hoang toàng cho hai thân cha mẹ già coi sóc. Ông bà sức yếu chân mỏi, mãi trông đám cháu cho đám con cái, chẳng đủ sức trông tọt, chăn nuôi. Vườn tược cỏ mọc đầy leo bám quanh cây cối.

Từ khi cơn sốt bất động sản diễn ra khắp nơi, đất của mình lên giá, đánh hơi thấy lợi nhuận, anh chị em bỗng ở đâu kéo nhau về ngắm ngó, tính toán. So sánh. Đánh giá. Xí chỗ. Xí phần. Vậy là mỗi người tự định cho mình một miếng rồi xảy ra tranh chấp, cãi mắng nhau. Cãi nhau, thậm chí đánh nhau bằng dăm dao chém rựa. Rồi đem nhau ra tòa...

Đang yên lành, ông bà Phạm Văn phát ốm vì lời ra tiếng vào cùng những trận cãi cọ không phân thắng bại của đàn con cháu. Họ hàng, cô bác, xóm láng, rồi Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ, Ban Công an xã đến hòa giải... Họ chỉ yên đi chốc lát. Sau sự việc lại cồn lên như gió bão ập vào ngôi nhà.

-Rõ khổ! Vì đất cát mà xẻ đàn tan nghệ! Dung Yên ngắt lời Thuận Phong.

-Đúng thế em ạ! Và đây mới là đoạn kết:

Ông Phạm Văn lâm bệnh nặng. Con cái chia nhau, phân luyến từng kỳ chăm sóc. Biết mình khó qua khỏi, một hôm ông cụ gọi đám con đủ cả trai gái, dâu rể lại xung quanh. Nghẹn ngào mãi người cha mới nói được: Tôi không qua khỏi cơn bạo bệnh này được đâu. Cả bà ấy rồi cũng như vậy. Khi nào hai thân già chúng tôi chết, các anh các chị nhớ chôn dọc chúng tôi... Đám con lao nhao:

-Sao? Thầy bảo sao? Người con trưởng lên tiếng hỏi.

-Các anh các chị bảo người ta đào huyệt sâu và hẹp thôi. Rồi chôn dọc áo quan chúng tôi xuống đấy.

-Sao? Sao hôm nay thầy lại dở chúng bảo chúng con thế? Cô con gái thứ ba thắc mắc.

-Thế nghĩa là thế nào? Chú út sững sờ.

Từng cặp vợ chồng sáu người con mỗi người một tiếng, như không hiểu gì cả! Ông cụ cố gắng đầu dậy, gắt: Các anh các chị khôn mà không có hiểu. Tôi bảo là chôn dọc! Nghĩa là chôn theo chiều dọc. Ông cụ cố làm ra hiệu. Như các anh cầm cái thước cái cọc ấy! Cho khỏi tốn đất thiên hạ. Có như vậy mới còn đất để các anh các chị chia nhau!

Từ đó trong làng xuất hiện mấy câu thơ rằng:

Bố chết đừng chôn nằm ngang

Bởi vì "tấc đất, tấc vàng" con ơi!

Chôn ngửa chỉ được nhìn trời

Chôn đứng, bố được thấy đời đời thay!

-Ông cụ hóm hỉnh quá! Dạy một cách chua chát! Mà không biết đám con cháu sau này có hiểu, có thấm thía? Vì mảnh đất mà anh em máu mủ nở cứt ruột nhau. Giọng Dung Yên nghẹn nghẹn, xa xót.

-Giang sơn khó dời, bản tích khó đổi. Ra đây họ vẫn giữ cái bản chất như ở quê. Bà Cát bà ấy chuyên lán lát đất hàng xóm Nay nhờ hàng râm bụi xê một ít. Mai nhờ khóm rong giếng lán hàng tấc.

-Rõ khổ! Chết có mang đi được đâu mà họ tham lam thế?

-Vì tham lam còn lâu họ mới chịu hiểu!

-Hai ông bà ấy có cái tên cũng hay hay anh nhỉ. Đã Lương lại còn Cát!

-Ôi! Ở làng anh có nhiều cặp vợ chồng tên hay và buồn cười lắm nhá! Cặp Thanh-Tân, cặp Lý-Lễ, cặp Tranh-Luận nữa này, cặp Xông-Xênh, cặp Loan-Phượng, cặp Trinh-Nữ, rồi cặp ông Vương bà Vấn, ông Quý bà Phái nữa...

Dung Yên bưng miệng cười nghệt nghẹo:

-Ôi! Chết mất! Buồn cười quá! Tên riêng lẽ mà thành những cặp vợ chồng hay thế nhỉ?

-Đây là chưa nói đến tên thôn xóm tên cánh đồng. Xóm Nhọ Nồi, xóm Đượng Trầy, xóm Thầu Đậu, xóm Mò Ốc, xóm Bải Xéo... Rồi đồng xóm Tổ Ấc, đồng Cây Tre, Cái Nứa, đồng Ông Lão...

-Những cái tên này rất dân dã. Theo em là rất hay, còn hơn nhiều nơi xóm thôn đem đánh số một hai ba bốn...

Sau trận cười, Dung Yên lấy khăn mùi xoa lau mồ hôi trán. Cô ra ý thăm dò: Còn nhà anh đồng anh em thế thì thế nào?

-Sao em lại hỏi thế? Nhà anh lại khác! Tám anh chị em trưởng thành mỗi người một phận vẫn thương quý nhau như hồi tám bé, chả bao giờ biết cãi, mắng mỏ chi nhau. Khi chuyển ra đây, mảnh đất ở quê, anh để cho các anh các chị các em hết. Chả bán chác, nhượng nhượng tiền nong gì cả. Lọt sàng xuống nia. Anh chị em cùng nóm ruột cha mẹ để ra, sao lại so hơn quản thiệt!

-Nhà em cũng vậy! Ở đời giá ai cũng nghĩ thế thì tốt quá! Chẳng có giành giật, chẳng có chiến tranh...

-Thế mới là đời chú! Mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh!

-Gia đình nhỏ còn thế, huống chi thế giới lớn. Cái ước vọng thế giới đại đồng đúng là khó thật anh nhỉ! Em nghĩ anh được ảnh hưởng của một gia đình sẵn nền giáo dục truyền thống, gia giáo gia phong!

-Cảm ơn em! Thuận Phong nắm chặt tay Dung Yên. Đêm thêm lắng sâu trong tiếng sóng thẳm thì. Nghe rõ con tim đập thậm thịch... thậm thịch... rộn ràng... Có tiếng vọng mách bảo: hình như cả hai con tim cùng muốn nói điều gì?

Thời gian thấm thoát trôi, như dòng suối chảy đi, ôm trong lòng nó vô tận những kỷ niệm những cuộc hẹn hò, những đêm trăng. Những lần thăm vịnh, chèo thuyền trên mặt biển yên ả sóng, những lần thuyền thong thả lướt dưới gầm Hang Trống, Hang Luồn nghe hơi nước đọng thành giọt rơi long bong, những lần leo lên hang Đầu Gỗ, động Thiên Cung, hang Trinh Nữ, rồi ngắm nhìn Hòn Cỏ, hòn Cốc... Mỗi hòn đảo đá một vẻ một sắc riêng rất mê hoặc. Thiên nhiên đã ban tặng cho vùng vịnh biển Hạ Long một miền kỳ thú

Đi qua hòn Cặp Gà, Dung Yên hỏi Thuận Phong với nụ cười ý nhị:

-Anh ơi! Anh nhớ không? Có nhà thơ nào đó đã viết:

*Thương nhau nên ngắm nhau mà
Trách ai sao nữ gọi là chọi nhau!...*

-Ừ! Đúng thế! Rõ ràng là hai hòn núi như một đôi gà mái gà trống đang ngắm nhau, thương yêu nhau thắm thiết, mặc mưa sa nắng xối, mặc gió táp bão bùng. Chúng cứ yêu nhau, chúng cứ mãi mê ngắm nhau không biết chán, không biết ngày đêm Bao đời nay trơ gan cùng tuế nguyệt!

-Chúng chẳng bao giờ biết cãi nhau, chẳng bao giờ xa cách nhau. Giá con người ở cuộc đời này cũng thế anh nhỉ? Dung Yên chợt ngược nhìn Thuận Phong. Ánh mắt nàng tràn trề đắm đuối: Vậy mà người ta lại gọi là hòn Gà Chọi!...

Thuận Phong cầm tay Dung Yên bóp nhẹ: Em ơi! Ta cứ gọi nó là hòn Trống Mái... Dung Yên lấp bắp: Vả... Vả... Đừng bao giờ... Đừng bao giờ... xa nhau!

Quen biết nhau được ba năm Tình cảm ngày thêm thắm thiết. Có cả những buồn vui. Có cả những lúc giận hờn vô cớ. Mặc dù thắm yêu, nhưng Thuận Phong chưa kịp nói gì với Dung Yên. Dung Yên cũng cảm thấy điều đó và chờ đợi một lúc nào đó câu nói ngỏ lời sẽ thốt ra từ ánh mắt và đôi môi Thuận Phong. Như sợi dây đàn căng ra chờ ngón tay vuốt lên hàng phím để bật lên âm thanh kỳ diệu của tình yêu!

Những lúc đi bên nhau, Thuận Phong định nói, định ngỏ lời, song tự dưng đôi môi cứ run run. Cái miệng cứ ấp úng, líu lại, bồi hồi bồi hồi. Anh chỉ sợ vừa nói xong thì Dung Yên biến mất, như người ở trong mơ.

Hôm gặp trời mưa lâm thâm, anh chạy vào một khu vườn chuối ngắt một tàu lá to, che cho cả hai người. Tiếng mưa rơi lộp độp trên tàu lá như hòa với nhịp tim đập thốn thốn, ngưng ngưng. Dung Yên ngả mái tóc thơm mùi hoa bưởi vào ngực anh. Hơi thở hai người tỏa sang nhau thật ấm áp. Nàng nhìn anh đầy âu yếm *Yêu nhau biết mấy cho vừa. Một tàu lá chuối che mưa cũng tình..* Phải không anh?

-Ồ! Đúng vậy em!

Năm 1982. Một buổi chiều, bác Trần Huy, giám đốc Công ty Xây dựng vừa ra cửa văn phòng thì gặp Thuận Phong. Ông vỗ vai Thuận Phong: Này! Bạn trẻ! Cậu có tin vui! Tổ đang định đi tìm cậu!

-Dạ! Cháu có tin vui gì ạ?

Bác rút trong cặp ra một tờ giấy. Ban giám đốc Công ty quyết định cử một số cán bộ và công nhân đi học tập và lao động quốc tế ở Đông Âu. Bác cười lớn: Trong đó có cậu! Nơi đến là Thành phố Vonga Grát...

-Ồ! Vui quá! Cháu cảm ơn bác! Cảm ơn bác!

-Không phải cảm ơn! Các cậu đang là thế hệ tương lai của Công ty. Lớp già chúng tớ trông mong vào các cậu...

-Dạ! Cảm ơn bác ạ!

-Lại cảm ơn! Thôi, về chuẩn bị khẩn trương đi! Tuần sau có mặt tại văn phòng để xe đón đi Hà Nội. Bác hóm hỉnh nháy mắt: Này! Có bạn gái chưa?

-Dạ... Dạ...

Cầm tờ giấy quyết định, Thuận Phong mừng khắp khối.

Vừa vui mừng, lại vừa bâng khuâng vì anh lần đầu tiên trong đời được ra nước ngoài; vừa bâng khuâng buồn vì anh và Dung Yên sẽ phải xa nhau. Trong lòng anh lúc này chỉ có hình ảnh Dung Yên ngự trị và anh cũng cảm thấy rất rõ Dung Yên cũng yêu anh. Qua những lần đi đây đi đó, hai người mỗi lúc thêm hiểu nhau, thêm gắn bó, trân quý tình cảm và tâm hồn nhau. Như một thứ gì đó rất đỗi thiêng liêng, cao thượng, gìn giữ và níu họ lại với nhau.

Hôm sau Thuận Phong vội vã đạp xe đạp hơn ba mươi cây số về Quảng Yên, qua đò sang Hà Nam Phong Cốc báo tin cho bố mẹ và gia đình cùng biết.

Cả nhà ai cũng vui mừng. Bọn các em nhẩy chân sáo, nhao nhao:

-Nhất anh! Nhất anh! Được sang đất nước Giécman Ti Tốp anh hùng Vũ trụ Liên Xô!

-Hban hô! Anh mình được sang quê hương Pa ven Cooc sa ghin..

-Hban hô là hoan hô..

Bố anh cười lớn và cho rằng:

-Được đấy con ạ! Đây là một diễm phúc của gia đình ta! Con phải cố gắng học hành và làm việc. Nhất là phải tu dưỡng, phải “giữ mình như giữ lửa”, sao cho thật tốt để xứng danh với dòng họ Ngô. Dòng họ nhà mình xưa nay đã có ai được ra nước ngoài đâu. Rồi ông cười xởi lởi: Đời ông bà, bố mẹ anh chưa ai ra khỏi đất “đế vương” tức đất “vương đế” để đến được các nơi trong tỉnh trong nước. Ngay mỗi qua đò Chanh sang bên kia phố huyện cũng đã khó khăn. Nhiều người còn chưa một lần ra khỏi lũy tre làng. Nên thời buổi này, giờ làm trai là cho đáng thân trai, phải đi đây đi đó mới học được cái khôn của thiên hạ!

Nói xong câu chuyện, ông liền sai các con đưa mỗ gà, đưa thối xôi. Bà mẹ anh đội gạo và hoa quả ra chùa, ra đình Cốc, thắp hương. Bố thì quì trước bàn thờ, xỉ xầm khăn vái tổ tiên: Cầu mong các cụ, ông bà ông vải phù hộ độ trì cho con cháu ăn học thành tài, hăng hái công tác, cho gia thất an bình, xum xuê phúc lộc, nối dài truyền thống gia tộc gia phong..

Không gian ngôi nhà gỗ cổ tưng bừng như thế có đám cưới đến nơi.

Sáng nay, chú Hùng Mỡ mang sang biếu nhà Thuận Phong một cân cá bống.

Chú cười roi roi: Nghe tin anh được đi lao động với học tập ở Liên Xô, em mang cân cá bống sang biếu gọi là của nhà làm ra. Cơm làm ruộng cá kiếm sông bác ạ..

-Ôi! Cảm ơn tấm lòng của chú thím! Nhất chú rồi! Cứ rắn chắc khỏe mạnh thế này là mừng..

-Hôm anh đi tham quan vịnh Hạ Long, lúc về cặp bến tàu, em thấy bác ngồi bên một cô nào đấy, trông xa xa cũng có vẻ xinh đẹp, duyên dáng đáo để... Lấy vợ đi thôi... Cho chúng em ăn kẹo... Với ông bà sớm có cháu bé...

-Ôi! Cảm ơn chú quan tâm! Bạn cùng cơ quan tôi ấy mà! Không có gì đâu...

Những con cá bống lóng lánh vậy còn tươi xanh giãy giãy trong rổ, muốn nhảy ra ngoài. Nhà anh và nhà Hùng Mỡ chỉ cách nhau mấy nóc nhà, nhưng một là gần nhà xa ngõ, hai là vì chú luôn bươn trải quanh năm suốt tháng ngoài các bãi sông kiếm sống với nghề đánh bắt cá bống nên họ ít khi gặp nhau. Hùng Mỡ có nghề đánh bắt cá bống từ khi còn là một cậu bé loắt choắt theo cha ra sông biển kiếm sống. Rồi cái nghiệp ấy cứ theo chú suốt cả cuộc đời...

Ở làng quê, đánh bắt cá bống là một nghề phụ sau vụ nông nhàn. Thường gieo cấy xong, vợ ở nhà bảm đồng ruộng, bón phân làm cỏ, chồng bồng bênh con thuyền nan ra sông kiếm cá mang tiền về phụ giúp thêm chi tiêu. Phần đỡ miệng ăn, phần có tiền đóng sản phẩm cho Hợp tác xã. Nghề đánh bắt cá bống ít nhiều đã góp phần đời sống xã viên bớt khó khăn. Cũng chính nhờ nghề này mà cách đây dăm năm gia đình Hùng Mỡ xây được ngôi nhà khá bề thế, khá đầy đủ tiện nghi. Tuy vẫn theo nghề sông biển nhưng con cái ổn định công ăn việc làm. Phải nói rằng, Hùng Mỡ là người cực kỳ chịu khó, vượt qua sóng gió, kiên trì bám lấy nghề này, trong khi nhiều thợ đánh bắt cá bống trước đây nay đứng trước bao nghề nghiệp bung ra và thủy điện đánh bắt mỗi ngày một thu hẹp, đành bỏ cuộc. Hùng Mỡ từng tự tin nói: Một nghề cho chín hơn chín mươi nghề! Chú đã đúng với chính mình.

Mùa đánh bắt cá bống bắt đầu từ tháng ba đến tháng chín âm lịch kết thúc, thực ra là tạm nghỉ để sông biển giao hòa, tôm cá sinh sôi; Hùng Mỡ vẫn cần mẫn ngoài các bãi sông. Trước đây đánh bắt ngay các bãi rừng ngập mặn quanh đảo Hà Nam, Hàng Tân, Tuần Châu, đến các bãi ven Hồng Gai... Nay phải ra tận ngoài Tiên Yên, Ba Chẽ, Đầm Hà, Móng Cái... Vì các bãi rừng ngập mặn ở Quảng Yên ngày một bị thu hẹp và đầu cũng kín mít những ô đầm nuôi tôm nuôi cá. Hùng Mỡ kể:

-Trước đây chỉ cần khoảng hai trăm chiếc lồng bống mua của làng nghề đan ngư cụ Hưng Học cộng với chiếc "vịt" (một loại giỏ đan bằng tre nứa giống như hình con vịt) chuyên để chứa sống cá đơm được cùng một chiếc thuyền nan... Bọn em đã có một "cơ nghiệp" vi vu trên sông nước. Bọn em chèo tay từ bến nhà ra bãi cá mất hai, ba ngày. Nay thời đổi mới thứ gì cũng có, mình cũng phải tự trang bị, nâng cao phương tiện, điều kiện sống để có sức "chiến đấu" với sông biển. Em sắm liền hai thuyền nan, một chiếc to "trường 16" chuyên để

ăn ở, trú ngụ tránh mưa nắng, gió bão, còn một chiếc nhỏ “trường 10” chuyên để kéo lê dầm cá bóng. Thuyền nan to lắp máy lai dặt thuyền nan nhỏ, nổ máy chỉ một ngày đã tới nơi.

Dầm cá bóng, đợt nước to ngập ngang thắt lưng, lội dọc bãi triều, lấy chân dũi ngâm dưới bùn thành một hố nhỏ, rồi đặt chiếc lò bóng vào đó. Trong chiếc lò đã đặt sẵn miếng mồi là những con cà đũa (giống như con cáy, nhưng to hơn và vỏ cứng hơn) soi từ đêm đêm bám thành từng miếng nhỏ. Đặt lò xong phải lấy cây cắm vào làm dấu để nhớ mốc. Đặt hết hai trăm chiếc lò, người đã mệt phờ, quay trở lại vớt lên là vừa. Những chú cá bóng ham mồi đã chui vào lò giãy tanh tách, chỉ việc dốc lò đổ vào chiếc vớt dặt theo. Cứ thế quay đi quần lại một buổi đánh tới hai, ba lần...

Người dầm cá phải phơi trần dãi nắng, nhanh nhẹn tháo vát, chịu khó chịu khổ bám sát con nước quay vòng lội bãi. Phải thức khuya dậy sớm để soi mồi, dũi bãi đặt lò, đổ cá, lại chèo vào bến giao bán cá. Đặc biệt là phải có kỹ thuật sống cá trong vớt sao cho đảm bảo trăm phần trăm tươi sống. Cá giãy càng khỏe càng được giá.

Cá bóng tươi xanh đem kho với me chua, lá nỏ rang (cây phèn đen), kẹo đắng, ít hạt tiêu bắc... ăn ngon quất tai! Hùng Mỡ cười xởi lởi. Các nhà hàng ngoài Cẩm Phả, Hạ Long bây giờ họ cũng đang quay lại một “cơm niêu cá kho” phục vụ khách đấy. Du lịch về Hạ Long, khách các nơi chuộng món này lắm bác ơi! Hùng Mỡ cho biết: Mỗi tháng em đảm bảo vớt lên một tạ cá bóng là chuyện bình thường.. Không thế thì làm sao xóa đói giảm nghèo được hở bác?

Thuận Phong tỏ lời thán phục:

-Chú thím nhà cao cửa rộng chính là đi lên nhờ nhặt nhạnh chất chiu từ cái nghề sông nước này! Nên cơ nên nghiệp chúng em chẳng bao giờ quên được trong đó có những năm xưa đói kém các bác đã cho các cháu nhà em ăn rình cơm lại còn cho cả gạo.

-Ồ! Chút con con thế có gì đâu mà chú nhớ dai thế?

-Vâng! Cảm ơn bác! Nghề em đây cơ bản là phải yêu nghề như chính nghề làm ruộng hoặc nghề kiến trúc xây dựng như bác! Nghề nào cũng cần có chữ Tâm! Phải không bác? Gặt hái xong rồi, ngồi dăm ba câu chuyện với bác, mai em lại đi nghề, thuyền sào ra sông..

-Chịu ông em! Đúng là “cơm làm ruộng cá kiếm sông”!

Chú nhật, Thuận Phong tranh thủ đạp xe qua đò sang nhà Dung Yên. Sóng nước sông Chanh xao động hay sóng lòng xao động mà mình lại băng khuâng thế này? Anh tự vấn. Anh

sẽ cho nàng biết tin vui. Anh sẽ nói thật trái tim mình. Anh sẽ ngỏ lời với nàng. Em hãy đợi anh về. Trên đời này... Thuận Phong chỉ có Dung Yên!

Nhà Dung Yên trong một ngõ phố nhỏ ven sông khu Bến Than gần Nhà thờ Xứ Đạo. Trước cổng ngõ giàn hoa cánh giấy nở tím tung bùng, rung rinh. Mùi hoa nuốm rỗng đầu đầy thoang thoảng thơm trong gió. Bước chạm ngõ nhà Dung Yên, không hiểu sao con tim cứ đập loạn nhịp trong ngực, muốn nghẹt thở. Hít một hơi rõ dài để trấn tĩnh. Thuận Phong vẫn bối rối, đến nỗi vừa dựng chiếc xe đạp vào bờ tường, chiếc xe chợt đổ đánh rầm Anh giật mình, cúi nâng lên, dựng vào chỗ cũ. Lại đổ đánh rầm một tiếng. Lại luống cuống nhấc dựng lần nữa. Lại đổ đánh rầm!

Thuận Phong buồn cười, xấu hổ với chính mình: Ba lần dựng xe, ba lần xe đều bị đổ. Xe mất thăng bằng và người cũng... mất thăng bằng theo ư? Anh nhìn quanh. May mà không có ai trông thấy!

Dung Yên trong nhà chạy ra mở cổng. Ôi! Anh Thuận Phong! Em nghe hình như anh bị ngã xe đạp? Có đau không? Thuận Phong đỏ mặt:

-Không! Không! Không phải ngã! Mà không biết do đâu... cái xe nó đổ... Đổ tới ba lần... Dung Yên bưng miệng cười:

-Rõ khổ! Sao lại run như con dế gà thế? Mui xe bị méo kia kìa... Rồi nàng cúi xuống nắn nắn cái mui xe.

-Thôi để đấy! Chốc nữa về, anh nắn lại là đẹp là xong ngay thôi mà..

-Vào nhà đi!

Thuận Phong ngập ngừng:

-Em ơi! Anh có giấy báo đi lao động nước ngoài...

-Vậy ư? Vui quá! Thích quá! Nước nào thế anh?

-Đông Âu! Liên Xô... em ạ!

-Ôi! Liên Xô? Dung Yên nắm chặt tay Thuận Phong, khẽ reo lên: Nhất anh rồi! Nhất anh rồi! Còn gì bằng! Nhất anh rồi! Đất nước xã hội chủ nghĩa! Dung Yên hát một câu hát đầy phấn khích: *Đây Liên Xô vui hát trên đồng hoa..* Ôi! Quê hương của Lê Nn. Quê hương Cách mạng tháng Mười Nga! Vào nhà đi! Bố mẹ em cũng sẽ mừng lắm đấy! Hai cụ mến anh lắm Nhất là mẹ em Vẫn nhắc tới anh luôn!

Bố mẹ Dung Yên tỏ ra rất vui mừng khi Thuận Phong đến thăm Dung Yên tươi cười rót nước mời mọi người: Con giới thiệu với bố mẹ đây là anh Thuận Phong. Anh cũng người gốc quê Quảng Yên mình, nhưng bên tổng Hà Nam..

-Ồ! Vậy à? Chỉ cách một con sông Chanh..

-Dạ vâng! Cháu người họ Ngô làng Cốc ạ!

-À! Tôi cũng đã nhiều lần sang. Bố Dung Yên bảo: Ở đấy có ngôi đình Cốc to lắm, thuộc hàng nhất tỉnh. Bên ấy nhiều Lễ hội. Làng nào cũng có Lễ hội. Rất vui. Tôi cũng có vài lần đi xem Lễ hội Tiên Công ở làng Cẩm La, người ta rước các cụ già tám mươi tuổi bằng võng đào.. rất trang trọng, linh đình! Như ngày xưa rước Trạng nguyên về làng vinh qui bái tổ. Hội này đông vui lắm..

-Dạ! Vâng ạ! Thưa hai bác! Đây là lễ hội tôn vinh tuổi vàng tuổi ngọc của các cụ cao tuổi...

-Các cụ già bên ấy thật hạnh phúc! Mẹ Dung Yên hỏi: Nhà có đông anh chị em không cháu?

-Dạ! Bố mẹ cháu sinh hạ được tám chị em chúng cháu. Sáu trai hai gái! Cháu đứng thứ ba ạ...

-Ừ.. Bà mẹ Dung Yên tấm tắc: Sao cũng giống nhà tôi? Thế thì cảnh nhà vui lắm nhỉ?

-Dạ!...

Cha Dung Yên gật gù đọc hai câu thơ tỏ ý đồng cảm

-*Hai thân cù mộc, một sân quê hòe...* Đúng như Truyện Kiều ông Nguyễn Du đã viết! Hay thật!

-Dạ! Con cảm ơn bác! Bố con cũng mê Truyện Kiều lắm ạ...

-Tốt quá! Chẳng gì bằng đông con đông cháu. Ngũ Phúc Tam Đa... Nhiều con, nhiều cửa, nhiều đức..

-Dạ! Cháu cảm ơn bác...

-Ồ! Cảnh quê phải thế! Nhà bác đây cũng vậy...

Dung Yên đứng dậy, ra bồn hoa ngoài sân hái mấy bông hoa hồng nhung. Vừa đi vừa đặt những đóa hồng lên môi: Em thích loài hoa hồng nhung này lắm!

Dung Yên cười với ánh mắt trong sáng, ngây thơ. Cô nhẹ nhàng cắm hoa vào chiếc bình nhỏ trên bàn. Hoa hồng nhung đỏ thắm tỏa hương thơm nhẹ nhẹ, dịu dàng, khiến căn nhà đầm ấm và có vẻ sang trọng hẳn lên.

-Con bé này lạ thật! Từ bé nó mê hoa hồng ghê lắm!...

-Hạ làm cho cuộc đời đẹp hơn mà mẹ...

-Cha tổ con gái... Quyển sách nào cũng thấy ép bông hoa hồng...

-Vâng! Thế là tốt bác ạ! Thuận Phong đồng tình.

Tiếp Thuận Phong, trong không khí vui vẻ, bà mẹ thật thà bảo: Em nó xấu xấu gái thôi, nhưng được cái cũng lắm đám đánh tiếng, hỏi thăm..

-Ôi! Sao mẹ lại...

-Cha bố chị! Mẹ khen đấy chú! Không khen con gái mình thì khen con gái hàng xóm à?

Trong mạch vui, bà kể chuyện về mấy đám trai, trong làng có, làng bên có, ngấp nghé đến lân la muốn kết bạn, tìm hiểu Dung Yên. Có anh chàng ngồi bàn uống nước, cố ý để hở cúc áo trơ cái cổ đeo sợi dây chuyền vàng lóng lánh, có cu cậu lúc nào cũng đeo cặp kính râm, đội mũ phớt, trưng ra ngón tay đeo cái nhẫn to bự...

Đám thanh niên nói chuyện huyền thuyên, khoác lác khoe khoang đủ thứ. Đứa khoe có chú làm chủ tịch huyện. Đứa khoe nhà có hai xe ô tô. Đứa khoe bố mẹ mới mua nhà trên Hà Nội. Đứa khoe chuyên đi buôn ngoài Móng Cái. Đứa khoe mẹ buôn hàng tẩm bên chợ Sắt Hải Phòng, toàn vải xanh Sĩ Lâm với quần áo ka ki, gabadin...

Ông bố nghe rác tai bèn đứng dậy ra sân lấy cây chổi cán dài quét lia lia. Một thằng thấy vậy bõ bã ghé tai thằng bạn kể bên: Về thôi mà... Ông già "Khốt ta bít" mất lịch sự quá!

Nghe thấy vậy, tức giận, ông bố liền xoay cán chổi đập vào cánh cửa. Lũ trai xanh mặt đứng dậy. Ông giơ cán chổi dọa: Bay bảo ai khốt ta khốt bít?

Bọn thanh niên đâm hoảng, bỏ chạy. Nhưng ra đến ngõ chợ vướng hai cánh cổng cài chặt. Con chó lai xổ ra đuôi, xộc tới. Chúng bèn trèo lên tường rào định nhảy ra. Ngọn rào sắt nhọn hoắt. Một thằng nhảy vội xuống không ngờ vạt áo sau mắc vào ngọn cây sắt. Cả thân hình nó bị đeo đu trên bờ rào. Con chó sủa ông ổng, om cả xóm láng. Dân làng xung quanh thấy nhốn nháo, tưởng xảy ra sự gì, đổ ra xem như hội. Chúng kiến cảnh anh chàng vẫn còn đeo đu lơ lửng, họ đến gỡ ra và được mẹ cười vỡ bụng. Á à! Tưởng con nhà ai! Hóa ra thằng Túc con nhà Chấn Mai...

-Khổ không con?

-Cái áo rách mất rồi! Sao lại dám vuốt râu hùm!

-Công nhận con chó nhà ông cụ Lâm nó cũng biết điều..

-Đúng là nhà có con gái, chó sủa mỗi răng..

-Kiểu này ông bà phải gả chồng sớm cho cô Dung Yên đi ông bà ơi!

(Còn nữa)

CHƯƠNG III

CUỘC ĐỜI LÀ NHỮNG CHUYẾN ĐI

Sau cơn mưa đêm qua, bầu trời được gột rửa sáng choang, trong xanh với vợi. Con chim chích chòe hót ríu ran trên ngọn cây xoan đầu ngõ. Đồng quê như một bức tranh phong sơn khấu mới mở ra. Hương lúa chín bắt đầu thoang thoảng trong những làn gió ban mai.

Hôm nay, Thuận Phong sang Hệu sách mua mấy quyển sách về đọc. Trên đường về, anh ghé qua nhà Dung Yên.

Dung Yên và Thuận Phong xin phép bố mẹ, cho cô sang thăm quê Hà Nam

Qua đò Chanh đứng trên đê thấy cánh đồng Hà Nam như một chiếc nong khổng lồ vàng rực màu lúa. Trong hương lúa chiêm chọt thoảng hương sen đầu đống theo gió lùa tới. Hai người hỏi thăm ra cánh đồng Cống Vồng, gặp ngay cảnh đầm sen ngợp ngàn trước mặt.

Đầm sen ven đê đang nở rất nhiều hoa. Một không gian màu xanh lục miên man thăm lá sen, rập rờn sóng lượn. Đây đó hoa và nụ sen nép dưới tán lá, đung đưa. Nắng chiều nhẹ nhưng oi ả bởi màn hơi nước như sương khói buông tỏa, sắc trời nhuộm cả một màu mờ ảo. Trong không gian thoáng mát ấy, theo làn lá trùng trùng rã sóng, thi thoảng hương sen lại thơm lên ngở đấy là những tà áo trắng trong suốt mơ hồ lướt qua, khiến một mảng đồng quê như rúng động.

Dung Yên cảm thấy như lẳng vào một thung lũng còn mờ mờ sương, như lẩn vào từng thớ từng sợi của tấm thảm dệt bằng sen.

Men dọc lối đi nhỏ ra một căn lều tròn lợp mái rạ gần giữa đầm. Hai người chào ông chủ đầm

-Dạ! Chào bác! Chúng cháu muốn thăm đầm sen của bác ạ!

-Vâng! Mời cô chú cứ tự nhiên!

-Đầm sen đẹp quá bác ơi! Dung Yên reo lên.

-Vâng! Cơ này sen đang nở rộ. Buổi sáng thơm rất tinh khiết. Đến buổi chiều hương sen cũng với đi một ít...

Hai người đi dạo quanh đầm một lúc rồi quay vào túp lều lợp lá dừa bên đầm sen. Ông chủ đầm bung ra, đặt xuống tám phản gỗ rải chiếu một chiếc khay tre trên có bộ ấm chén nhỏ ngoài màu nâu, trong màu men ngọc, cùng túi trà và một phích nước nóng. Ông trịnh trọng giới thiệu. Thưa các quý khách! Đây là phích nước nóng vừa đun bằng nước mưa giữa trời đọng lại trên chũm lá sen sau cơn mưa đêm qua, tôi hứng được... Ông cười xởi lởi: Còn đây là lọ trà ướp sen. Ta uống trà sen thường thức "thú quê thuần hức bén mùi" nhá!

-Ôi quý hóa quá! Còn gì bằng! Có được nhiều nước mưa giữa trời không bác? Thuận Phong hỏi.

-Như đêm vừa rồi, cũng hứng được một vài xô nước tinh khiết. Rất công phu. Phải lướt thuyền nan thật nhẹ nhàng mới nghiêng được lá sen chạy từng giọt nước vào xô...

-Giá hứng bằng chậu sành thì tốt bác nhỉ! Thuận Phong góp ý.

-Cũng khó lắm chú ạ! Thời buổi bây giờ cuộc sống xô bồ, chạy theo nhu cầu tiện dụng, đồ nhựa tràn lan, rất hiếm đồ sành! Với lại nước mưa hứng lá sen cũng chỉ có mùa, có hôm.. Những đêm trời nhiều sương mới càng tuyệt...

-Sao lại vậy?

-Vì những đêm đó.. Ông giải thích: Sương đọng nhiều trên chũm lá sen. Hứng những giọt nước trời ấy đem về tích lại. Nước lắng từ trời nấu pha trà sen tuyệt vô cùng!

-Công phu quá bác nhỉ? Dung Yên hỏi.

-Vâng! Rất công phu!

Thuận Phong hóm hỉnh trêu đùa:

-Phải nước tinh khiết thật đấy bác nhá! Chỉ kính ông hứng nước giọt ngói hoặc nước máy, nước bể rồi bảo nước lá sen!

-Ôi! Không! Ai lại thế! Cứ thường thức sẽ biết! Nước mưa mái ngói, nước máy... có ngai mùi rêu, mùi bụi cát. Còn nước hứng lá sen vương mùi lá mùi hương và cả mùi trời đấy...

-Ôi! Ông chủ tế nhị quá! Ai nấy cùng cười vui tếu táo với nhau.

Thuận Phong kể: Lại nhớ chuyện thưởng trà của cố nhà văn Nguyễn Tuân. Uống trà pha rồi mà ông còn phát hiện trong lọ đựng trà còn sót một hạt trấu!

-Kính nể cụ quá! Ông chủ đầm tỏ ý kính ngạc.

-Uống trà thôi mình chỉ là con muỗi. Uống để mà uống, chứ ăn nhằm gì với thời các cụ! Thuận Phong trên đà chuyện tiếp: Song văn hóa ẩm thực là sản phẩm tích tụ của mỗi thời

khác nhau. Thời các cụ ấy nhẩn nha, thanh cảnh cả ngày được. Chứ còn thời ta, thời @, do áp lực công việc buộc phải theo kiểu “tốc độ” thôi. Nên ta chỉ có thể uống trà theo kiểu “truyền hình trực tiếp”... bỏ qua giai đoạn lịch kịch ấm chuyên ấm rớt...

Ông chủ đầm rót một chén nước trong phích, đưa lên sát mũi Thuận Phong. Quả thật làn hơi nóng xông lên tinh khiết, không cảm thấy mùi nước mưa ngai ngái của tạp chất. Ông chậm rãi xối nước nóng tráng cả trong và ngoài bộ ấm chén. Thuận Phong rút nút lá chuối, nghiêng lọ dốc trà ra lòng bàn tay, rồi chụm vào miệng ấm. Trà ướp tâm sen chợt thoảng hương thanh khiết. Rót nước vào, độ lưng ấm và đậy vung lại. Hơi nước nóng bốc nghi ngút lập tức mang hương trà lan tỏa đến khó cưỡng.

Đợi dăm phút. Tráng chén cẩn thận một lần nữa cho nóng, ông chủ rót trà vòng dĩ vòng lại như thể chia đều hương vị cho từng chiếc chén. Nước trà xanh nhẹ tỏa hương thơm ngan ngát. Mùi trà Thái, mùi sen ướp và hương sen tự nhiên trong đầm hòa quyện, lưu luyến. Hơi trà cùng khói sương đồng quê như lẫn mờ mờ vào nhau.

Nâng chén trà lên ngang mặt, Thuận Phong nhìn Dung Yên:

-Nào em! Trà sen thơm quá!

Dung Yên tươi cười, chạm chén như uống rượu:

-Mời anh! Chúng cháu mời bác!

Thong thả, mọi người uống theo những làn gió từ mặt hồ thổi vào lều, qua kẽ lá giàn mướp trên đầu để rồi gió mang vệt hương loang đầu đó vào không gian. Cảm giác lâng lâng nhập vào hương và vị trà đắng đắng, ngọt nơi vòm miệng... Nghe mình như đang chậm chậm uống một nguồn sữa sen lắng đọng, uống một trời hương. Như lẫn vào thế giới của sen với mỗi người một ý nghĩ, ngấm ngấm về sen, lạc vào cõi biếc xanh. Ông chủ đầm nhẩn nha nói chuyện như một hướng dẫn viên du lịch:

-Sen nở bao mùa, bao lớp, giữ hương cho lá cho hoa. Anh chị cứ nhìn kỹ mà xem Người cũng như sen. Sen cũng như người. Hết lớp này đến lớp khác. Bách nhân bách tính. Bách nhân bách khẩu. Chả bông nào, lá nào giống nhau. Cái thẳng đứng thanh cao, kiêu sa. Cái nghiêng nghiêng yếu điệu. Cái gù xuống chui qua tán lá khác để ngoi lên. Cái tròn đầy đặn. Cái hơi loe. Cái hơi méo, hơi lệch. Cái vo tròn... Con chị nó đi, con đi nó lớn. Mỗi lá mỗi bông một số phận. Muôn vàn kiểu dáng, sắc màu của một thế giới xanh. Sớm nay háo hức đầu mùa, thăm xanh đầy đặn, muôn đóa xông hương. Chiều mai ngẩn ngơ cuối vụ, mặt hồ lại bông bênh lá sen tàn! Sen nở theo mùa cứ thế trôi qua!

Thuận Phong cao hứng để vào. Nhưng hình bóng và hương thơm thì còn mãi trong lòng ta!

Ông chủ đầm khoai chí vỗ đùi:

-Đúng vậy! Tạo hóa, người nghệ sĩ tài tình đến vô biên!...

-Chúng cháu thấy bác cũng là một nghệ sĩ tài ba đấy! Vì nghe bác nói chuyện cứ y như một nhà văn...

-Ấy... Anh chị quá khen! Tôi nói thực đấy chứ. Chẳng bịa đặt chút nào đâu! Với lại hồi đi học, tôi là thằng học giỏi văn nhất lớp. Bài văn tôi viết thường được thầy giáo đem đọc mẫu. Bây giờ ăn nói nó cũng đâm quen...

-Vậy mà bác không đi học Đại học Tổng hợp văn? Có khi lại thành nhà văn ấy chứ! Thuận Phong cười, tỏ ý tiếc cho ông.

-Nhưng mà hồi đó... Tôi bị ảnh hưởng lý lịch...

-Lý lịch sao ạ?

-Con địa chủ! Tôi là con địa chủ.. Đám đội cải cách với bản cố nông họ dô lên nhà tôi thành địa chủ. Ông bà, bố mẹ tôi chỉ tậu trâu mua ruộng cày cấy... chứ có hề trêu ghẹo với bóc lột ai đâu..

-Thôi! Âu cũng là sai lầm một thời ấu trĩ bác ạ! Nghĩ cũng thiệt thòi... Nhưng bây giờ bác có đầm sen này là nhất rồi!

Đầm sen ở đồng quê đâu thường ngày sẵn gặp, nhưng hiếm có được những giây phút nhàn nhả bên sen như thế này... nghĩ càng thấm thía giá trị của văn hóa ẩm thực của người quê ta. Quả thật ngồi dưới túp lều bên đầm sen thưởng thức trà sen thật thi vị! Thuận Phong vỗ vai Dung Yên:

-Em nhìn kia! Chếch đằng kia...

Hai người nhìn ra xa. Mấy góc đầm sen, thấp thoáng bóng mấy tốp cô gái mặc yếm thắm thi nhau chụp ảnh. Các tay thợ ảnh xăm xấn xê xích, vẫy tay, hò hét bố cục chỗ đứng chỗ ngồi bên những cụm hoa sen. Tiếng cười tiếng nói vỡ vào không gian, vương cả mùi sen. Ông chủ đầm cười tủm tỉm

-Thắm sen quyến rũ khiến gái làng hóa thân thành các nàng tiên đấy!

Cả đầm sen rung rinh, nghiêng nghiêng trong những làn gió đưa nhẹ. Mỏng mảnh. Lấp lánh! Khó loài hoa nào sánh nổi!

Một hôm Thuận Phong hỏi Dung Yên:

-Em có thích đi du lịch trên sông Bạch Đằng với sông Chanh không? Dung Yên ngạc nhiên:

-Sao tự dưng hôm nay anh lại có ý định đó? Trên sông nước em sợ lắm!

-Sợ mà lại bơi ra tận cây "Bù lủ"? Đây đi bằng thuyền máy cơ mà! Đi ghép các đoàn hội Quảng Yên, Hạ Long, Hà Nội, Hải Phòng...

-Ôi! Thế thì vỗ hai tay! Đi luôn hả anh? Hôm nào?

-Chủ nhật này...

-Tức là ngày kia?

-Ngày kia! Nhất trí nhé!

Là người sinh ra và lớn lên ở Quảng Yên, là con gái nên chưa bao giờ Dung Yên dám nghĩ tới việc đi thuyền du ngoạn trên sông Bạch Đằng. Nên khi nghe Thuận Phong nói rõ chuyện đi, Dung Yên rất háo hức.

Sau cơn giông đêm qua, sáng nay trời mùa hạ trải nắng mới trên mặt sông, thật trong trẻo và mát mẻ. Cơn mưa đầu mùa đã gội sạch không gian khiến phong cảnh sông nước tựa một bức tranh sơn mài trắng lẹ...

Khi thuyền rời Bến Ngự bắt đầu chuyến đi trên sông Bạch Đằng, các thành viên trong đoàn không ai là không hào hứng. Một bác cao tuổi, mái tóc bạc như cước, đề nghị:

-Cô chú nào ở Quảng Yên thông thuộc lịch sử, địa lý vùng sông Bạch Đằng thì nói chuyện để mọi người nắm được?

Một lúc không thấy có ai, Thuận Phong đứng lên:

-Dạ... Vâng! Tôi xin giới thiệu với các bác! Anh bắt đầu như một hướng dẫn viên du lịch:

Đây là con sông gắn với nhiều sự kiện quan trọng trong lịch sử vẻ vang của dân tộc. Đặc biệt là chiến thắng vang dội của quân dân nước Đại Việt các thế kỷ X, thế kỷ XIII chống các đạo quân phương Bắc hùng mạnh bao lần xâm lược, đến đây đều bị thất bại thảm hại...

Cũng nơi đây, theo truyền thuyết, các đức vua Trần Minh Tông, Lê Thánh Tông trên đường thị sát ra phủ Hải Đông từng dừng chân lại Bến Ngự (Trại Yên Hưng xưa), ngắm trăng trên đồi Nguyệt Lĩnh và xúc cảm làm thơ. Người đời sau gọi bến đó là Bến Ngự. Những câu thơ của người xưa vẫn còn đây. *Giáo gươm lỏm chỏm núi non dày. Mặt bể rung rinh sóng tuyết bay. Đất ráo mưa xuân hoa dẹt gấm. Thông reo gió tới lá khươ mây...* (Bạch Đằng giang-Trần Minh Tông). *Bờ*

biển chon von núi mấy hàng. Chập chồng chiều dọc lại chiều ngang. Đất nhiều cá muối dân no đủ. Ruộng thiếu hoa màu thuế nhẹ nhàng... (An Bang phong thổ- Lê Thánh Tông)...

Có những địa danh, dòng sông, núi non, Đất và người ở ngay bên ta mà ta cũng từng có thể biết và chưa biết. Nhân chuyến đi này Dung Yên cũng mới hiểu tường tận những trang sử hào hùng miền sông nước lịch sử, văn hóa Bạch Đằng giang.

Theo lịch trình, thuyền sẽ qua sông Rút, đầm Nhà Mạc, rồi tới Cái Tráp-Lạch Huyện, vòng qua Quỳnh Diêu-Cống Mương... Nghĩa là từ trên sông, mọi người sẽ được thấy vòng đê uốn lượn, với các đoạn khúc ôm lấy đảo Hà Nam, những cánh rừng ngập mặn, những bãi phù sa, những ô đầm nuôi trồng thủy sản của cư dân Hà Nam Thủy Nguyên...

Đến bến Phà Rừng, cửa sông Bạch Đằng hiện ra. Ai cũng ngỡ ngàng trước trời nước mênh mông, như choáng ngợp trước một bức tranh kỳ vĩ! Dòng sông đã mang nặng biết bao giang khúc và vận mệnh lịch sử của bao triều đại nước Đại Việt ta đánh thắng các thế lực xâm lược phương Bắc. Không thể không kể về sự tích bà hàng nước mách "lịch Thủy triều sông Bạch Đằng" và mưu lược bày trận đồ bãi cọc của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa kinh nghiệm sông nước dân gian với tài thao lược của Trần Hưng Đạo đã làm nên một chiến công vĩ đại năm Mậu Tý 1288, ghi vào trang sử hiển hách của nước ta. Ngài được nhân dân dân tộc Việt Nam ta và thế giới phong Thánh và khâm phục. Và nhờ đó mà dòng sông này còn vang vọng đến ngàn năm!

Trận quyết chiến chiến lược trên sông Bạch Đằng, Trần Hưng Đạo đã tính toán và bí mật cho quân sĩ chuẩn bị và đóng hàng ngàn cọc gỗ bố trí thành trận địa cọc dưới lòng sông Bạch Đằng. Tài liệu khảo cổ tại bãi cọc Yên Giang cho thấy cọc được cắm theo hình chữ chi, mỗi cọc có đường kính từ 15 đến 33cm được bố trí thành chum, từng cụm cách nhau trên dưới 1m theo hướng ngược dòng sông. Đó là một công trình quân sự vĩ đại và mang tính khoa học cao. Thiên tài quân sự của Trần Quốc Tuấn còn thể hiện ở chỗ đã dụ được đoàn chiến thuyền hùng mạnh của địch vào đúng thế trận bày sẵn để tiêu diệt. Khi Ô Mã Nhi - viên tướng khét tiếng trận mạc của Nguyên Mông dẫn đoàn thuyền chiến tới sông Bạch Đằng, thủy quân nhà Trần ra giao chiến và giả thua, chiến thuyền Nguyên Mông đuổi theo tiến sâu vào trong họng sông Bạch Đằng... Lúc ấy tướng nhà Trần là Nguyễn Khoái mới dẫn đội quân khiêu chiến như đoàn chiến thuyền quân Nguyên vào bãi cọc. Khi thủy triều xuống, thủy quân nhà Trần gồm hàng trăm chiến thuyền nhỏ lẻ cùng quân lính mai phục ở hai bờ sông tràn ra thành một dải thuyền đầy các mồi lửa, đánh chặn địch.

Quân dân Đại Việt khi thế ngút trời, tên bắn như mưa dòn các chiến thuyền địch vào trận địa cọc để phóng hoả. Giao tranh từ giờ Mão đến giờ Dậu ngày 8 tháng 3 năm Mậu Tý (9-4-1288),

quân dân nhà Trần đã đại thắng. Gần 600 chiến thuyền, trên 4 vạn quân tướng của đế quốc Nguyên Mông đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Tướng giặc Ô Mã Nhi bị bắt sống.

Chiến thắng Bạch Đằng 1288 không chỉ đập tan cuộc xâm lược lần thứ ba của đế quốc Nguyên Mông hùng mạnh, một chiến công chói lọi, xoá sổ cả một “hạm đội huyền thoại”, mà trên thực tế đã làm suy yếu và chấm dứt mộng bá vương của một đế quốc phong kiến tàn ác đầy tham vọng..

Sông Bạch Đằng chảy qua hai huyện Thủy Nguyên (Hải Phòng) và Yên Hưng (Quảng Ninh) đổ ra cửa biển Nam Triệu. Sông Bạch Đằng, còn gọi là sông Vân Cù, dòng chảy menh mông, sóng vỗ tung bôm trắng xoá. Trong Dư địa chí, Nguyễn Trãi từng mô tả: *“Sông Vân Cù rộng 2 dặm linh 69 trượng, sâu 5 thước, núi non cao vút, nước suối giao lưu, sóng tung lên tận trời, cây cối lấp bờ, thật là nơi hiểm yếu”*.

-Tên Vân Cù có nghĩa là sao hả anh? Dung Yên hỏi. Thuận Phong giải thích:

-Bởi khi nước triều lên có gió bắc thổi, hoặc nước triều xuống có gió nam thổi, dòng sông cuộn lên những con sóng lớn bạc đầu như mây trắng. Ngoài ra, sông Bạch Đằng đến đoạn chày qua Quảng Yên gọi là sông Rừng, với bến đò Rừng, bến phà Rừng nối đôi bờ Quảng Ninh-Hải Phòng. Người Yên Hưng trước đây từng lưu truyền câu ca *“Con ơi, nhớ lấy lời cha/ Nước lên, gió bắc chớ qua sông Rừng”* để nói lên sự hiểm yếu của sông.

Bạch Đằng là cửa ngõ phía Đông Bắc và là đường giao thông quan trọng từ biển Đông vào nội địa Việt Nam Ngày nay, sau gần 8 thế kỷ, địa lý dòng sông đã có nhiều thay đổi lớn. Theo sử sách ghi lại, cửa biển ngày đó so với bây giờ cách nhau hàng chục km do phù sa bồi đắp. Chắc nơi đây vào những tháng năm của thế kỷ bão táp thời nhà Trần, là cửa sông sóng vỗ lưng trời như bôm ngựa tung trắng xoá? Thay đổi thế mà lòng sông vẫn rộng ngút cả tầm mắt. Gió nắng quét những làn mỏng như chiếc chổi lau bụi, sáng cả mặt gương sông!

Thuyền đến Ngãnh Cốc, ngang địa phận thôn Đồng Cốc (Nam Hà) thì một sự cố bất ngờ đến với chuyến đi. Vào thời điểm này, nước rặc mạnh, rút nhanh trơ lòng sông gần như tới đáy. Thuyền mắc cạn trên bùn, ngay cạnh một khúc cùn nằm ngang sông. Nhà đò đã hết sức cố gắng rờ máy, chống đẩy, lay đi lay lại, đò vẫn không thể nào nhích lên được, đành cầm sào đợi nước.

Khách trên đò lại được dịp thả trí tưởng tượng khi có ai đó bảo: Bết đầu thủa ấy bầy chiến thuyền hùng hậu của Nguyên Mông cũng mắc cạn như thế này và hoảng loạn đè lên nhau bỏ chạy, dẫm vào cọc mà tan thây...

Nước lên. Chiều dát nắng vàng trên mặt sông! Thuyền quay về Bến Ngự, nơi sáng nay khởi hành. Bóng nhà thờ Bến Đạo Quảng Yên hiện ra mỗi lúc một lớn dần, soi xuống mặt sông long lanh, xao động. Chiều sông nước gợi cảm đến bồi hồi! Những cây “bù lù” bắt đầu nổi những chấm sáng nhấp nháy, lung linh.

Nhìn những cây Bù lù-ngọn hải đăng dần sáng, tự nhiên Dung Yên vỗ ngang lưng Thuận Phong:

-Anh trông kìa... Em rất thích những cây bù lù trên sông Chanh kia! Nó như những ánh mắt của sông ấy nhỉ?

-Em ví von hay quá! Đúng là như ánh mắt của sông. Và chính nó là ánh mắt của sông đấy...

Cũng như các dòng sông trong hệ thống đường thủy nội địa Việt Nam, dòng sông Bạch Đằng, sông Chanh đây đó bành bồng những cây đèn hải đăng trên mặt nước. Đó là những đoạn ngoặt, những khúc sông có những ghềnh đá chìm hoặc nổi, trên đặt những cột đèn thấp sáng. Từ sông Bạch Đằng ra cửa biển Nam Triệu, ngoặt Cát Hải, Cát Bà; rồi từ bến Rừng qua sông Chanh ra Vịnh Hạ Long, hàng chục ngọn Hải đăng, cây “bù lù” báo hiệu cho tàu thuyền qua lại biết đường biết lạch để tránh va chạm và mắc cạn.

Từ xa xưa cư dân vùng sông nước đã tự “cắm lạy”, cắm mốc đánh dấu những chỗ đá ngầm nguy hiểm, khó lường trên tuyến giao thông thủy. Từ thưở thô sơ đốt đồng lửa, thấp ngọn đuốc, thấp chiếc đèn, dần dần bằng những cột đèn... đến ngày nay là những cây đèn biển, những trạm Hải đăng hiện đại. Núi Truyền Đăng đã là một sự tích như thế và thành núi Bài Thơ thuộc Hồng Gai ngày nay ...

Các triều đại phong kiến, người xưa ngoài lạch sông cửa biển, người ta cắm cọc tiêu, cắm cờ hiệu hoặc đốt lửa, tạc khối đánh dấu các ghềnh đá ngầm, ngoặt rừng, trường bãi trên các đoạn sông. Trong đồng, khúc sông, đoạn ngoi, treo chiếc đèn chai vào ba chạc cây, chạc cọc, hoặc ngọn vó...

-Em ạ... Ở thôn Trung Bản xã Liên Hòa bên quê anh vẫn còn một xóm gọi “xóm Đăng”, tức xóm Đèn. Đây là một chòm dân cư nhỏ giữa ngã ba sông. Ngày trước có một ông già cất vó quanh năm suốt tháng ngụ trong túp lều tranh với bộ vó bè bắt cá. Đêm đêm ông thấp

chiếc đèn chai treo đầu cần vó cho thuyền bè biết lối qua lại. Cái xóm nhỏ ấy hiện giờ vẫn là xóm Đàng, chứ không gọi theo kiểu đánh số như mấy làng bên cạnh...

-Ồ.. Hay quá anh nhỉ? Em cũng rất thích gọi tên làng tên phố theo địa danh cổ xưa...

-Ừ! Anh cũng vậy! Mà này, em biết không? Một thời chiến tranh chống Mỹ, hiếm hơi pin đèn, có những cư dân ven sông Chanh dám chèo thuyền lén vào đêm tối đánh cắp những khối pin, hòm ắc qui đem về chạy đài bán dẫn, đài catxet...

-Họ liều mạng và kém ý thức thế cơ à? Thuận Phong lắc đầu.

-Mất pin nhiều quá, nhà đèn đã nghĩ cách “gài mìn” bằng chập pin để ngăn chặn. Có mấy người đã bị pin nổ, đánh cụt cả cánh tay.

-À.. Thảo nào bên em có ông Phan gần nhà em không đi bộ đội mà lại cụt một cánh tay trái. Hay là có cả ông ấy?

-Cũng có thể!...

Cây “bù lủ” ngang khúc sông Cống Vồng bên anh, thường là đích các cuộc thi bơi của đám trẻ mục đồng. Tuổi thơ vô tư cứ tưởng con sông chỉ bằng gang tấc. Cứ tưởng con sông chỉ như đoạn ngòi trước cửa đình làng. Vậy là bọn anh thách thố nhau vượt sông. Lúc bơi lặn thi, soải cánh tay non vẫy vờn mặt nước. Lúc cuỗi trên mình trâu, quất trâu bơi sang ngang xem ai tới chân ghềnh đá trước rồi lại bơi về bờ. Sông sâu quá, con trâu lặn xuống chìm cả thân nó. Bọn trẻ liền bám chặt lấy ngọn sừng trâu, chân quấy đạp, chỉ hở mặt lên để thở. Nhiều khi bỏ hơi tai, tưởng đuối sức. Lên bờ lại vượt mặt, tồng ngồng cười chạy vang cả khúc sông.

Những chuyến đò ngang sang sông đều chèo qua cây đèn. Mỗi khi gặp con nước rặc chân cồn trơ ra những tảng đá đầy hà bám, đám cua cáy, cá bóng cá lác... bò giẫy lổm ngổm Thủy triều dâng, sóng vỗ ào ạt, lụt ngập đến chân cây đèn. Nước mạnh, con đò thường trôi áp vào chân cột đèn. Người chèo đò và khách phải xúm tay vào chèo đấu để chống đỡ khỏi va đò vào đá sắc.

Cây đèn có tên gọi Đèn Đen ở ngãnh Cốc, đầu một nhánh phía nam cửa sông Bạch Đằng cũng thật thân quen. Mỗi bận chèo thuyền nan qua, Thuận Phong thường ghìem chèo sát ghềnh đá để nhìn ngọn lửa như hạt lúa sau một đêm chong thức, đang nhòa đi trong ánh sáng mặt trời.

-Có dịp đi tàu thủy Quảng Yên-Hải Phòng, em hay ra ngồi ngoài mạn tàu quan sát. Thân cây đèn sơn khúc đen khúc trắng nổi bật trên nền sông nước. Dung Yên khoe.

Thuận Phong bảo:

-Cây đèn biển Long Châu đã tạc vào trí nhớ thời học trò khi anh được xem bộ phim tài liệu “*Ngon đèn Long Châu*”, thấy trên màn ảnh rộng hiện lên cây đèn quét quang sáng vào màn đêm trên biển và một anh chiến sĩ đứng thổi sáo dưới chân nhà đèn, bố anh reo lên: Chú Biểu! Chú Biểu Cống Mương được lên phim! Đây là anh bộ đội Vũ Quốc Biểu người thôn Cống Mương xã Phong Hải quê anh. Hình ảnh đó anh còn nhớ đến bây giờ...

Thời Pháp, xuất hiện các ngọn đèn hải đăng xây bằng gạch đá trên các cồn gành, đặt trên con phao ba lạng bồng bênh theo mực thủy triều, có người “Nhà Đèn” luân phiên đi đốt đèn.

Sau đến thời ta có công nhân Nhà đèn chạy ca nô đi thắp đèn bằng những cây đèn dầu, những khối “pin cối”, rồi bằng ắc qui, pin năng lượng mặt trời... Đêm đêm, những cột đèn hải đăng nhấp nháy như những con mắt thao thức không biết mỏi trên những miệt sông, cửa biển. Nó chỉ đường dẫn lối cho mọi tàu thuyền. Nó là người lính canh sông canh biển cho đất liền. Nó là những chiếc ấn thiêng của lãnh thổ, lãnh hải giang sơn. Nó là con mắt, là tiếng nói chủ quyền của cư dân vùng duyên hải về đất nước mình. Ngọn Hải đăng ngự trên mặt nước nơi bến bãi, lòng sông, vùng vịnh đông vui, tấp nập tàu thuyền, bè mảng. Ngọn Hải đăng đứng trầm mặc, đơn cô nơi rừng sú vắn vể, sườn núi hoang vu, lạnh lẽo. Có ngọn lại ẩn mình tưởng như khuất nẻo trên vách núi đá, nhưng báo hiệu cho cả một vùng biển khơi xa ...

Trên bến đò Lá có một Trạm Hải đăng. Đây là một trong những ngôi nhà hai tầng đầu tiên ở Hà Nam, xây dựng từ những năm 1960. Sau buổi bơi lội thoải thích, bọn trẻ thường lên đó chơi với những người đốt đèn biển vì ở đây có anh Phạm Văn Ngọ công nhân của trạm là người làng Cẩm La. Bọn trẻ hay được các anh cho xuống ca nô ruổi rong trên sông nước, hoặc đậu dưới chân cồn đá chờ các anh leo lên cây đèn thắp ngọn lửa sáng loé trong ráng chiều mênh mang. Trong màn đêm, những ngọn hải đăng lung linh như những vì sao lặn vào trời nước. Chiếc ca nô như bơi trong vũ trụ mênh mang. Anh Ngọ còn cho chúng những chiếc bóng đèn quá hạn, hình quả nhót, làm bằng loại thủy tinh đặc biệt, trong suốt và chịu nhiệt. Đem về nhà thay bóng đèn thường, để học bài, rất sáng.

Vui chuyện, anh Ngọ thường kể chúng nghe những cây Hải đăng cổ của nước ta và thế giới. Trong óc tuổi thơ, Thuận Phong nghĩ sao anh lại biết nhiều thứ thế, khiến cậu bé như lạc vào một thế giới bao la vừa sâu thẳm vừa rất rạo sóng vỗ.

-Ở nước ta có ngọn Hải đăng Kê Gà huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận là ngọn hải đăng cao nhất và nhiều tuổi nhất. Cây Hải đăng Kê Gà được xây dựng toàn bộ bằng đá từ năm 1897-1899. Tháp đèn xây theo hình bát giác, cao 66 m so với mực nước biển. Riêng phần

thân tháp 41 m, đường kính 2 m, phần đài đặt đèn là 3 m từ chân tháp lên đỉnh được nối bởi 182 bậc cầu thang sắt. Ngọn đèn đặt trong tháp có thể phát sáng xa 22 hải lý (tương đương 40 km).

Ngọn Hải đăng Hòn Dấu gắn với đảo Hòn Dấu ở Đồ Sơn (Hải Phòng) là công trình do các kiến trúc sư người Pháp thiết kế, xây dựng từ năm 1892. Tháp cao 5 tầng, đỉnh đèn cao 140 m so với mặt nước biển, ánh sáng được phát ra từ độ cao 65 m. Bên trong tháp có 125 bậc thang gỗ uốn theo hình xoắn ốc.

Ngọn Hải đăng Gành Đèn huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thuộc loại đèn báo cửa, giúp tàu thuyền hoạt động trong vùng biển Phú Yên, định hướng ra vào vịnh Xuân Đài và vịnh Chèo. Tầm đèn chiếu sáng khoảng 17 hải lý. Hải đăng Gành Đèn nằm tại vị trí khá đẹp, dựng trên gành đá được tạo nên từ nhiều tảng đá màu hồng nhạt chồng xếp lên nhau, trông xa rất thích thú... Đến thăm cây đèn này, người ta được nghe một câu chuyện lạ kỳ rất thú vị. Đó là chuyện một người công nhân yêu Gành Đèn đến nỗi... nghỉ hưu rồi, nhớ cây đèn quá, ông lại tìm cách ra với nó. Ngồi dưới chân cây đèn, ông tự viết thư tay tả về Gành Đèn gửi về quê nhà cho... chính mình! Rồi mình lại về viết thư từ quê nhà gửi ra Gành Đèn!

Trên thế giới thì nhiều lắm những ngọn Hải đăng cổ đại và nổi tiếng to đẹp như ngọn Hải đăng Alexandria. Anh Ngọ bảo: Đây là một trong số 7 kỳ quan thế giới cổ đại, nhằm hướng dẫn tàu bè vào cảng Alexandria. Người ta kể rằng phải mất 15 năm mới xây dựng xong và tiêu tốn một số tiền khổng lồ 800 talents (đơn vị tiền cổ xưa). Hải đăng này xây dựng dưới thời vua Ptolemy I, khánh thành khoảng năm 283 trước công nguyên, dưới thời vua Ptolemy II. Ngoài trừ Kim tự tháp ở Giza, Hải đăng Alexandria là công trình kỳ vĩ, cao nhất trong thế giới cổ đại...

Năm 1972, anh Phạm Văn Ngọ là một trong những chiến sĩ đầu tiên quả cảm phá thủy lôi của Mỹ thả phong tỏa cảng Hải Phòng và các cửa sông miền Bắc. Chỉ bằng dụng cụ thô sơ tự tạo, anh đã “đánh lừa” được “con mắt thần” của quả thủy lôi, khiến một loạt chúng bị nổ, giải phóng cho luồng lạch sông biển thông tuyến. Anh được đơn vị đưa vào danh sách làm hồ sơ đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”. Nhưng đáng tiếc vì một vài lý do mặc cảm riêng về lý lịch gia đình bên vợ, bà chủ tịch xã đã không chứng nhận lý lịch và chấp thuận nguyện vọng đó...

Ở địa phương nào, cũng có kẻ xấu người tốt, bên cạnh những cán bộ chí công vô tư, cũng có những kẻ có quyền mà ích kỷ, hẹp hòi anh nhỉ. Y như cái thằng cha Nguyễn Túc bên khu nhà em trước đây. Đã kém tài lại kém cả đạo đức... Sống chẳng biết nghĩ trước nghĩ sau...

Địp nghỉ các ngày lễ Ba mươi tháng Tư và mồng Một tháng Năm, hai người tranh thủ cùng gia đình đi thăm Nhà thờ Hồng Gai, Nhà thờ Phát Diệm Mùa hè, mùa du lịch bắt đầu nên nơi đâu các ngã đường cũng tấp nập người xe. Từ ngày cơ chế mới bung ra nên các phương tiện giao thông phục vụ người đi lại rất thuận tiện. Chỉ một cuộc điện thoại là tàu xe đã đâu vào đấy đón khách lên đường.

Địp nghỉ hè, dài hơi hơn. Thuận Phong và Dung Yên sắp xếp một chuyến đi xa vào phương Nam Anh đặt vé máy bay vào Sài Gòn, rồi lên Đà Lạt xứ sở Thành phố Ngàn Hoa mà trong các câu chuyện Dung Yên thường ao ước.

Đà Lạt. Có lẽ đây là chuyến đi xa cuối cùng của quãng thời gian thanh xuân họ quen biết, yêu nhau. Để rồi... sẽ rơi vào quãng thời gian xa cách hai phương trời bần bật mà Thuận Phong không thể ngờ tới.

Đà Lạt hiện ra trước mắt.

Đà Lạt đã hiện lên đầy mơ mộng.

Cả một bầu trời nắng sáng, xanh và dịu mát. Nắng như được nhuộm xanh bởi những rừng thông, bởi muôn sắc cây lá, thảm cỏ và đọt hương bởi ngàn hoa. Hình như ngọn gió cũng xanh đang thổi hào phóng suốt những triền đồi núi vào những ngã đường, những con dốc, những ngôi biệt thự, những tà áo thướt tha...

Cặp tình nhân đã bước trên những con dốc cheo veo, những cua đường như lụa trải mơ màng. Thuận Phong có cảm giác lạc vào một xứ sở đầy mộng mị. Có lẽ không ở đâu có một thành phố khoe duyên bằng những con dốc như Đà Lạt. Dốc ở Đà Lạt ngời ngời đất đỏ ba zan, xanh mát những rừng cây toả tán níu chân du khách. Đà Lạt nằm khoe sắc và tỏa hương miên man với hàng nghìn con dốc. Dốc ngăn bắt chợt những bước chân. Dốc dài cho ta hít thêm hơi thở. Dốc giữa rừng, tiếng suối reo róc rách. Dốc vắt quanh quanh qua thung cỏ dại. Dốc trải nghiêng thảm hoa dã quỳ vàng rỡ. Dốc đổ ra những lối sỏi buồn lúc mờ lúc tỏ dưới bóng cây. Dốc lao xao những chùm hoa phượng tím, những dây mimôsa long lanh lá bạc. Dốc vườn hồng qua mảng rào thưa, cánh hoa rụng thia lia trong gió. Dốc trầm khuất những chậu cảnh trúc huyền, nghiêng chao đủ kiểu dáng. Dốc không nhà, rậm rậm lá thông reo, chênh mảng những trái thông rụng chợt thức mi mắt ai ngủ gật. Dốc chênh vênh thảm đá rêu, cô

gái hái hoa phải ghé người để lách lọt chiếc giỏ con. Dốc thi thoảng những ô cửa hoa buông rèm, phát phơ gió lùa, phơ phát những giò hoa phong lan buông lơ lửng...

Dung Yên thủ thì bên vai anh:

-Con dốc nào cũng nhuộm hương anh nhỉ? Nhưng em thấy thơm nhất là vào buổi sáng, hai bên lối đi lấp lánh những giọt sương. Em ngỡ đây là những bức gấm đính đầy hạt kim cương đem phơi, ai đó bỏ quên đêm qua không đem vào. Em muốn leo lên tất cả những con dốc. Nhưng làm sao đủ thời gian thả hồn mình vào muôn con dốc?

Đà Lạt là thành phố ngàn hoa. Có đến tận nơi mới thấy được, tưởng lạc vào một giấc mơ hoa! Chỗ nào bước cũng gặp hoa, áp mặt vào hoa, bên hoa, đắm trong hoa. Hba hàm tiếu e lệ. Hba măn khai thỏa nguyện. Hba lạc địa băng khuâng. Hba ngậm sương. Hba xòe nắng. Hba ngỡ lời đón đợi bình minh. Hba dứt day, níu kéo hoàng hôn. Hba nở bông trên chậu, trên bồn dọc hè phố, trên các dải phân cách. Hba xếp từng giàn dẫn lối vào công viên. Hba hồng rắc cánh xuống tóc, xuống vai, hoa dã quỳ vàng tươi quệt sát eo lưng những đôi tình nhân sánh vai nhau lặng lẽ trong ánh chiều tà. Cả một thế giới hoa bình yên, thắm thĩ mà sôi nổi sắc

Đến xứ sở Đà Lạt mộng mơ không thể không lên đỉnh núi Lang Bơ ngắm bức tượng với thiên tình sử Lang Bơ.

-Thuở ấy, chàng Lang và nàng Bơ ở hai bộ tộc Lat và Sré yêu nhau tha thiết, nhưng bị hai người cha còn mang nặng mối thù giữa hai bộ tộc ngăn cấm. Không lấy được nhau, hai người đã bỏ trốn vào rừng sâu. Trong đêm mưa rừng cùng mưa lệ chan hoà, họ đã cắt tóc thề và cùng chết bên nhau. Lúc hai người cha tìm được con thì các con đã hoá đá. Họ vô cùng đau đớn bắt tay nhau xoá bỏ mối hận thù truyền kiếp cùng lời nguyện nghiệt ngã. Từ nay trai gái hai bộ tộc mãi mãi được yêu nhau và lấy nhau. Thương mối tình sâu nặng của đôi trai gái, Giàng đã biến chàng Lang và nàng Bơ thành hai trái núi bên nhau..

Rồi được nghe kể sự tích 15 giờ 30' ngày 21-6-1893, bác sĩ người Pháp *Alexandre Yersin* đặt chân lên cao nguyên Lang Bơ. Vui sướng quá, ông đã chạy như một đứa trẻ trên thảm cỏ hoa mênh mông gió nắng. Từ đây, một ý tưởng xây dựng Trạm điều dưỡng người Pháp trên cao nguyên này được hình thành.

Toàn quyền Pháp *Paul Doumer* sau đó đã cử nhiều đoàn khảo sát đến cao nguyên và quyết định xây dựng Đà Lạt thành một thành phố nghỉ mát cho người Pháp từ 1899. Chiến tranh thế giới II bùng nổ, ý đồ của Toàn quyền Doumer sẽ tiếp tục xây dựng Đà Lạt thành một miền đất dung thân nếu nước Pháp rơi vào tay người Đức. Người Pháp sẽ thuộc vùng cao nguyên thành một "tiểu quốc hoa".

Thời kỳ này, kiến trúc sư *Lagisquet* cũng vừa hoàn thành đồ án xây dựng Đà Lạt thành thủ đô Đông Dương. Nhưng do biến cố của lịch sử, đồ án này đã không thành hiện thực.

Giai đoạn 1955-1975, chế độ Sài Gòn cũ dưới sự bảo trợ của Mỹ, đã xây dựng nhiều cơ sở nghiên cứu khoa học, chính trị, quân sự như: Viện Đại học, Viện Hạt nhân nguyên tử, Nha Địa dư quốc gia, phi trường Liên Khương... Nhưng để hình thành một Thành phố du lịch mang tầm cỡ quốc gia, tầm vóc quốc tế, Đà Lạt phải khởi động từ sau 1975, khi đất nước hoàn toàn thống nhất.

Thuận Phong và Dung Yên tới hồ Than Thở, Thung lũng Tình yêu, đồi Mộng Mơ, đến thăm “XQ Sử quán”, Biệt thự Gốc Cây... Được nghe chuyện tình cảm có nhưng đậm sắc thủy chung của cặp tình nhân “Đôi thông hai mộ”, của Lang Biang.. lòng Dung Yên như chìm trong sâu lắng. Nàng chợt nhớ:

-Ngày còn bé, em nghe các bà các chị đọc chuyện *Đôi thông hai mộ* Thì ra chuyện tình có thật ấy là ở đây!

-Chuyện tình của Langbiang cũng thật xúc động! Phải chăng chính bởi thế mà người ta ca tụng Đà Lạt là thành phố tình yêu.

-Không gian trời và đất vùng cao nguyên Đà Lạt thật tuyệt vời, em cứ nghĩ tới Tam Đảo, Sa Pa...

Dung Yên ngẩng lên, giọng đầy cảm động nhìn hai bức tượng đá cô gái và chàng trai vươn tới nắm chặt tay nhau. Chính vì thế, đỉnh Langbiang ngày nay không chỉ là nơi để người ta khám phá thiên nhiên Đà Lạt, để du lịch dã ngoại, mà còn để tìm đến những nét văn hóa thuần khiết.

-Đất nước mình có lẽ nơi nào cũng có những chuyện tình tồn tại với non sông, phải không anh?

-Cả thế giới chứ em! Như mối tình của Các Mác và Giơ nơ, đặc biệt là thiên tình sử “*Roméo và Juliet*” chẳng hạn! Tình yêu vốn dĩ là bản thể của nhân loại mà!

-Vâng! Không có tình yêu, con người dễ thành dã thú.. Em thích nhất những đoạn văn viết về mối thiên tình sử “*Roméo và Juliet*” ấy.

“*Sẽ có một thời, một thời cho mỗi chúng ta, Khi lòng dũng cảm đưa đôi ta vượt qua rào cản. Hạnh phúc lại đến, tình yêu được giải thoát...*” “*Với mặt trời tình yêu chiếu sáng, Chúng*

ta sẽ vượt qua mọi bão tố mọi chông gai. Chúng ta sẽ dùng cảm bầy tỏ tình yêu mà bấy lâu chúng ta hằng giữ kín. Và thế giới sẽ chứa chan niềm hy vọng, cho anh và em". Rồi câu này nữa anh ạ: *"Chẳng có gì là tất cả, bình dị và nhẹ nhàng, được sống vì tình yêu là điều hạnh phúc nhất".*

-Em cũng nhớ rất kỹ...

-Vâng! Nhớ chứ anh! Vì một thời, những chuyện tình này nó ăn sâu vào tâm khảm.. Hồi ấy chúng em sách gối đầu giường, mê đọc sách đọc truyện lắm!

-Bọn anh cũng vậy! Ham đọc sách đến nỗi vừa đi vừa đọc, va cả vào tường nhà người ta! Thuận Phong nhìn ra xa như chìm vào không gian: Đứng đấy em ạ! Ở đâu mảnh đất và hồn người Việt cũng trộn lẫn, hoà quyện vào nhau làm nên những huyền thoại tình yêu, ví dụ như ngoài Bắc có chuyện sự tích hòn Vọng Phu, người vợ chờ chồng đi chiến trận, đến hóa đá. Đây là những Thiên tình sử ngàn đời không dễ phai!

Đêm dạo trên bờ hồ Xuân Hương, Thuận Phong nắm chặt tay Dung Yên trong không gian se lạnh. Phố phường không ồn ào, huyền ảo như phố phường các nơi khác, mà tĩnh lặng, dịu dàng như những cô gái dịu dàng. Trời đêm đen thăm thẳm thăm thẳm như nhung. Những đàn chim đầu đỏ bay qua, lấp lánh như những vẩy bạc. Sương bỗng xuất hiện như một đám mây, rồi giăng từ từ như chiếc màn tuyền trắng toát bắt đầu tỏa ra phủ kín mặt hồ. Mặt hồ đang trong vắt tựa tấm gương trời bỏ quên chợt chuyển sang một thế giới ảo mờ của một giấc mơ!

-Đẹp quá anh ơi!

Dung Yên dắt tay Thuận Phong vào một tiệm cà phê đầu chợ Hà Bình. Tiệm "Cafe Tùng". Mùi cà phê thơm thật hấp dẫn như mời gọi. Hai người ngồi vào một bộ bàn ghế nhỏ. Bộ bàn ghế bằng gỗ phíp cũ đã bạc màu, chuyển trắng vàng mờ và đã sờn quanh các mép. Họ đợi cà phê nhỏ giọt rơi tí tách. Hương cà phê lan tỏa, thơm cả những ngón tay. Họ nhâm nhi từng ngụm hưởng những phút giây phút thanh thản bên nhau.

Nhìn bộ bàn ghế có vẻ cũ kỹ lọt góc cuối phòng, Thuận Phong hỏi bà chủ quán: Bác ơi! Bác thông cảm cho hỏi: Sao bộ bàn chế quá cũ thế này mà bác không thay bộ mới cho đồng bộ với các bộ kia trong tiệm? Bà chủ trả lời bằng giọng miền Bắc: Cô chú ơi! Cô chú biết

không? Cô chú đang ngồi chỗ mà trước đây nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và ca sĩ Khánh Ly thường ngồi đọc nhạc và hát cho nhau nghe đó..

-Ồ! Vậy ạ? Thế thì hạnh phúc cho chúng cháu quá! Cảm ơn bác!

Thuận Phong và Dung Yên cùng thốt lên vừa ngạc nhiên vừa cảm thấy mình thật hạnh phúc. Hai người ngắm đi ngắm lại bộ bàn ghế, tưởng như còn hơi ấm của nhạc sĩ tài hoa và ca sĩ kiêu diễm

-Bác có thể cho chúng cháu nghe một bản nhạc Trịnh không ạ?

-Dạ! Cô chú thích nghe bản nào?

-Dạ! Diễm Xưa ạ!

Bà chủ nhanh nhẹn bảo cô nhỏ chạy bàn mở băng catxet trên dàn máy Akai. Ca khúc Diễm Xưa từ từ ngân lên... *Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ. Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao. Nghe lá thu mưa reo màn gót nhỏ. Đường dài hun hút cho mắt thêm sâu... Mưa vẫn mưa bay trên hàng lá nhỏ..*

Hai tâm hồn đồng điệu đắm đuối trong suối nhạc. Không gian quán cà phê tĩnh lặng lạ thường cho những âm thanh thêm da diết, vấn vương.

-Chúng cháu nghe bác nói giọng Bắc?

-Dạ! Cảm ơn cô chú! Tôi dân "Năm Tư", tản cư vào đây...

-Vâng! Vậy bác quê đâu ạ?

-Dạ! Tôi gốc Hà Nội. Cô chú quê đâu?

-Dạ! Chúng cháu quê Quảng Yên bên sông Bạch Đằng với vịnh Hạ Long Quảng Ninh..

-Ồ! Thế thì hay quá! Vịnh Hạ Long rất đẹp. Có núi Bài Thơ, có hang Đầu Gỗ... Ngày còn trẻ tôi cũng từng được đến đó tắm biển. Chắc bây giờ Hạ Long phải đẹp gấp ngàn lần?

-Vâng! Đẹp lắm ạ! Vịnh biển Hạ Long là một trong bảy Kỳ quan thế giới...

-Dạ! Tôi cũng được nghe! Còn cô chú thấy Đà Lạt thế nào?

-Dạ! Rất đẹp và yên tĩnh! Thành phố Ngàn Hba. Chỗ nào cũng đầy hoa và những sự tích đầy ý nghĩa nhân văn. Đất giàu đẹp, người cũng rất đẹp và thanh lịch..

-Dạ! Cảm ơn cô chú quá khen!

-Có dịp, mời bác ra Hạ Long du lịch vịnh biển!

-Dạ. Cảm ơn cô chú! Tôi cũng mong được như thế..

Đà Lạt-Thành phố nắng xanh-thành phố sương mù-thành phố Ngàn Hba, xứ sở của hoa đào thắm thiết, hoa mimosa quý phái và hoa dã quỳ rực rỡ! Tạm biệt nhé! Ngồi trên ô tô, Dung

Yên hát thầm những câu hát: *Ai lên xứ Hòa Đà... Nhớ cầm về một nhành hoa... Ta xa rồi, nhớ lắm Đà Lạt ơi!*

CHƯƠNG IV

VƯỢT BIỂN

Thời gian đầu những năm 1980, đây đó rộ lên nạn vượt biên bằng đường biển ra nước ngoài.

Vùng quê Quảng Yên bên sông Chanh, sông Bạch Đằng cũng xuất hiện nhiều “cai” chiêu mộ người các làng, các nơi, từ Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng... góp suất, đóng thuyền, thuê chủ thuyền, lái thuyền vượt biển. Họ thường bí mật tập kết ở các địa điểm ven sông, ven biển. Có tốp thoát, có tốp bị bắt nhiều lần, công an vũ trang nhắm mặt. Có tốp chưa ra đến phao số 0, thuyền bỗng chết máy, đành buông lái quay về. Khắp nơi xôn xao tin đồn nhóm nọ tới Hồng Kông, Ma Cao, nhóm kia gặp bão, chạy công an vũ trang, thuyền va phải đá ngầm, đắm mất hút.

Trong những người vượt biển ra nước ngoài hồi đó, Dung Yên, đã tới ba lần. Nhưng ba lần dồn bao nhiêu của nả, giữ bí mật tới cùng, vẫn bị thất bại.

Miền đất hứa vẫn như một ma lực hút gọi. Dung Yên lại rạo rức mua gom, tích trữ vàng góp suất, canh cánh niềm hy vọng. Bố mẹ Dung Yên can ngăn. Thôi ở nhà làm ăn, ấm giường ấm chiếu, có sao chịu vậy!

Dung Yên nhất mực khẳng khái:

-Không! Con vẫn phải đi! Con đã quyết rồi! Đi mới đổi được đời!...

Đết tính con gái là người bản lĩnh quyết đoán, đã nói là làm, bố mẹ Dung Yên đành lặng lẽ.

Mọi thứ đã trù tính xong, dự trữ đầy đủ từ can nước đến bịch muối. Quá nửa đêm, cả gia đình Dung Yên cùng đoàn người lặng lẽ xuất phát. Còn ba bước nữa Dung Yên sẽ chạm con tàu vỏ gỗ đang ò ò nổ máy.

Đoành đoành... đoành!

Tất cả giơ tay lên! Tất cả giơ tay lên!

Tràng súng bắn chỉ thiên cùng những tiếng quát kéo giật đoàn người đứng như chết tại chỗ. Đám người vượt biên tán loạn, nhảy xuống sông, bỏ của chạy lấy người, mạnh ai nấy bơi hòng thoát thân.

Đêm ấy nhận được tin mật báo vẫn có Dung Yên, Nguyễn Túc lập tức dẫn đội dân quân tự vệ ra bờ đê, ẩn trong rừng sù vệt rình phục. Con thuyền bị kéo ghêch vào chân đê. Những người bị bắt bị lục soát. Nguyễn Túc quát lớn:

-Các đồng chí đưa chúng lên đê khám xét, thu giữ tất cả các thứ nộp về huyện!

Trong bóng đêm nhón nháo, Nguyễn Túc dồn Dung Yên vào một chỗ khuất góc rừng sù. Hắn tấp cập sờ nắn, khám khắp người cô. Cơ thể con gái đầy sức sống, nóng hổi... Dung Yên mới kịp nghĩ “Đồ mặt dày, đục nước béo cò”, đã bị hắn thộp vào ngực. Hắn tranh thủ bóp nấy bóp để. Vừa bóp hắn vừa oang oang:

-Còn giấu những gì trong đây? Các mục đàn bà này lắm mưu mẹo lắm! Làm ăn chân chính không chịu. Dám nhiều lần tố chức phản bội Tổ Quốc! Phen này cô sẽ ngồi tù rục xương! Vừa nói hắn vừa thọc tay xuống bụng dưới Dung Yên, ngấu nghiến.

-Ái... Đồ khốn nạn! Dung Yên gập mình, lùi lại cố giữ. Nguyễn Túc xúng cồ, áp sát mặt cô. Cái gì đây? Khôn hồn thì câm miệng! Hắn lôi trong quần lót của Dung Yên một bọc nilon nhỏ. Xâu dây chuyền vàng xỏ ra.

-Tịch thu nộp công quỹ! Hắn ghé tai cô, rít khế: Muốn chết hay sao mà còn đứng đấy! Đồ ngu! Chạy đi!...

Chuyến ấy, Dung Yên lại mất sạch sành sanh! Túc Nguyễn Túc lột ruột, cô lắm bầm chửi:

-Tổ sư mày! Đồ khốn nạn! Bà mất cả chì lẫn chài! Mày ăn của bà, rồi cũng có ngày chết nghẹn con a! Bà đây sẽ phục thù! Quyết không sợ!

Từ hồi học cấp hai, cùng lớp, Nguyễn Túc đã say Dung Yên như điều đổ. Hắn rất mê mái tóc dài đen nhánh của Dung Yên. Ngồi bàn sau, Túc thường mãi ngắm tóc cô bé với cặp mắt bao thèm muốn viễn vông. Đến nỗi thầy giáo gọi lên bảng, Giật thót đứng dậy, Nguyễn Túc chẳng biết trả lời ở chỗ nào. Cả lớp lại cười nhốn nháo. Nó còn quay ngoắt lại đằng sau giờ nắm đấm đe dọa đám học sinh ra ý bảo: Chúng mày liệu hồn!...

Túc lại có tính láu cá, ranh ma. Hắn luôn tìm cách trêu bạn toàn những trò nghịch ngợm. Gối giun đất, nhét thạch sùng vào cặp bạn gái. Rút ghế khiến bạn trai ngã chổng kèn. Nấu mình trên cây nhãn rình xem bạn con gái đái, rồi đột nhiên cười ha há. Nên bạn con gái thường xa lánh.

Một lần, Túc lấy than viết bậy lên tường nhà vệ sinh trong trường: "Dù ai kín đáo trăm bề. Vào đây cũng để bề hê ra ngoài". Sự việc khiến các lớp xôn xao. Thầy Hiệu trưởng triệu tập các thầy cô giáo lên văn phòng họp để điều tra và kiểm điểm các lớp.

Trước tiết học, với vẻ mặt giận dữ, thầy giáo chủ nhiệm lớp 10A3 cho cả lớp đứng dậy, hỏi:

-Lớp ta em nào viết bậy cái câu mất lịch sự đó lên tường? Đề nghị tự giác nhận lỗi!
Không có tiếng trả lời. Năm phút im lặng. Với giọng nghiêm khắc, thầy tiếp tục hỏi:
-Em nào? Em nào viết? Khai ngay!

Vẫn im lặng.

-Đề nghị lớp trưởng cho biết...

-Dạ! Thưa thầy! Em không biết ai viết ạ!

-Thế thì ai?

Vẫn im lặng.

-Nếu các em không nhận, tôi lên tự kiểm điểm trước Ban Giám hiệu về việc xấu xa này!
Tôi yêu cầu lớp trưởng cho cả lớp đứng nguyên tại chỗ cả giờ học!

Thầy giáo bước ra cửa, chưa kịp khuất thì Dung Yên bật dậy lên tiếng.

-Dạ! Thưa thầy! Em có ý kiến!

Thầy giáo quay lại, đứng trên bục giảng nhìn đăm đăm Dung Yên và khắp lượt:

-Em nào?

Không dẫn đầu, Dung Yên đứng dậy, nói thẳng luôn:

-Dạ thưa thầy! Bạn Nguyễn Túc ạ! Không ai khác!

Nguyễn Túc ngồi bàn bên kia bật lên như lò xo, cẫ bay.

-Không phải em!

Dung Yên quay sang nhìn thẳng vào mặt Nguyễn Túc:

-Đừng cãi nữa! Đây là chữ cậu, không ai khác! Tôi còn lạ gì chữ cậu với cái tính nghịch ngợm Con trai mà không biết xấu hổ! Đồ hèn!

Nguyễn Túc đành cúi mặt nhận lỗi:

-Dạ! Dạ... Thưa thầy... em... Em ạ!

Riêng với Dung Yên là Nguyễn Túc hơi kiêu, ít dám động đến. Hắn thường nhìn xa trông trộm. Một là, Dung Yên đẹp sắc sảo với nét đoan trang, kiêu kỳ. Hai là, tính cô dút khoát, không cười cợt. Có lúc Túc đang cười nhả nhổ, quay lại chợt gặp đôi mắt Dung Yên đăm đăm, không chớp. Trước ánh nhìn đầy mạnh mẽ, Túc phải cup mắt, tăng lờ, lảm la lảm lét. Công nhân con bé nom hiền hiền thế mà có cái nhìn phát ghê! Cái nhìn chết người!

Cuối cấp ba, Nguyễn Túc mải chơi, bỏ học. Cả ngày đi rong, lêu lổng đến tận khuya. Hễ nhắc thấy bóng Nguyễn Túc là Dung Yên lại lùi lại. Gặp cái loại người này thật bực cả mình!

Lớn lên, Túc được bố xin vào làm ở đội bốc vác hàng hóa trên Bến Ngự. Rồi xung vào đội dân quân tự vệ khu phố. Đi làm hay đi đâu về, hầu như ngày nào hắn cũng một, hai lần lướt vòng qua ngõ nhà Dung Yên. Mắt đảo như bi. Hắn liếc vào sân huyết sáo cố ý cho Dung Yên nghe thấy. Nhưng Dung Yên chẳng nói chẳng rằng. Cô ra khép cánh ngõ đánh rầm Con chó

lại được dịp sửa và hú như tiếng chó sủa. Túc chém vói, giọng mỉa mai: Gớm! Người gì mà kênh kiệu? Làm như bà hoàng, công chúa cũng không bằng! Cao giá lắm đấy? Báu lắm đấy!

Chuyến vượt biên thứ ba vẫn không thành. Người ta bảo “Ba keo mèo mở mắt”. Nhưng Dung Yên vẫn không chịu lùi bước. Ánh lửa xa vẫn cháy bùng trong người cô. Cô không thể ngồi yên nhìn cảnh nhà biệt bao khó khăn, túng thiếu. Kiếm được miếng ăn đã đổ mồ hôi sôi nước mắt, lại bị đám dân quân tự vệ với công an, trong đó có tay Nguyễn Túc rình mà Dung Yên uất hấn vô cùng. Một lần Dung Yên đổ một chậu nước xà phòng giặt quần áo sang ngang bờ tường, nghe rõ tiếng “ối” của hấn cùng bước chân chạy thình thịch. Mỗi khi bị giáp mặt hấn là bầu máu nóng đã muốn hực lên.

Dung Yên lại lao vào chạy chợ, buôn bán. Cô tỉ tê vận động các chỗ họ hàng, bạn bè cho vay tiền, cầm vàng để nuôi tiếp ý chí thoát khỏi những ngõ phố chật chội. Quyết phen nữa xem sao! Mẹ và đám em mếu máo can ngăn. Dung Yên còn cười cợt trêu người:

-Mẹ cứ yên tâm. Mặc con. Con ra đi để sau này nuôi má. Nếu đắm thuyền thì con nuôi cá. Nếu vào tù thì... má nuôi con! Mẹ biết không? Bọn anh Tám nhà bác Cao đi đợt trước thoát rồi. Bố con ông Hệu bên bến đò Cống Vông, bố già con dại thế, chỉ chiếc thuyền nan chèo lân vạ biển, cũng đã tới Hồng Kông. Bên đó sướng lắm, chả thiếu thứ gì của ngon vật lạ. Còn ở nhà ư? Con không chịu được cái bản mặt thẳng cha Túc...

-Thì mình tránh mặt nó đi! Mẹ khuyên Dung Yên.

-Nhưng nhà mình chứ không phải con thuyền đầy đi chỗ khác! Ngày nào thẳng khôn nạn ấy nó cũng rình mò như mật thám như chó đói. Con không chịu được! Con đã quyết đầu vào đấy cả rồi! Dung Yên khoát tay. Sống chết có số bố mẹ ạ! Đã thế chuyến này cả nhà ta cùng đi. Sống chết có nhau!

-Cả nhà ta cùng đi? Mọi người hỏi lại: Cả nhà?

-Vâng! Cả nhà! Phen này sống chết có nhau!

-Không! Không được đâu con ạ! Chúng tao ở nhà, sống chết có họ có hàng, có con có cháu. Chả đâu bằng quê cha đất mẹ...

Bố cô phản đối: Bố mẹ có còn trai trẻ gì đâu mà định đem ra biển cho cá mập cá ngáo nó nuốt à? Mẹ ứa nước mắt:

-Mẹ van con... Mẹ van con! Con nghĩ lại đi! Bố mẹ già rồi, đi làm sao được? Với lại có đi được thì sang nước người xa lạ... ở đó làm gì mà ăn mà sống?

Dung Yên dịu giọng, nhưng nét mặt đầy vẻ cương quyết:

-Thông cảm nhé, ông ba kính mến, bà má thân yêu.. Yên tờ rí... Con sắp xếp và đóng suất đầu vào đây cả rồi! Không thể lỡ được!

-Cha tổ bố con gái... Cứ hay đùa!

-Từ thừa bé, bố đã biết mày mang cái tính... chúa ngang ngạnh!

Năm 1983. Đây là chuyến thứ tư. Dung Yên tiếp tục thực hiện ý chí vượt biển đi Hồng Kông. Quyết chuyến nữa xem sao!

Lần thứ tư này, các cụ tổ đã phù hộ.

Vợ chồng con cái các gia đình xuống thuyền xuôi sông sủ. Đứng đêm rằm tháng năm Tính toán đúng lúc cả làng cả phố bận bịu việc thắp hương tuần rằm Trăng sáng mờ trong màn hơi nước trên mặt sông. Trong lúc cả không gian đang ngào ngạt khói hương khấn vái thì chiếc thuyền buồm lấp hai máy chở gần ba chục con người nhổ neo, thẳng một mạch ra cửa Nam Triệu. Không gặp một chướng ngại nào.

Mờ sáng, vượt khỏi phao số 0. Tắt thảy hú hồn, nhảy căng hò reo. Ai nấy bỏ lương khô, cơm nắm ra ăn, chuyện trò rôm rả. Bầu trời xanh ngắt. Gió nồm thổi lồng lộng. Mặt biển bao la sóng biếc. Con thuyền nổ máy giòn giã, gương cả hai cánh buồm nhằm hướng đông bắc lao như mũi tên thoát ra khỏi nỏ. Liền ba ngày trời, con thuyền như con chim biển ngập mình trong gió nồm. Dung Yên mừng khắp khởi:

-Đấy mọi người xem Làm gì cũng phải có gan! Làm gì cũng phải táo bạo. Có thể ngày xưa, năm 1492, ông Columbus cũng phải liều lĩnh mạo hiểm mới tìm ra châu Mỹ! Cổ bảm quê cha đất tổ, hạt gạo, tấm vải cũng bao nhiêu thứ bà rần? Cơ nào được mở mày mở mặt?...

-Hình như gió đổi chiều! Bỗng người cầm lái kêu to.

Mọi người giật mình, kẻ dụi mắt, người khum bàn tay che trán nhìn bốn phía. Đàng xa kia xuất hiện một cột nước đen đen! Cột nước đen dần, lớn dần, như chiếc vòi một con voi, vung vẩy mỗi lúc một gần.

-Hình như vòi rồng!

-Hình như vòi rồng!

-Rồng hút nước!

-Rồng nào! Lốc biển đấy...

Trong khoang thuyền nhộn nhịp. Chết cha! Vừa thoát công an, lại... Đem gì đây?

-Suyt... Kiên!

-Cắm nôi bừa nôi bãi, gây lộn xộn, xúi quẩy!

-Vòi rồng! Vòi rồng!

-Vòi rồng thật rồi... Cơn này to lắm! Các ông các bà ơi! Nó đang đuổi tới!

-Đúng là không gì nhanh bằng giới. Vừa phong quang đấy lại biến chúng được ngay!

-Tất cả đàn bà trẻ con vào khoang, nằm yên! Đàn ông ra ngoài. Hạ cột buồm xuống.

Chuẩn bị chống lốc biển!

Gió đột ngột thổi mạnh. Biển bắt đầu vượn mình. Từng cơn gió toả ra như nanh vuốt con thú điên cuồng vuốt nắm từng con sóng tung lên, quật xuống dữ dội.

Chiếc vòi rồng di chuyển, quét rất nhanh trên mặt biển. Không gian tối sầm lạnh ngắt. Người người hốt hoảng buộc những chiếc phao cứu sinh quanh lưng. Những chiếc can nhựa hai mươi lít đổ từng tọc nước ngọt ra ngoài để làm phao. Thế rồi... Giằng giật. Chửi tục. Xô đẩy. Đám đá nhau huỳnh huých. Mới giây phút vui vẻ thế, giờ bỗng dung thành dã thú.

Dung Yên quát lớn:

-Tất cả bình tĩnh chuẩn bị! Không ai được nhốn nháo. Buộc các can thật chặt vào tay!

Rồi cô buộc nhanh cho bố mẹ mỗi người một chiếc can to.

-Mẹ đã bảo rồi mà có nghe đâu! Phên này chết cả nút!

-Bình tĩnh! Ông bà cứ bình tĩnh! Lúc này hoảng loạn là chết ngay!

Giọng quyết đoán, Dung Yên giục các em khẩn trương. Các cậu trai khỏe phải diu chặt bảo vệ bố mẹ! Cô cũng giành lấy một chiếc can cho mình rồi dúi thêm một chiếc khác cho Thới, vợ anh Khang đang lúng túng kể bên. Buộc thêm cái này nữa cho chắc ăn!...

Gió thốc sà sạt. Mưa dội ào ào. Những đợt sóng chồm tới.

Vợ chồng nhà Khang vừa hốt hoảng vợ đám quần áo vừa lúng túng với đứa con nhỏ đang khóc thét. Dung Yên quát: Cột cứu trẻ... Ôm lấy nó... Chết thôi chớ để tuột thằng bé!

Dung Yên thắt thêm chặt cổ tay vào quai can.

Ào... ào... ào... Tiếng nước bỗng xối như thác đổ. Những làn sóng lớn như những khúc đẽ chồm tới. Con thuyền rùng mình, đảo như con xúc xắc. Cánh cửa sau lái bị gió giật phất, liệng xuống biển. Tiếng la hét, tiếng khóc lóc ré lên, loạn xạ. Sóng gió mỗi lúc một khủng

khiếp. Thoáng chốc, biến hoá thành con quái vật quằn quại, va đập con thuyền cùng lũ người không thương tiếc. Sóng dựng vách bạc đầu, toang hoác vục thẳm

-Đám! Thuyền đắm rồi!

-Bố ơi! Bố ơi! Con sợ lắm! Cứu con với... Cứu...

-Mẹ ơi! Mẹ ơi!...

Con thuyền nghiêng ngã, vút lên, thụt xuống, vặn mình rặng rắc. Bỗng nó bị kéo tuồn tuột vào miệng biển khổng lồ, ngay tức khắc vỡ tan ra nhiều mảnh. Đồ đạc tan hoang. Kẻ chìm ngụp, người vật vờ bơi ngụp. Dung Yên thấy Khang bị sóng đánh va đầu vào một mảnh ván. Anh ta bám vội lấy, một tay vẫn ôm đứa con, cố nâng đầu nó lên. Khang thét với vợ: Thối... Buông con ra thôi! Cốt mình sống đã... Rồi để đứa khác! Tôi bị choáng... đuối lắm rồi! Thối hết hoảng lấy sức đập mạnh, lao tới chồng, hét to:

-Không!... Đồ hèn! Để tôi... Nhất là chết, chết cả hai mẹ con! Cởi áo ra!

-Làm sao bây giờ? Đau quá... Đuối... đuối lắm rồi...

Dung cũng hét lớn: Đàn ông gì mà kém! Xỏ áo vào quai can, xoắn lại. Miệng ngậm chặt vào đó mà bơi.

Vợ Khang cũng hét lạc cả giọng:

-Lấy cái áo này buộc thẳng bé vào lưng tôi!

Dung Yên động viên:

-Cố! Cố lên!

Vừa chống chọi, vật lộn với sóng, Dung Yên vừa hộ giúp mẹ con Thối. Dù bám nhau, khó khăn lắm cô và hai vợ chồng nhà Khang mới buộc được đứa bé vào lưng Thối. Lưng đỡ con, một tay cầm chặt quai can nhựa, một tay bới nước, Thối vừa vượt mặt, vừa ngoi lên lại ngụp xuống dưới những đợt sóng đánh rất rạt. Sóng chết trong từng tấc sóng.

-Mẹ ơi! Chúng con chết thật ư? Lạy Trời lạy Phật cứu khổ. Chẳng qua vì miếng cơm manh áo. Hãy cứu chúng con... Thối liên tục cầu khẩn. Chiếc can lồi Thối vun vút. Thối vẫn cố đỡ thẳng bé. Lúc chìm xuống tưởng mất hút. Lúc lại trôi lên, ngửa mặt thở sùm sụp. Trong cơn cuồng nộ của biển, cá chuối đâm đuối vì con, Thối chỉ nghĩ: Đến đâu thì đến, cũng phải giữ lấy thẳng bé!

Sóng đập mặt như hắt muối. Thối nhắm mắt. Mệt lả, chơi vơi. Bất ngờ, một lực hút ngọam tất cả bốc lên, tung mỗi người một nơi.

Sóng cũng bất ngờ, biển như chùng xuống, hỗn hển. Sóng gió chậm lại. Tiếng rít dần xa. Sóng biển trầm hẳn xuống và bắt đầu mềm mại. Dung Yên thở hỗn hển, tay vẫn dính chặt quai chiếc can. Vợ chồng nhà Khang với đứa con cũng nằm bên cạnh, thoi thóp thoi thóp..

Trời rạng sáng. Mọi người tỉnh dần, bắt đầu lao xao hỏi thăm nhau. Dung Yên cũng tỉnh dần và ngồi được dậy. Cô sờ soạng khắp bụng khắp lưng. Đầu óc loé hoa cà hoa cải. Cơ thể đau rần như vừa bị một trận đòn như tử. Nhiều người lạ đứng vây quanh xì xồ, xì xồ.. Ý họ nói cô ấy đã tỉnh. Đây là đâu? Quê mình hay quê người? Một người đàn bà ghé bát cháo còn nóng bốc hơi vào miệng cô. Dung Yên húp nấy húp để. Người ấm hẳn lên. Rồi ra hiệu. Bố mẹ tôi đâu? Các em các bạn tôi đâu? Họ trở vào trong nhà..

Thì ra mọi người bị dạt vào đất Ma Cao.

-May quá! Sống rồi! Sống rồi!

-Không mất một ai!

-Đúng là các ông bà ông vải linh thiêng đã phù hộ chúng ta!

Như một giấc mơ! Sau này nhớ lại Dung Yên không tưởng tượng nổi sao lúc ấy, mình sức đàn bà, nhất là Thới lại có thể khoẻ và thông minh đến thế? Phải chăng chất gan lì của gái vùng biển đã cho các cô sức mạnh và lòng quả cảm?

May mà hồi đi học “nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò”, Dung Yên thường cùng đám con gái tinh nghịch theo đám con trai ra Bến Ngự sông Chanh tắm mát và bơi lội. Đám con gái lấy dây chun buộc túm hai ống quần lại, tay bám vào thành bến, ra sức quấy đạp cho quen rồi từ từ thả người từng đoạn một. Dung Yên còn nghĩ ra cách lấy một sợi giây thùng to và chắc, một đầu buộc chặt vào thanh sắt lan can dưới cùng, một đầu cuộn vào tay mình. Rồi cứ thế thả người ra mà quấy đạp. Đến khi quen dần mới bỏ dây và bơi vòng vòng từng quãng một quanh bến.

Nghe bọn con trai bảo: muốn biết bơi thì bắt chuồn chuồn cắn rốn! Mấy đứa con gái cả tin về làm thật, nhưng dút dát nên mãi lâu mới biết bơi. Riêng Dung Yên bằng cách rong dây và liều lĩnh, chỉ ba, bốn ngày sau đã bơi giỏi. Cô còn liều lĩnh bơi một hơi hẳn ra ngoài cồn đá cây Bù Lù ngoài giữa sông, ngồi thở một lúc rồi bơi về, ngon ơ!

Những ngày nghỉ ở khu nhà chung cư, tuy còn lạ lẫm với đất nước Canada, Dung Yên vẫn ít ngồi một chỗ. Nàng đi dạo bên bờ hồ hoặc ra bờ sông để hưởng không khí trong lành của gió nắng và thả tâm hồn về những vùng ký ức. Nhiều lúc ý nghĩ xa lạ vẫn vẫn vơ, Dung Yên nhắm mắt lại, cố xua đi. Nhưng thực tế vẫn hiển hiện là thực đây, đâu phải một giấc mơ! Nàng đã thành công ý định của nàng hằng ấp ủ, tuy nỗi nhớ quê hương vẫn còn cào cào tưởng chừng không thể buông ra được.

Ký ức về dòng sông Chanh với Bến Ngự vẫn chảy ngang nỗi nhớ.

Bến Ngự-Sông Chanh từng là bến tàu khách đi Hồng Gai, Hải Phòng, từng khiến người ta mơ mộng nhớ tới Núi Ngự-Sông Hương xứ Huế. Cha Dung Yên bảo lúc sinh thời, ông nội thường kể:

Tương truyền, ngày xưa, trong chuyến xa giá duyệt quân trên sông Bạch Đằng ra phủ Hải Đông, nhà vua thi sĩ Lê Thánh Tông (1460-1497) qua đây, trước cảnh sông nước hữu tình đã dừng lại, sai lập hành dinh trên một bến nhỏ. Ban đêm thấy trăng thanh gió mát, cảnh vật yên tĩnh, nước chảy nhẹ nhàng như trong mộng, nhà vua liền tức cảnh làm thơ. Dân gian gọi bến đó là Bến Ngự.

Hai tiếng Bến Ngự, hai tiếng Sông Chanh. Sông Chanh Bến Ngự. Bến Ngự Sông Chanh... sao mà thân thương đến thế! Khi biết đọc biết viết, biết cắp sách tới trường, những tiếng ấy đã găm sâu vào tâm hồn cô bé thơ ngây.

Sông Chanh chảy dài hơn hai chục cây số, để rồi lại gặp màu phù sa hồng hào của sông cái Bạch Đằng hội thủy ngoài cửa Nam Triệu, Cát Hải, Cát Bà... Ra được đến đó, dòng sông đã chảy hết mình, dâng hiến cho con người đôi bờ không biết bao nhiêu thú của cái sinh sôi tự trong lòng!

Sông Chanh là nơi đắm trẻ hàng phố bồng bênh trên sóng những giấc mơ. Mới sáng nọ ra bến đò chơi gấp giấy thả thuyền, có đứa lấy hẳn cái mo mực trắng phau, cầm chiếc lá đa lên làm cánh bướm thả xuống dòng sông. Mới chiều nào mái tóc khét nắng, tập bơi xong, quần áo để ướt trưng mang cả những giọt muối mặn đọng óng ánh trên da mặt về nhà...

Thoắt chốc, đám trang lứa Dung Yên đã là những nàng dâu con bé con bồng, những chàng ngư phủ, thủy thủ phanh ngực với xa khơi; những sinh viên vào cửa trường đại học; những cô giáo đứng trên bục giảng, những chàng lính đặc công ém mình dưới các dòng sông, cửa biển phương Nam chờ giấc tới...

Đến với mọi miền đất nước, tất cả đều ra đi từ bến sông quê. Ngày trở về, không thể đủ đầy bày bạn chơi ngày trước. Mỗi cơn mưa rào trút xuống là mỗi lần ngọn măng tre bóc vỏ. Mỗi mùa

măng tre mọc là mỗi lần lớn lên từng trang lúa từ già tuổi thơ... Những con thuyền giấy bỏ quên, không biết đã tấp vào những nơi đâu? Chỉ còn dòng sông ở lại ôm lấy bờ bãi quê hương, tiếp tục vỗ về, hát ru các bé thơ, như một điệp khúc muôn đời!

Dung Yên nghĩ thầm Sông quê như lòng mẹ lặng thầm tặng của hồi môn cho những đứa con. May mắn, mình là lớp người hồi bé còn được chiêm ngưỡng những cánh buồm gắn bó với sông, từ lúc vạt vãi nâu hồng nắng ban mai đến khi bạc phếch trong cơn giông trở về bến quê. Để bây giờ còn rân rân cảm giác của nỗi nhớ cánh buồm khi nó không còn hiện hữu trên sông. Đến những năm 1970 của thế kỷ trước, cá heo từ ngoài vịnh Bắc Bộ vẫn bơi từng đàn vào sông Chanh nhào lộn khoe những cái bụng trắng xoá rất ngoạn mục trước Bến Ngự và theo sau những con thuyền vận tải ngộp cánh buồm nâu...

Cô bé Dung Yên cũng thường theo người lớn ra các bãi sủ vệt ven sông, gạy những vỉa hà dằm bám trên gốc sủ dày đặc như những mảng địa y bám thân cây cau. Những con hà sủ ruột mềm trắng mọng, ăn tươi sống ngay tại chỗ rất ngon lành. Món hà này thường để ăn gỏi ghém với nước chua me, với bánh đa, với lá đinh lăng... có đủ gia vị chua cay, mặn ngọt thật là thú vị. Hặc nấu riêu với cà chua, thả ngọn rau cần ta, ăn thật khó quên hương vị quyến rũ của ẩm thực xứ quê.

Lại còn món hà cồn (một loại hà ruột to, rất bổ dưỡng, sống bám thành quần thể nhờ vào những tảng đá dưới đáy sông). Từng tốp thuyền nan của dân khai thác hà cồn buồm rải ran như lá tre rắc trên sông. Người ta thường lấy hơi lặn xuống đáy sông, bê những chằng hà bám tua tua quanh tảng đá, quăng lên thuyền, đem vào bờ ghè lấy ruột. Sau này họ nghĩ ra cách lắp cào sắt có cán tre dài, đứng trên thuyền để cào. Mỗi ngày, hàng đống vỏ hà cồn, hàng đống đá vút bừa bãi trên bờ sông. Hàng nghìn gánh ruột hà cồn gánh về các chợ làng, ngõ phố. Nhiều người nên cơ nên nghiệp, được mũ cao áo rộng nhờ dòng sông.

Dung Yên cứ bâng khuâng mãi về hình ảnh những dòng sông chảy trong đời người. Dòng sông Chanh chảy qua cuộc đời và sẽ còn chảy tiếp vào các thế hệ mai sau. Nếu cõi thế gian này không có những dòng sông, thì con người và vạn vật sẽ ra sao? Làm gì có châu thổ sông Ấn, sông Hằng, làm gì có vùng rừng Amazon kỳ lạ, làm gì có nền văn minh lúa nước sông Hồng, có câu hát quan họ "Sông Cầu nước chảy lơ thơ...", có điệu "Lý con sáo", "Lý kéo chài" vùng Cửu Long bát ngát?

Trong trí tưởng tượng, Dung Yên rất thích hình ảnh không biết lúc nào đó nàng bắt chợt nghĩ ra:

Vùng đất Quảng Yên không khác gì một chiếc nệm rượu khổng lồ. Cái nệm rượu ấy, cổ thắt của nó là dòng sông Chanh như dải lụa xanh buộc lại giữa chiếc nệm Bầu nệm là thị trấn Quảng Yên cùng các làng xã khu Hà Bắc; còn chót mũi Đầm Bầu đảo Hà Nam là cái miệng nệm dúi xuống xuống vực đầy nước biển Đông—một thứ rượu mận mòi muôn thuở nuôi

Cô đem khoe hình ảnh này với ông nội. Ông nội thích thú vỗ đùi đánh đét mà khen cô cháu gái:

—Hay! Hay lắm! Cháu gái ông giỏi quá!

Đoạn giữa sông Chanh trước Bến Ngự có một cây Bù Lù. Đây là cây đèn tín hiệu trong hệ thống đèn hải đăng trên đường sông nội địa miền Bắc. Dọc sông Chanh ngược lên cửa sông Bạch Đằng và xuôi ra phía biển Hạ Long, người ta dựng nhiều cây cột tháp cao trên các vĩa đá ngầm Thân tháp được sơn quét khức trắng khức đỏ, nổi rõ trên nền trời nước. Chiều chiều, ca nô của Trạm Hải Đăng tới tháp lửa cho những đèn, báo hiệu cho tàu thuyền ban đêm chạy trên sông biết để tránh cồn đá ngầm Ban đêm những ngọn đèn lấp láy lấp láy như những vì sao sa trên mặt sóng.

Mười bảy mười tám tuổi, Dung đã giỏi bơi dầm và cầm lái chài trong các dịp hội thi bơi chài trên sông Chanh trong Lễ hội Bạch Đằng do huyện tổ chức vào tháng Ba âm lịch. Đạo ấy, các tay chài nữ chỉ búi tóc, quần khắn đỏ, mặc quần đùi, áo may ô. Cô nào cũng xinh đẹp, nở nang, rắn chắc và khỏe mạnh. Trai tráng và dân chúng các làng đổ xô, chen lấn đi xem và ra sức cổ vũ. Nguyễn Túc cứ lân la, xán đến giả bộ đưa cho chị em nước uống để làm quen. Hắn đeo kính râm mắt tròn trông rất đểu giả. Kỳ thực của hắn là để nhìn vòm ngực cùng cặp đùi to mập, cùng tấm thân trắng bong bóc của các cô gái... Nhiều lần, biết Túc cố ý như vậy, Dung Yên hò chị em lấy dầm đập nước bắn tung tóe để hắn khỏi tới gần.

Người ta nhập đám người Việt vượt biên vào một trại tỵ nạn Hồng Kông. Dung Yên và vợ chồng Khang Thới bị lạc nhau. Cô tìm nhẩn khắp nơi vẫn không mò ra tin tức của vợ chồng họ. Liệu còn sống? Hay lang bạt vào đâu, xứ sở nào? Mong sao họ còn sống, dẫu nơi nào cũng tốt. Chỉ cần họ tồn tại trên trái đất này!

Đến bây giờ Dung Yên vẫn chưa gặp được gia đình Khang Thới.

Hôm nọ có mấy chị em kể chuyện với Dung Yên về một chuyến vượt biên thật kinh hoàng. Đó là một nhóm thuyền người Thủy Nguyên—Hải Phòng. Họ cũng đã vượt khỏi phao

số 0. Đang lúc giữa trời biển mênh mông, tay chủ thuyền cùng đồng bọn bỗng giở trò đùa giả vô cùng khốn nạn. Chuyến này người vượt biên trên thuyền chỉ có ba người đàn ông trạc tuổi bốn mươi, năm mươi. Đang nhập nhoạng tối, bất thành linh, chúng rút dao kiếm, dùng vũ lực, đánh tới tấp rồi trối họ lại, dồn họ vào một góc thuyền. Tất cả câm miêng! Nếu không muốn chết!

Chúng bắt các cô gái phải cởi hết quần áo ra, trần như nhộng để tát nước, nếu không sẽ quẳng xuống biển. Các cô gái sợ hãi, la hét và khóc lóc van xin, quì lạy như tế sao.

Để chúng mình sẽ làm thật, chúng trối một cô lại kéo ra mép thuyền, dọa: Đứa nào thích xuống biển thì bảo? Đám con gái run như cầy sấy vẫn khóc lóc van xin. Mặc! Rồi chúng lao vào thay nhau hăm hiếp các cô gái...

-Lại có những kẻ kinh tởm và đồi bại đạo đức đến thế ư? Dung Yên nhỏ một bãi nước bọt: Chó ăn thịt chó! Đồ mọi rợ! Cùng một cảnh một thuyền mà không biết thương người ta! Thật bỉ ổi! Thật tàn ác! Quạ tha ma bắt chúng đi!

Hình ảnh Thuận Phong lại hiện lên, gương mặt đượm nét thuần hậu nhưng hơi buồn của anh cũng như hỏi nàng: Giờ này em ở đâu?

Anh ơi! Thời gian áp ủ chuyện vượt biên đó em không thể nói được với anh. Nói ra anh sẽ ngăn cản em, sẽ giữ em! Em sẽ mềm lòng mà hủy chuyến đi, hủy ý tưởng và bao nhiêu công phu chuẩn bị của em và mọi người! Tình yêu và sự nghiệp không thể lấn cấn, phải minh bạch, rõ ràng anh ạ! Thế là phải lặng câm rời xa nhau! Nỗi nhớ đành nén sâu trong dạ!

Chắc bây giờ anh cũng chưa thể biết em và gia đình đi đâu và đang ở đâu. Với lại lúc bấy giờ vẫn dùng điện thoại bàn ngoài Bưu điện, không thể nói những chuyện riêng tư. Và đặc biệt mọi thông tin cho chuyến vượt biên chỉ thông qua truyền miệng. Những người tham gia bị cấm để lộ ra ngoài.

Chuẩn bị cho chuyến đi là cả một mưu lược lớn của đoàn người vượt biên với bao phương án "tác chiến". Hở ra là tay Nguyễn Túc có thể nhân đà này lợi dụng hấn ép duyên và tìm cách đẩy Dung Yên vào tù được ngay! Hấn chưa từ bỏ mưu đồ chinh phục cô!

Trong tâm trí Dung Yên ngổn ngang những ý nghĩ: Thuận Phong! Anh hãy tha lỗi và hiểu cho em! Anh hãy hiểu cho em! Hãy quên em đi! Hãy đi tìm hạnh phúc riêng đi anh nhé! Đời người nhanh lắm, như bóng nắng dang xê dịch ngoài kia. Vì gia đình, vì dòng tộc mà quên

em đi, để mà lấy vợ, để mà sinh con để cháu! Dung Yên thủ thủ như thể Thuận Phong đang ngay trước mặt mình: Có ngày em sẽ lại về quê cha đất mẹ. Trái đất xoay tròn. Rồi ta sẽ gặp nhau và em sẽ kể mọi sự tình cho anh! Thuận Phong ơi! Đừng giận em anh nhé! Vì cuộc sống, không còn cách nào khác là em phải ra đi. Em bức cả gia đình em ra đi!...

Đêm ấy, nàng thao thức đến gần sáng viết xong một lá thư gửi về Việt Nam cho Thuận Phong, theo địa chỉ Công ty cũ ở Bãi Cháy. Nàng mong anh sẽ nhận được tin tức mà thông cảm cho nàng.

Lúc này, Thuận Phong đã đi học và lao động quốc tế ở Đông Âu. Những bức thư tiếp sau đó tiếp tục không thể tới tay Thuận Phong. Và cũng không thể có những cánh thư hồi âm của Thuận Phong. Tin nhận xa vời, thăm thăm trong nỗi tình xa cách!...

CHƯƠNG V

ĐẤT KHÁCH QUÊ NGƯỜI

Thời gian dài lê thê. Vẫn ngày và đêm, đêm và ngày nối nhau mà Dung Yên cảm thấy mỗi ngày như một năm chậm chạp, ì ạch đi qua.

Thế rồi từ “Trại tỵ nạn”, các thuyền nhân được phân chuyển đi “các nước thứ ba”. Dung Yên bước chân vào một đất nước châu Mỹ. Đất nước Canada. Đất nước Canada mà hồi học cấp II mình đã biết trên bản đồ thế giới. Nhưng ngày ấy không ai có thể có một ước mơ đặt chân tới.

Nơi gia đình Dung Yên định cư là thành phố Vancouver! Còn không biết gia đình Khang Thới lưu lạc nơi đâu, đất nước nào mà Dung Yên vẫn chưa nắm được tin tức gì! Đời người như những hạt mưa sa. Liệu họ có còn sống, sang đây hay đất nước nào? Cuộc đời là những chuyến đi, là những phiêu lưu, là những khám phá, trải nghiệm.. Nàng nhớ tới cuốn sách “*Dế mèn phiêu lưu ký*” của ông nhà văn Tô Hoài mà nàng và các bạn chuyền tay nhau đọc ngón ngấu. Ngay con dế mèn cũng có những chuyến phiêu lưu. Hay thật!

Nếu không liều lĩnh, phiêu lưu, nếu không dấn thân, mạo hiểm có lẽ mình vẫn chỉ là một con bé trong ngõ quê ngõ phố chật hẹp trong cái thị trấn nhỏ mà thôi!

Qua tìm hiểu, Dung Yên được biết: Canada là nước có diện tích lớn thứ hai trên thế giới. Thủ đô là Otatava. Ngày 31 tháng 12 năm 1857, Nữ hoàng Vichoria đã được dân chúng thỉnh cầu để bà định đô cho xứ Canada. Và bà đã chọn Otatava.

Những ngày đầu mới đặt chân đến, Dung Yên thực sự choáng ngợp trước phong cảnh và con người nơi đây. Nàng tự hào với mình về “chiến công” của mình chinh phục đại dương để đặt được chân lên đất nước Canada, một quốc gia như một châu Âu thu nhỏ trong lòng châu Mỹ.

Nàng không khỏi choáng ngợp vì vẻ đẹp của một quốc gia như một thiên đường vừa yên bình vừa hiện đại. Những thảo nguyên bằng phẳng mênh mông. Những dòng sông xanh biếc chảy êm đềm. Những mặt hồ trong và sạch in rõ mây trời. Những đàn chim bồ câu, hải âu lượn trên mặt nước, đậu trên thềm bến, trên vai người đi bộ và nhặt nhanh nhẩu nha trên những lối đi. Những thành phố nguy nga. Những làng mạc yên bình. Những hàng cây nở hoa và đơm trĩu quả ngay trên vai trên đầu tóc. Mùi hương hoa trái thoảng thơm trong gió nắng.

Ở đây có những thác nước tuyệt đẹp như thác Niagara là điểm đến du lịch tuyệt vời dành cho những người yêu thích khám phá pha lẫn một chút mạo hiểm. Với trải nghiệm đi thuyền vào lòng thác Niagara, Dung Yên được tận mắt chiêm ngưỡng hình ảnh kỳ vĩ đến nao lòng và tiếng thác đổ như sấm rền của Niagara. Thác nước đổ trắng xóa dễ gợi cho nàng nhớ về những thác nước quê hương: thác Bản Giốc-Cao Bằng, thác Voi, thác Pongour, Đambri của Đà Lạt -Tây Nguyên! Và ngay cả thác Mơ ở phía bắc quê mẹ Quảng Yên. Hồi còn ở nhà, những

ngày hè oi bức, Dung Yên thường cùng bạn bè đạp xe đạp vào tận Thác Mơ tắm dưới làn nước mát lạnh, cười vang cả núi rừng.

Mùa hè là một trong những thời điểm thích hợp nhất cho du khách ghé Canada. Trái ngược với nhiệt độ cao và oi bức ở các nước xứ nhiệt đới, thời tiết Canada vào mùa hè lại vô cùng mát mẻ, chỉ từ 17 đến 25 độ C.

Có một điều đặc biệt, đó là ngày mùa hè ở đất nước lá phong đỏ rất dài. Mặt trời mọc từ 5 giờ sáng và đến tận 9, 10 giờ đêm mới tắt nắng. Du khách có rất nhiều thời gian để hòa mình vào các hoạt động thể thao, lễ hội ngoài trời vô cùng náo nhiệt và mang đậm nét đặc trưng văn hóa của người Canada.

Một trong những hoạt động mà du khách vô cùng ưa thích khi du lịch Canada mùa hè hòa mình vào bữa tiệc sắc màu hoa Tulip, tham quan vườn nho, thưởng thức ẩm thực đặc sắc, bia, rượu vang ngon nhất thế giới tại Lễ hội hương vị Edmonton và đi du thuyền ngắm dãy núi Rockies kỳ vĩ...

Dung Yên rất thích mùa thu Canada, từ chiếc lá vàng mỏng manh rơi trên đường đến những tán cây rợp sắc vàng từng khoảng trời, từ góc sân của những ngôi nhà nhỏ đến cả một rừng phong đỏ hùng vĩ bên thác Niagara. Cảnh vật khiến nàng gợi nhớ có những nét vẽ như mùa thu quê hương Việt Nam nhưng không có những ngày nắng gay gắt.

-Giá có tiếng sáo diều ngân nga trên vòm trời mùa thu như ở quê hương thì hay biết bao nhiêu! Tự nhiên Dung Yên ước thế. Vì nàng nhớ tới tiếng sáo diều vi vu bên làng đảo Hà Nam từng ngân vọng sang tận vòm trời thị trấn Bến Ngự Sông Chanh ngày ấy...

Dung Yên đã đến thăm Trung tâm "Canada Place", với mái nhà giống như cánh bướm trắng. Dung Yên được biết "Canada Place" được xây dựng làm Nhà trưng bày Canada cho Expo 86 - một hội chợ thế giới kéo dài gần sáu tháng, kỷ niệm một trăm năm thành lập Vancouver vào năm 1986 và đã có hơn 22 triệu lượt khách tham quan. Nằm liền kề với Trung tâm Hội nghị Vancouver, nó nhô ra Burrard Inlet và bao gồm các cơ sở neo đậu tàu du lịch, nhà hàng, cửa hàng và một khách sạn... Dung Yên vô cùng choáng ngợp trước những công trình kỳ vĩ, đặc biệt này. Nàng nghĩ: Quả thật đây là một hạnh phúc!...

Nàng đã đến hồ Louise. Lại nghĩ tới Hồ Tây. Đây là hồ được đặt tên theo cô công chúa thứ tư của nữ hoàng Victoria nước Anh. Hồ Louise mang tất cả vẻ đẹp thanh thoát và diễm lệ giữa đại ngàn hùng vĩ Canada. Một dòng chảy được hình thành từ những tảng băng trôi hàng triệu triệu năm nằm trọn trong loạt thắng cảnh hàng đầu, ôm vào lòng những bức vẽ yêu kiều nhất chỉ dành

cho người tận mắt thưởng thức. Ngắm nhìn hồ Louise vào bất kể mùa nào trong năm cũng sẽ thấy được nét đẹp rất đổi quyến rũ của nó.

Những bông hoa đang đơm mơn mớn trên những nhánh cây và dòng nước đổi màu xanh lam Đó là khi mùa xuân đang về bên hồ Louise. Hay có thể ghé Louise vào mùa hè để được chạm tay vào những ánh nắng lung linh xuyên qua mặt hồ trong vắt một màu ngọc bích. Thu sang, sắc vàng của những tán lá trên cao hòa với sắc xanh của mặt nước tạo nên bức họa lãng mạn của những gam màu rực rỡ. Khiến người ta nhớ tới bức tranh "Mùa Thu Vàng" của danh họa Levitan nước Nga. Tuy là một bức tranh phong cảnh nhưng đứng ngắm "Mùa Thu Vàng", người xem vẫn thấy động tĩnh bóng dáng đầu đó của con người trong tác phẩm

Hạ đến Louise vào mùa đông để chiêm ngưỡng những hàng cây thông chót vót phủ đầy tuyết trắng dọc ven hồ. Dung Yên lại tưởng tượng ra cảnh rừng thông Yên Lập mà hồi học sinh được đi cắm trại hè thật vui dưới bóng những cây thông xanh mát thoảng mùi thơm hăng hắc, ngai ngái...

Đất nước Canada còn có những nhà máy san sát tạo nên một Canada trong những quốc gia có nền công nghiệp hiện đại nhất thế giới. Cái nước tư bản châu Mỹ này thật đáng nể họ về thể chế quản lý cùng tính tự giác của công dân trước pháp luật và danh dự quốc gia. Nhiều điều nói lắm. Dung Yên nghĩ: Lâu nay ở quê, tầng lớp cán bộ, quan lại như những tay hạng Nguyễn Túc cứ động một tý khó khăn hay tiêu cực là đổ "tại chiến tranh" thì còn kéo lùi bước tiến của xã hội và đất nước! Đừng đổ lỗi "tại chiến tranh"! Hành tinh này bao thế kỷ đau thương đã đi qua, và vẫn hiển hiện đó những cuộc chiến tranh, đâu chỉ một quốc gia, một góc trời nào! Nhưng nhân loại vẫn đi lên với những thành tựu khoa học, công nghệ và phát triển các nền văn hóa, văn minh.

Thời gian đầu lạ nước lạ cái, đời sống gia đình rất đổi khó khăn. Dung Yên phải bươn trải mọi công việc để kiếm tiền từng bước khắc phục. Dung Yên nén bụng chịu đựng không dám hé răng kể bố mẹ lo lắng và trách cứ chỉ tại ý tưởng của cô. Sau, Dung Yên tìm được việc làm chính thức tại một hãng chế biến thực phẩm Đây là một Hãng lớn ở Canada. Họ tổ chức nhân công lao động, tổ chức dây chuyền sản xuất rất khoa học và chính xác thời gian từng giây phút. Dây chuyền vệ sinh thực phẩm phân phối sản phẩm hàng hóa thực hiện một cách nghiêm ngặt trên các công

đoạn. Chữ tín đối với người tiêu dùng nội địa và quốc tế đặt lên hàng đầu. Sản phẩm quá hạn sử dụng là họ lập tức tủa đi các nơi thu hồi và cho tiêu hủy ngay.

Đặc biệt giao thông ở đất nước Canada rất tuyệt vời. Các tuyến tàu điện đi và đến các bến chính xác đến từng giây. Nên hàng ngày đi làm, Dung Yên phải căn chỉnh giờ giấc chính xác để khỏi bị lỡ tàu xe. Làm việc ở đây ban đầu Dung Yên chưa quen, cũng hơi bị quan vì căng thẳng và cực nhọc. Song đêm về nằm ngẫm nghĩ, nàng lại vô cùng cảm phục ý thức vì lợi ích cộng đồng và nếp sống công nghiệp của họ:

-Người ta có bề dày của những nước công nghiệp với nền khoa học công nghệ phát triển đã hàng thế kỷ. Đốt bao giờ bên nước nhà dân ta mới học được và đuổi kịp họ đây? Thấy các em bé, cụ già, phụ nữ và những chú chó sang đường, xe ô tô liền dừng lại nhường đường.. Môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội cùng ý thức người dân của họ thật đáng nể.

Cây cối xanh tươi kết thành rừng, chạy thành rừng, dẹt màu xanh từng thảm lớn nhỏ lẫn trong thành phố, làng mạc. Đi một đoạn đường, qua một ngã tư lại gặp cây, lại gặp rừng đan xen cho bóng râm hít thở. Rừng sau lưng. Rừng trước mặt. Cây đứng rì rào bên phải. Cây lặng lẽ, trầm ngâm bên trái. Lên tầng cao ốc là vin được cành lá xòa vào cửa sổ. Xuống bậc thêm thang máy là gặp cây khom lưng từng bụi dưới chân. Từ ô cửa nhỏ nhìn ra đã thấy cây thấy rừng. Bước khỏi tàu điện là chạm vào cây, vào rừng. Rừng được quản lý, phát triển như một sự sinh đôi với công trình. Cây đan thành mắt sàng lọc nắng, rây mưa xuống đường. Rừng làm lá phổi khổng lồ cho cơ thể thành phố. Cây bảo tồn những khu vườn như từ thời cổ đại còn để lại những chiến tích, những thất bại, những truyền kỳ của Thiện và Ác, của Con Người và Quỷ dữ. Vượt qua thời gian, vượt lên những ngại vàng, đế chế, cây và rừng che đậy và vùi lấp đi tất cả để mở ra những đám mây màu xanh biếc cho nhân gian.

Đi dưới tán rừng trong phố, Dung Yên luôn trong cảm giác kinh ngạc: Rừng thật là tuyệt vời! Rừng ngút ngát màu xanh. Rừng là dây chuyền tiếp nối của hữu cơ với vô cơ, của vật chất với tinh thần. Rừng là đỉnh cao của một nền văn hóa, của một nền văn minh của không biết bao nhiêu thế hệ và thời đại mà con người nơi đây đúc rút lại được cho chính mình!

Cây và rừng ở đây còn bảo tồn cả hồn cốt người Thiên cổ! Hãy xem những hàng cây, rừng cây trùm bóng xuống những nghĩa địa đang trầm ngâm ngậm nỗi buồn thiên thu. Nghĩa địa ở đây, mộ phần rất đơn giản, người ta chỉ đặt những tấm bê tông nhỏ ghi tên người quá cố, không đua nhau nong chiêm hàng sào, hàng mẫu ruộng như bên ta. Bên ta, nghĩa địa gì mà như thành phố người Thiên cổ, nguy nga chẳng kém gì thành phố của người đang sống.

Sớm mai ánh nắng hừng lên trong không gian. Dung Yên ngồi giữa những bầy chim trời dưới những khu rừng trong phố và bên hồ nước trong xanh. Nàng ngắm nhìn chim sẻ xập xòe bay lên bay xuống, ngắm bầy thiên nga bơi lượn thong dong. Nàng xé chiếc bánh mì thành những mẩu nhỏ, ném cho chúng. Những chú vịt trời, thiên nga và hình như có cả sâm cầm.. bơi vẫy đuôi, kêu ríu rít. Nàng đùa vui với chúng như đùa vui với lũ trẻ! Như đã quá quen, nhác thấy bóng người, ở đâu trong những bụi cây, chúng bơi ra như những mảnh giấy trắng trôi bồng bềnh... thật thân thiện.

Dung Yên thấy mình thực sự hạnh phúc khi đến các nơi: Trải nghiệm cầu treo Capilano dài nhất thế giới, Vườn hoa Butchart Gardens, cánh đồng băng Icefield, thưởng thức rượu vang tuyết IceWine—một loại rượu vang đặc sản của Canada. Vị ngon và hương men thơm dịu loại rượu vang tuyết IceWine thật khó quên! Nàng chợt nhớ rượu Làng Vân, rượu Vị Dương quê nhà... và chỉ ước. Giá có Thuận Phong bất ngờ xuất hiện ở đây để cùng nàng đi khắp đất nước này...

Về đêm, khi xung quanh đã chìm trong yên tĩnh, nỗi nhớ về thị trấn bên dòng sông quê hương lại như một thứ ánh sáng thức dậy trong lòng Dung Yên. Đây là bãi Taranh. Đây là Chợ Rừng. Đây là đầm Cửu Long. Đây là giếng Rừng dưới bóng hai Cây Lim muồng, theo truyền thuyết sót lại từ bảy trăm năm trước. Đây là bến đò Rừng với truyền thuyết bà lão bán hàng nước mách con nước lịch thủy triều sông Bạch Đằng giúp Trần Hưng Đạo đại vương đánh tan đạo thủy binh giặc Nguyên Mông xâm lược nước ta năm 1288.

Tên mỗi địa danh con đường, ngõ phố, rặng râm bụi lúc ẩn lúc hiện, lúc tĩnh lúc động trong trí óc, khiến nhiều đêm mất ngủ và thoáng cả những phút giây ân hận. Nếu giờ này mình còn ở nhà thì sẽ diễn ra những gì đây nhỉ?

Dung Yên nhớ ngày ấy, một hôm Thuận Phong đi xe đạp sang chợ Rừng mua vài *srilam* và *gabardin* để đặt thợ may quần áo. Thuận Phong nhờ Dung Yên chọn mua giùm. Máy chị mấy cô sạp vải trên Dung Yên:

-Bạn trai hay người yêu thế em?

-Sắm vài may áo cưới đấy à?

Dung Yên đỏ mặt:

-Không không! Không phải đâu các bà các chị ơi! Không phải yêu đương gì đâu! Bạn trai nhờ mua vài hộ thôi mà...

-Thì lân la từ nhà ra ngõ, từng bước một!

-Bạn trai rồi... Abc... em Dung Yên ơi...

-Trai thanh gái lịch thế này... hoàn hảo quá! Chị mừng cho em nhá!

Ra khỏi chợ, Thuận Phong bảo Dung Yên:

-Hôm nay trời râm mát, hay em sang bên làng anh chơi nhé!

Hai người qua đò sang thăm vùng Hà Nam. Đò vừa cập bến thì một cơn mưa rào đổ xuống bất ngờ. Mọi người phải vội vã chạy lên nhà bán vé trú nhờ.

Cơn mưa chạy sầm sập trong bầu trời. Tiếng mưa rơi như sàng gạo rào rào trên mái nhà. Không gian đồng quê theo những làn gió, hơi nước mưa lạnh lạnh lùa vào người thật thoáng mát.

Phải tới chiều trận mưa rào mới tạnh. Mưa gột bầu trời sạch bong. Màu trời xanh thăm thẳm. Nắng bùng lên đẹp quá. Con đường qua cánh đồng đầy ắp nước mưa mới. Những vạt cỏ ven đường cùng những hàng cây đâm lá xanh non hẳn ra. Tiếng ếch nhái râm râm cả một vùng, rộn ràng như một phiên chợ hàng tổng. Ao chuôm, đồng áng tràn ngập nước. Khắp cánh đồng, chúng nhất loạt diển tấu dàn đồng ca mùa mưa tưởng như bất tận, ngân vang đến mọi góc.

Thuận Phong kể: Sau mưa là người làng lại chẻ tre bó thành những cánh đóm hoặc làm ống hồng, ống đuốc để soi ếch. Thích lắm em ạ!

Đêm xuống còn thích nữa nhá! Cảnh vật trong vắt như tấm kính mới tráng. Những ánh lửa lập loè như ma trơi trôi dọc những bờ tre. Đây là đuốc đóm của những người đi soi ếch, soi cá. Bọn trẻ các anh cũng cầm đuốc tỏa ra các ngã cánh đồng hoặc vào các lối ngõ trong thôn. Một lần châm đuốc, anh sơ đến để lửa liếm cháy xém cả lông mày, về bị mẹ mắng một trận nên thân. Người nhà quê các anh soi ếch, soi cá như một thú vui của người đồng áng về cải thiện bữa ăn.

-Hàng phố bên em người ta cũng thích sang cánh đồng đi soi với ăn thịt ếch lắm! Bố em gọi đấy là gà đồng!

-Đúng đấy em ạ! Thịt ếch ăn ngon như thịt gà vậy!

Thuận Phong bảo Dung Yên: Trước cơn mưa, nghe tiếng ếch, các lão nông như ông anh, bố anh có thể đoán biết được mùa màng, đồng đất ra sao. Tiếng trầm nặng, đục và ồm ồm là chân ruộng đã màu mỡ, phì nhiêu, hạt lúa mẩy hạt chanh. Tiếng cao lanh lạnh, già già,

róng riết... là để hạn to lắm đây. Bọn anh phải dậy sớm từ gà gáy để ra ruộng xí nong tát nước...

-Nhà nông vất vả quá anh nhỉ? Dung Yên tỏ ý cảm thông.

-Vất vả nhưng vui. Được ăn cơm mới, quả ngọt, rau xanh sớm hơn thiên hạ. Thi thoảng cha anh lại xào thịt ếch với củ chuối thái miếng, thả trái ớt cắt lát đỏ tươi... ăn để thưởng thức, nếm vào hương vị đồng quê.

-Nghe anh cũng có vẻ sành món ăn này! Chắc anh cũng biết nấu ngon lắm nhỉ?

-Rồi! Hôm nào đi soi được anh sẽ nấu mời em một bữa! Em ạ! Nhưng riêng ông nội anh lại rất kỵ ăn thịt ếch. Theo ông, con ếch là con vật chí nghĩa chí tình. Nhờ tiếng ếch kêu của cái thưở rất xa ấy mới có được các vị Thủy Tổ các dòng họ vùng Hà Nam, mới có được cụ kỵ, ông bà ông vải và con con cháu cháu sau này!

-Thế thì em cũng chẳng dám đâu!

-Nói vậy chứ! Riêng ông anh một mình một tính thôi! Nhân sát vật mà em! Thôi, để anh kể cho em nghe tiếp về nguồn gốc quê anh.

Theo truyền thuyết, bia ký và gia phả của các dòng họ, năm Thiệu Bình thứ nhất (1434) có 17 vị Tiên Công là người cùng quê ở vùng Đầm Sét, Đầm Lầm, phường Kim Hả, phủ Phụng Thiên, thành Thăng Long, (nay thuộc phường Kim Liên-Hà Nội). Từ quê cũ, các cụ vẫn sinh nhai bằng nghề cày cấy và đánh cá trên dòng sông Cái (sông Hồng). Có nhiều người là quan lại, nho sĩ, thợ thủ công..

Thưở ấy, vâng chiếu vua Lê mở rộng kinh thành, họ đi đến đâu được phép thấy đất hoang thì khai khẩn, lập nên làng mạc đến đó. Một tập đoàn 17 người đã cùng xuôi thuyền dọc sông Hồng, qua sông Bạch Đằng, đến cửa biển trấn An Bang thì gặp bãi rừng ngập mặn. Nơi đây cửa sông Bạch Đằng lộng gió, sóng vỗ trắng xoá lưng trời mở rộng xa khơi. Nhìn lại đằng sau thấy cảnh sông nước mênh mang màu phù sa đỏ lóng từ thượng nguồn đổ xuống cùng với màu thủy triều xanh biếc của biển dâng lên giao nhau, từng đàn cá ăn nổi như sao sa, họ đã dừng lại để quăng chài, tung lưới. Cuộc sống neo trên ngọn sóng.

Thế rồi, trong một đêm mưa, chợt nghe tiếng ếch kêu văng vẳng dưới chân mây. Đoán biết nơi này có thể có nước ngọt, các cụ đã rẽ rừng sú tìm theo, thì gặp ngay một gò bãi cao um tùm cỏ sậy, năn lác, giữa có một hố sâu đầy nước. Mọi người ném thử thấy rõ ràng nước ngọt và cùng nhau uống cho thoả cơn khát. Họ reo vui và bàn tính chuyện cắm thuyền dừng lại. Sau đó đã đắp đê, khai khẩn đất hoang lập nên hương ấp đầu tiên.

Bến thuyền đầu tiên đã đón những cánh buồm từ kinh thành, từ những phương trời xa xôi tới đây. Thuở ấy, anh em ăn ở với nhau hoà thuận, trên dưới một lòng như cùng một nhà. Hồ nước ngọt đầu tiên đó được khai thác sử dụng lấy nước ăn uống, vẫn còn di tích là Hồ Mạch ngày nay ở phía bắc thôn Yên Đông xã Yên Hải cùng một ngôi miếu nhỏ thờ thần Hồ. Nơi cửa biển bao bọc bởi hệ thống đê biển được bồi đắp từ bao đời. Hồi đi học, nhìn trên bản đồ huyện Yên Hưng, anh thấy hình thể quê mình giống một con cá chép đang quẫy lượn về phía cửa sông Bạch Đằng.

Dung Yên lại thắc mắc, xen lời Thuận Phong:

-Thảo nào, lúc nào em cũng thấy anh rất tự hào về vùng quê mình, về cư dân nguồn gốc từ kinh thành Thăng Long Hà Nội.

-Đúng vậy! Không hiểu sao anh cứ luôn nghĩ về quê hương, nghĩ về làng! Ăn cơm ruộng làng, uống nước hồ làng, lớn lên và ra đi đây đó từ làng, nên anh luôn nhớ quê hương...

-Anh nói cứ như thầy giáo giảng bài ấy...

-Để em hiểu thêm quê anh đấy thôi... Em biết không? Sáu thế kỷ trôi qua, những vị Tiên Công ấy đã để cho hậu thế một vùng quê làng đảo gồm bốn xã bốn phường với sáu vạn dân phía nam huyện Yên Hưng ngày nay. Trong đó có anh đấy nhé!

-Một vùng đảo nhỏ nơi cửa biển đã trải qua bao nhiêu bão táp, lụt lội mà biết bao phong tục và lễ hội anh nhỉ? Em nghe nói có cả tục "cưới đêm"? Thuận Phong vỗ tay.

-Ừ đúng rồi! Đó là đi cưới vào ban đêm. Lúc một giờ, ba giờ hoặc bốn giờ sáng, nhà trai đội lễ sang nhà gái đón dâu. Có đám cưới đi qua cánh đồng, cô dâu trượt chân ngã xuống ruộng bị ướt hết cả xống áo...

Dung Yên bưng miệng cười: Thế thì buồn cười lắm anh nhỉ?

-Ừ! Rất chi là buồn cười!

-Nhưng quê anh bao đời nay, đói chết thôi người dân cũng không hề có ai chống gậy đi ăn mày thiên hạ đâu nhé!

-Ừ! Thế cơ à? Thảo nào em cứ thấy anh động một tí là nói chuyện quê hương, là nhớ quê hương!

-Suốt đời anh nhớ quê hương!

-Thế anh không nghĩ không nhớ đến em à?

-Có chú! Anh muốn mãi sánh vai đi cùng em như... hôm nay...

-Ồ! Anh của em!

Nhìn dòng sông nơi đất khách quê người đang chảy vào đời sống, Dung Yên quen dần với phong cảnh sông nước và con người nơi đây. Hai bên bờ sông của họ xây dựng thật đẹp như được vẽ trong khuôn đúc. Có chỗ chạy qua cánh đồng ngút ngát lúa mì lúa mạch. Có chỗ lấp lánh soi bóng những thành phố hiện đại, nguy nga, soi bóng những hàng cây thẳng tắp được xén tỉa gọn gàng, xanh mượt mát. Hương quả chín ngọt ngào đâu đây.

Nhất là mỗi độ vào thu, những rừng phong rực rỡ ánh lên màu đỏ rực, vàng rực khiến màu trời mùa thu nhuộm sắc vàng chói sáng. Dòng sông Chanh thơ mộng của nàng cũng có sắc vàng mùa thu như thế. Dung Yên mỉm cười một mình với dòng suy nghĩ: Thật kỳ lạ, đáng Tạo Hóa sinh ra con người cùng vạn vật, lại sinh ra cả các dòng sông, ngọn thác để cung cấp nước cho sự sinh tồn!

Sông Chanh quê Dung Yên chảy dài hơn hai chục cây số, để rồi lại gặp màu phù sa hồng hào của sông cái Bạch Đằng hội thủy ngoài cửa Nam Triều, Cát Hải, Cát Bà... Ra được đến đó, dòng sông đã chảy hết mình, dâng hiến cho con người đời bờ không biết bao nhiêu thứ của cải sinh sôi tự trong lòng nước!

Sông Chanh là nơi đắm trẻ trang lứa Dung Yên bỗng bênh trên sóng những giấc mơ. Mới sáng nọ ra bến đò, ra cồn đá chơi gập giấy thả thuyền, có đứa lấy hẳn cái mo mực trắng phau, cầm chiếc lá đa lên làm cánh bướm thả xuống dòng sông. Mới chiều nào bơi qua sông, lưng trần và tóc khét nắng, mang cả những giọt muối mặn mòi đọng óng ánh vào lớp học...

Thoát chốc, đắm trẻ đã là những chàng ngư phủ, thủy thủ phanh ngạt với xa khơi; những chàng sinh viên vào cửa trường đại học; những chàng lính đặc công nước ém mình dưới các dòng sông, cửa biển phương Nam chờ giấc tới...

Đến với mọi miền đất nước, tất cả đều ra đi từ bến sông quê. Ngày trở về, không thể đủ đầy bày bạn chơi ngày trước. Mỗi cơn mưa rào trút xuống là mỗi lần ngọn măng tre bóc vỏ. Mỗi mùa măng bên sông là mỗi lần lớn lên từng trang lứa tuổi thơ.. Các cô gái qua sông lấy chồng làng bên, áo trắng như mây sa trên mặt sóng. Và những con thuyền giấy bỏ quên, không biết đã tấp vào những nơi đâu? Chỉ còn dòng sông ở lại ôm lấy bờ bãi quê hương, tiếp tục vỗ về, hát ru các bé thơ, như một điệp khúc muôn đời!

Dung Yên là lớp người hồi bé còn được chiêm ngưỡng những cánh bướm gắn bó với sông, từ lúc vạt vải nâu hồng nắng ban mai đến khi bạc phếch trong cơn giông trở về bến quê. Để bây giờ còn rần rần cảm giác của nỗi nhớ cánh bướm khi nó không còn hiện hữu trên sông. Đến những

năm 70 của thế kỷ trước, cá heo từ ngoài vịnh Bắc Bộ vẫn bơi từng đàn vào sông Chanh nhào lộn khoe những cái bụng trắng xoá rất ngoạn mục trước Bến Ngự và theo sau những con thuyền vận tải ngộp cánh bướm nâu...

Sông quê như lòng mẹ lặng thầm hồi môn cho những đứa con của cải.

Dung Yên vẫn còn nghe rất rõ tiếng cá bóng đớp tom tốm dưới tán rừng sú vẹt, mắm đước... cùng tiếng tôm búng xôn xao mặt nước đêm trăng. Dòng sông lặn tẩn như đước dát lên muôn vàn những vẩy vàng, vẩy bạc. Đây đó bên các ghềnh đá nhô lên mặt sông, dưới chân những cây bù lủ thấp thoáng con thuyền nhỏ nổi rõ tấm lưng cong của lão ngư ngồi câu cá.

Thở bé nghe mẹ hát ru "*Con cá kìm bông mắc phải lưới hồng...*" Dung Yên liền hỏi thế nào là cá kìm bông? Mẹ giảng giải: "Ngày xưa trai gái đôi bờ sông thường hát đối nhau. Cô gái bên kia sông thách chàng trai bên này sông câu đước gánh cá kìm thì đem sang, sẽ lấy làm chồng. Cá kìm chỉ có đánh lưới mới bắt được nhiều, mới bắt được cả đàn đi ăn nổi. Chứ câu từng con một thì đến bao giờ? Bao nhiêu mồi cho đủ? Vậy mà chàng trai đã nghĩ ra cách xé vụn những miếng bông, se thành mồi, xiên vào hàng trăm lưới câu, buộc từng hàng dây thả xuống dòng sông. Giống cá kìm lắm răng nhỏ, vừa hé miệng ra đớp, răng đã dính vào bông xua xúa. Chàng trai cứ việc kéo lên..." Dân vùng sông nước quê mình mưu mẹo đến thế là cùng! Bây giờ liệu có còn cá kìm bông? Và câu hát nữa không?

Khai thác con hà sú nhỏ nhoi cũng là một nghề kiếm sống. Dung Yên cũng thường theo người lớn ra các bãi sú vẹt ven sông, gạy những vỉa hà dằm bám trên gốc sú dày đặc như những mảng đĩa y bám thân cây cau. Những con hà sú ruột mềm trắng mọng, ăn tươi sống ngay tại chỗ rất ngon lành. Món hà này thường để ăn gỏi với lá đinh lăng, ghém bánh đa có đủ gia vị chua cay, mặn ngọt thật là thú vị. Hặc nấu riêu với cà chua, thả ngọn rau cần ta, ăn rồi thật khó quên hương vị quyến rũ của ẩm thực xứ quê. Lại còn món hà cồn (một loại hà ruột to, rất bổ dưỡng, sống bám thành quần thể nhờ vào những tảng đá dưới đáy sông). Từng lớp thuyền nan của dân khai thác hà cồn buông rải rạn như lá tre rắc trên sông. Người ta thường lấy hơi lặn xuống đáy sông, bê những chằng hà bám tua tua quanh tảng đá, quẳng lên thuyền, đem vào bờ ghè lấy ruột. Sau này họ nghĩ ra cách lắp cào sắt có cán tre dài, đứng trên thuyền để cào. Mỗi ngày, hàng đống vỏ hà cồn, hàng đống đá vút bùa bãi trên bờ sông. Hàng năm với hàng ngàn gánh ruột hà cồn gánh về các chợ làng, ngõ phố. Nhiều người nên cơ nên nghiệp, được mũ cao áo rộng nhờ dòng sông.

Dung Yên cứ băng khuâng mãi về hình ảnh những con sông chảy trong đời người, trong đó có con sông Chanh bắt đầu phân nhánh từ sông Bạch Đằng. sông Bạch Đằng lại từ sông

Hồng mà đổ ra biển Đông. Dòng sông chảy qua cuộc đời bao nhiêu thế hệ con người vùng quê này và sẽ còn chảy tiếp vào các thế hệ mai sau. Nếu cõi thế gian này không có những dòng sông, thì con người và vạn vật sẽ ra sao? Làm gì có châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long, làm gì có vùng rừng Amazôn kỳ lạ, làm gì có nền văn minh lúa nước sông Hồng, có câu hát quan họ "*Sông Cầu nước chảy lơ thơ...*", có điệu "*Lý con sáo*", "*Lý kéo chài*" vùng Cửu Long bát ngát? Để tất cả các dòng sông lại chảy ra biển cả! Đển cả đảy lên là từ các dòng sông, nhờ các dòng sông.

Đết bao ký ức về dòng sông về biển cả lại dâng lên, dồn nén trong tâm hồn Dung Yên. Nó cứ muốn chảy ra, chảy ra không gian và thời gian. Cho vơi nỗi nhớ. Cho vơi nỗi chờ. Và nàng muốn tất cả chảy ùa về tận nơi mảnh đất quê hương, đến với Thuận Phong. Dung Yên lại thả nỗi nhớ, như thả những câu hỏi về phía biển nơi anh:

-Đển giờ này chắc lặn sóng phải không anh? Bao con sóng vỗ về từ tí tấp xa khơi lại rào rạt lùi xa, hãy đến vỗ về em xô vào bờ nơi em dòng nước sóng sánh ánh trăng? Đển giờ này có nổi sóng không anh? Hay ngàn tầm nước cứ tràn, cứ dâng vỗ vào tim em muốn vỡ?

Nắm mắt, lại mở mắt nhìn ra. Sóng vẫn xô như đem dòng nước, dòng cát đỏ, xô vào tâm tưởng!

Nàng lại tự hỏi như có anh bên cạnh:

-Những dấu chân ngày trước còn không anh? Hay sóng lại mang về với biển hòa vào tầm bao la của biển để hơi thở thấm vào cánh gió, vào hạt cát, vào trăng để làn hơi thở của biển, của em hóa mây mù?

Đển bên anh mùa trăng này đợi biết mấy chân tình cho em về nơi anh, dù một khắc được reo lên tràn trề theo sóng vỗ. Đết đâu lại thấy những bước chân chúng mình trên cát mịn! Lúc này em chỉ muốn cho em về đắm trong làn hương mới đêm trăng, dâng mùi biển cả thấm vị muối mặn thêm nồng. Em muốn hóa cánh rưng, nặng mùa lá phong đỏ về, rồi mang hương ra biển nhờ mây trắng ngang qua trút xuống nơi anh, mong ướp vành môi thêm mặn mồi chân tình..

Cuộc sống đời thường, em phải bươn trải, phải lo toan, gánh vác sự nghiệp. Vì cái nghiệp em đã tự khoác vào thân, vào mệnh mình, nên em phải bằng mọi giá vượt qua. Nhiều lúc gian khổ mà không kêu, đau đớn mà không nói. Em gói nó, đặt trong lòng như những vĩa trầm tích trong ruột đất. Chỉ mong có anh ở bên để lộ thiên tất cả những trầm tích, để chia sẻ và chỉ có anh mới có thể làm vơi bớt cho em những nỗi niềm

Trăng vẫn vô tư sáng đẹp thế kia. Sóng vẫn vô tư vỗ vào bờ thế kia.. Tất cả đang dội vào em để trêu người, xoáy vào nỗi nhớ! Có lúc Dung Yên lại tự trách mình: Tại mình cả chẳng? Sao mình không kiên nhẫn ở lại quê hương? Sao mình lại nuôi tham vọng đời đời? Sao mình? Sao mình để mất anh ấy? Tham vọng và Tình yêu, cân cân tương như cân bằng, đã do mình làm lệch nó đi! Chẳng lẽ nước đổ thì đành, khó vớt lại được!

-Thuận Phong? Anh có hiểu cho em không?

CHƯƠNG VI

MÙN MÀU MÙN SẮC NHÂN GIAN

Những ngày nơi xa xứ, tiếp xúc với cộng đồng người Việt, Dung Yên được biết nhiều cảnh ngộ vừa may mắn vừa éo le. Mỗi người một cảnh không ai giống ai. Họ chỉ giống nhau ở một khát vọng, trong hoàn cảnh khó khăn bấp giờ của đất nước mới thống nhất sau cuộc chiến tranh dài đằng đẵng và chịu ảnh hưởng của chế độ bao cấp quan liêu. Nhu cầu tiêu dùng xã hội thiếu thốn đủ thứ. Những niềm uẩn khúc. Những mối uất hận. Những cặp vợ chồng bỏ nhau. Những đôi trai gái thất tình. Những kẻ vỡ nợ. Những tham vọng đời đời...

Trong khu định cư của Dung Yên có một chị tên là Sang, người gốc Quảng Nam Chị ta lấy chồng và theo chồng ra Bắc về vùng làng đảo Hà Nam Yên Hưng. Vợ chồng sống với nhau được hai mụn con, một gái một trai. Khi đưa gái lên bảy, đưa trai lên bốn thì bỗng dưng gia đình tan vỡ. Anh chồng tính máu gái, nhiều lần ngủ với con mẹ hàng xóm. Làm được đồng nào anh ta cũng “đầu tư” cho nó hết cả. Lần này bị chồng con mẹ hàng xóm bắt được. Chồng

Sang bị đâm liền sáu nhát dao găm vào ngực trái. Ai cũng bảo: Phên này chắc chết! Ai dè hấn lại không chết! Chẳng lẽ tim hấn ở bên phải ngực? Về nhà hấn còn giở chúng đánh đập vợ con, nghi vợ đi báo nên hấn mới bị lộ và dẫn đến bị đâm thế này. Sang van lạy kêu oan, không hề biết gì cả, hấn vẫn không nghe.

-May mà tao không chết! Chứ nếu chết, tao sẽ oán mày, sẽ bóp cổ mày!

Con giun xéo lấm cũng oằn. Thân gái nơi xa lạ, lạ từ mọi đường ăn lẽ ở, lạ từ mọi phong tục tập quán. Lại thêm bố mẹ chồng bệnh con trai, đâm mắng chửi con dâu. Con dâu nói tiếng trọ trẹ khó nghe, sai làm đám cá thì chặt hấn nửa đầu cá vút đi, chỉ giữ lại nửa phần mình phần đuôi. Nếu cá thì bảo nấu canh chua, cho vào nồi cá nào đường, nào một đống me với khế. Nồi cá bắc ra, bà mẹ chồng nếm thử, liền nhăn mặt: Đã ngọt lại chua vãi đái! Đến giờ cũng không tài nào ăn nổi. Giờ ơi là giờ! Dâu với con..

Không ưa thì dứa có rồi. Đã không ưa lại càng thêm căm ghét: Rước của nợ! Rước về cái loại đàn bà ăn nói khó nghe, ma nào dịch được tiếng ma!

Cuối cùng bà bắt con trai phải bỏ vợ. Thế là xẻ đàn tan nghe! Vợ chồng đem nhau ra tòa. Nhà chồng giữ lại đứa con trai lấy giống. Nhưng tại tòa, chị vợ nhất quyết đòi nuôi cả hai đứa con: Chó đái cũng không bỏ con! Tôi không để con tôi cho người khác!

Chị xin xả cho một miếng đất ven chợ, dựng một túp lều ở tạm. Mẹ con nấu cháo bán kiếm sống qua ngày. Nhưng bà mẹ chồng vẫn không để yên. Vài ngày bà ta lại ra chợ chửi bới, moi móc: Con Sài Gòn không cha không mẹ! Con nhà gà tha quạ mổ... Chẳng nói chẳng rằng, nước mắt lưng tròng, Sang vẫn ngậm đắng nuốt cay, cầm củi đơm cháo bán cho khách.

Cá chuối đấm đuối vì con! Trong một đêm mưa to gió lớn, chị lén dắt cả hai đứa con qua đò vượt sông ra đi. Và rồi chạy vạy thế nào cũng nhập được vào đám người vượt biên. Và rồi cũng sang được Canada. Chị bảo Dung Yên: Đúng là trời có mắt cô ạ! Trời thương trời cho hai đứa con. Mẹ con tôi tưởng chết rục xương, làm mồi cho cá... Trời xanh có đóng cửa ai bao giờ cô nhỉ!

-Vâng! Ăn hiền ở lành, nên trời có mắt nhìn xuống đấy chị ạ! Cố mà nuôi các cháu trưởng thành! Sẽ được nhờ vào mấy đứa con!

Trong một quán cơm, Dung Yên gặp một cô gái trẻ tên Thanh Tiến. Thanh Tiến, người Hải Dương. Cô kể: Để được việc làm, chỗ làm và căn hộ gọi là ổn định như hôm nay, chúng cháu cũng cực nhọc lắm! Ban đầu, cháu đi theo đường sang Nga. Cháu từng phải lăn lộn qua Nga, tới Ba Lan, sống trong rừng sâu đập tuyết lạnh, đi làm thuê với tiền công rất thấp. Gần mười năm trời mới dần bắt mối và đưa được vợ chồng sang Đức, vào Berlin. Trước đó, hai vợ chồng từng phải ký giấy thuê một người đàn ông Đức làm khai sinh đứa con trai của mình, mới hợp thức được giấy tờ. Trong ba đứa con ăn nằm vợ chồng thực của nhau thì một đứa con trai lớn phải mang tên con của một người “chồng Tây”...

Sau khi Thanh Tiến và đứa con trai sang trước thành công, lúc xum họp được thì anh Hồng chồng cô chỉ lặng lẽ nhìn con mình ở với anh Tây. Còn bề ngoài thì... không dám nhận. Hồng bản chất nông dân chất phác, cần cù chịu khó chịu cay, nhưng tính toán rất giỏi. Chính nhờ sự tính toán giỏi mà vợ chồng nhiều phen cãi nhau, thách bỏ nhau vì Hồng muốn tìm cách sang châu Mỹ, sang Canada. Nghe bạn bè nói sang đó, người ta rất chuộng nghề nấu ăn của người Việt...

Thế là tìm mọi cách, Hồng gánh được cả nhà sang Canada thật.

Hồng có tay nghề nấu ăn cao, sang đây chủ nào cũng thích thuê và quý mến. Tính ngay thẳng, vui vẻ, Hồng nói chuyện rất hài hước, nhất là khi “rượu vào lời ra”. Trong bữa cơm bạn bè, anh là cây hài của mọi người. Với giọng rè rè như chiếc loa bọc màng, Hồng góp những mẩu chuyện tưởng như vô tư mà “nói đầy chết tây Hà Nội” khiến nhiều người ngấm, tự ái mà không bao giờ giận được anh. Hồng bảo:

-Nấu ăn cũng phải có tâm hồn; nấu bằng cả tâm hồn mình thì món ăn mới ngon, người ăn mới nhớ, mới thân thiện với nhau cũng như các ông nhà báo nhà văn viết báo làm thơ làm văn phải dốc hết tâm hồn vào câu chữ, tác phẩm thì người đọc mới phục, mới nhớ. Các cụ mình xưa nói cấm có sai: “Miếng ăn nhớ lâu, đòn đau nhớ đời” là thế!... Quả thật Hồng rất tế nhị, anh chẳng nông dân thuần túy chút nào!

Trần Văn Vi quê gốc Nam Định. Anh kể cuộc vượt biên từ A đến Z của anh để sang được Canada cũng thật lắm truân chuyên.

-Sang được đến đây, đứng chân ở đây, tôi mới biết mình còn sống cô ạ!

Năm 1987, Trần Văn Vi đi theo một đường dây sang Nga. Sang Nga không chịu được băng giá cùng thời tiết khắc nghiệt, lại theo bạn rủ sang nước Anh.

Một đêm Vi liều lĩnh tìm cách bám xe, nằm ép xác vào gầm một chiếc xe tải chạy qua biên giới. Đường đi xóc xáo, gian truân kinh khủng, có lúc tưởng xe lồi lên hất Vi xuống đường. Vậy mà anh vẫn nén búng, lấy áo, võng nilon buộc chặt cả người vào gầm xe, gồng tay chân như một con thạch sùng, quyết không bỏ cuộc. Cuối cùng, sau phen đánh đổi một sống hai chết, Vi hạ cánh an toàn xuống một vùng quê ở ngoại ô nước Anh.

Vi đến một khu đồn điền hẻo lánh trồng cây cần sa. Biết đây là một loại cây làm chất ma túy tổng hợp gây nghiện, Vi buộc phải nhắm mắt đưa chân ở lại. Được ba năm thì nhận được tin anh trai đang định cư bên Canada... Và cuối cùng, anh trai đã cầu được Vi sang Canada. Kể chuyện cho Dung Yên nghe, Vi rùng mình:

-Nhiều lúc nghĩ lại những chuyến hải ngoại, thấy khủng khiếp quá cô ạ! Không tin được là tôi còn sống đến hôm nay! Chuyến sang Anh, có nhiều người còn liều lĩnh "xin chết" chui vào thùng xe lạnh để trốn, tưởng hóa thành cục đá, chết ngất trong xe. Chúng tôi đàn ông chịu đựng một lễ, đàng này khốn khổ nhất và cũng đáng phục nhất vẫn là chị em phụ nữ. Họ thật bản lĩnh. Thôi thì đã làm kẻ vượt biên thì phải chấp nhận trăm nỗi trăm đường, muôn nẻo truân chuyên, muôn nẻo số phận...

Vi thở phào nhẹ nhõm

-Cô ơi! May sao tôi lại lặn lội sang được Canada! Đúng là trời phú!

Còn Vũ Xuân Cúp thì lại long đong với một số phận khác. Hai vợ chồng cùng làm với nhau tại một nhà hàng. Trước đó, hai người phải tá túc đây đó nhà bạn bè cũ, len lỏi vào rừng, rồi tìm cách móc nối buôn bán vải, quần áo. Được cái kiên nhẫn, chịu đựng, nên vợ chồng luôn vượt qua những va chạm tranh giành khách hàng của những kẻ xấu ganh ghé...

Nhờ học hỏi, nhờ linh hoạt nghề nấu bếp, anh đã có việc làm ở một nhà hàng người Việt ẩn náu dưới tên của nhà hàng Trung Hba.

-Vì sao nhà hàng người Việt phải lấy tên nhà hàng Trung Hba? Dung Yên thắc mắc. Vũ Xuân Cúp giải bày:

-Có gì đâu... Đây là khi... người Việt sang đây còn nhạt nhòa, thấp cổ bé họng, chưa có danh tính, tiếng tăm gì cả, luôn bị người bản địa, nhất là người của các băng đảng o ép,

khinh rẻ người nước ngoài. Nên họ phải mượn danh núp dưới các nhà hàng và món ăn Trung Hoa. Đây còn là một sự khôn ngoan của các ông chủ nhà hàng người Việt khi ban đầu món ăn Việt ở Canada chưa được biết đến trong nhu cầu ăn uống nơi đây. Nhờ những tay đầu bếp khéo léo, giàu kinh nghiệm chế biến đồ ăn và biết tận dụng từ món ăn Trung Quốc, như món mì xào, thịt vịt... đến cơm, rau, phở, canh gà, thịt nướng... mà món ăn Việt từng bước được công nhận và ưa chuộng.

Có nhà ở, có tích lũy, cuộc sống hai vợ chồng Cúp dần dần mở mày mở mặt. Cúp dành dụm được vốn liếng, gửi về nước. Cuộc sống bên quê cũng theo đó mà từng bước đổi đời. Theo vợ gợi ý bên nhà đang dịp người ta bán đất, thầu đất dễ dàng, mình nên tích lũy mua lấy một vài miếng để hòng cơ sau này về nước... Anh gửi tiền về cho mẹ vợ mua đất, sắm tài sản, coi như một khoản để dành...

Nhưng không ngờ... một tin sét đánh. Đang làm ở cửa hàng, có tin báo: vợ anh bị một bọn người Việt giết nhầm trong một khu rừng lúc nửa đêm, vì chúng tưởng đây là đối tượng nghi vấn trong một mâu thuẫn làm ăn mà chúng đang tìm để “thanh toán”! Cúp chết đếng người! Hạnh phúc gia đình tan theo mây khói. Vợ bị giết, tiền bạc cũng không biết bao nhiêu đã bị mất!

Sau đó người nhà vợ bên quê lại đổ oan cho Cúp là kẻ mượn người giết vợ! Đau đớn chồng lên đau đớn, anh như kẻ hóa rồ hóa dại một thời gian dài. Ôm nỗi đau nỗi hận, với hai bàn tay trắng, Cúp lại lao vào cuộc mưu sinh mới, làm lại từ đầu để lấy lại thăng bằng. Từ việc chạy hàng thực phẩm đến quét chợ, quét rác công viên, dọn bày hàng, du hàng trong các siêu thị... Anh đều cặm cụi làm rất tốt, rất chăm chỉ, sạch sẽ, nên được các ông bà chủ quý mến.

Không vợ không con. Không nhà không cửa. Không lại hoàn không, lòng dạ Vũ Xuân Cúp nặng trĩu một nỗi buồn. Rồi đây có muốn hồi hương cũng không biết sẽ về đâu?

Còn chị Bắc, cũng quê Hải Dương, lại một cảnh ngộ khác. Bắc có được một quán “Neo” (nghề trang điểm làm đẹp móng tay) bên này là cả một quá trình bươn trải, ngã lại đứng dậy, tự mình cứu lấy mình. Những năm trước đây, hai vợ chồng chung sống có hai đứa con một trai một gái. Tưởng hai người chung lưng đấu cật để giữ những gì gù lưng toét mắt làm được cho tổ ấm gia đình. Ai ngờ khi có miếng ăn miếng để, bỗng dưng anh chồng “cơm no

ấm cật, dậm dật mọi bề", dắt gái về nhà ăn nằm Bắc đi làm về bắt được. Tính tự ái cao, không thể chấp nhận người đàn bà khác nằm trên giường mình, Bắc đã kiên quyết li hôn.

Cùng nhau bươn bả sống chết đi tìm cuộc sống nơi đất hứa để đổi đời, Bắc những mong hạnh phúc có nguồn thêm bền chặt. Vậy mà sinh ra... tan đàn sẻ nghé. Bắc nhận cả hai đứa con về nuôi. Thời gian trôi đi bằng bản lĩnh và lòng tự ái, ba mẹ con đứng vững trên đôi chân với thành quả: mẹ một cửa hiệu, con trai cũng một cửa hiệu, con gái sắp vào đại học. Quán "Neo" của Bắc làm ăn thuận lợi, thu hút thêm người làm mà lại "nhẹ mình" như chị thường nói với bạn bè. Bạn bè ai cũng nể phục Bắc, một phụ nữ trông vẻ ngoài chân yếu tay mềm yếu điều thực nữ, duyên dáng làm vậy mà số phận lại không xuôi chèo mát mái. Nhưng ngược lại, bên trong Bắc đầy bản lĩnh, quả quyết và trọng tình. Bắc sống nhân hậu, chan hòa, nên trong nhóm bạn bè thân thiết, chị luôn được kính trọng như một người chị cả của đàn em

Lê Thúy, quê ở một tỉnh miền Trung. Sinh ra trong một gia đình bố mẹ đều công tác, bố là sĩ quan Quân đội về hưu, Thúy ăn học tới nơi tới chốn, làm công tác cán bộ Phụ nữ của huyện. Quãng đời của một cô gái xinh đẹp đang phơi phới thì bỗng nhiên ngoặt sang một bước khác khi gặp Khanh trong một đám cưới ở làng. Khanh định cư ở Canada trong một dịp về nước về thăm quê, vì quá lứa, chưa lấy vợ. Bạn bè giới thiệu, Khanh làm quen Thúy. Thúy tỏ ra lãnh đạm thờ ơ, vì biết Khanh hơn Thúy những 15 tuổi. Nhưng mẹ Thúy lại rất thích Khanh, cho rằng Khanh vừa cùng làng vừa là Việt Kiều của một nước tư bản, nên "Con lấy nó sẽ có cơ hội được nhờ... Chồng già vợ trẻ nó mới chiều mới quý mình như tiên con ạ!"

Trước sức ép của gia đình và Khanh liên tục đeo đuổi "nặng mưa nên giếng mau đầy" với những món quà đặc biệt, Thúy đã xuôi lòng. Thúy đành bỏ mối tình với một bạn học nhà nghèo, bước theo Khanh, làm đám cưới, rồi cùng Khanh sang Canada.

Hai vợ chồng thuê một căn hộ ở một chung cư ngoại vi Vancouver. Hàng ngày Khanh đi làm khóa trái cửa để Thúy ở nhà một mình. Những ngày đầu chưa có vấn đề gì. Tháng nọ tháng kia, như con chim quý nhốt trong lồng sơn, như nàng tiên trong vườn thượng uyển, Thúy được chồng chiều chuộng hết cỡ, ăn uống của ngon vật lạ, xống áo, nhẫn vòng, ti vi, điện thoại đủ cả. Nhưng cuộc sống đủ đầy vật chất trong căn phòng hẹp nhanh chóng trở nên nhàm chán. Thúy buồn lắm Cố đòi ra ngoài. Song Khanh chỉ cho ra đến siêu thị gần nhà

để mua hàng, có Khanh đi cùng. Khanh rất dè sẻn việc đưa tiền cho vợ như kiểu “cà phê phin” nhỏ giọt. Thúy cảm thấy bị khống chế đủ thứ, hóa ra mình chỉ là cây cảnh để ngắm của Khanh. Người con gái đẹp như bông hoa quý, ra đường là có người nhìn gần liếc xa. Khanh thấy thế không chịu nổi máu ghen, về nhà tra khảo vợ đủ thứ. Rồi tiến tới cấm cửa không cho Thúy đi đâu. Đến lúc có với nhau hai mặt con gái, Khanh vẫn giữ Thúy như vậy, cặp kè như sợ xén ra là mất Thúy. Khanh rất ít về quê. Mãi sau này Thúy mới hiểu vì sao Khanh không năng về quê là do tính ki bo, keo kiệt, sợ tốn kém của Khanh. Từ đó, bao nhiêu công việc, tập tục giỗ chạp, tết nhất nội ngoại bên quê, Thúy phải âm thầm tìm cách lo liệu.

Hai đứa con nhón nhau, đứa mười hai đứa lên mười, Thúy vẫn bị Khanh kìm kẹp bởi máu ghen và nhỏ giọt từng đồng. Tính ghen cao độ dần đến giở chứng chủ bới, đánh đập vợ, càng ngày Khanh càng ích kỷ, coi Thúy như một thứ đồ chỉ riêng mình sở hữu. Cuối cùng, không chịu nổi cảnh chim lồng cá chậu, Thúy quyết chí vọt ra ngoài đi tìm việc làm tự học tiếng, quyết chí... ly thân rồi dẫn đến chia tay mỗi kẻ một nhà..

Gặp Dung Yên, Thúy bộc bạch: Số em khổ thế đấy chị ạ! Ở bên nhà, mẹ em cứ tưởng là em sung sướng lắm!

-Sao em không viết thư cho mẹ em biết để thấu hiểu hoàn cảnh bi đát của em? Nên báo tin cho mẹ em ạ! Dung Yên tỏ ý khuyên.

-Không! Em ngại thư từ lắm! Tính em lười viết! Với lại em không muốn mẹ biết, bà lại đâm nghĩ ngợi mà sinh bệnh..

Nơi xa lạ, tâm lý người Việt nhìn thấy bóng người Việt, ai cũng khấp khởi mừng như gặp lại hình bóng quê hương.

Một buổi sáng đẹp trời, trên đường đi bộ, Dung Yên gặp một người đàn ông dáng nhanh nhẹn, khỏe mạnh. Đang đi, anh cười và nhìn Dung Yên với ánh mắt thiện cảm như muốn nói. Dung Yên cũng tươi cười chào và làm quen. Được biết anh là Lý Xuân Nguyên, quê Quảng Bình, sang đây cũng đã 20 năm. Hện anh nghỉ làm thuê người bán hàng một quán ăn của gia đình. Vợ anh hay đi lễ chùa ở Canada và đọc kinh Phật buổi tối. Có hai đứa con, một gái một trai. Con gái hai năm tuổi, con trai mười lăm tuổi. Các cháu vừa học vừa tranh thủ giúp thêm bố mẹ công việc nhà hàng ngày. Anh Nguyên tâm sự:

-Quê tôi miền Trung gió cát vốn nghèo lắm Người quê tôi chịu thương chịu khó, nhưng mãi vẫn chưa hết nghèo. Sang đây rồi cũng định tìm cách đưa người nhà sang nữa. Ông định rồi thì đưa anh em con cháu sang, giúp họ “cải cần câu”. Thú thực với cô trong phạm vi hẹp, nước Canada họ cứu đói cho dân Quảng Bình, cho cả một xã chúng tôi!

Càng vui hơn khi một buổi chiều Dung Yên gặp một cháu trai người to cao, khỏe mạnh đi chơi cùng với cháu Thơm con gái chị Bắc làm quán “Neo” trang điểm, sơn móng tay móng chân. Dung Yên được biết cháu là Lý Văn Báu và là con trai Lý Xuân Nguyên. Ai cũng cùng ồ lên vui mừng như gặp người quen đã lâu. Cháu Báu học lớp 10, học giỏi, thông minh, có nhiều thành tích trong thể thao ở nhà trường. Báu luôn được bố mẹ giáo dục đầy đủ về vốn tiếng Việt và nguồn cội quê hương, nên trong câu chuyện cháu vẫn biết nhắc nhớ về làng quê Quảng Bình mà cháu một, hai lần được bố mẹ cho về thăm. Cháu có suy nghĩ luôn quan tâm, chăm sóc đến người già, bởi *“những người già nhăn nheo khuôn mặt, chân tay da mồi, tóc bạc trắng là sống không được bao lâu.. nên về quê là cháu đến thăm quà, chúc tuổi các cụ..”*

Nghe Báu nói, Dung Yên rất cảm động về một cậu thiếu niên Việt sinh ra trên đất nước xa lạ vẫn nặng tình nghĩa với quê nhà. Trong khi đó có không ít cháu con người Việt sinh ra ở đây vẫn không biết quê hương, gốc gác mình ở đâu, không biết tiếng Việt, không sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp hàng ngày!

Cũng như công dân xứ sở, người Việt cũng phải đóng nhiều thứ thuế. Nhưng họ đóng thuế để Nhà nước tư bản điều tiết trở lại cho tất cả mọi công dân mọi tầng lớp xã hội. Tiền họ bỏ ra nằm trong phúc lợi xã hội, phúc lợi cá nhân, không bị bớt xén vào túi của bọn tham nhũng với “lợi ích nhóm”. Đổi lại thuế cao, Người Việt được làm việc, học tập, được thụ hưởng các tiện ích về nhà ở, sinh sản, kinh doanh, thương mại, giao thông, y tế, giáo dục, an ninh, tự do.. Họ được sống trong môi trường tự nhiên tốt, luật pháp, giáo dục và an sinh xã hội tốt...

CHƯƠNG VI

CHUYỆN NGƯỜI LẠI NGÃM CHUYỆN TA

Thời gian là một tên kẻ trộm. Nó lấy của đời người nhiều thứ quá! Nó cũng không bao giờ quay lại. Nó chỉ gieo vào lòng ta bao nỗi tiếc, khổ đau. Và nỗi tiếc, khổ đau cũng không chỉ một riêng ai.

Trong những câu chuyện của những người Việt xa xứ mà Dung Yên tiếp xúc nghe họ kể lại, mỗi người một cảnh ngộ không ai giống ai, mỗi người một niềm vui, một nỗi buồn riêng. Có lẽ cảnh ngộ của bà Mỹ Khuyên khiến nàng thương cảm nhất. Bà cũng nặng lòng với một mối tình xa cách!

Chiều mùa thu vàng như tráng mật ong. Đi dạo trên bờ hồ, đang thơ thẩn nhặt những chiếc lá phong đỏ định thả xuống mặt nước thì Dung Yên nghe có tiếng gọi:

-Cô ơi! Cô ơi!

Dung Yên quay lại:

-Dạ! Bác gọi cháu?

-Ừ... Tôi gọi cô...

Một bà lão mái tóc bạc trắng vầy vầy:

-Cô lại đây cùng ngồi cho vui! Lại đây cùng ngồi cho vui!

Dung Yên bước đến. Bà lão chủ động giơ tay bắt tay:

-Cô sang đây lâu chưa?

-Dạ! Cháu sang đây dễ hơn hai chục năm rồi ạ!

-Vậy ư?

-Dạ thưa! Quê bác gốc đâu ạ?

-Tôi quê Quảng Yên, Quảng Ninh! Dung Yên reo lên:

-Vậy ạ? Cháu cũng quê Quảng Yên đây! Nơi bến Ngự sông Chanh Quảng Yên ạ...

-Ôi! Vậy là ta đồng hương với nhau rồi! Tôi Hà Nam Phong Cốc...

-Vâng ạ! Cháu nghe giọng bác... giọng Hà Nam Phong Cốc?

-Phải rồi! Tôi tên là Khuyên. Thuở trẻ, người yêu tôi gọi tôi là Mỹ Khuyên. Vốn dân Hà Nam Phong Cốc, đi đâu tôi cũng phải cố giữ tiếng quê cha đất tổ cô ạ! Các con tôi, những đứa đẻ bên này, tôi dạy từ bé, cũng đều nói tiếng Việt... Chứ không như cái ông nhà thơ nào ấy lại nói: *Tiếng đầu đời con gọi Stalin!* Đứa trẻ sinh ra là đã nói A... Ma... Ba... Bà... Chứ gọi thế nào được Xít... Cô nhỉ?

-Nhưng đây là ông nhà thơ muốn nói ý khác của sự tôn sùng bác ạ!

-Ý nào thì ý, trẻ lọt lòng là gọi a, ba, bà... Chứ không thể khác!

Bà lão nắm chặt bàn tay Dung Yên: Cô ở Quảng Yên, có nhớ bên đó gần chợ Rừng có ngôi nhà hiệu thuốc lão "Nhân Mỹ" không? Tám biển hiệu vẽ một cụ già hút thuốc lão bằng điếu cày, thanh thanh nhả khói lên trời cao...

-Dạ! Cháu chỉ mang máng nhớ hồi nhỏ ở Quảng Yên cũng có một hiệu thuốc lò tên giống như thế, với hiệu vàng của ông cụ gì gì ấy...

-À.. Hiệu vàng ông Chanh với hiệu vàng ông Vạn Tín!

-Dạ! Có lẽ thế...

-Cô biết không? Hiệu thuốc lò “Nhân Mỹ” đó chính là hiệu thuốc lò của ông bác ruột tôi đây! Bà còn nhấn mạnh muốn Dung Yên hiểu. Bác ruột là anh trên của mẹ tôi...

-Vậy ạ?

Hai bà cháu ngồi tâm sự hồi lâu. Bà lão chợt hỏi Dung Yên: Gia đình cô thế nào? Ở bên này có đông không?

-Dạ! Cả gia đình cháu cũng sang bên đây ạ!

-Cô mấy cháu rồi?

-Dạ! Cháu chưa... Chưa ạ...

-Ồ! Chưa con cái ư? Sao chậm thế? Tuổi xuân... Là qua nhanh lắm đấy...

-Chuyện tình cháu... Cũng không... lắm ạ...

-Lại không xuôi chèo mát mái chứ gì? Liệu có giống tôi không?

-Dạ... Sao ạ? Chuyện tình bác sao ạ? Bác kể cháu nghe đi...

-Ờ... Thì bác kể cho mà nghe...

-Ừ! Sang đây đất khách quê người, mấy khi có bạn tâm giao! Tôi kể cho mà nghe! Câu chuyện bắt đầu được bà lão kể ra.

Năm ấy-1972. Từ ngày máy bay B52 Mỹ đánh phá Hải Phòng, hơn ba mươi năm bà Mỹ Khuyên mới được ngồi chờ nồi bánh chưng đón giao thừa ở quê hương... Tuy nhà nội ở xóm Cung Đường làng Cốc, nhưng tuổi thơ bà hầu như gắn bó với nhà ngoại, với ngôi nhà gỗ cổ của ông bác ruột ở làng Cẩm

Mẹ Mỹ Khuyên là cô Bằng. Tuổi trăng tròn, cô Bằng đẹp nhất làng với gương mặt đầy đặn như Phật bà Quan Âm Hằng năm cô luôn được chọn ngôi tướng cờ trong sân bàn cờ người Lễ hội Tiên Công. Người ta bảo con gái đẹp làm tướng cờ thường “hồng nhan bạc phận”. Nhưng cụ Lễ-(bà ngoại của Khuyên gạt đi mà nói chần một cách tự hào cho con gái rệu rằng: Đời con gái như bông hoa. Có đẹp, có thơm thì bướm ong nó mới đến. “Đức năng thắng số”. Xấu gái chỉ có ma nó dòm!

Cô Bằng đẹp người lại đẹp nét. Năm ấy, sớm mùng 7 tết, hội miếu Tiên Công, trống giục từng hồi mà cô vẫn cố cày xong sào ruộng ven cửa miếu mới về nhập bàn cờ. Một chàng trai trông dáng thị thành đi qua, lấy làm lạ: Cờ này hội mở rồi sao cô thôn nữ kia vẫn mãi mê cày ruộng? Cô còn mặc chiếc áo nâu có những nốt vá rất khéo. Khéo vá vai, tài vá nách. Biết đây là con nhà nền nếp gia phong, nên chàng dựa “xe lết” xuống dề đường và đứng nhìn hồi lâu. Cuối cùng chàng đã làm quen, xin cô được theo về nhà thăm vấn...

Chàng trai đó là người họ Ngô làng Cốc sang Hải Phòng làm cầu thủ đội bóng đá Đông Dương đầu tiên ở xứ Bắc Kỳ. Sau đã trở thành chồng của cô Bằng. Năm trước hợp hôn thì năm sau họ sinh một cô con gái, tức Khuyên bây giờ. Cầu thủ bóng đá, nhưng cha Khuyên được vua Bảo Đại phong hàm Cửu phẩm nên người làng thường gọi ông là ông Cửu Yên. Ông Cửu Yên tính cách hào hoa phong nhã, nói tiếng Pháp thạo như gió. Tiền thù lao đá bóng không đủ cho mấy tối kéo đám bạn bè đi hát cô đầu...

Khi Khuyên bảy tuổi, bà Cửu Yên bỗng dưng mắc bệnh tràng nhạc. Những chuỗi hạch mọc và chạy đầy quanh cổ, nhúc nhứt. Cụ Lễ đón con gái về quê chăm sóc, phải bán hai mẫu ruộng để chạy thuốc, nhưng vẫn không khỏi. Cuối cùng, căn bệnh quái ác đã cướp bà khỏi cuộc đời giữa lúc xuân xanh, bỏ lại người chồng trẻ cùng đứa con gái thơ ngây. Khuyên ở lại nhà quê với bà ngoại. Sau đó ít lâu thì ông Cửu Yên lấy vợ kế, sinh được một đàn bảy, tám người con.

Bên làng Cốc có anh Quỳnh Giao học cùng một lớp với Khuyên. Giữa hai người cũng đã có những tình cảm tình ý với nhau.

Sau ngày cướp chính quyền Tỉnh lỵ Quảng Yên từ tay thực dân Pháp về tay nhân dân cách mạng 20-7-1945, Quỳnh Giao tham gia thanh niên cứu quốc rồi lên Chiến khu Đông Triều. Hôm anh về thăm nhà, nhà đã bị Tây đốt, phải tá túc tạm nhà ông chú. Anh đã nhắn qua cô Nhuận hẹn gặp Khuyên ở đền Ngõ Đá. Trong thâm tâm, Khuyên biết anh để ý từ lâu. Nhưng sau mỗi lần gặp gỡ, cô vẫn thốn thứt và lo sợ. Ánh mắt anh càng nồng nàn bao nhiêu càng mong manh, xa vời bấy nhiêu...

Đêm ấy, tình thực, cô rất yêu thương anh, nhưng lại ghen lời. Để anh cầm tay mình một lúc lâu, Khuyên như một người quá nhỏ bé, run rẩy nép vào ngực anh ấm áp, cậy tin. Cô muốn khóc. Rồi bỗng dưng bỏ chạy một mạch về nhà. Nghe rõ tiếng bước chân anh đuổi đằng sau. Nhưng đến ngõ, quay lại chỉ thấy mảnh trăng treo nghiêng trên ngọn tre. Khuyên thầm gọi: Quỳnh Giao ơi! Em.. Em sẽ chờ anh!

Sau đêm đó, Quỳnh Giao phải lên gấp chiến khu. Không thể chờ hôm sau định gặp lại Khuyên, anh chỉ kịp viết vội mấy dòng mực tím nhờ qua Nhuận: *"...Khuyên ơi! Từ nay anh xin được gọi em là Mỹ Khuyên nhé! Trên đời này, anh đã tìm được em vàng trắng quê xứ đảo mà anh chờ bấy lâu. Hẹn ngày gần đây anh sẽ về đón em.."*

Thừa hưởng vẻ trời phú của mẹ, Mỹ Khuyên cũng ngày càng xinh đẹp. Mặt trái xoan. Làn da trắng ngần như hạt gạo tám thơm. Mái tóc dài chấm gót, thướt tha theo dáng đi cũng đủ làm các trai làng mê mết. Đám con cái nhà giàu ngấp nghé nhìn trộm thi nhau lượn quanh, sẵn đón. Nhưng cô chỉ sớm ngoài ruộng, tối trong nhà. Bà ngoại hết lòng trông nom chăm sóc. Hình như tâm tư của Mỹ Khuyên không giấu nổi mắt bà. Nhân một hôm ngồi khâu vá, thấy những đường kim của cô cháu gái xâu chệch choạc, bà âu yếm thăm dò:

-Người dung nào nó thả bùa yêu làm cháu bà thơ thẩn mất rồi? Mỹ Khuyên ngừng tay, nhìn bà, thú thực:

-Anh ấy con ông bà... ở làng Cốc... cùng trường với cháu.. Anh rất hiền, rất tốt, rất... yêu cháu. Chỉ hiền nổi nhà nghèo và anh còn lang bạt trên đường cứu nước. Nhưng cháu thương anh ấy lắm bà ơi!

-Thôi, bà hiểu, bà biết rồi. Tông giống nhà ấy là dòng tử tế. Dẫu nghèo, nhưng người ta có đạo con ạ! Gái ngoan không lụy của nhà chồng. Bà thuận lúa đôi, tự tay gieo ươm thì mới nhiều quả hạnh!

Mặt bà rớm ngấn nước, nhìn rất xa lên những đám mây trắng. Thương cô cháu ngoại sớm mồ côi mẹ, cha thì đã lâu không thấy đoái hoài...bà cố xua đi những linh cảm bất chợt từ đâu sa xuống cõi lòng. Chao ôi! Cầu trời phù hộ cháu tôi..Bà đau nhớ nhớ tới người con gái út sớm đoan mệnh. Nhưng cháu ơi, đức năng thắng số! Bà sẽ che chở cho cháu suốt đời!

Kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Giặc biển đảo Hà Nam thành vùng tề nguy, ra sức càn quét, xây đồn bốt phong tỏa, sẵn lòng Việt Minh. Đám con cái nhà giàu, chút sắc các làng và cả bên phố huyện vẫn tìm cách ve vãn Mỹ Khuyên, nhờ người đánh tiếng với đủ lời thể thốt. Nhưng ngõ hồng vẫn khép kín! Có việc ra đường, Mỹ Khuyên quệt hẳn nhọ nôi cho bản mặt để qua những con mắt thèm khát.

Ông bà tuổi cao, lâm bệnh, lần lượt qua đời. Phút lâm chung, bà nhìn Mỹ Khuyên đau đáu như người có lỗi: Cháu ơi! Trời không cho bà ở lại để chở che cho cháu!

Hàng tháng ròng, Mỹ Khuyên như kẻ mất hồn. Nhà ông bác lại bất ngờ xảy ra việc anh con trai lớn chết đuối bên đầm Nhà Mạc. Ông đau đớn, bỏ cả chút lý tưởng và cũng là để tránh bọn tề nguy những nhiều, bèn đi buôn bán thuốc lào bên chợ Quảng Yên, rồi ra chợ Hòn

Gai. Ngày ông định đưa cả cháu gái đi cùng thì không ngờ cha Mỹ Khuyên về. Ông dẫn theo một võ binh khá điển trai, đạo mạo và có lẽ con nhà có học, không tỏ vẻ thô thiển, lỗ bịch như những tên quan nhà binh mà Mỹ Khuyên từng biết. Cha Mỹ Khuyên khắp khởi giới thiệu với bác trưởng. Đây là ngài Quận Hòn, quận trưởng Cát Hải... Ông quay sang con gái: Người đã cứu cha khỏi tù vì trận tranh bóng cha vô ý đá gãy chân một thằng cầu thủ đối phương đó con à!

Lần ấy, không ngờ cha ép cô phải lấy quận Hòn để trả ơn. Mỹ Khuyên oà khóc: Không! Không! Cha ơi! Xin cha đừng làm khổ con! Con đã có người...

-Không người nào bằng người này! Ông Cửu Yên quắc mắt: Con gái phải biết vâng lời cha mẹ đặt đâu ngồi đấy!

-Con chẳng lấy chồng nhà binh đâu! Con chẳng lấy chồng xa đâu!

-Xa đâu mà xa! Đứng ở Hải Phòng, nhưng ông ta là người làng La Khê bên kia sông Chanh, cũng ở huyện mình!

-Nhưng con... không... không yêu được...

Thấy hai cha con căng thẳng, ông bác từ tốn khuyên em rể và khách:

-Chú hãy thư thư cho cháu nó nghĩ... Cũng xin ngài quận trưởng tha lỗi thông cảm cho em nó còn dại lắm!

Tay quận trưởng không nói gì. Nét mặt chỉ thoáng thất vọng. Gã gượng cười: Tiểu thư cứ bình tâm. Tôi sang thăm cho biết cửa biết nhà thôi mà! Không sao, ép dầu ép mỡ chứ ai nữ ép duyên! Nói vậy, chứ thực ra ngay phút đầu tiên gã đã nao người trước cô gái quê mà gã không ngờ lại đẹp đến thế. Gái quê, nhưng nàng lại mang vẻ đẹp kiêu diễm của con nhà khuê các! Nghề nhà binh đã cho gã tính thận trọng trước tử sắc và tình huống bất ngờ. Gã luôn biết tự mình ghìem giữ và cũng thừa hiểu ông Cửu Yên là người trọng thể diện. Hôm sau, trước lúc hai người về Hải Phòng, cha Mỹ Khuyên dành một lúc gặp riêng con gái với mọi lý lẽ thuyết phục, dỗ dành: Chỗ này người ta là con nhà có thế lực! Gái tỉnh thành đầy ra đấy mà người ta đâu thèm ngó! Đây là một cơ hội. Nếu mày chống lại, tao sẽ tù. Không cha con gì hết!

Mỹ Khuyên khóc suốt mướt. Ông bác cũng không tài nào lay chuyển được ý của em rể. Ông đành nói vừa để hòa dịu vừa để "hoãn binh": Thôi, chú cho cháu nó tĩnh tâm ít bữa. Tôi còn đi trẩy hàng, rồi sẽ tính sau!

Như người đang đi chợt gặp cây cầu gãy, Mỹ Khuyên tê dại, héo nát ruột gan vì tuyệt vọng. Trong đêm, cô thảng thốt gọi Quỳnh Giao: Anh ơi! Anh ở nơi nào? Có biết không, em

đang bị đe dọa tước đoạt khỏi trái tim anh? Mỹ Khuyên nhờ bạn bè tìm cách nhắn tin cho Quỳnh Giao biết, hy vọng anh sẽ về cứu vớt cô... Chiều chiều, cô ngẩn ngơ ra ngõ nhìn về phía trời xa phương bắc, nơi ấy sẫm một màu núi biếc và ngọn Yên Tử cao ngất khuất trong mây trắng. Chiếc khăn mùi xoa Mỹ Khuyên thêu hình hai con chim én bay trên làn mây, ướt đầm bao lần nước mắt.

Thế rồi, một ngày... Đoàn tùy tùng, gia nhân từ Hải Phòng sang. Những chiếc đồ đạc chở đầy lễ vật đậu vào bến Cổ Lũy. Lễ cưới cô Mỹ Khuyên của nhà quận Hòn trịnh trọng rước vào ngõ ông bác trưởng.

-Nhưng sao bà lại thoát được khỏi tay quận Hòn? Dung Yên nóng ruột ngắt lời.

-Thì cứ thử thả nghe đã cô ạ! Chuyện đâu có đó mà..

Chờ mãi vẫn không thấy Quỳnh Giao về. Rơi vào vòng lụy khổ đến nơi, tôi định mặc con tạo xoay vần đến đâu thì đến. Nhưng... cũng phải thừa nhận là tay quận Hòn nó cao thủ. Hắn không hề động gì đến tôi. Hình như hắn cố tỏ cho tôi sẽ dần hiểu hắn là đáng quân tử, chứ không phải bọn phàm phu..

Bến Cống Mương. Nắng chiều thu nhạt thếch trên những cánh buồm nâu bạc. Mỹ Khuyên mặc cho quận Hòn nắm tay dắt xuống thuyền hoa là một chiếc canô nhỏ sẽ đón dâu xuôi dòng sông Chanh xuống Cát Hải. Quận Hòn thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn Mỹ Khuyên. Khuôn mặt cô ửng đỏ, rầu rĩ bao nhiêu, hình như càng tăng thêm vẻ đẹp nghiêng trời của một đoá hoa vùng đồng nội bấy nhiêu. Gã càng tỏ ra cao thượng, nâng đỡ cô lê từng bước một, nhẹ nhàng. Gã cảm thấy mình là một bóng tùng che chở cho tấm thân thực nữ yếu mềm. Gã thể thọt rút vào tai cô

-Nào, nàng hãy vui lên đi. Cuộc đời này, gia nghiệp này sẽ là của nàng tất cả!...

Rõ ràng bước trên sạp gỗ mà Mỹ Khuyên như người mang mang trong mây khói. Giờ này Quỳnh Giao ở đâu? Có hay em đang bước vào hang hùm miệng sói? Chẳng lẽ hết rồi ư anh ơi!

Đám tùy tùng và gia nhân xúm lại đỡ cô dâu, chú rể vào khoang. Đến cửa Cống Quỳnh thì trời ngả tối. Nắng tắt sau ngọn sóng, để lại mấy vì sao thưa thớt trên vòm trời se lạnh. Ăn uống no say, gió cọp mi mắt. Đám người bắt đầu la ngà ngủ. Quận Hòn cũng thiếp vì mệt mỏi. Chỉ còn bác lái vẫn dăm dăm phía trước. Mỹ Khuyên lấy cố ra ngoài. Cô lên trước mũi ca nô,

ngơ ngác nhìn xung quanh trời nước một màu đen thẫm Thủy triều đang rút xuống ào ào bên mạn ca nô như xói vào lòng từng mảng, hụt hẫng. Một nỗi buồn ngao ngán xâm chiếm trong cơ thể vô hồn.

-Mẹ ơi! Mẹ hãy đón con! Quỳnh Giao ơi! Anh hãy tha thứ cho em! Em đành phụ anh. Nhưng không thể phản bội anh... Chưa dứt suy nghĩ, Mỹ Khuyên lao thẳng người xuống dòng sông. Chỉ nghe một tiếng "tùm" trong gió sóng.

-Có người nhảy xuống sông! Bác lái giật mình hô hoán.

Cả bầy nhốn nháo. Chiếc ca nô tròn trành, mất hướng. Qườ quạng, không thấy Mỹ Khuyên bên cạnh, quận Hồn kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra. Gã lão đảo hò hét lính tráng vòng ca nô tìm đi tìm lại trên sông. Gã hú gọi cả những chiếc thuyền câu nhấp nháy đèn ngoài xa đến trợ giúp.

Mặt sông vẫn chảy xiết, cuộn cuộn như sôi réo, giấu bặt đi vết tích. Gã không ngờ cô gái quê mùa thiếu não thế, lại to gan thế! Vàng cầm trong tay còn mất hay sao? Gã điên cuồng gầm thét và rút súng bắn chỉ thiên mấy phát liền cho hả. Hai, ba ngày sau gã vẫn cho ca nô quần đảo tìm xem thi thể Mỹ Khuyên dạt vào đâu. Trước mặt gã, cửa biển mênh mông trắng những ngọn sóng, lạnh ngắt. Lạy Chúa! Xin Chúa hãy cho nàng còn sống!

Đêm ấy, nhờ nước rặc nhanh, dòng sông phẳng phẳng đưa Mỹ Khuyên dạt ngay vào một vạt sù vẹt đoạn sông Cái Tráp. Cô nằm bất tỉnh cạnh mép bãi trong khi nước triều vẫn đang xuống mồn. May mắn có hai mẹ con bà soi cây trong ánh đuốc cháy bập bùng đã phát hiện bóng người nằm sóng soài, quần áo trắng toát trên đám bùn phù sa ướt nháng. Họ quăng cả giọng giở, chạy đến. Thấy ngực cô gái còn thoi thóp thở, họ liền vục dậy, khiêng cô xuống thuyền nan, rồi hốt hải chèo thẳng về làng.

Mỹ Khuyên được cứu sống. Cô lơ mơ như người ở cõi khác. Mẹ con bà soi cây thương cô lắm. Trời ơi, người thế này mà suýt nữa... Nhà tôi chỉ có một mụn con gái, hay là cô ở lại với chúng tôi? Rau cháo có nhau!

Mỹ Khuyên thều thào cảm ơn và xin họ giữ kín, đừng hở cho ai biết: Cháu không thể!... Nghỉ ngơi tĩnh dưỡng cho lại hồn độ một tháng, Mỹ Khuyên xin phép từ biệt họ để ra đi và hẹn sẽ có ngày trở lại. Cô không về nhà bác, cũng không cho các bạn gái biết. Bịt khăn kín mặt như một người ốm yếu kỵ gió máy, cô xuống đò, qua sông Chanh, rồi cắt lối Lũng Bế lên Đông Triều và cứ thế lặng lẽ băng rừng. Mỹ Khuyên quyết chí đi tìm Quỳnh Giao trên chiến khu...

-Đạn ấy, một mình thân gái dậm trường mà sao tôi lại khỏe thế cô ạ? Bà lão dừng lại nhìn Dung Yên rồi kể tiếp.

-Hình ảnh Quỳnh Giao cứ hiện lên vầy vầy. Anh đang đứng bên kia núi hú gọi. Mỹ Khuyên cũng gọi vang rùng, âm âm vào vách núi: Quỳnh Giao ơi... Quỳnh... Quỳnh... Giao... Giao... Nhưng Mỹ Khuyên đã được đoạn nào, anh lại lùi xa đoạn ấy. Mỹ Khuyên nhớ có lẽ phải lội tới chín, mười con suối; luồn mấy cánh rừng, vắt bám đầy chân, lua tua như lá chuối tước. Phải chui bờ bụi tránh nấp, sáu chặng đồn bốt của địch.

-Cô ạ! Như có quý nhân phù trợ. Tôi đến đâu, ai cũng thương hại, cũng giúp, không gặp gì trở ngại. Mà tôi cũng chẳng biết sợ là gì... Chẳng thấy thú dữ nào. Chẳng thấy rắn rết nào. Hay là có, mà không biết? Có lẽ bà và mẹ đã phù hộ cho tôi chăng? Có lẽ ngọn lửa tình yêu đã soi đường vạch lối?

Chuyến đó, khi Mỹ Khuyên tới một lán nhỏ bìa rừng thì gặp các chiến sĩ du kích. Họ bịt mắt bắt cô lại, diu vào lán chỉ huy trong rừng sâu. Dứt khoát cô gái đẹp này là do thám của địch đưa vào! Mỹ Khuyên vừa khóc vừa kể rõ sự tình đi tìm Quỳnh Giao cho các anh hay và mong được giúp đỡ... Nhưng buồn thay, cô được tin Quỳnh Giao vừa đi khỏi, mới hôm qua. Nhiệm vụ chiến đấu bí mật không biết cơ nào anh về được. Các đồng đội của Quỳnh Giao giữ cô ở lại một tuần. Không thể chờ được nữa, Mỹ Khuyên đành xin về.

Mãi sau này gặp Nhuận và Xúng, Mỹ Khuyên mới biết chính những ngày cô lên rừng chiến khu lại là những ngày Quỳnh Giao bí mật tranh thủ về quê tìm gặp Mỹ Khuyên. Quỳnh Giao vô cùng đau đớn trước tin mất người yêu. Anh đã lặn lội xuống tận Cát Hải định bí mật cướp Mỹ Khuyên lại từ tay quận Hà. Nhưng thất vọng, vì người của anh lén vào dinh quận Hà trình sát, được biết chính hẳn cũng tin là Mỹ Khuyên đã chết đuối, mất tích từ cái đêm đón dâu ấy. Tức giận, vì quận Hà mà anh mất Mỹ Khuyên, Quỳnh Giao định khử gã. Nhưng nhiệm vụ còn bí mật, không cho phép anh làm điều đó...

Mỹ Khuyên sang Hải Phòng, không đến nhà cha. Lúc này ông Cửu Yên đã lấy vợ kế và nghiện nặng thuốc phiện, khiến cửa nhà lâm vào cảnh khuyh gia bại sản. Mỹ Khuyên đến nương nhờ một bà cô họ dưới Lạc Viên. Hai năm liền cô ẩn dật ở đây và tìm bắt liên lạc về

Lạc thay, hai người vẫn không gặp được nhau. Năm tiếp quản Quảng Yên, Mỹ Khuyên mang niềm hy vọng về làng trong không gian phơi phới của quê hương giải phóng. Thì lúc này Quỳnh Giao lại tiếp tục hành quân ra miền Đông tiểu phi. Sau về làm bí thư huyện uỷ Đông Triều. Hai

người vẫn như cá nước chim trời. Người đến, kẻ đi. Hai cái bóng cứ vô tình trên người đuổi nhau, mỗi ngày một xa đăm đăm..

Bà lão dùng kể, thở dài:

-Người ta bảo quả đất xoay tròn. Vậy mà mỗi đây Hà Nam với Hải Phòng, Đông Triều, tưởng sai tay ra cũng chạm vào nhau, mà chúng tôi lạc nhau mất mấy chục năm trời! Đứng ra cho đến bây giờ là hơn năm chục năm!

-Vậy cơ ạ? Hết quá nửa đời người bác nhỉ? Dung Yên ứa nước mắt.

-Ừ.. Quá nửa đời trống rỗng. Tôi như một quả bầu trống rỗng trôi trên dòng sông đời người... Bà thở dài buồn bã.

-Khổ bác quá bác ơi! Bỗng Dung Yên sụt sịt.

-Đêm đêm hình ảnh anh cứ chập chờn ản hiện. Hay là anh đã hy sinh? Tôi nghĩ mà ân hận cái đêm dưới gốc cây dưới đèn Ngõ Đá đã ngốc nghếch chạy về. Mãi sau tôi vẫn dần vật: không hiểu sao mình lại như thế? Tôi đã từng đến nhà cũ hỏi thăm thì cha mẹ anh đều mất cả. Họ hàng cũng chẳng biết anh ở nơi nao, lâu rồi không thấy về quê.

-Bác ơi! Bác kể tiếp đi! Về sau bác có gặp...

Dung Yên nóng lòng muốn nghe nốt câu chuyện tình trắc trở. Bà lão rút khăn lau nước mắt, lại thở dài:

Mười năm đi tìm, mười năm ngóng đợi, là mười năm nước sông qua bến.

Một chàng trai làm nghề đập xích lô đã quen Mỹ Khuyên trong những chuyến cô trẩy hoa quả về bán trong chợ Sắt. Một năm sau, cô đành như đũa có đôi với người phu xích lô ấy trong bàn tay vun vào cửa bà cô họ. Hai người kéo lê chiếc xe cùng mẹ hàng trên đất Hải Phòng và những đứa con của họ ra đời. Nhiều khi trong giấc mơ, cô vẫn chới với nghe tiếng Quỳnh Giao gọi xa ngái.

Chao ôi! Trớ trêu thay! Một lần, cô Xúng bất ngờ gặp Quỳnh Giao trong một phái đoàn Tỉnh uỷ về kiểm tra công tác đảng ở Yên Hưng. Cô kể hết sự tình Mỹ Khuyên đã chung thủy đợi anh suốt một thời thanh xuân như thế nào. Quỳnh Giao cũng thuật lại mình đã chờ và cũng tìm Mỹ Khuyên ra sao. Cho đến lúc nghe tin Mỹ Khuyên đã yên bề gia thất, anh đã dành thì giờ sang Hải Phòng, tìm cô. Quỳnh Giao chỉ muốn nói một lời cuối cho Mỹ Khuyên hiểu cõi lòng mình. Nhưng vợ chồng Mỹ Khuyên lại đi mua nhà tận Hưng Yên. Anh buồn bã quay về, giấu hình ảnh cô gái thời

nữ sinh trường Kim Bì vào một góc trái tim không thể khuấy động lại tình xưa! Thời gian sau Quỳnh Giao mới chịu xây dựng gia đình với một phụ nữ nơi công tác.

Hạnh phúc của vợ chồng Mỹ Khuyên nào có mặn mà! Nghề đập xích lô của Cơ ở đất cảng lặn theo những tháng năm cực nhọc. Khuyên gánh hàng hoa quả ế ẩm dọc các dãy phố kiếm thêm Họ phải nhặt nhanh từng đồng xu đồng hào mới có được một xép nhà nhỏ ở ngõ Thanh Quan. Tính Cơ lại hay ghen, một tính ghen thật kinh khủng. Cơ cảm thấy trong đời sống vợ chồng, trái tim Mỹ Khuyên như để ở chỗ khác, chỗ cái người mà cô thường ú ớ trong mơ! Cơ nghi ngờ sắc đẹp của vợ. Làm sao bọn trai phố có thể đứng yên trước một bông hoa đồng nội giữa chốn phố phường? Nhiều lúc Mỹ Khuyên thật thà kể những thằng giở say giở tỉnh trên ghe. Cơ giận tái mặt và ngày càng tích tụ sự ghen tuông, hằn học. Những cái tát đầu tiên đã hằn lên đôi má của Mỹ Khuyên. Rồi những trận mưa đòn vô cớ xuất hiện trong hóc nhà nhỏ bé, sau những cú rượu đổ vào ruột Cơ... Cơ bắt vợ mặc áo vá, vá nhiều vào, thậm chí tóc không cần chải... cho xấu đi. Ra đường phải cúi xuống, không đứng lâu bất cứ chỗ nào. Nhưng hình như ngược lại, càng thế, Mỹ Khuyên càng đẹp thêm! Nhiều lần say quá, Cơ đánh vợ sưng tím bầm mặt mũi kèm những lời đay nghiến thật độc địa:

-Sao mày lại đẹp thế này? Đến chó nó cũng không chịu nổi! Trời ơi! Liệu cái nghèo có giữ được vợ cho tao?

Mỹ Khuyên cắn răng chịu đòn, nuốt nước mắt vào lòng. Bịt khăn kín mặt bước ra ngõ, cô lại cất tiếng rao hàng để kiếm cơm về cho đàn con. Không người hàng xóm nào biết. Đánh Mỹ Khuyên cho hả giận đời, Cơ lại ngồi khóc một mình như con nhện bò ngòm trong góc nhà tối. Thật ra Cơ rất thương vợ. Nhưng càng thương bao nhiêu, Cơ càng ích kỷ, càng day dứt cơn ghen bấy nhiêu, như thế trên đời này chỉ một mình Cơ được hưởng sắc đẹp của nàng mà thôi. Không kẻ nào được nhìn vẻ đẹp của Mỹ Khuyên. Đã có lúc, Mỹ Khuyên buộc phải cãi:

-Cảm cung em? Anh có nuôi được vợ con không?

Nhưng Cơ lại không thể lấy bàn tay che được sắc đẹp, càng không thể biến xép nhà này thành toà lâu đài nhất được nàng! Trong lòng Cơ ngự trị cả hai cái bóng của mê muội và quỷ dữ, của độc đoán và hèn kém trùm xuống đời Mỹ Khuyên. Mỹ Khuyên tiếp tục phải hứng chịu những trận đòn vô cớ cho đến khi Cơ vì say rượu quá mà đột quỵ trong một đêm khuya đã nhậu nhẹt với đám bạn rượu về..

Bà lão lại rút khăn chấm chấm hai khóe mắt:

-Cháu ạ! Thiên hạ có ai ghen tuông đặc biệt như ông ấy không? Nhiều lúc đang đêm ông ta giật mình vỗ vập, hốt hải lục lợi khắp người tôi như tìm một thứ gì đánh mất. Cả quãng đời chung sống, tôi phải chiều chuộng, phải ý tứ giữ gìn từng ly từng tý để bớt đi những hờn ghen. Đến nỗi, nỗi nhớ Quỳnh Giao cũng lặn tự lúc nào vào thời gian cay nghiệt...

Tôi sinh ra để hứng chịu những cay đắng đó ư? Cứ đẹp là dạt trôi mười hai bến nước ư? Trong đêm, tôi tự hỏi: Giá ngày ấy ở lại chiến khu và dâng hiến? Giá cam chịu làm một bà quận Hban? Biết đâu cuộc đời sẽ là bước ngoặt khác? Chẳng lẽ vì cái đẹp mà những người đàn ông phải chịu mỗi kẻ một cách thiệt thòi? Mỗi kẻ một cách đau đớn?

Tôi khuyu xuống tưởng không thể dậy được. Nhưng tiếng bà ngoại chột văng vẳng: "Đức năng thắng số cháu ơi!". Tiếng của Quỳnh Giao bỗng gọi bên kia núi: "Đứng dậy nào Mỹ Khuyên ơi!". Những đôi mắt đen tròn của các con trong xép nhà nhìn mẹ tội nghiệp. Tất cả đã nâng tôi đứng lên thắt lưng cho chặt để đàn con có ngày mai! Ngày mai, mặt đất và bầu trời, cuộc đời và hạnh phúc của chúng nó phải khác! Cái đẹp của chúng nó phải khác!...

Một lát lặng lẽ vì quá xúc động, bà nghẹn ngào hỏi Dung Yên: Cô có hay xem các cuộc thi hoa hậu trên ti vi không?

-Dạ có! Cháu vẫn xem và rất thích...

-Cái đẹp bây giờ lên ngôi! Cầu mong cho hoa hậu, cho cái đẹp thời nay đậu vào những bến bình yên!

Vừa xuyết xoa, bà vừa bồi hồi:

-Cho đến bây giờ, như một con chim bước khỏi cửa lồng, ngơ ngác, tôi vẫn chưa biết ông Quỳnh Giao với gia đình ra sao!

Dung Yên nắm lấy tay bà lão, xiết chặt:

-Bà ơi! Chuyện tình của bà xúc động quá! Cháu nghe mà chỉ chực khóc! Chuyện tình của cháu... bà ơi... cũng có những nét hao hao chuyện tình của bà... Cũng xa cách... Cách xa... Bao nhiêu năm nay... Không biết tin nhau! Không biết anh ấy thế nào?

-Vậy ư cháu? Rõ tội nghiệp! Yêu nhau mà không lấy được nhau... Khổ lắm cháu ạ... Nó khiến ta tiếc nuối và đau xót, ám ảnh dai dẳng suốt cuộc đời.

-Dạ! Đúng vậy ạ! Cháu thấy rất khổ tâm..

-Khổ tâm lắm chú! Tình yêu mà... Bà lão lại nói. Dung Yên nghe giọng thật đau xót: Cháu ơi! Đã thương nhau thì như các cụ mình xưa đã nói: *"thương nhau đến nát mạn thuyền vẫn"*

-Dạ vâng! Đúng thế ạ! Thương nhau đến nát mạn thuyền vẫn thương!

Dung Yên vẫn ngồi bên bà lão. Cả hai cùng lặng lẽ nhìn ra xa những vệt sóng hồ lăn tăn, lấp lánh ánh sáng. Câu chuyện tình của bà như một khối muối xát, lắng lại trong lòng nàng. Song nó lại cồn lên, khuấy lên nỗi mặn xót, nôn nao. Ngẫm chuyện của bà mà lại ngẫm đến ta! Cũng một mối tình xa cách! Cũng tìm nhau trong xa cách! Tìm nhau như thể tìm chim chim ăn bẻ bẻ đi tìm bẻ nam! Tuy chưa một lời thề non hẹn biển, nhưng lòng trong như đã thắt buộc lấy nhau, thắt buộc tình yêu nỗi nhớ những dở dang, những khát vọng. Cũng một mối tình gieo duyên nợ cho nhau!

Tuy chuyện tình của mình ở một màu sắc khác, nhưng cũng đau xót lắm thay!

Nắng thu nhuộm vàng sẫm trên con đường xao xác những chiếc lá rụng. Tiếng lá bay khô giòn ngay dưới chân khiến Dung Yên càng buồn nhớ. Nỗi buồn nhớ không đầy như người ta đang đi trên đường lại đánh rơi đâu mất một chiếc giày!

Mùa thu dành trả màu vàng cho con người thật huyền ảo và kỳ lạ. Nhưng Dung Yên không khỏi ngậm ngùi về màu vàng ấy, màu vàng sánh lên đến nỗi ông nhà thơ nào đó phải kêu lên: *Trời ơi vàng đến thế này. Mà sao đen bạc vẫn đầy thế gian?* Bởi đi trong mùa thu gặp những thân phận người Việt đi tìm nơi đất hứa, Dung Yên cảm thấy họ như những chiếc lá bay trong phố, trong rừng. Cuộc sống thực đã đưa đẩy, tạo nên muôn vàn cảnh ngộ. Họ như những chiếc lá không chỉ nuôi cây mình ở nơi vàng thu này mà còn phải gánh cả những hàng cây xanh chốn quê hương. Người thành công. Kẻ thất bại. Người gặp cơ hội. Kẻ không may. Người thao thiết cội nguồn. Kẻ quay lưng... Biết bao người Việt đi tìm đất hứa nơi đây, thành công hay thất bại cũng từng lặng lẽ và ngơ ngác nhìn màu vàng thu trôi qua cuộc đời. Thiên nhiên, màu thu vẫn vàng vô tận vô tư...

Thời gian như thác chảy, chẳng chờ đợi. Mùa hạ đi qua. Mùa thu đi qua. Những cơn gió đi qua. Những làn nắng đi qua. Đất nước, công trình, nhà cửa, di sản còn đó. Chim chóc, cây rừng còn đó. Chẳng lẽ lúc này chỉ riêng em ngơ ngẩn ngẩn ngơ với mùa thu? Thuận Phong ơi! Sao anh không tới đây để cùng nhau chìm đắm dưới sắc vàng của mùa thu Canada tràn đầy mơ mộng? Em đang đứng giữa vàng thu mà lòng xiết nỗi cô đơn!

CHƯƠNG VIII

NGƯỜI Ở NƠI ĐÂU?

Năm 1985. Thuận Phong có dịp về nước nghỉ phép, thăm nhà. Dọc chặng đường dài đặc hành trình trên tàu hỏa qua Liên Xô, Trung Quốc, anh sốt ruột vô cùng. Ước gì tàu chạy nhanh như cánh chim ngoài cửa sổ kia bay thật nhanh về đất nước quê hương. Nỗi nhớ nôn nao, niềm mong mỏi về nhanh khiến anh ăn uống qua loa chả ra sao. Cũng chẳng thấy đói khát. Anh đếm từng giờ tàu đi, đếm từng ga tàu dừng, tàu chạy.

Cuối cùng thì tàu cũng từ từ dừng bánh trên sân ga Hàng Cỏ. Tiếng máy xịch xịch xả hơi như thể con ngựa già xả hơi phì phì sau chặng thiên lý hành trình mệt mỏi. Bước xuống sân ga. Nhà ga nóng như một cái bếp lò khổng lồ. Nắng chang chang. Cái nóng phả hầm hập như quạt lửa tấp vào mặt. Thuận Phong ngỡ ngác như một người lạ lẫm từ đâu xa đến. Một cảm giác lạ lẫm, sờ sờ xâm chiếm tâm hồn anh...

Đám xe xịch lô ào ạt bu tới mời chào, níu kéo. Anh tưởng mình bị xé ra làm nhiều mảnh. Một chiếc xịch lô kéo được anh lên ngồi. Tay chủ xe vội vã đạp, đưa anh ra lòng đường, suýt va vào một chiếc xịch lô khác đang trên đà lao tới. Hai tay xịch lô đều cha đều mẹ nhau rất tục tĩu. Đúng là dân xịch lô! Sợ thật! Áo Thuận Phong ướt đầm mồ hôi, như vừa mới giặt.

Vào bến ô tô, Thuận Phong phải xếp hàng, chen chúc mãi mới mua được vé về Quảng Ninh. Dọc đường, ngồi trên xe, đang mãi nghĩ và cũng chưa hoàn hồn về đám xịch lô tranh giành khách, anh thấy nhồn nhột phía sau. Quay lại. Hai cô gái nhoèn cười hỏi anh: Chú về đâu ạ?

-Tôi về Bãi Cháy Hạ Long...

-Chúng cháu cũng về đó...

Một cậu thanh niên ngồi kế bên anh bảo: Chú ngồi ép vào một chút. Cháu bị chật quá! Cứ như bị ép mía ấy...

Thỉnh thoảng ô tô lại dừng lại để trả khách xuống giữa chừng. Đám trai gái cũng chen nhau xuống. Linh tính cảm thấy có cái gì đó bất ổn, Thuận Phong sờ túi sau. Thôi, cái ví, trong có ít tiền để ngoài cho dễ tiêu vặt, đã không cánh mà bay! Thì ra lũ thanh niên xô đẩy lúc nãy trên xe là chúng giả vờ để lừa cơ móc tiền của anh. Đã cẩn thận cài cúc túi quần mà chúng còn móc được! Đúng là một lũ ma cô lưu manh! May mà đám giấy tờ mình lại để trong chiếc vali nhựa sắm từ bên Nga...

Về tới nhà ở Công ty. Chân ướt chân ráo, Thuận Phong vội vã đến chào bác giám đốc và anh chị em trong văn phòng. Mọi người mừng vui, hỏi thăm ríu rít. Ai cũng khen Thuận

Phong béo mạp và trẻ hăn ra. Từ đất nước bánh mì và hoa hồng trở về có khác! Tha hồ đi thăm các công trình vĩ đại, tha hồ thăm phong cảnh châu Âu anh nhỉ? Tha hồ tiếp xúc với các chuyên gia Liên Xô. Chắc cảnh đẹp, nhiều chuyện hay để kể phải không anh?

-Vâng! Cảm ơn các cô! Cảm ơn mọi người! Đẹp gì thì đẹp cũng vẫn không đâu yêu bằng quê hương mình đâu! Quê hương là chùm khế ngọt mà...

Mấy cô bạn còn tinh nghịch trêu. Này anh thân mến ơi! Có vương vấn cô gái Nga nào không đấy? Chắc con gái Nga tóc vàng mũi lõ, trắng trẻo và xinh đẹp hơn con gái Việt Nam xa!

-Thua các em các chị Việt Nam mình hết! Gái Việt xinh đẹp, duyên dáng nhất trần đời! Vừa cười vui, Thuận Phong vừa hươ hươ tay khẳng định.

-Ôi! Anh chỉ khéo nịnh chúng em thôi!

-Vậy thì chọn cô nào trong đám chúng em đi...

Các cô các chị còn đồng thanh hát bài hát "Triệu bông hồng": *Một chuyện tình yêu anh họa sĩ. Gửi trong tranh vẽ những vui buồn. Lòng anh thầm yêu nàng ca sĩ. Cô gái rất yêu bông hoa hồng. Tặng một đại dương hoa hồng thắm Cho nàng ca sĩ anh yêu thắm..*

Tiếng hát ngân xa trong tiếng cười khúc khích...

Hôm sau, Thuận Phong háo hức đi gặp Dung Yên. Hy vọng Dung Yên sẽ có nhà và sẽ ra mở cổng đón anh như những lần trước những năm tháng trước. Nhưng anh đã không gặp được nàng vì cánh ngõ đóng khóa im ỉm. Nghe trong nhà không một tiếng động. Giàn hoa cánh giấy trùm dày những lớp hoa kín cả nóc cổng.

Anh sang mấy nhà hỏi thăm Hàng xóm bảo Dung Yên đã vượt biên đi Hồng Kông! Ba chuyến liền không thoát. Bị bắt. Lại thu gom tiền bạc. Lại tích lũy. Lại đi. Lại bị bắt, bị tịch thu hết vàng bạc, nhẫn xuyên với dây chuyền... Hình như cô ấy không biết sợ là gì? Liều thật! Đến quả thứ tư thì trọn vẹn. Thoát một cách ngoạn mục. Trong một đêm rằm tháng ba, trăng mờ ảo như sương. Họ đi bằng thuyền gỗ, êm ru.

Có người rỉ tai Thuận Phong. Nghe phong thanh hồi trước chú Thuận Phong yêu cô Dung Yên... Mà sao không cưới, không biết giữ, để cô ấy đi nước ngoài mất rồi!

-Chỉ béo thằng cha Nguyễn Túc. Nó ăn đủ. Đục nước béo cò! Bà Ngân đầu ngõ ngoài bảo. Nó là đồ giới vật! Tiên sư bố thằng giới vật!

Mụ Cát-vợ nhà Lương thì xổ toẹt, không giấu giếm

-Chỉ thằng cha Túc là nó được cả chì lẫn chài. Ăn cả máu ben đàn bà! Dễ hàng ký lô vàng. Vàng của các nhóm người vượt biên, bắt được, nó tịch thu tất tần tật. Bô bô bảo nộp lên trên, nộp ngân sách công quỹ. Ai biết mà ăn cổ! Lẽ phải thuộc kẻ có quyền! Nói thế mà có phải thế? Mấy năm sau, nó lên nhà cao tầng như chảo chớp. Làm cật lực như dân đen chúng tôi đây, mòn cả đống quần mà nhà cửa có ra sao...

-Sao bác lại tài biết? Thuận Phong nhay nhay mắt, hỏi lại.

-Ú giờ! Xờ xờ mặt tiền thế kia, ai mà chả biết! Dễ cũng như cái ông nọ đi buôn chó đót chắt? Không tham nhũng, không cướp cạn của dân có mà...

-Người ta cán bộ liêm khiết... Mà chị lại bảo...

-Ồ dào! Có mà liêm khiết! Đây là chưa nói đến cái cung đoạn quản lý Vịnh Hạ Long nhá. Cho quân đi kiểm tra vịnh, bắt thuyền chã, thuyền dấm bống dân Hà Nam, Thủy Nguyên... Mỗi thuyền cứ "chục củ" nộp mô là xong ngay. Thuyền nào chống lại, hay nổ máy chạy trốn, đuổi bắt cho kỳ được, rồi kéo lên bãi, châm lửa đốt liền. Rõ khố! Dân bám biển bạc mặt, mà bị bóc lột xương tủy...

-Ồ! Khiếp thế cơ ạ? Thuận Phong lè lưỡi.

-Còn nhiều thứ của chìm của nổi... BỐ ai biết! Bà Cát còn chém thêm Nhưng rồi cũng chả bền đâu. Quả thiên trả địa... Cát nhìn về ngôi biệt thự đằng xa, giọng đầy căm tức: Bà đây làm đồ mồ hôi trên dồn mồ hôi dưới, cộm cả... đơ cả đơ... Mà chữa bằng ai. Hướng chi ngồi mát với lũ "em út" chân dài... "Nhân sao quả vậy" Rồi cũng đến ngày... thôi...

Nghe bà Cát xong một hơi một hồi, Thuận Phong lắc đầu. Bác nói gì mà tôi không hiểu?

-Cái nhà ấy đấy... Bà Cát nguyệt về phía ngôi nhà cao tầng. Ấy ấy... Bây giờ mới đang "dại ngám"... là "ngậm dái"... Chú biết không? Vợ chồng thằng con giai nhón với con mẹ nó... nó đang đuổi cái đống xương già ra khỏi nhà!

-Sao lại vậy?

-Thì ngày trước ăn của người cho lắm vào. Giờ đến lượt thằng con nó ăn lại... Cho thằng giai nhón mảnh đất, sang tên sổ đỏ cho nó. Vợ chồng nó xây luôn cái biệt phủ cao tầng kia. Rồi chả biết ăn ở cha con xích mích nhau lộn xộn thế nào, dễ hơn năm nay ngôi nhà ấy cứ ầm ĩ chửi bới, cãi nhau suốt. Rồi đập phá ầm ầm Rồi vợ chồng thằng con tuyên bố Không còn tình nghĩa cha con gì nữa! Rõ ràng ông chửi tôi thế nhá! Không còn tình nghĩa, không cha con gì nữa.. Thì mời ông ra ngoài! Ra khỏi nhà tôi!

Mẹ con nhà nó vào hùa với nhau, đuổi lão đi rồi... Rồi là gieo gió gặt gió.. Gieo bão gặt bão! Chả oan!

Mụ Cát còn nghiêng người, ghé sát vào tai Thuận Phong, nói nhỏ, ra vẻ quan trọng:

-Chú ơi! Còn chuyện này mới khốn nạn.. chú ạ..

-Thôi! Rách việc quá! Bác để em đi... Lại còn chuyện gì nữa đây?

-Thì cứ thông thả nghe nốt đã chú! Có đồng nào ông ta cũng đem đầu tư, cúng hết cho con bồ nhí. Bao nhiêu cũng cho con bồ nhí nó vay. Để tới mấy trăm triệu, cho nó xây nhà. Ai dè nó.. Nó.. trừ nợ dần vào cái khoản.. Cái khoản ấy... ấy... Mỗi phiên đi nhà nghỉ hú hí với nó.. Nó trừ khấu hao.. Đòi thuở nhà ai... Cháu mình không mua nổi đồng quà, lại mua quà cho cháu hàng xóm.. Thấp cơ thua trí đàn bà, trông vào đau ruột nói ra ngại lời... Chú nhỉ? Còn nhà cửa vừa qua kéo nhau ra tòa kiện nhau rồi! Nhưng tòa đêch xử được. Vì số đỏ sổ hồng lại sang tên đứng tên vợ chồng thằng con nhón mất rồi! Thế là lão Túc thua trắng dái...

Nghe đến đây, người Thuận Phong ớn lạnh mồ hôi:

-Ôi! Đúng là sợ thật bác ạ!

Bà Cát như được thế: Đây... Đây... Bài học nhớ đời! Chớ có dại còn sống trờ trờ đã cho con cái chúng nó hết nhà cửa, giấy tờ... Cái nhà toilet nó cũng khóa. Con vợ nó có mở chìa khóa mới được vào giải quyết nỗi buồn.. Chú bảo thế có ngậm ốt không?

-Gia đình ông ta là gia đình cán bộ mà sa sút đến thế ư?

-Cán bộ nào cũng chỉ là cán gạo! Chuyện này còn tởm hơn nữa chú ơi... Trước khi đi, lão chìa ra trước mặt đám vợ con một cái thẻ ngân hàng hơn tỷ bạc, chắc do lão bớt xén, ăn của đút, tích góp từ bao giờ. Đừng tưởng tao chết nhà. Tao không cần nhà. Tao đã có nhà khác... còn sướng hơn nhiều... Thách chúng bay làm gì được ông?

-Ôi! Còn xuống cấp đến thế ư bác?

Bà Cát bĩu môi: Tưởng bền được mãi!

Thuận Phong tặc lưỡi:

-Thì cũng chủ yếu do dạy bảo, do giáo dục mà nên!

-Thì rồi Xung quanh khu này rất yên bình. Chỉ mỗi cái nhà cút lộn lên đầu ấy. Kinh nghiệm đàn ông mà cứ đợi vợ lên đầu, chiều con quá đáng là mất nghiệp như bõn..

-Thì cũng tùy từng gia cảnh, tùy từng sự giáo dục của từng nhà chứ bác! Không thể vơ đũa cả nắm!

-Ồ dào! Chuyện con cái nhà này phức tạp lắm! Có đưa đi làm thợ xây, xây cái nhà ngang cho người ta. Ông chủ không có tiền trả công, lão đánh bài đến nhà chủ ăn vạ. Thế là tay chủ bảo: "Thôi, đến nhà tao, tao cho ăn cơm trừ nợ dần!" Chú thấy chuyện có hay không!

-Buồn cười thế ư bác? Độc nhất vô nhị!

-Lão còn có thằng con bị đi tù vì tội này mới kinh!... Tội... xã hội đen... tụ chúng đầu đảng ăn cướp tiệm vàng! Thuở bé ăn trộm con gà con vịt. Lớn lên ăn trộm, ăn cướp tiệm vàng tiệm bạc. Dám buôn bán cả trẻ em với phụ nữ mang thai sang Trung Quốc... Có dã man, có mặt sứa gan lim không chú? Quả cuối cùng nó về đâu tận xã Liên Vị hay Vị Dương ở Hà Nam Quảng Yên gì đó. Nó dụ dỗ lừa hai đứa con gái mười bốn, mười lăm tuổi, định đem bán đi Trung Quốc. Đang trên đường chuyển đi thì bị công an bắt ở Cẩm Phả..

-Lại còn vô đạo đến cỡ ấy cơ à?

-Cha ăn mặn, con khát nước mà li... Sóng trước vỗ sao sóng sau đổ vậy! Quả báo cả đấy! Không muốn nghe lắm rồi, nhưng Thuận Phong vẫn phải cố nán lại, hỏi thêm

-Thế bác có biết Dung Yên cô ấy đi nước nào không?

-Không! Không! Làm sao mà tôi biết được! Cô ấy kín như bưng! Chứ đâu xỏ xả như bọn tôi... Chú có tiếc có giới thì đi mà tìm! Bà Cát hạ giọng. Kỳ thực tôi cũng rất quý cô Dung Yên, cũng cảm thương cảnh chú lắm! Hồi còn ở nhà, cô ấy rất tốt, hay giúp đỡ người. Tính tôi hay ăn nói văng mạng, bạ đâu nói đấy, mà cô ấy chả có giận, chả cố chấp tôi bao giờ. Chú ạ... Thôi! Đòi người chả mấy nổi. Về lấy vợ đi, còn gì mà đợi mà mong với sầu?

Thất vọng. Nghe những lời tự miệng bà Cát, Thuận Phong nóng ran cả mặt mũi. Trên đường về, anh bối rối vò đầu vò tóc. Khổ quá! Đứng là thế gian muôn sự, sự gì cũng có thể xảy ra! Chợt tỉnh khỏi những câu chuyện, Thuận Phong lại nhớ về hình ảnh Dung Yên:

-Dung Yên ơi! Đến... Chuyện riêng chúng mình lại xảy ra cơ sự này ư? Bây giờ biết ở đâu mà tìm em đây? Em có biết lòng anh như xát muối: Trời ơi! Sao em không nở để một dòng chữ nào lại cho anh? Giờ này em ở đâu? Chân trời góc bể nào Dung Yên ơi! Chả lẽ anh sẽ mất

Không về nhà, Thuận Phong quay ra bờ biển lững thững nhìn vầng trăng đang lên. Trăng bắt đầu tròn như mọc từ vịnh biển. Sóng vẫn vỗ rào rạt... rào rạt... Trăng vẫn tròn vào độ tròn... Có lẽ anh chỉ còn biển và trăng, trăng và biển bên mình thôi ư? Chợt nhớ một bài thơ mà anh đã đọc được trong một tập thơ của một nhà thơ trước là bạn cùng trường, trên anh hai lớp, tặng anh hôm đi họp lớp thuở cấp Ba. Hình như đây là bài thơ "Giậu cúc tần"? Anh lẩm nhẩm đọc một mình nghe:

Ngày xuân bên giậu cúc tần
 Chiều mưa em đứng bán thân đợi tôi
 Thế rồi năm tháng cứ trôi
 Giậu xanh ngày ấy, khoảng trời thu sang
 Ngày tôi tạm biệt xóm làng
 Em tròn mười tám nhẹ nhàng bước chân
 Chia tay bên giậu cúc tần
 Em rằng năng đến đỡ đần mẹ tôi.
 Thế rồi cách trở xa xôi
 Bờ cây ngày ấy ai người đợi ai
 Bây giờ trúc đã quên mai
 Mẹ tôi già yếu nào ai đỡ đần?
 Và... cho đến một ngày xuân
 Có người thiếu phụ dừng chân cổng nhà
 Em giờ... là của người ta
 Quả riêng tôi... một giậu hoa cúc tần
 Quả riêng tôi: phút tần ngần...

-Ồi chao! Anh nhà thơ ấy bị mất người yêu! Chỉ còn *một giậu hoa cúc tần*.. Còn ta thì người yêu xa vắng mãi đâu. Bây giờ, lúc này đây, chỉ còn riêng ta những đêm trăng buồn trên vịnh Hạ Long!

Đến năm 1987, Thuận Phong về nước hẳn. Anh vẫn tiếp tục làm việc ở Công ty Xây Dựng. Nhưng Công ty hiện giờ mở rộng và lớn mạnh lên rất nhiều. Đội ngũ công nhân tỏa trên các công trình lớn nhỏ khắp nơi trên các tỉnh, thành phố vùng duyên hải.

Ban ngày công việc cuốn hút. Nhưng đêm về là lòng anh lại thao thức nhớ Dung Yên.

Bóng nhạt Dung Yên vẫn xa vời vợi. Không một tin tức gì! Không biết gia đình và em thế nào? Dạt trôi nơi nao? Anh không dám nghĩ tới những gì rủi ro! Thậm chí ý nghĩ xấu mong manh chợt đến, anh liền xua đuổi ngay khỏi đầu óc. Không thể có chuyện đó! Không thể xảy ra những gì bất trắc! Anh tin là Dung Yên vốn rất thông minh, luôn biết xử trí các tình huống. Hồi xưa chỉ nghe Dung Yên kể về cách dong dây thừng buộc vào lan can sắt Bến Ngự để tập

bơi trên sông Chanh, anh đã phục cô sát đất! Dung Yên là một cô gái giàu nghị lực và bản lĩnh!

Trong nỗi thất vọng, buồn tê tái, Thuận Phong suy sụp một thời gian dài.

Sau bao năm xa cách, về nước tưởng gặp được nhau. Ai ngờ lại xảy ra thế này! Lại lạc mất nhau ư Dung Yên? Dù sao... em vẫn là đóa hồng nhưng trong trái tim anh. Nhớ những lúc đi dạo bên nhau, Thuận Phong thường gọi Dung Yên là đóa hồng nhưng. Vì Dung Yên rất thích hoa hồng nhưng đổ thắm với hương thơm nhẹ dịu dàng. Bồn hoa trước cửa nhà Dung Yên có còn những bụi hoa hồng nhưng đó không?

Thuận Phong lầm nhấm những câu thơ của một nhà thơ nào đó anh được nghe trong buổi “*Tiếng Thơ*” trên đài:

*Trước nhà em bông hồng mới nở
Nàng tiên xuân thay áo sau khuya.
Con chim chích lừng chùng không nở
Đụng cánh hoa. Chắc nó nghĩ gì ?*

...
*Chợt thấy bóng em ra mở cửa
Ngắt hoa vào cắm ở phòng riêng
Tôi thần thờ, vì mình không nở
Giờ chỉ còn gai và hương thoảng trong mưa!*

...
Cầu mong em không sao, với gia đình không sao! Không có sự cố gì! Cầu mong muôn sự tốt lành đến với em Sẽ có ngày anh biết tin em! Sẽ có ngày em về hái những đóa hoa hồng nhưng đổ thắm! Sẽ có ngày chúng mình lại đi dưới đêm trăng bên vịnh biển Hạ Long!

CHƯƠNG IX

NEO ĐẬU BẾN QUÊ

Mười năm Hai mươi năm trời. Vẫn không thấy tin tức gì về Dung Yên. Càng đợi càng bần bật. Càng tìm càng xa thăm chân mây.

Buồn bã và thất vọng tràn ngập trong lòng Thuận Phong. Tối tối, anh lại ra bờ biển ngồi và đi dạo một mình. Lắm lúc anh như kẻ mất hồn, ánh mắt dõi vào xa thăm muốn đảo bới, muốn khơi dòng thời gian rõ rộng ra để tìm hình bóng Dung Yên... Nhưng khôn nổi, nổi mong chờ lại ngày càng dội dòng thác vào Thuận Phong niềm thất vọng khôn nguôi. Bóng nhận người yêu vẫn xa lắc, mịt mù trong màn sương đặc thời gian.

Thỉnh thoảng anh lại về thăm nhà, thăm quê cho khuây khỏa. Nhưng cứ vừa đặt chân bước vào nhà, sau những lời mẹ đón con: “Con giai đã về đấy à? Có tin gì chưa?” ... Là mẹ lại hỏi thúc: Có đám nào chưa? Lấy vợ đi con... cho mẹ mừng..

-Mẹ cứ bình tĩnh đã..

-Thì chúng tôi vẫn bình tĩnh đây! Định để chúng tôi khom lưng xuống mới có cháu bé chăng?

-Mẹ cứ nói thế! Bây giờ thanh niên người ta lấy vợ muộn... Chứ không như ngày xưa đời các cụ... Vợ sớm đẻ nhiều, nheo nhóc lắm mẹ ơi!

-Cha tổ các anh các chị! Nheo với chả nhóc! Ngày xưa đời kém thế, con đầu gối con cánh tay, rồi ruộng nương, nội trợ, giỗ chạp ba bề bốn bên, chúng tôi vẫn nuôi được các anh các chị khôn lớn, ăn học nên người...

-Vâng! Chúng con vẫn bảo nhau. Xin chịu đời các cụ! Mẹ cho con thư thả đã nhé! Bà mẹ lại bật cười:

-Cha tổ các anh các chị! Lại “Từ từ ông Ninh” chứ gì? Tôi phải bán mất mấy lúa lợn rồi!

Ngày còn ở quê, Thuận Phong và Thắm cùng học một trường cấp I rồi cấp II. Nhà Thắm ở xóm Thượng, Thuận Phong lớp trên, Thắm lớp dưới. Hằng ngày hai đứa trẻ vẫn hòa vào đám bạn bè chần trâu cắt cỏ, rồi cắp sách tới trường, với những trò chơi: chơi ô ăn quan, nhảy cò, nhảy dây, đánh bi đánh đáo... Nhất là dịp tết Đoan Ngọ mừng Năm tháng Năm âm lịch. Đám trẻ mục đồng được chặn đường “ăn cướp” bánh trái của người đi chợ rồi đứa nào cũng tay phát cờ lau, cùng rước đầu trâu vẽ bằng giấy xi măng hoặc đắp bằng đất sét, với cổ bàn ra cúng ngoài đường Mừng Năm trên cánh đồng. Rồi dắt trâu ra sân kho để Ban quản trị Hợp Tác Xã chấm trâu khỏe, trâu mọng và thưởng cho mỗi đứa một chiếc nón mới tinh! Rất chi vui.

Trên sân trường có một cây đa cổ thụ xanh rờn bóng mát. Cây đa buông xuống những chùm rễ vắn bện vào nhau. Có chùm cắm sâu ăn thẳng xuống đất. Có chùm buông ngang buông dọc tạo thành những chiếc võng sần sùi. Bọn trẻ thường leo lên đánh đu, bám chân nhau vít va vít vồng, đập vào nhau, hét lên ầm ĩ. Sợ mất cắp sách và lọ mực, cậu bé Thuận Phong thường đeo cả túi sách cùng lọ mực lên theo. Đang leo lên một chạc cây, bỗng trượt chân. Cậu vin vội một cành đa trước mặt, đu chơi với. Chiếc lọ mực tuột tay rơi xuống, trúng ngay vào đầu con bé Thắm bên dưới. Mực tím tràn cả mặt mũi tóc tai nó, tung tóe vào cả cái áo phin trắng. Cái Thắm khóc ré lên: Chết rồi! Áo người ta mới may. Bắt đền! Bắt đền đấy...

Không ngờ cái bắt đền ấy sau này lại thành sự thật!

Chiều ý bố mẹ, năm 30 tuổi Thuận Phong về nhà quê cưới Thắm làm vợ. Thắm hiền lành và nhu mì, chịu thương chịu khó, lại đảm mọi việc đồng áng, nội trợ trong nhà, nên bà con cô bác trong gia ố cũng rất quý vợ chồng anh.

Thuận Phong cũng không giấu giếm, đã kể chuyện tình xa cách của mình cho Thắm nghe. Thắm lặng lẽ nhìn chồng, chia sẻ:

-Thôi cũng là duyên trời sắp đặt! Tất cả chúng ta đều có số phận. Tất cả các mối lương duyên đều do trời sắp đặt và buộc lại mà có. Người kia phải đến với người này. Người này phải gặp người kia! Dù cố gắng đến mấy cũng khó cưỡng lại duyên trời... Anh ạ!

-Anh cảm ơn em! Giả sử trời ghép anh là một gã say rượu như lão Mạ, lão Vãng hàng xóm ấy, em có chịu không?

-Ồ giờ! Phải cái ngữ ấy, em là em cứ cao chạy xa bay luôn nhé! Chiều nào cũng thấy bọn bợm rượu ấy ở quán Ba Sát. Say rồi nôn ọe ra cả quán người ta! Khiếp! Nhất là cái lão Vãng nhà vợ chồng Vãng Hò. Nghiện rượu gì mà kinh tởm, uống rượu thay nước chè hàng ngày. Một cốc vại tu một phát luôn!

Đấy là chuyện nhà Vãng Hba. Đám bạn rủ uống, đầu tiên chỉ uống một chén ngon cơm. Sau uống hai chén, rồi ba chén. Lâu rồi thành quen. Bữa nào Vãng cũng uống. Lỡ bữa là nhớ. Nhớ ghê gớm Vãng từng thốt lên nhớ rượu như nhớ người yêu đang độ nồng nàn! Từ uống bằng chén, tiến tới Vãng tu bằng cốc, ừng ực nuốt như tu nước lã. Rượu vào đến đâu biết đến đấy, râm ran và cháy bỏng, lan toả và thèm khát. Từ một “dũng sĩ diệt Mỹ” xông pha nơi chiến trường, gạt mọi hòn tên mũi đạn trở về hậu phương nguyên lành; từ một chàng ngư phủ oai phong trước biển cả... Vãng gục ngã, hoá một con ma men nhũn nhều, lười biếng và phó thác, kệ đời!

Lạ thay, rượu ngấm vào ruột như một ma lục kỳ quái. Rượu có sức công phá cả một toà thành xuân sắc! Vãng từng bê bê lẩn lóc ngoài đường, người ta phải xốc nách dìu về trả cho Hba. Hba cũng từng bị gọi giật trong đêm khuya ra đón chồng về như đón một xác chết. Nhiều đêm Hba chỉ biết khóc, trách cứ số phận trở trêu. Chỉ tại mình quá ư chiều chồng nên mới sa vào cảnh ngộ này? Uất quá, cô từng viết đơn ly dị và bỏ về nhà mẹ để nhằm dung ý cho Vãng biết lẽ độ. Để đến cả năm trời Hba không đoái hoài. Nhiều kẻ còn vương vấn với Hba tranh thủ gặp Hba tán tỉnh. Nhưng cô còn bụng dạ nào! Còn Vãng, một mình lang thang hết nhà anh em này đến chị em kia, bỏ mặc mấy đứa con nheo nhóc. Mọi người thấy vậy đều khuyên can Vãng cai rượu, giữ lấy hạnh phúc gia đình, nếu không vàng sẽ tuột khỏi tay! Tỉnh rượu, Vãng đến quỳ lạy bố mẹ vợ và van xin vợ tha lỗi. Vãng phục xuống ôm chân Hba và xin hứa từ nay...

Đàn bà thường nhẹ dạ và cả nể. Nghĩ thương hại Vãng, Hba mũi lòng xách khăn gói về lại nhà chồng. Nhưng chỉ năm sau, con sâu rượu lại bò khắp người Vãng quặn rũ và hành hạ. Một đêm đang ngủ, Hba nghe một tiếng “rầm” ngoài cửa. Cô giật mình nhào ra. Chao ôi! Vãng ngã nằm sòng soài ngay trên thềm, ằng ặc giã đập, mặt úp xuống rãnh nước, đầy máu. Cô hốt hoảng gọi con dìu chồng vào nhà. Đặt đẹo đến được giường thì Vãng bất tỉnh. Vừa xát muối đánh cảm, vừa xoa bóp cứu chồng, Hba nghẹn sưng nơi cổ họng. Sao lại vô phúc thế này? Chồng ơi là chồng!

Hôm sau thức dậy, Vãng ngơ ngác như người trong mộng. Hba thuật lại sự tình. Vãng cười ngớ ngẩn, không ra tiếng. Đến bữa cơm, Hba đem chai rượu còn lưng nửa ra để cạnh mâm, đối diện với mình và Vãng ở giữa. Hba cởi áo, giăng xé, bóc cả lần áo lót, để lộ đôi bầu vú còn trắng hồng, mông mông. nắng chiều sáng rực trên da thịt. Từ nơi ấy tưởng hắt ra một ma lục diệu kỳ! Hba cố nén khỏi bật khóc thành tiếng và nghẹn ngào nói:

-Đây! Một bên là vợ, một bên là chai rượu. Rượu và vợ, cả hai đều là vợ. Bây giờ, anh chọn vợ nào? Tùy anh, cho tôi biết đường!

Văng giương đôi mắt nhìn trô trố hết bên này sang bên kia. Đôi mắt đen láy tinh anh một thuở đang chuyển màu trắng dã. Ba hồi hộp nhìn vào đôi mắt ấy, vừa thương vừa giận đến cháy lòng. Đã lâu lắm, đôi mắt ấy không nhìn Ba âu yếm, ngây dại trong đêm như những tháng năm sôi sục buổi xuân thì. Ba hy vọng đôi mắt ấy sẽ dán vào bầu ngực ưng ứ đầy xúc cảm. Nhưng bất ngờ, với tay nhanh tắp cầm chặt lấy cổ chai giấu vào nách như sợ ai cướp mất, Văng đứng phắt dậy tuyên bố xanh rờn: Vợ này! Rồi đứng đĩnh bước vào nhà tu từng ngum ừng ực trong ánh nhìn tuyệt vọng của Ba...

Thăm nhìn Thuận Phong, cười mủm mỉm

-Chịu các bố sâu rượu! Ngâm trong rượu, đến con rắn cũng kiệt cả xác. Thế mà dạ dày các bố chưa được, như quét xi măng vào thành ruột. Tính ra các bố này uống dễ tới hàng phuy rượu. Chẳng khác gì voi uống nước chậ. Của nả, sức lực nào chịu nổi? Còn chồng em..
Thăm cười âu yếm

-Chồng vàng chồng bạc! Chứ ai lại thế!

Thuận Phong tếu táo hát mấy câu hát chèo "Duyên phận phải chiều": *Duyên phận ta phải chiều. Ấy a đời ta... Đời ta duyên phận ấy phải chiều..* Rồi anh phịa ra: *Đũa đôi cùng gắp, chịu nhiều gian nan. Chẳng màng phú quý giàu sang. Hạnh phúc là một hũ vàng lâu năm..*

Thăm cười ngật nghễ. Thôi thôi... Chịu ông tướng! Chồng vàng chồng bạc của người ta!...

-Còn em? Đây nhá: Vợ là Chúa. Ta là Vua. Vua nhường ý Chúa để mua tiếng cười!...

Thuận Phong vẫn canh cánh bên lòng và đi tìm tin tức của Dung Yên. Nhưng trời vẫn không chiều ý anh. Tưởng như thời gian sẽ khiến tâm tư "nước chảy đá mòn". Lâu rồi năm tháng sẽ xóa đi nỗi nhớ nhung xa cách. Hai phương trời sẽ nhạt nhòa trong cuộc sống mưu sinh..

Thế rồi vào một buổi chiều. Cả nhà đang ăn cơm thì bỗng có tiếng anh bưu tá Bưu điện gọi ngoài cổng ngõ

-Chú Thuận Phong ơi! Ra có thư!

Thuận Phong vội vã chạy ra nhận thư. Trên tay anh là một chiếc phong bì. Anh lật đi lật lại. Ô! Không phải phong bì Việt Nam, mà là phong bì nước ngoài! Có cả dấu bưu chính nước ngoài. Là nhỉ? Thư của ai? Chẳng lẽ... Anh run run, cẩn thận lấy kéo cắt mép phong bì. Dòng chữ đầu tiên đập vào mắt anh:

Canada-Toronto Ngày...

Thuận Phong thân yêu! Chắc anh còn nhớ em-người con gái của quê hương Bến Ngự Sông Chanh này không? Em Dung Yên đây! Bao nhiêu năm trời xa cách..

Thuận Phong reo lên: Dung Yên! Thư của Dung Yên! Thư cô Dung Yên... Bên Canada. Bà xã mình ơi!... Và anh đọc cho Thẩm cùng nghe:

...Nơi phương xa, đầu thư, cho em hỏi thăm sức khỏe và cuộc sống hiện nay của anh và của cả gia đình... Chúc anh và gia đình vui khỏe và hạnh phúc!

Em và gia đình em vẫn khỏe bình thường với công việc ổn định..

Bố mẹ em cũng đã chín mươi tuổi... Các cụ vẫn quý mến và nhắc nhớ đến anh luôn..

Em cũng đã nhiều lần viết thư về Việt Nam cho anh. Nhưng chắc do đường xa dặm thăm sông biển quốc gia ngăn cách mà thư em không thể tới tay anh? Em mãi mãi mong chờ anh từng giờ, từng ngày, từng tháng.. Vậy mà vẫn bóng chim tăm cá xa mờ..

Thấm thoắt đã mấy chục năm trôi qua..

Đọc thư, Thuận Phong được biết Dung Yên hiện định cư tại đất nước Canada. Anh vui mừng reo thầm Vậy là biết tin của cô ấy rồi! Bóng chim tăm cá đã đây rồi!... Lá thư của Dung Yên đây hay cánh buồm trôi qua các đại dương về neo đậu bến quê?

CHƯƠNG X

ĐOẠN KẾT MỘT LỐI VỀ

Sau tràng xướng tế kéo dài, ba hồi chiêng trống vang lên rung cả khoảng sân chật chội. Không khí ồn ào lắng xuống. Tiếng kèn ò e cất lên thảm thiết. Màn tế trong lễ tang bà cụ Bèo bắt đầu. Hai người dẫn hiếu vận áo tế xanh dẫn đám con cháu hai bên trong nhà từ từ bước một ra sân.

Đám đàn bà con gái đang còn sụt sịt thì bỗng ngoài ngõ có tiếng khóc dữ dội: Ối thím ơi!... là thím ơi!... Sao không đợi con về... Thím ơi!... là thím ơi!...

Mọi người nhìn ra: Chiếc xe taxi màu vàng non đậu ngay đầu ngõ. Một người đàn bà có tuổi, dáng phơ phớt trẻ trung trong bộ cánh sang trọng, hai tay ôm mặt chạy vào sân. Theo sau có hai cô cậu thanh niên, chắc là con trai con gái. Tiếng xướng tể cùng dàn kèn trống im bật. Người nhà tíu tít đón xách hành lý. Đám đông dạt ra: Trời ơi cô Dung Yên! Cô Dung Yên ở nước ngoài đã về!

-Rõ khổ, sao không nhanh chút nữa để nhìn mặt thím hờ giờ?...

-Lúc còn sống, bà cụ quý cô này lắm! Cháu mà cứ như con gái ruột...

-Như vậy là bà cụ rất linh thiêng!

...

Đến trước hương án nghi ngút khói nhang, người đàn bà sụp xuống, nức nở:

-Thím ơi! Con xin ngàn lần lạy thím! Khi con còn bé thím thương con như thương con ruột. Thím là mẹ của con. Thím tha tội cho con! Bây giờ con mới về được quê nhà... thì thím đã không còn thấy mặt con mặt cháu... Thím ơi là thím ơi!...

Ông xướng tể quát khế đám đàn tế: Kìa trống, tiếp tục! Phường nhạc vọt toé lên như nước vỡ. Sai rồi! *Nghệ hương án tiền cơ mà! Hbng... Bái... Phủ phục... Tất cả lễ xuống!*

-Kìa ông Túc, sao lại "Tù Hải chết đứng" thế kia? Đếm trống đi chớ...

Sự việc quá bất ngờ khiến Nguyễn Túc, người đánh chiêng trống mất bình tĩnh. Ông ta đứng ngây ra, dụi mắt: Dung Yên? Dung Yên thật à? Tưởng cô ta vào bụng cá mập từ lâu rồi. Há ra còn sống ở đâu lại mà được về?...

Chiếc dù rơi xuống. Ông ta giật mình cúi nhặt lên. Dung Yên một trăm phần trăm! Không ai khác! Đúng cái dáng điệu Dung Yên ngày ấy. Sao ngày ấy nàng không thuộc về ta? Có phải là đời ta sẽ là đoạn khác!

Nguyễn Túc lắc lắc đầu cố rũ đi hình ảnh Dung Yên ngày xưa: Mái tóc dày đen nhánh. Khuôn mặt trái xoan xinh đẹp. Làn da trắng nõn như củ khoai chuột lột! Cánh tay mềm mại như củ sắn mới bóc vỏ... Tất cả đang là hiện thực trong người đàn bà giờ đây nở nang, đầy đà kia. Rõ mồn một trước mắt mới chết chử! Hấn lảmbầm Trời đất! Nước ngoài có khác. Cao lương mỹ vị, đường sữa, bơ thịt... Đúng là thái lài phải cút chớ! Thế mà người ta lại bảo "Tu bản giã chết"! Chết! Chết cái con khi! Mỡ màng, hơn hớn thế kia... Bộ ngực nây nẩy gái tơ còn kém thế kia... bố thằng đàn ông nào chịu được! Nó kém ta hai tuổi? Ta thì ông lão thế này!

Hồi học cấp hai, cùng lớp, Nguyễn Túc đã để ý Dung Yên. Túc rất mê mái tóc dài đen nhánh của cô. Ngồi bàn sau, Túc thường mãi ngắm tóc cô bé với bao thèm muốn viển vông. Đến nỗi thầy giáo gọi lên bảng, Túc giật thót đứng dậy, chẳng biết trả lời ở chỗ nào. Túc lém lỉnh, luôn tìm cách trêu bạn toàn những trò nghịch ngợm. Gói giun đất nhét vào cặp bạn gái. Rút ghế khiến bạn ngã chổng kỉnh. Nấu mình trên cây nhãn rình xem bạn con gái đái, rồi đột nhiên cười ha há. Nên bạn con gái thường xa lánh.

Riêng Dung Yên là Túc có vẻ hơi kiêu, ít động đến. Một là, Dung Yên đẹp sắc sảo với nét đoan trang, kiêu kỳ. Hai là, tính Dung Yên dứt khoát, không cười cợt. Có lúc Túc đang cười nhả nhổ, quay lại chợt gặp đôi mắt cô đăm đăm, không chớp. Trước ánh nhìn đầy mạnh mẽ, Túc phải cụp mắt xuống, tởm lờ. Nhìn gì mà phát ghê!

Cuối cấp ba, Túc mãi chơi, bỏ học. Cả ngày đi rong, lêu lổng đến tận khuya. Bố mẹ Túc rất lo lắng. Ra dáng rồi. Vằm vập trâu mộng. Tốt nhất là lấy vợ sớm mới trời được cẳng mày. Với lại chúng tao mau có cháu đích tôn!... Một hôm, bố gọi Túc lại bảo: Lo tìm hiểu đi! Túc bỗ bỗ: Cái Dung Yên con bà Đình được không?

-Nhà ấy nghèo kiết!

-Nhưng nó đẹp lắm bố ơi!

-Đẹp! Có thái được mà ăn không? Thôi, kệ mày, tự kiếm!

-Cũng hơi khó đấy. Nghèo mà nó kiêu lắm!

-Con gái đẹp đũa nào chả vậy. Tre có chỗ chẻ. Làm giai mà hèn thế con? Ngày xưa, tao vác vo mẹ mày về giữa đám hội Đình Phố!

-Trước khác, giờ khác!

-Ôi giờ. Thời nào chả thế. Đàn bà con gái dễ ợt ấy mà. Vào liều, tát cạn bắt lấy là được tất!...

Thực tình, nhiều lần Nguyễn Túc đã mon men muốn vào nhà Dung Yên, nhưng luôn chạm phải cánh ngõ khép chặt cùng con chó vàng xỏ ra sủa điếc tai. Vẫn không thấy bóng Dung Yên.

Một buổi chiều nọ, Nguyễn Túc gặp Dung Yên gánh hàng đi chợ về:

-Cùng học, cùng phố thị Quảng Yên mà em không nhớ mời tôi lấy một lần vào nhà?

-Có chân thì bước!

-Nhưng mà con chó... dữ quá!

-Chó dữ tùy người!

Vào sân, không thấy mẹ và các em Dung Yên ở nhà. Nguyễn Túc mừng lắm Dung Yên đang chất bếp, bắc nồi nước nấu cơm lên kiềng bếp rồi ra vo gạo. Túc giành bưng rá gạo đánh thoát tới vại nước. Con chó vàng cứ gặm gù theo sau, khiến Túc chờn chờn. Dung Yên nghĩ: “Đến con chó nó cũng ghét là thế nào? Chỉ được cái khoẻ như voi với nghịch ngợm!”

Ra về sợ chó, lấm lét nhìn cảnh giới, Túc đứng sát đằng sau xem Dung Yên đổ gạo vào nồi trên kiềng bếp. Dung Yên mặc áo bà ba đen bó sát eo lưng, còng nổi thân thể chắc lẳn, làn da trắng mịn màng và tôn thêm vẻ duyên dáng mặn mà. Mùi tóc, mùi con gái toả nồng nàn, ngây ngất. Nguyễn Túc liếc xuống bờ vai Dung Yên. Ngay miệng Túc, dưới lần cổ áo nàng phập phồng một khe sâu lồ lộ hai bầu vú tròn căng. Tim Nguyễn Túc đập thành thịch. Người nóng ran, ngứa ngáy, nghe máu chạy rần rật, nhức nhối.

Không cưỡng nổi, Nguyễn Túc ôm chầm lấy Dung Yên: Tôi yêu em lắm! Em lấy tôi đi! Nguyễn Túc xô nghiêng Dung Yên vào bức tường cạnh bếp, chân hắn dẫm phải kiềng bếp làm nồi cơm đổ nghiêng, tung toé. Bếp lửa tắt ngấm, củi bốc khói, sủi xèo xèo. Dung Yên giãy giụa, quay lại tát đánh đét vào mặt Túc:

-Buông ra! Đồ khốn nạn! Ban ngày ban mặt...

Không ngờ thằng em Dung Yên từ trong nhà xí chưa kịp xé quần, để cả mông dít chạy ra. Nó cầm luôn cái chổi xể vọt túi bụi vào Túc:

-Đồ đểu, đồ đểu. Dám ghẹo chị ông!

Túc bỏ chạy. Con vàng cũng rượt theo, đớp tuột mất một chiếc dép Tiền Phong quai hậu...

Từ đó, Dung Yên tránh mặt Túc. Hễ thấy bóng Túc lờn vờn qua ngõ là cô chạy vào nhà. Mẹ cô lại úi úi như thế đang xua điều hâu định bắt gà con.

Con gái trong nhà khác gì miếng thịt mỡ để miệng mèo. Cảnh đã khó, bà Bình trông top hẳn đi. Tối nào cài xong cánh ngõ, bà mới yên lòng. Bà thầm mong con gặp nơi gặp chốn. Thóc non được nắng đổ bồ, còn hơn để già trộm đạo như rươi!

Bao năm trời lưu lạc hết qua trại ty nạn Hồng Kông, sang Anh, rồi Canada. Lầm lũi chịu đựng bao gian khổ, Dung Yên mới dùng chân được ở Canada.

Thoát cái đả hai, ba chục năm Dung Yên mới có cơ hội về nước và sống lại tình làng nghĩa xóm. Và cũng không ngờ cô gặp lại tay Nguyễn Túc trong đám tang bà cụ Bèo.

-Chào ông đánh trống! Có nhận ra tôi không?

-Ồ... vâng... chào cô! Túc giật mình: Cô... cô... chị mới về!

-Ai biết lại gặp ông ở đây. Ông vẫn khỏe?

-Cám ơn cô. Tôi cũng khỏe... Không ngờ được gặp lại cô..

Nguyễn Túc lúng túng. Mặt đỏ bừng, mắt nhìn đi đâu. Rất lâu rồi, hầu như hẳn không nghĩ tới Dung Yên, không biết thăm hỏi gì về cô. Trong những ngày sôi sục bầu máu nóng ấy, Túc như cánh diều được gió tưởng bay lên tận trời xanh. Từ một tiểu đội trưởng dân quân hăng hái, Túc được đề bạt xã đội trưởng.

Cũng từ những vụ khám xét, chặn bắt người vượt biên, lập nhiều công tích, được huyện ưu ái, Túc cảm thấy mình như một ông tướng con trước dân chúng. Đi đâu cũng một bọn đàn em theo sau. Túc ngày thêm khôn ngoan, tinh ranh và đa mưu túc kế. Nên người ta còn gọi Nguyễn Túc là “Lỗ Túc”.

Nguyễn Túc có tính thù dai, trù dập cá nhân. Đã trù ai là y hẳn trù tận cùng.

Hôm họp khu dân cư, ông Dần đứng lên nêu ý kiến: Gia đình ông Túc là gia đình cán bộ nhưng không gương mẫu dạy bảo con cái. Để con ăn cắp xe đạp. Để con dùng dao kiếm đánh nhau với thanh niên xã bạn dưới Tiền An.. Rồi dùng súng cao su bắn thủng tấm pano áp phích của đội thông tin cổ động, trúng vào đầu người ta bị chảy máu..

Nguyễn Túc giận tím mặt, không nói gì. Các cuộc họp sau hẳn cố ý quên không mời ông Dần đi họp.

Con cái nhà nào đến tuổi khám nghĩa vụ quân sự, đi hay không là do Túc ấn định. Cậu Hinh con ông Dần tốt nghiệp cấp III, đang đợi ngày vào đại học, đột nhiên có giấy gọi khám nghĩa vụ quân sự để nhập ngũ. Thành Bài, em con ông chú của Túc khỏe như vâm lại có tờ bệnh án của bác sĩ: bệnh phổi, mắc trĩ nặng, sức khỏe yếu... Hinh con ông Dần gầy còm đã thế chỗ. Còn thành Bài tiếp tục đi chợ Sắt bên Hải Phòng lấy hàng cho mẹ...

Đêm lột được đám vàng của Dung Yên không ai biết. Nguyễn Túc giấu nhem đem về cho vợ. Vợ Túc chơi phờng hụi, cho vay nặng lãi. Cô ta khoát với cả cán bộ ngân hàng lập nhóm vay, nhận giải ngân để phết phẩy tiền lãi của dân. Đời sống nhà Túc ngày một khá giả, xây được nhà ba tầng đầu tiên trong vùng.

Làng bên cạnh thị trấn có tay Liên béo, một thương binh thường cày mình cày mẩy, lợi dụng danh nghĩa thương binh để buôn lậu. Liên béo buôn cả kíp mìn cung cấp cho bọn đánh cá bằng mìn ngoài biển. Nhiều lần xã bạn mật báo, Túc phực kích mà chưa tóm được.

Thấy bọn bạn Liên béo thường đi lại chén chú chén anh, Túc để ý. Một buổi chiều, Liên béo cưỡi xe đạp Phượng Hoàng cánh chả qua cửa Ủy ban. Đằng sau xe buộc một chiếc cặp đèn dày cộm, mẹp sách báo lòi cả ra ngoài. Ngồi trong văn phòng, Túc nháy mắt mấy tự vệ. Này, có chuyện để làm đấy. Mời thằng cha kia vào uống nước!

Liên béo được mời lại, vô tình dựng xe ở bậc thềm Túc niềm nở ra đón. Hấn đến bên xe vỗ chiếc cặp bơm bộp, giễu cợt:

-Ê đầu mà nhiều sách báo vậy ông bạn? Đạo này cũng ham đọc thế? Liên béo gạt tay Túc Ấy... Có gì đâu. Mượn được ít sách báo đem về đọc đỡ buồn!

-Thì xem cái đã nà! Mệng nói tay cật, Túc rút luôn mớ sách báo đánh soạt. Đám kíp mìn trong gói giấy xi măng rơi tuột xuống, vung toé loe.

Mặt Liên béo tái mét. Túc lập biên bản, tức tốc gọi điện cho công an huyện. Liên béo dúi xấp tiền vào túi Túc. Trăm sự nhờ ông! Liếc trông đám tiền không được là bao, Túc giở giọng, quắc mắt: Vượt biên chán, không thoát, giờ lại buôn kíp nổ! Bố tôi sống lại cũng chịu!

Lần ấy Liên béo bị xử tù, vào tận trại giam Thanh Hóa. Từ đó không thấy bóng đâu..

-Cô có biết về nhà Khang Thới không? Nguyễn Túc nén thở hỏi Dung Yên, giọng khàn khàn. Dung Yên đáp một cách nhạt nhẽo:

-Chúng tôi bị lạc nhau từ dạo vượt biên. Đã lâu, không biết!

-Còn tôi lại biết: Thằng Khang về nước lấy vợ khác, lại dính vào một vụ buôn người sang Trung Quốc, bị bắt... đã ngồi tù!

-Ờ...!

-Mãn hạn tù, thằng cha ấy vào Tây Ninh làm ăn rồi. Con bé vợ sau cũng cặp bồ với một thằng ít tuổi hơn.. bên Thủy Nguyên.. Nguyễn Túc tặc lưỡi: Thôi, cần quái gì loại chồng róm đó. Còn cô thế nào? Dáng mợ thế này nhìn cũng đủ biết... đại gia Việt kiều..

-Thương thôi! Sao cách bằng xã đội Túc, bằng đại gia Túc? Số tôi gặp phải toàn đàn ông hèn với đều.

Câu nói như cẩu vào chính mình, Nguyễn Túc tắc nghẹn. Chợt Dung Yên mở xác rút một tờ đô la Mỹ. Gọi là một chút... bo cho ông anh công đánh chiêng gõ trống đưa thím tôi ra đồng. Một trăm đô đấy! Oke! Túc ngẩn người. Dung Yên giục:

-Nề hà làm chi! Cầm lấy. Coi như đồng rơi đồng vãi ấy mà! Túc run run xoè tay đón:

-Ờ thì cầm.. cho cô.. vui lòng. Xong việc cụ.. lúc nào rảnh, cô lại tôi chơi. Chuyện cũ bỏ sông bỏ biển. Cô nhá!

-Ừ! Tôi... Tôi cũng chả thèm chấp ông làm gì! Cho nặng.. Nhưng ông cũng nên nhớ chúng tôi ở nước ngoài cũng chả sung sướng gì đâu, sao bằng đám quan tham các ông?

Người Việt mỗi người xa xứ đều mang một cảnh ngộ. Họ phải chịu áp lực công việc rất lớn và nặng nhọc. Đang từ môi trường làm việc tự do, lạ lẫm đi vào đúng "đường ray" làm việc của người bản xứ, lao động nghiêm túc theo đúng giờ giấc, hưởng đúng đồng lương, đúng với khả năng lao động của bản thân.

Khi thuê nhà hay mua nhà phải có tài khoản, bảng lương chứng minh đúng mức thu nhập của mình. Không lười biếng và lãng phí, bớt xén thời gian làm việc như ở Việt Nam Họ phải làm việc tối thiểu mười, mười hai tiếng trong ngày, nghỉ ngơi chả được bao nhiêu. Làm việc chính ở Hãng, ở Công ty, chưa đủ, họ còn phải làm thêm cho các chủ, nhà hàng, các quán, không từ một việc gì như trông trẻ, dọn chợ, dọn siêu thị, chạy bàn, rửa chén bát...

Hầu hết các cặp vợ chồng đi làm và về nhà lệch giờ nhau. Vợ thì đi sớm về khuya. Chồng thì nửa trưa đến khi chim hót ban mai mới về. Ăn uống, trông nom chăm sóc con cái lệch giờ nhau, như "mặt trăng với mặt trời". Không ít người lao động rất vất vả, thu nhập thì hạn chế trong cảnh "vặt mũi đút miệng" "bốc mũi bỏ lái" như kiểu dân đi biển "xấp mái chèo có tiền, khô mái chèo nhịn bữa".

-Cô nói thế nào ấy chứ? Về mặt hý hửng, Nguyễn Túc hỏi: Sao bảo bên Tây ở Mỹ, Canada sướng lắm! Bọn tôi cứ nghĩ ở nước ngoài là giàu có lắm, sung sướng lắm Việt kiều cơ mà!

-Đúng! Sung sướng ở chỗ sang đây họ được sống trong khí hậu tốt, môi trường tốt, có việc làm có thu nhập, được hưởng nhân quyền an sinh, an ninh xã hội tốt, đi lại trong hệ thống giao thông tốt, nhiều tiện nghi tiện dụng tốt, thức ăn chế biến sẵn luôn có tại chỗ ở

Nhưng đổi lại là áp lực công việc thật kinh khủng và thực hiện các điều luật vô cùng nghiêm minh và chính xác. Vừa lên tàu vừa ăn cho kịp giờ. Vừa ăn vừa làm Chiếc bánh mì nhai mau. Chai nước lọc tu vội. Không có giờ nghỉ để ngủ trưa trộm mười mười lăm ba mươi phút như ở quê đâu. Tất cả chạy theo công việc, chạy theo sự học, chạy theo cuộc mưu sinh kiếm tiền để tích lũy, để hợp pháp và ổn định chỗ ở! Với lại có tiền để về quê, thăm Tổ Quốc.

Chứ đâu có cảnh sáng ra la cà bàn trà, chiều tụ bọ chiếu rượu quán bia như các ông ở nhà... Chỉ vào các dịp Lễ hội Lễ Nben, Tết Dương lịch hoặc ngày nghỉ cuối tuần ra bãi cỏ công viên hoặc dịp con cái vào tuổi đi học tiểu học, tuổi trưởng thành; hoặc gặp mặt, chia tay người nhà Việt Namsang thăm.. mới có dịp gặp nhau.

Lúc này cầm tờ tiền, Nguyễn Túc ra vẻ lưỡng lự. Hắn ngắm nghía hồi lâu như thể cả đời chưa bao giờ thấy đồng đôla Mỹ, rồi nhét vào túi. Lòng vẫn ngờ ngợ sao mụ Việt kiều lại đối xử đẹp như vậy. Nghĩ hồi xưa, mình rõ đại. Lại hăng máu đi rình cả đêm ngoài rừng sủ vẹt, muỗi vãi như trấu để tóm bọn “phản quốc” và từng hành động với Dung Yên quá quái. Kể cứ lờ đi, khéo bây giờ lại được ơn huệ, quà nọ lộc kia.

Đúng là đời, ai biết chữ ngờ! Thoắt cái người lên voi, kẻ xuống chó. Hôm nào nó là con bé chạy dân quân như nai non chạy cọp. Hôm nay lại chính chện bà Việt kiều về nước, chắc là “sộp” lắm đây! Còn mình rõ là thằng đánh trống chùa! Sao lại nhanh thất vận đến thế? Có ai học hết chữ ngờ?

Cái đận... Bọn chặt gỗ lậu rừng Yên Lập thường chở gỗ bằng đường sông và đường bộ qua địa bàn các xã, thị trấn xuống Cát Hải tiêu thụ. Giữa trưa, có mấy chiếc xe tải chở cát phủ kín bạt đĩ trên đường làng Tiền An. Chẳng dè đến đoạn xóm Đình, đường quá hẹp, chiếc ô tô thứ hai bị chệch lái tụt một bên bánh xuống ao, đổ kênh. Toàn gỗ súc lim, táu, sến trở ra... Dân chúng bu lại. Đoàn xe bị bắt giữ.

Công an tỉnh về làm việc, truy ra đầu mối. Bọn lâm tặc khai có Nguyễn Túc thùng phần và đóng vốn.

Túc bị khai trừ khỏi Đảng, bị bãi chức xã đội trưởng.

Từ đó Túc đâm tiêu cực, rượu chè be bét. Ngồi đâu, Túc cũng nói xấu, moi móc, chia rẽ cán bộ. Túc giương đông kích tây, phát ngôn văng mạng, luôn miệng kể lể công lao một thời. Người làng cũng thừa biết con người Túc. Oan thoát gì! Về vườn trồng dái còn lắm chuyện! Đám sấu rượu thường mỉa mai: Ai dám ngồi với xã đội một thời hét ra lửa! Chả lẽ ngồi uống rượu cùng chiếu với hắn, lại bị tai?

May cho Nguyễn Túc, thế nào ban khánh tiết họ Nguyễn lại đưa hắn vào chân đánh trống đám ma. Túc đánh được và đánh khéo. Lúc vào dàn tế, chiêm trước trống sau. Khi lên đòn cử hành, đường phảng thông thả ba tiếng một. Chỗ lội, đường cua thì gióng liên hồi kỳ trận.

Bị boong.. Bị boong.. Thùng.. thùng.. thùng.. Bị boong.. Bị boong.. Thùng.. thùng.. thùng..
 Đã có hai đứa trẻ tau nhau khiêng giúp, chiêng làng dùi dứa, cứ thế mà giáng, mà thúc.

Tiếng trống như những quả thối, thối vào ngực bọn trai rước đèn nặng treo vai. Đám nào, các cụ cao tuổi cũng nhắc: “Tiếng trống mang vạn binh. Giao cho chú Túc. Hấn thuộc việc đao kiếm!” Túc cảm thấy hài lòng. Như vậy là cái làng này vẫn còn có người nể ta? Việc làng, người xưa thường được làng trọng biếu “đầu gà má lợn”. Nay bước khỏi ngõ nhà đám, Túc luôn say khướt. Tay xách túi bóng lúc nắm xôi, miếng chả mực, lúc khoanh giò, quả táo... Nhiều khi hai ba chỗ trùng nhau, Túc khật khưỡng, tỏ ra lên mặt, giọng lè nhè: Từ từ... đã... Mẹ Đốp chưa ra... Tao chưa đến... đố đứa nào chiêng trước trống sau... mà cử hành!...

Hôm nay ông ta gõ chiêng, đánh trống cho đám tang bà cụ Bèo. Không ngờ lại gặp Dung Yên! Mẹ cha nó! Đúng là quả đất xoay tròn! Tưởng chúng nó vào hàm cá mập! Ai ngờ lại thành Việt kiều yêu nước! Mẹ cha nó! Số nó là số Bà Hàng! Số ông là số ruồi bâu! Mẹ cha đời... Mẹ cha nó...

CHƯƠNG XI

KHÚC TÌNH QUÊ

Giữa mùa hạ năm 2022, nhờ hệ thống Mạng Facebook và Zalo, Thuận Phong và Dung Yên mới bắt được tin nhau. Trên trang Facebook cá nhân *Gió Xa Quê* và *Trăng Mùa Hạ* họ mới có cơ hội nhận ra nhau và hàng ngày thấy mặt nhau trên màn hình nhỏ của chiếc laptop.

Đầu tiên Thuận Phong còn ngỡ ngợ. Cái ảnh bìa trang Facebook có tấm hình một người phụ nữ gương mặt quý phái có vẻ giống... Anh nhìn kỹ và bấm mở phần giới thiệu: *Nữ Sinh... Đến từ Quảng Yên... Nổi đang sống Vancouver-Canada...*

-Đúng! Đúng Dung Yên rồi! Một trăm phần trăm! Anh reo lên: Dung Yên! Dung Yên! Thuận Phong đây! Thuận Phong đây!

Hình như... Người đàn bà mỉm cười... với anh! Người đàn bà xinh đẹp muốn bước ra khỏi màn hình, như... cô gái trong phim "*Người đẹp trong tranh*" mà anh từng xem ở bãi chiếu bóng sân Đình Cốc ngày còn bé. Anh muốn cầm tay người đàn bà xinh đẹp bước ra mảnh sân đầy nắng mùa thu...

Sau bao nhiêu năm mất tin nhau, sau bao nhiêu năm xa cách, anh vẫn giữ trong tâm can một mối tình chung thủy khó phai mờ. Anh vẫn chờ đợi em, vẫn hy vọng "Châu về Hợp Phố". Có lẽ Châu về Hợp Phố bây giờ mới ứng vào mình chăng?

Ngắm dung nhan người đàn bà trong màn hình hồi lâu, Thuận Phong bùi ngùi ngẫm nghĩ: Trước ở quê, lúc sinh thời ông nội mình hay đọc sách cổ, vẫn kể về cái điển tích "Châu về Hợp Phố" này!

Tương truyền, quận Hợp Phố có rất nhiều ngọc quý. Người dân thường đi mò ngọc trai để lấy ngọc đổi lương thực về ăn. Ở thời Hậu Hán, tại đây có tên quan thái thú tham lam tàn bạo, thường bắt dân đi mò ngọc đem về cho chúng không biết bao nhiêu mà kể. Ngọc quý bỏ đi hết khiến dân không có gì đổi lấy cái ăn.

Khi Mạnh Thường đến làm quan Thái thú tại đây, đã bãi bỏ những tệ cũ, chăm lo cho đời sống của người dân tốt hơn. Nên chỉ chưa đầy một năm sau, ngọc bỏ đi này lại tìm về Hợp Phố và người dân lại trở về nghề cũ. Từ tích này, mới có câu "châu về Hợp Phố" để chỉ vật quý trở lại chốn cũ, hay nhận lại những vật quý đã mất.

Nay thấy Dung Yên đây rồi, có khác gì thấy "Châu về Hợp Phố"! Từ quãng thời gian quá khứ biệt tăm mấy, em đã hiển hiện đây rồi!

Chiều ngả. Mẹ con Dung Yên dạo bộ vào làng Yên Giang đi thăm thôn xóm ven Thị xã. Trên lối nhỏ giữa hai rặng tre, những ngọn gió lùa mát rượi. Chợt một không gian cánh đồng mùa gặt mở ra trước mặt. Chị thư thái hít thở. Chao ôi! Hương lúa chín trong gió! Mùi khói đốt đồng cay cay. Mùi bùn ngai ngái. Chiếc đèn sóc cầm bờ. Cái rá đựng cơm đậy lá chuối để đầu ruộng... Tiếng còi gốc rạ của trẻ con... Khung cảnh nông thôn bên đất nước mình vẫn còn nhiều vẻ đẹp và thú vị thật!

Sau bao năm xa cách bây giờ Dung Yên mới được đắm trong ánh chiều quê! Tuyệt vời thay hương đồng gió nội. Trời đất cho ta mà ta từng một thời vô tâm khắc khoải đi theo ánh chớp trời xa! Âu đó cũng là khát vọng của tuổi trẻ, ai chẳng có những nghĩ suy nông nổi và cháy bỏng muốn trải nghiệm, muốn thân thành những giấc mơ?

Con đường qua cánh đồng lổ chỗ những vũng nước đọng. Một chiếc xe công nông cũ nhem thành vách sứt mẻ dính đầy bụi đất chạy qua. Đến một đoạn nham nhở, nó chững lại phì phò, ậm ạch như một bà già ngồi thở. Dung Yên phải né nghiêng người sang bên và cỏ mới lách qua được. Mùi khói đen xả ra tưởng nghẹt thở...

Dưới đồng, ai đó vẫy nón chào gọi. Dung Yên vẫy lại họ. Nắng đổ nghiêng trên những lưng áo bạc màu. Những bó lúa phơi hạt vàng trĩu mẩy. Có cái gì đó nghẹn ngào, rưng rưng khó tả trong lòng. Bà con nông dân mình còn vất vả, lam lũ quá!

Con chim bay qua để lại tiếng. Quộc đời, ăn bao nhiêu cũng hết. Mọi thứ sẽ lần lượt qua đi. Chẳng lẽ ngày mai mẹ con mình lặng lẽ lên máy bay? Dung Yên quyết định ủng hộ địa phương một khoản kinh phí nâng cấp, đổ bê tông đoạn đường hơn năm cây số, cho dân làng đi làm đồng thuận lợi. Chị còn tặng quà và quần áo cho các cụ già trong khu dân cư, cho các cháu thiếu nhi nghèo, học giỏi. Thấm cảnh nghèo khó một thời của mình, Dung Yên muốn chia sẻ nỗi lòng với người quê kiếng một nắng hai sương.

Suy tính kỹ lưỡng, Nguyễn Túc chủ động đến gặp Dung Yên. Tránh voi chẳng hổ mặt nào. Nói quá... Nó có bảo... rửa dít... cũng chẳng sao! Cốt được việc mình đã. Sau đường ai nấy đi. Tội gì không tranh thủ! Ta sẽ ăn năn, hối hận trước mặt cô ta, mong rủ lòng thông cảm Xưa bố mình chẳng từng dạy. Đàn bà dễ ợt ấy mà? Ta sẽ khoét sâu vào lòng nhân ái, tự trọng. Bây giờ thế giới đang hội nhập và phát triển. Bạn, thù bắt tay nhau hợp tác. Quá khứ bỏ qua, tương lai bước tới. Hướng chi bọn mình, nông nổi một thời, chuyện vặt con tép! Trên tờ báo

nào đó đã có tay họa sĩ vẽ bức tranh châm biếm hình con mèo với con chuột bắt tay nhau...
Đấy thôi! Hà hà... Hay thật... Hóm thật!

-Chào cô Dung Yên! Chào bà Việt kiều! Nguyễn Túc hồ hởi cất tiếng. Cô ủng hộ địa phương nhiều thứ quá. Nhất! Nhất cô! Có một không hai! Trong đám Việt kiều về nước, tôi thấy chẳng ai tốt bằng cô. Xa xôi vẫn nhớ người nhớ quê, vẫn vương vít nghĩa tình... Cô đi một đàng cô học một sàng khôn. Chẳng như bọn tôi ếch ngồi đáy giếng, chả biết đâu là sao Hôm đâu là sao Mai... Về vườn rồi, tôi đâm mù tịt...

-Có gì đâu! Sao bằng các ông nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con khôn, ấm giường ấm chiếu!

-Ấy... Trông bề ngoài thế thôi cô ạ! Trong héo ngoài tươi. Có nằm trong chăn mới biết chăn có rận! Con vợ tôi nó tệ lắm! Chơi họ chơi phường bị con bé nhà Hạng nó lừa hết hơn tỷ bạc. Nó trốn mất tầm hàng năm nay rồi! Vớ lại... Tôi ngu quá... Vợ con tôi là một lũ phá gia chi tử...

-Chẳng qua các bác còn giữ quan niệm hẹp hòi, xa thẳm gần thối...

-Ấy chết, sao cô lại nói vậy? Mà này... Nguyễn Túc lảng sang chuyện khác. Cô là người rất tỉnh táo. Làm từ thiện, không cần thông qua cán bộ xã phường làm gì cho nhiều khê. Cô xử thế là quá thông minh. Chịu cô.. chịu cô!

-Ông quá khen! Tôi hoàn toàn xuất phát từ tấm lòng thật. Hôm gặp tổ dân họp ở nhà văn hoá, tôi biểu luôn cho các cụ, các cháu đấy chứ! Họ như ông bà, cha mẹ với con cháu mình. Tiện thể mà...

-Phải phải! Cứ cái sách cho dân tận tay... vào luôn "ông anh ruột" của dân là hơn. Chứ qua mấy cha Ủy ban lên danh sách là để "chánh sách" lắm! Rặt một bọn "ông thầy ăn một bà cốt ăn hai". Tôi còn lạ gì bọn này...

-Ông lại suy diễn bụng ta ra bụng người rồi. Hẳn khi đương chức đương quyền, ông cũng thế? Tôi nghe nói lớp trẻ bây giờ họ khác xa lớp thời các ông. Họ có học, có tầm nhìn rộng hơn.. Túc tái mặt, cố cười trừ.

-Thời thế tạo anh hùng. Tình thật, ngày ấy tôi đâu muốn vậy...

-Không vậy, mà lại... ăn từ cái bẹn của người ta? Dung Yên bật đứng dậy, chững lại, nghẹn ngào. Nhưng mà này, tôi cũng cảm ơn ông. Không nhờ cái bận ông khám chỗ "thửa ruộng ba bờ" ấy... thì làm sao tôi có thể quyết chí ra đi chuyển nữa để có ngày hôm nay! Đời mà. Mất cái nợ được cái khác, phải không ông?

-Vâng vâng... Đời mà... Cô thông cảm.. Nguyễn Túc cúi gầm mặt xuống, áp úng. Cô là người đàn bà.. có chí... có chí... Nguyễn Túc tôi xin thành thật mong cô tha lỗi...

Dung Yên nhìn thẳng vào mặt Túc. Mắt chị vẫn ánh rục và đẹp mê hồn:

-Lúc này, ngay phút đầu ông đến tôi đã nghĩ... Chắc có vấn đề? Ông cần gì cứ thẳng toẹt ra đi. Vòng vo tam quốc làm gì? Nguyễn Túc gãi gãi gáy nghĩ: “Con mụ này ghê thật! Cứ như sấm như sét, cứ như vuốt mèo cào vào mặt người ta!”

-Chị... chị thông cảm.. Ớ quên! Cô thông cảm! Cô còn rất trẻ. Trẻ thật!... Tôi muốn.. Tình thật.... Tôi có đứa con gái út... học xong cấp ba... Cảnh tôi bây giờ... khó khăn lắm.. Cả làng này mới có mấy đứa đại học. Đại học xong cũng chưa biết làm gì. Toàn con gái đổ xô đi lấy chồng Đài Loan, Hàn Quốc...

-Nhà cao cửa rộng thế ông còn muốn hái sao trên trời chắc?

-Nhưng con vợ anh nó phá hết cả rồi... Nhà ấy là nhà thằng con lớn. Tôi ngu tôi làm số đồ số hồng cho vợ chồng nó.. Bây giờ nó đuổi thân già này ra đường..

-Cũng xứng đáng thôi ông ạ! Cha ăn mặn..

-Vâng.. Cô cứ chửi tôi đi... Tôi thích nghe cô chửi...

-Sao ông không cho cháu nó đi Hàn Quốc, Đài Loan? Dung Yên ngắt lời.

-Đi sao được hả cô? Một lũ Tà lùa. Tà lùa là lừa ta. Có nhiều bọn mạo nhận công ty này công ty nọ lừa đảo con em mình lắm cô ơi! Chúng còn buôn bán cả mấy đứa con gái qua biên giới nữa kia.. Vả lại Hàn Quốc, Đài Loan sao bằng sang các nước tư bản được hả cô?

-Sao các ông vẫn bảo người ta là “Tư bản giấy chết”? Mà lại còn cố sang?

Nguyễn Túc gãi gãi đầu, áp ứng:

-Cô hỏi thế.. Có mà.. tôi chịu chết! Tôi... Tôi trả lời thế nào được?

Hít một hơi thở dài, Nguyễn Túc quyết định vào liều

-Mấy khi cô về.. Tôi tin ở cô. Anh... Anh muốn cô làm hôn thê giả cho con cháu nhà anh với... với thằng bé nhà cô. Nhờ cô cầu nó sang bên đó! Cô ừ đi. Mai dầu chết, anh cũng ngậm cười đội ơn cô!

-À Ra vậy! Dung Yên cười khanh khách: Nhưng.. mẹ con tôi đã tính chuyện về nước làm ăn rồi ông ơi! Tóm lại... Chẳng đâu bằng.. quê cha đất mẹ! Với lại, đất nước mình đang đổi mới, ông phải giáo dục các con các cháu ra sức góp phần xây dựng chứ! Thế mới là phải

CHƯƠNG XI

HỘI NGỘ ÁNH TRĂNG

Con chim ưng khổng lồ - chiếc máy bay hãng Hàng không China Airilines LTD hạ độ cao từ từ đáp xuống đường băng sân bay Nội Bài-Hà Nội. Tiếng bánh xe sần sật lăn trên nền bê tông và chính thức đậu lại. Tất cả hành khách trong khoang rầm rập vỗ tay mừng chuyến bay đã an toàn, thành công tốt đẹp.

Mọi người rục rịch kéo hành lý, lần lượt theo hướng dẫn của các cô tiếp viên Hàng Không ra cửa máy bay. Tự nhiên thấy hồi hộp quá! Dung Yên bước xuống cầu thang máy bay với tâm trạng xốn xang khó tả. Gần bốn mươi năm xa cách!

Trời Hà Nội bắt đầu sang tiết thu trong cái nắng chuyển mùa còn gay gắt. Gió thổi lộng nhưng vẫn lồng những làn nóng hầm hập như ai đó quạt hơi lửa vào mặt.

Trong phòng nhà chờ, người đi đón đứng ngồi đông chật, ồn ào. Mỗi người một vẻ mặt háo hức hướng về đoàn người từ chiếc ô tô chuyển tải trên sân bay bước xuống. Những ánh mắt chờ đợi, mong mỏi. Những bó hoa tươi thắm. Những chiếc xe chở hành lý chờ sẵn từng hàng dài. Nhiều người đeo biển ghi dòng tên trước ngực để người thân dễ nhận diện..

Các con cháu ở quê hương đi ô tô từ Quảng Yên lên đã đợi sẵn ở cửa tòa sảnh chờ đón Dung Yên. Từ xa, Dung Yên nhận ra: Hình như... Cả Thuận Phong! Anh cũng đeo một tấm biển

nhỏ ghi tên anh và ôm một bó hoa hồng nhưng với gương mặt tươi cười, rạng rỡ! Nàng thoáng nghĩ: Thuận Phong vẫn nhớ mình vốn thích hoa hồng nhưng!

-Ôi! Chào các em! Chào các cháu... Dung Yên mừng cuống quít: Anh Thuận Phong! Chào anh... Chào cả nhà! Vui quá! Vui quá!

-Ôi! Dung Yên! Thuận Phong đón ngay đầu lối ra. Anh reo lên và trao bó hoa hồng nhưng sang tay Dung Yên.

-Ôi! Em cảm ơn anh! Hba hồng nhưng đẹp quá!

Tất cả bùng lên. Tất cả ùa ra. Vậy là gặp nhau. Reo vui. Trao hoa. Ôm chầm Rối rít. Và những chuỗi cười giòn tan, những mẩu chuyện mừng vui, ngắt quãng...

Tất cả hành khách vào phòng chờ, nóng lòng đợi nhận hành lý trên đường băng chuyên chạy qua xung quanh. Mọi người xôn xao cười nói, chỉ trở nhận diện tên ghi sẵn trên va li, trên bao hành lý.

Ai nấy tay bắt mặt mừng khôn tả. Đón hành lý lên xe. Yên vị đầu đấy, xe ô tô lăn bánh ra khỏi khu vực nhà chờ sân bay. Bắt đầu đoạn hành trình về quê hương. Dung Yên hỏi mọi người: Từ Hà Nội về Yên Hưng Quảng Ninh ta bây giờ bao nhiêu km? Cậu lái xe bảo:

-Khoảng một trăm năm mươi cây cô ạ! Bây giờ đi đường vành đai 3 về Cao tốc Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh, sẽ nhanh hơn...

-Nhưng hiện nay không gọi huyện Yên Hưng nữa cô ơi!

-Hai tiếng Yên Hưng mất rồi đi ạ. Người ta xóa bỏ cái tên ấy đi rồi...

-Đã Thị xã Quảng Yên lại còn phường Quảng Yên nữa! Chúng em thấy nhiều khê quá! Khiến không ít người xa quê hay nhầm, chả biết lối nào...

Dung Yên ngạc nhiên:

-Vậy à? Hai tiếng Yên Hưng vẫn hay chứ nhỉ?

-Cô ơi! Bây giờ quê mình gọi là Thị xã Quảng Yên chứ không còn là huyện Yên Hưng nữa!

-Chúng cháu đi học trên Hà Nội cũng nhớ khôn nguôi hai tiếng Yên Hưng... Nhớ như nhớ... bạn gái ấy!

-Ôi! Máy đùa vui tính quá! Dung Yên quay lại cười, nghĩ bụng: Bọn trẻ ngây thơ và vô tư làm sao, y như cái tuổi của mình ngày xưa... Nhưng thời nay chúng nó hiểu rộng và biết hơn mình nhiều!

Thuận Phong cũng góp vào mạch câu chuyện: Tiếc hai tiếng Yên Hưng quá! Nó gắn bó thân thương tự bao đời... Hôm đi họp hội nghị do Thị xã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân và đại biểu các ngành các cấp, anh cũng đã phát biểu chính kiến của mình:

Mảnh đất Yên Hưng bên dòng Bạch Đằng giang vốn giàu truyền thống lịch sử và văn hóa. Yên Hưng khoác lên mình tấm áo mới Thị xã Quảng Yên. Nhưng biết bao sự kiện Lịch sử & Văn hóa đi vào trầm tích vẫn lấp lánh trong tâm khảm mỗi người dân mảnh đất này! Thị xã Quảng Yên xuất hiện các phường, nhưng sẽ ẩn đi, thậm chí sẽ mất đi những địa danh, tên tuổi gắn liền với những chiến công của lịch sử và một nền văn hóa lâu đời.

Đặc biệt hai tiếng Yên Hưng gắn bó như ruột mềm và là niềm tự hào của cư dân, thật vô cùng thiêng liêng. Bởi từ đời nhà Trần nó đã nổi danh là đất “*An Hưng nghĩa dân*”, là nơi chiến địa nhiều lần tiêu diệt các thế lực xâm lược. An Hưng tức Yên Hưng tồn tại cả một dòng chảy lịch sử và địa danh từ trại An Hưng, làng Yên Hưng rồi trấn An Hưng, huyện Yên Hưng cho đến ngày nay. Nói đến Yên Hưng là nói đến chiến thắng Bạch Đằng và ngược lại nói đến Bạch Đằng là nhớ đến Yên Hưng. Hai tiếng “Yên Hưng” là nỗi nhớ, là niềm tự hào của người dân bao thời đại.

Yên Hưng còn là tên gọi một làng cổ làng Yên Hưng, sau là xã Yên Giang.

Yên Giang thời Trần, tên làng là trại An Hưng. Thời Lê là làng Rừng vì nơi đây từng là dải rừng già của đại ngàn Yên Tử và Yên Lập chạy xuống giáp cửa sông Bạch Đằng. Tới đời vua Lê Anh Tông thì đổi thành xã Yên Hưng. Đến năm 1959, xã Yên Hưng đổi thành xã Yên Giang. Khi tái lập Thị xã Quảng Yên thì xã Yên Giang đổi thành phường Yên Giang.

Vùng đất Yên Hưng đã được các triều đại đặc biệt coi trọng trong chiến lược giữ gìn và bảo vệ bờ cõi non sông Việt. Đây chính là nơi đầu tiên vua Lý Anh Tông, Vương triều Lý và các nhà nước phong kiến Việt Nam đã triển khai và thực thi một chiến lược xây dựng và bảo vệ các vùng biển đảo, các kế hoạch chặn đứng và đánh tan các đạo quân xâm lược tại vùng cửa ngõ yết hầu của đất nước, dù chúng hùng hổ kéo quân từ biển vào đất liền hay đã bị đánh bại trong đất liền đang tìm đường tháo chạy ra biển.

Truyền thống Bạch Đằng-một truyền thống lớn của dân tộc Việt Nam đã được hình thành, tiếp nối, nhân lên và thăng hoa từ vùng cửa sông Bạch Đằng, từ khu vực trại Yên Hưng nổi tiếng này. Đây cũng chính là chiều sâu lịch sử-văn hóa của đô thị Quảng Yên, đô thị trấn giữ biển đảo, che chắn cho Kinh đô Thăng Long, hưng vong cùng non sông đất nước ngàn năm qua và mãi mãi về sau..

Như vậy, từ một làng Rừng nhỏ bé, trải qua nhiều thế kỷ, cư dân các nơi về đây sinh cơ lập nghiệp ngày càng đông đúc thành huyện Yên Hưng. Làng Yên Hưng, xã Yên Giang- phường Yên Giang và huyện Yên Hưng-Thị xã Quảng Yên hôm nay là sản phẩm những địa danh của văn hóa dân tộc.

Nhưng hai tiếng Yên Hưng nay bỗng dưng không còn nữa, bởi không được các nhà hoạch định và quản lý giữ lại, đặt tên ở bất cứ một làng xã, thôn xóm nào trên địa bàn thị xã Quảng Yên. Hai tiếng “Yên Hưng” không hiểu do vô tình hay vô tâm làm nó mất đi trên bản đồ hành chính thời đổi mới?

Trong khi đó hai tiếng “Quảng Yên” lại đặt trùng nhau cho hai địa danh: phường Quảng Yên và thị xã Quảng Yên!

Với tình yêu quê hương tha thiết, đa số người dân ở đây đặt câu hỏi: cái tên Yên Hưng của làng cổ, của huyện cổ vốn quá đỗi thân thương liệu có nên để mất đi do bị quên lãng? Và nên chăng, thay vì lấy tên phường Yên Giang như hiện tại thì đổi lại là phường Yên Hưng, hoặc phường Quảng Yên trùng tên với tên thị xã Quảng Yên nên gọi là phường Yên Hưng? Đã giữ cái tên Quảng Yên, thì phải giữ cả cái tên Yên Hưng mới đúng với đạo nghĩa uống nước

Để cái tên Yên Hưng mãi là tên gọi thiêng liêng, hãy nên trả nó lại với thời gian cùng trầm tích L&M tồn tại bền vững trên đất “An Hưng nghĩa dân” của Bạch Đằng Giang..

Quê hương đây rồi! Dung Yên lại về với anh chị em, con cháu họ hàng ở làng quê sau bao năm trời xa cách. Thì ra đời người ở đâu cũng thấp lên ngọn lửa nỗi nhớ! Nỗi nhớ nào cũng mang sắc vẻ riêng khiến kho thời gian ta thêm nhiều ký ức. Những con ngõ nhỏ. Những hàng cây lưa thưa. Những đường phố yên tĩnh ngày xưa.

Trước mắt Dung Yên, tất cả đã và đang thay đổi rất nhiều. Thay vào đó phố xá đang ồn ào, sôi động, xô bồ tiếng còi xe. Những cánh đồng lúa chín, ruộng rau xanh mướt tựa tấm gương thêu loang lổ. Những đoạn sông sỏi bọt. Những ao hồ nham nhở vì cát xén, san lấp. Những đường làng khắp khênh, đầy bụi. Những làng hóa phố ngõ ngang, sà sạt bê tông, cổng lớn tường cao. Tất cả đang phà vào Dung Yên hơi ấm vừa quen vừa lạ vừa băng khuâng.

Từ ngày liên lạc được với nhau, Dung Yên và Thuận Phong đã nhận diện nhau trên zalo và trang Facebook cá nhân. Cảm ơn Mạng Internet! Dung Yên thầm nghĩ: Cảm ơn hệ thống Mạng đã cho ta bao nhiêu niềm vui vỡ òa, không ngờ tới. Thời công nghệ phát triển thật hiện đại và tiện ích trên mọi địa hình, trên mọi lãnh thổ quốc gia! Nó không còn phụ thuộc vào

những ngóng trông mỗi mắt vào những chiếc phong bì, những con tem, những dòng chữ viết tay nhuộm cả mồ hôi và lệ ứa...

Nàng khe khẽ hát mấy câu Quan họ: *Bèo dạt mây trôi... Chốn xa xôi... Anh ơi... em vẫn đợi vẫn chờ... Một tin trông hai tin đợi... Ba bốn tin chờ... Mà sao chẳng thấy anh!...*

Chợt Dung Yên cầm tay Thuận Phong:

-Ngày xưa các cụ yêu nhau đợi nhau mỗi mắt dưới cành tre với ánh trăng. Bây giờ trai gái yêu nhau gặp nhau trên màn hình, nhanh chớp mắt đã thấy mặt nhau. Nghĩ hay thật anh nhỉ?

-Thời đại @ mà em! Chỉ bấm phím, di chuột là màn hình phẳng máy vi tính, chiếc laptop, hay chiếc điện thoại thông minh nhỏ nhoi đã hiện ra đủ thứ hình ảnh và âm thanh, khuôn mặt và ngôn ngữ. Mọi phương trời hiện ra, nhích lại gần nhau. Mọi gương mặt hiện ra cùng tiếng nói thân quen như ngay ở bên cạnh ta, trước mặt ta!

-Nghĩ thương ông bà, cha mẹ ta ngày xưa với cả thế hệ mình. Dung Yên bồi hồi: Một hôm đọc trên Mạng em gặp một bài viết mà thấy thú vị quá. Em nhớ luôn nhé...

-Thì kể anh nghe đi! Thuận Phong giục.

-Ừ! Đây là tít: "Một thế hệ đang dần biến mất"! Câu chuyện thế này:

"Một hôm đứa con hỏi:

-Mẹ ơi, con không hiểu ngày xưa mẹ và mọi người sống như thế nào khi không có Internet, không có máy tính, không có tivi, không có điều hòa, không có điện thoại di động?"

Người mẹ trả lời: Thế hệ mẹ, và thế hệ trước, sinh ra trong khoảng thời gian từ năm 1945-1985 thật là may mắn, khi:

Ai cũng không ngại đi học một mình từ sau ngày đầu tiên đến trường.

Sau giờ học, không ai đi học thêm ai cũng được chơi đến tận tối mịt.

Không ai ôm tivi, điện thoại, iPad từ giờ này qua giờ khác. Và ai cũng có những người bạn thực sự chứ không phải với những người bạn từ Internet.

Nếu như khát, bọn mẹ uống luôn nước ở bất cứ đâu được cho là sạch, chứ không phải nước ngọt đóng chai.

Bọn mẹ ít bị ốm dù rằng hay ăn chung, uống chung, như bốn đứa cùng uống chung một gáo nước. Nếu có ốm thì ông bà chữa bệnh cho bằng các loại thuốc rẻ tiền từ thầy lang hoặc trong nước sản xuất, hay là bằng các bài thuốc dân gian.

Bọn mẹ không bị béo phì, dù rằng ngày nào cũng chén căng cơm, rau và bất cứ thứ gì có thể ăn được... Chỉ cần no...

Bọn mẹ chơi bằng các đồ chơi tự làm lấy như đất sét, lá cây, que củi thậm chí là mảnh vỏ chai, chiếc mo cau... và chia sẻ đồ chơi, sách truyện với nhau

Ngày xưa, các gia đình hầu hết là không giàu có. Nhưng các ông bố bà mẹ đã tặng cho con cái tình yêu của mình, dạy cho con biết trân trọng những giá trị tinh thần chứ không phải là vật chất, dạy cho con biết thế nào là giá trị thực sự của con người: Sự trung thực, lòng trung thành, sự tôn trọng và tình yêu lao động.

Ngày xưa bọn mẹ đã có thể tự chăm sóc bản thân mình từ bé, không ỷ lại ông bà hay người lớn. Mười tuổi đã biết làm hết những công việc trong nhà để đỡ đần ông bà, bố mẹ và những người lớn, thậm chí nấu cơm, giặt giũ, chần trâu, cắt cỏ, lấy rau ngoài đồng về cho lợn ăn..

Ngày xưa, bọn mẹ chưa bao giờ có điện thoại di động, đầu DVD, trò chơi điện tử PlayStation, máy tính, không biết thế nào là Internet, chat...

Nhưng bọn mẹ có những người bạn thực sự, là khi:

Thường đến chơi nhà nhau mà chả cần phải có lời mời, đến nhà ai gặp gì ăn nấy.

Ký ức của thế hệ ngày đó chỉ là những tấm ảnh đen trắng, nhưng đầy ánh sáng và rực rỡ, ai cũng trân trọng lật mở cuốn album gia đình với sự thích thú, tôn kính, trong cuốn album đó luôn lưu giữ chân dung của ông bà cụ kỵ các con..

Thế hệ mẹ không bao giờ ném sách vào thùng rác, mà đứng chôn chân trong hàng để mua sách, rồi sau đó đọc chúng suốt ngày đêm

Bọn mẹ không bao giờ đưa cuộc sống riêng tư của thiên hạ ra để đàm tiếu, cũng như biết giữ bí mật cuộc sống của gia đình mình, không phải như những gì bây giờ đang xảy ra trên Facebook và Instagram..

Thế hệ mẹ, có lẽ là thế hệ cuối cùng mà con cái luôn chỉ cúi đầu nghe lời cha mẹ.

Thế hệ mẹ, có lẽ là thế hệ đầu tiên biết lắng nghe con cái..."

Thuận Phong chăm chú lắng nghe. Anh vỗ tay tán thưởng.

-Ôi! Câu chuyện hay quá! Rất bổ ích cho việc dạy bảo con cháu bây giờ! Nhưng anh thiết nghĩ, công nghệ và văn hóa là sản phẩm của thời đại. Ngày xưa có cái văn minh của ngày xưa. Hiện thời có cái văn minh hiện đại của hiện thời... May mắn chúng ta được kế thừa, được hưởng thụ những công nghệ của thời đại...

Đồng cảm câu chuyện của Dung Yên, Thuận Phong tươi cười bảo:

-Anh cũng lưu lại trên Mạng một câu chuyện rất hay.

-Thì anh cũng kể đi!

-Đấy là câu chuyện “Chiếc áo vá”. Không biết của ai mà họ viết hay thật! Rất sâu sa. Nội dung câu chuyện thế này:

“Đang đi chậm chậm trên đường phố, một phụ nữ giàu có bất ngờ bị tông xe. May mắn là vụ va chạm không mạnh nên cô chỉ bị xây xước qua loa. Sau khi mang xe đi sửa, cô gái mới chợt nhớ ra nhà ba mẹ mình ngay gần đó.

Lâu lắm rồi, cô chưa về nhà thăm họ. Nghĩ vậy, cô liền cuốc bộ về nhà và quyết định ở lại với ba mẹ một đêm. Sáng hôm sau, lúc cô chuẩn bị đi, cô nhận được chiếc áo từ tay mẹ và phát hiện vết rách trên cánh tay áo đã được mẹ vá lại, những mũi kim thật dày.

Thoáng chút cảm động, nhưng cô nghĩ trong đầu cảm thấy việc làm của mẹ mình có chút thua: “Mình là người có tiền, chiếc áo này sau khi về nhà thì mình cũng sẽ bỏ đi thôi, mặc làm gì một chiếc áo vá..”.

Vì công việc quá bận rộn, trên đường trở về, cô đã quên mất chuyện thay áo nên cứ vậy mà mặc chiếc áo vá đi khắp nơi, thậm chí còn đàm phán xong xuôi một vụ làm ăn lớn đã lên lịch từ trước đó rất lâu.

Đến tối muộn, khi trở về nhà cô mới sực nhớ ra mình đang mặc chiếc áo rách. Cô nhanh chóng cởi chiếc áo ném vào thùng rác. Sáng ngày hôm sau, thỏa thuận làm ăn đàm phán từ hôm trước chính thức được ký kết. Khách hàng hỏi cô: “Hôm nay không thấy cô mặc lại chiếc áo hôm qua?” “Tôi giặt rồi”. Cô ngại ngại tìm lý do trả lời câu hỏi của đối tác. Vị khách tiếp tục nói: “Có thể cô không biết nhưng chúng tôi quyết định ký hợp đồng với cô là vì thấy cô mặc chiếc áo vá. Từ đường kim mũi chỉ có thể thấy cô là một người chất phác, khéo tay, chắc cô đã trải qua nhiều gian khổ. Một người như thế, chúng tôi đánh giá rất cao, cô chính là đối tác tốt nhất của chúng tôi”. Trở về nhà, cô gái vội mở thùng rác lôi chiếc áo vá ra, giặt lại sạch sẽ và treo vào góc trong cùng của tủ áo, nghĩ rằng chiếc áo này có một kỷ niệm đáng nhớ cần phải giữ lại.

Một tuần trôi qua, vào một buổi sáng khi người phụ nữ giàu có này vừa chuẩn bị đi làm bỗng nhiên có hai viên cảnh sát ghé qua nhà cô. Qua họ, cô mới biết: Thì ra vào một buổi tối tuần trước, có một phụ nữ giàu có đã bị bắt cóc nhưng nghi phạm đã bị bắt giữ sau đó không lâu. Khi thẩm vấn, chúng đều khai nhận rằng ban đầu, đối tượng mà chúng nhắm tới là cô nên cảnh sát mới qua nhắc nhở cô. Người phụ nữ vô cùng kinh ngạc, hỏi cảnh sát rằng: “Vậy tại sao cuối cùng chúng không bắt tôi?” — “Vì hôm đó cô mặc chiếc áo vá”.

Thì ra hôm đó, bọn bắt cóc nhìn thấy cô mặc áo vá, nên cho rằng cô chỉ là một cô gái nghèo khó! Những người có tiền chẳng bao giờ mặc áo vá. Và cô chẳng giàu như tin đồn, nên chúng đã từ bỏ ý định.

Cô gái không khỏi thảng thốt. Không ngờ miếng vá đã cứu mạng cô. Sau khi cảnh sát rời đi, người phụ nữ mở tủ, lấy chiếc áo ra, tay vân vê lên những đường chỉ dày chẳng chịt, cô chợt nhớ mẹ và bất giác chảy nước mắt... cô đã khóc như một đứa trẻ..”

-Ôi! Hay quá anh ơi! Dung Yên reo khê: May cho cô gái ấy quá!

-Qua hệ thống Mạng Internet mà mọi người gắn kết với nhau, dù ở mọi phương trời nào cũng liên lạc được với nhau. Cũng như chuyện của chúng mình.

-Vâng! Thời đại công nghệ cao đã góp phần cho nhân loại gần nhau hơn. Người với người. Quốc gia với quốc gia... Nên em rất thích câu hát của nhạc sĩ Văn Cao: *Từ đây người biết quê người... Từ nay người biết thương người... Từ đây người biết yêu người...*

-Đúng vậy em ạ! Anh cũng rất thích ca khúc này. Ca khúc *“Mùa xuân đầu tiên”*. Với chúng ta anh nghĩ cũng như mùa xuân đầu tiên ấy..

-Cảm ơn anh! Những năm tháng qua, chúng ta đã là những kẻ chìm nổi trên chiếc phao của biển đời.

-Tùng đói kém tưng thiếu, tưng áo rách vá vai, mặc bính quần áo của các chị các anh. Rồi đi học phải tiết kiệm tưng tờ giấy, quyển vở. Sách giáo khoa phải bọc bì cẩn thận, giữ gìn sạch đẹp để chuyển lại năm sau cho các em.. Nên càng thám thía sâu sa những câu chuyện, những ngày xa cách như vậy!

-Em cũng từng cái cảnh ấy đấy! Dung Yên đồng cảm Bao nhiêu gian khó chúng ta đã vượt qua... Để bây giờ ta được gặp lại nhau đây! Như mùa xuân đầu tiên ấy nhỉ?

-Em ạ! Nhưng rồi chúng ta đã được bù đắp. Bù đắp cho nhiều lúc niềm tin đã chạm vào ngõ cụt! Anh những tưởng không thể thấy em được nữa bởi chân trời châu lục xa mù và đại dương trùng trùng cách trở..

-Em cũng có lúc nghĩ hình như chân trời đã khép, mặt đất đã sụt lở hết dưới chân! Hy vọng đã như cái móng cụt, cái cầu vòng gãy! Hy vọng đã bị đóng lại sau chiếc màn sân khấu không còn tích diễn!

-Ôi! Bà Việt kiêu ví cái hình ảnh hay quá! Giọng nói và tính tình em vẫn trẻ trung, mơ mộng như ngày nào!

-Bà xã nhà anh không ghen à?

-Bà xã anh cũng biết và thông cảm! Có gì đâu mà ghen cơ chứ. Anh đã kể về mối tình đầu cho vợ anh nghe. Cô ấy là người hiền lành, chất phác. Dù sao chúng ta cũng là tình bạn, tình yêu trong sáng tự đáy lòng! Bà ấy còn tạo điều kiện cho anh đi đón em đây!

-Dạ! Em cảm ơn anh! Cảm ơn chị và các cháu.. Cảm ơn mọi người!

Trong chuyến Dung Yên về nước, về thăm quê lần này, Thuận Phong đưa Dung Yên tranh thủ đến tham quan, ngắm cảnh một số nơi. Đây là những nơi ngay trên quê hương nàng ao ước từ thuở học trò, nhưng chưa có dịp đặt chân tới. Chính nơi gần ngay bên ta mà lại hóa xa xôi ta không ngờ tới, lại ẩn chứa những cái đẹp không ngờ. Thời gian trôi quá nhanh, gặm nhấm đi bao nhiêu mong đợi và khát vọng! Bây giờ mới có thể có cơ hội bù đắp vào khoảng không xa cách cùng những thực tại ngăn cách!

Nghe nói vùng đảo Hòn Tằm sẽ có những Dự án lớn đầu tư nối vào Dự án Hạ Long Xanh, hứa hẹn nhiều tiềm năng du lịch; hai người thuê một chiếc taxi ra đó tham quan. Gặp được cậu lái xe cũng am hiểu khá nhiều về miền quê Bạch Đằng giang.

Đảo Hòn Tằm dân gian thường gọi là Hòn Lũ. Vùng đảo này được hình thành bởi những dãy núi đá vôi như một đoạn đuôi rồng của vịnh Hạ Long quẩy về phía sông Chanh, sông Bạch Đằng. Xen giữa các hòn núi là những thung lũng và các bãi triều với các mảng rừng ngập mặn. Cả một không gian thoáng đãng của rừng cây, đảo biếc cùng sông biển mở ra trước mặt.

Từ xưa cư dân Hòn Tằm đã sinh sống bằng các nghề biển đánh bắt, khai thác thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi. Ở đây trước kia có những bãi phù sa sinh sản nhiều loài ngán, sò huyết, có nhiều vườn nhãn lâu đời ngon và quý, nổi tiếng trong vùng; có khoai lim dây tím, vỏ tím ruột vàng, ruột trắng và bở. Khoai lim Hòn Tằm sinh củ trong lòng đất cát vàng, để lâu tiết nhiều mật, luộc ăn thơm ngọt như được ngào trộn với mật ong.

-Hồi còn bé, mẹ em hay mua loại khoai vỏ tím ruột vàng..

-Mẹ anh cũng vậy! Chỉ ở Hòn Tằm mới có loại khoai ngon như thế..

Trên đảo Hòn Tằm có Hang Trống chỉ có cửa hang mà không có trần hang, rộng tới vài chục ha, được bao quanh bởi những dãy núi đá bao bọc; có di tích Đền Rằm các nhà khảo cổ từng kết luận đây là nơi người Việt cổ sinh sống. Hòn Tằm có khu Bình Hương sơn thủy hữu

ình, có hòn núi Bình Hương, hòn Ông Sư Bà Vãi giống hình ông sư và bà vãi đang theo nhau lội trên mặt nước long lanh.

Thuở xưa có một ông sư và một bà vãi cùng tu trong một ngôi chùa. Nhưng vì bọn cướp biển luôn vào cướp bóc, phá nhiều chốn cửa thiền, hai người bèn bàn nhau dời sang doi đất bên kia sông lập chùa mới. Bà vãi đội thúng đựng kinh sách lên đầu đi trước. Ông sư bê chiếc bình hương theo sau.. Cũng như em chèo trước, tôi chèo sau thế này này! Khi lội qua sông, không ngờ gặp ngay chỗ nước sâu, bà vãi vội vàng tọc váy lên rỗ cao, kéo ướm. Cặp đùi non chọt lộ ra trắng phốp trên mặt nước, ngay trước mắt sư. Bao nhiêu ngày tháng trong chùa cùng nhau tụng kinh gõ mõ không sao. Giờ đây, ông sư chọt sưng lại, đứng chết lặng hồi lâu. Bỗng ông vấp phải hòn đá dưới sông, ngã chúi. Chiếc bình hương văng tòm xuống nước. Vừa lúc ấy, Phật bà Quan Âm hiện lên trở mặt sư: "Nhà người đã đánh mất chính quả!" Hai người chết đứng giữa dòng và sau đó biến thành hòn Ông Sư Bà Vãi. Chiếc bình hương kia hoá thành hòn Bình Hương!...

-Mỗi thế cũng bị phạt. Buồn cười quá anh nhỉ? Dung Yên hồn nhiên hỏi.

-Trong dân gian quê mình còn nhiều sự tích hay lắm..

Cậu lái xe cười lục khục:

-Dạ... Hai bác ơi! Ông sư bà vãi còn hóa đá vì nhau, huống chi người đời, phải không bác bá? Còn chuyện này mới hay bác bá ạ!

-Chuyện gì vậy cậu? Kể chúng tôi nghe!

-Đây là chuyện về người đàn bà bị cạo vồ, nhưng thoát khỏi nanh vuốt cạo!

-Ồ! Thú vị quá! Dung Yên reo lên thích thú. Thuận Phong chen vào: Chuyện này thì anh biết rất rõ. Hồi ở nhà bố anh vẫn kể. Bà cụ ấy còn sống trở về. Đến gần đây, năm cụ chín mươi tuổi thì mất.

-Có nhiều bài báo đã viết về cụ.. Cậu lái xe bổ sung.

Trên rẻo đất Đượng Hạc có một túp nhà thấp lè tè như sót lại từ cổ tích. Mái cỏ mơn vệt tựa cái lưới bà. Nền đất ghẻ lở, vách sứt hớ mấy cây cột trơ lửa gỗ. Trong ngôi nhà có một bà cụ ở một mình đã lâu lắm. Bà là Đàm Thị Dừa. Ngày trước còn trẻ, cũng có một người đàn ông ở với bà. Hai người từ một làng bên kia sông ra đây làm nghề đốn củi. Khi họ có một đứa con, đầu khoảng ba bốn năm, thì người đàn ông vào làng và không thấy quay trở lại. Bà sống thẳm lặng theo những cơn gió đổi mùa và giữa những gì thiên nhiên nơi đây còn trong trẻo.

Năm đó, trời làm đói kém Vạt lúa cấy cạnh giếng Tiên mất gặt. Chị Dừa phải giắt từng bông, nhặt từng hạt giấu kỹ để làm giống. Khoai cũng không có mà ăn. Phải bòn từng cái rã

lem rem Chi xuống bãi đơm cá, đơm tôm, bắt chuột, bắt rắn làm thịt cho hai mẹ con ăn trừ bữa. Cuộc sống cứ thế trôi qua.

Rồi đến một sớm, Dừa xuống thuyền nan chèo vào Ngã Hai lên núi đào củ mài, hái quả thanh mai và cắt cây thanh hao về buộc chổi đơm bán. Mãi làm chiều tối lúc nào không biết. Mọi người buộc thuyền đậu ngoài lạch sông, dưới gốc cây lim cổ thụ, đành ngủ lại trong rừng. Các nhóm rải chiếu, lót ràng ràng trên vạt đất phẳng phiu bên khe nước có những bụi tre mai có thể tránh được gió lạnh trong nguồn thổi ra. Dưới khe, nước chảy róc rách qua kẽ đá.

Mẹ con chị Dừa cùng hai cô bạn nữa nằm chung một chiếu giữa đám đông.

Đêm tháng ba còn se lạnh. Đống lửa đốt bằng những gộc củ cháy bập bùng toả ấm. Sau một ngày trèo đèo lội suối làm lưng vất vả, mọi người ngủ thiếp đi. Lửa tàn dần trong đám củ than âm âm tí tách. Riêng Dừa vẫn nằm yên chưa ngủ được vì trần trọc bao ý nghĩ. Từ ngày chồng biệt tăm tích, chị như đứa gắp một chiếc nôi đứa con thơ dại. Cảnh đơn cô thật quá khó khăn..

Để quá nửa đêm Dừa mới thiu thiu. Thằng bé con ngủ mê nói ngu ngơ. Chị lơ mơ vỗ về. Hình như có một luồng gió lạnh rờn rợn lẫn mùi thối tạt qua đầu? Chị giật mình, xoa tay thấy tóc thằng bé như bị vuốt kéo ra ngoài. Hay có con gì chạy qua vướng phải? Vun gọn mái tóc, chị gối đầu con lên tay và ôm chặt nó cho êm giấc ngủ..

Bỗng toàn thân chị bị bốc lên khỏi chỗ nằm rất lạ. Một bàn tay đầy lông lá có vuốt sắc nhọn quặp chặt lấy chị lao vào đêm tối. Đứa con tuột khỏi lòng. Do phản ứng bất ngờ, chị quàng tay ôm về phía trước. Chạm ngay vào mớ lông lạnh ghê người. Chị chết khiếp. Hối! Giờ ơi! Hối! Mắt chị nhắm nghiền. Tay buông thõng. Máu tươi tứa ra hai bên thái dương, tràn đầy mặt. Mặn và nóng. Chị mở mắt. Giờ ơi! Con ơi! Hùm vồ mẹ mất rồi!

Con hổ to bằng con ghé vực ôm Dừa băng qua bụi gai. Một lúc, chị mới nghe thấy tiếng người hô hoán phía sau. Nhiều đốm củi lửa văng lên toả loả. Tiếng kêu, tiếng thằng con khóc ré gọi mẹ dưới khe, xa đám trong đêm Dừa tỉnh táo nghĩ: “Thôi thế là hết. Tận số rồi! Ai nuôi con tôi đây? Giờ ơi! Chỉ lát nữa thôi, thân thể ta sẽ bị xé làm trăm mảnh thành mồi cho cái bụng hùm háu đói. Còn hồn ta sẽ bơ bãi về đâu?” ...

Con hổ vẫn băng như cơn lốc lên đồi cao. Mệng ngoạm chắc đầu tóc chị, một chân trên nó quặp chặt, ép ngực chị đến nghẹt thở. Chị lấy sức giãy giụa, đâm dùi, cầu vạn từng tùm da lông nó. Chị nghiêng răng cắn vào cổ nó đẩy đi đẩy lại. Chết thì chết! Đàng nào cũng chết,

bà cũng phải cắn mày! Vẫn không thoát được. Con hổ nhảy chồm chồm bằng ba chân, vun vút qua bãi cỏ tranh, tấp chạ vào gốc cây, vào đá đầu dốc, tê dại.

Đến đỉnh dốc, nó đột ngột hạ chạ xuống. Nó đứng cả thân lên, ngoài đầu lại đằng sau. Thù cơ ấy, chạ lăn luôn xuống vực. Lăn rõ nhanh. Lăn bất kể qua cây, qua đá. Mặc kệ mọi vật va vào người đồm đóp. Một trời loạn xạ những đóm lửa vung vãi. Không biết lửa của đoàn người đuổi theo con hổ, hay lửa trong lòng mắt chạ bốc lên? Chạ không biết gì nữa.

Đoàn người tìm thấy chạ Dừa nằm bất tỉnh dưới chân dốc. Thân thể bầm dập. Mặt mũi bê bết máu. Đây rồi! Còn sống bà con ơi! Tài thật, làm sao lại có thể sống được? Hay cái nhà chạ này tuổi Dần, nên “ông ba mươi” cũng phải kiêng bỏ? Ai đó giục toáng lên:

-Các bác các ông nhỏ hộ rúm lông dài... nhét cầm máu! Nhanh lên! Chèo về bệnh viện Bãi Cháy cấp cứu...

Chuyến ấy bà Dừa đã được bác sĩ Ca bệnh viện Bãi cháy điều trị và cứu sống!

Người ta còn lưu truyền nhiều chuyện về bà Dừa đánh cướp.

Một lần, bọn cướp bơi qua sông mò vào lều bó cổ Dừa định hãm hiếp. Dừa trấn tĩnh bảo thằng đầu sỏ: “Phải nằm lên phản hản hơi chú!”... Hấn hý hửng lồi Dừa đặt xuống tám ván. Nhanh như cắt, chạ quờ tay vớ luôn con dao quắm giấu dưới chiếu, chém túi bụi và hét lớn: “Tổ sư chúng bay! Hùm còn phải chạ bà! Bà lại thua chúng bay à? Bò đâu, Ngưu đâu ra đánh bỏ mẹ chúng nó cho tao!”

Bọn cướp hoảng hồn tháo chạy. Máu me bắn tung toé khắp vách nhà. Thật ra có Bò, có Ngưu nào đâu. Chẳng qua chỉ đánh đòn gió cho chúng sợ... Lại một lần khác. Có một thằng mặc áo tù, chắc trốn trại, đến xin ăn và đòi ngủ lại. Vừa cho hản ăn, chạ vừa kể chuyện đánh cướp và chỉ tay lên đám máu khô, rồi đem con dao quắm ra bén mài soàn soạt. Nhìn lưỡi dao sắc nhánh dưới ánh trăng, thằng tù lập cập chào, rồi lủi mất...

Cái đêm cuối xuân chốn rừng thiêng nước độc đã để lại trong bà Dừa nỗi đau đớn tột bậc cùng vết sẹo hằn sâu. Cái giếng cộp nó có ngón đòn bám huyết cắt đứt động mạch hông làm tê liệt con mồi! Thật khủng khiếp! Vậy mà bà đã giành giật được sự sống. Một người đàn bà đầy bản lĩnh!

-Ôi! Khiếp quá! Thật kính phục bà cụ! Cậu lái xe hỏi Thuận Phong: Cháu nghe đồn ngoài này còn cái giếng Tiên mé sườn đồi. Thế nào hả chú?

-Cái giếng Tiên ấy cũng thật lạ. Từ khe núi chảy ra. Nước màu trắng đục như nước hến, mức vơi lại đầy không bao giờ cạn. Uống mát vô kể, lại nhẹ bụng, dễ tiêu... Năm nọ có một bọn đem mấy cái thuyền máy tới bơm nước chở đi bán đầu tận Hải Phòng. Chúng định khoét

giếng rộng ra và còn đánh nhau, giành giật để độc chiếm.. Một đêm trăng sáng, có hai, ba thằng còn thay nhau lột trần truồng một con bé ra đứ đờn ngay trên tảng đá bên miệng giếng. Chúng tắm rửa roèn roẹt. Ô ố quá thế! Bà Dừa đã muơu mẹo nửa đêm khoác tấm áo vải màn trắng toát, lừ lừ ra giếng xoắn đầu tóc khóc gọi con và rú lên thê thảm Bọn chúng tưởng ma, liền lẳng lặng cuốn neo chèo thuyền chạy mất. Cái giếng Tiên vẫn còn đến ngày nay...

-Em ạ! Ở vùng quê anh trong dân gian vẫn còn những truyền thuyết và ký ức xưa về con hổ, mà người dân, nhất là lớp tuổi các ông bà già vẫn kiêng, gọi là Ông Hổ, Ông Ba Mươi. Đây là chuyện ông Nguyễn Mai Chúc người làng anh, xã Phong Hải, kể. Gia đình thuở ấy làm nghề chài lưới trên sông biển. Các cụ kể ngoài quần đảo Vân Đồn xưa kia cũng có nhiều hổ, nhưng nó không ăn thịt người...

-Ôi! Sao lại vậy? Hổ không ăn thịt người? Dung Yên ngạc nhiên.

-Vì có một chuyện xưa kia liên quan đến một cặp hổ..

Ngày xa ấy trên đảo Minh Châu thuộc quần đảo Vân Đồn có một cặp hổ. Con hổ cái đến ngày trở dạ đẻ. Nó lăn lộn quần quai trên bãi ven rừng, gầm rung chuyển cả đảo cát. Con hổ đực cứ ríu rít chạy xung quanh. Lúc đó, có một người đàn bà đi đào sùng dưới bãi nhìn thấy. Bà liệu mình chạy đến xóc nách, lấy hết sức đỡ cho hổ cái đẻ. Hổ con chui ra, mẹ tròn con vuông. Hổ đực mừng quá, phủ phục xuống lạy, rồi cõng bà về tận làng. Hôm sau nó còn cõng tiếp một con lợn rừng đến trả ơn..

Năm nọ qua năm kia. Thế rồi, đàn hổ không thấy đâu. Chắc bị thợ săn bắt mất hay rơi xuống biển, không ai biết.

Bỗng một buổi chiều 30 Tết, có một con hổ đực đến cửa đình làng, nằm trên sân chắp hai chân trước vái lạy vào trong. Vái xong, hổ ra cạnh chiếc giếng nằm phủ phục. Người làng cho rằng đây là con hổ "Lộ Thiên", nên bàn nhau làm lễ, gieo quẻ xin Thần hoàng cho giết. Quẻ được. Bết là Thần ưng thuận yểm vào. Dân làng lúc đó mới kể giáo người mác bao vây và giết được con hổ. Lúc hổ chết, ai cũng nhìn thấy rõ ràng hai giọt nước mắt nó trào ra. Người ta chôn nó trên sườn đồi, ngay cạnh giếng đình. Bây giờ chiếc giếng vẫn còn bên gốc cây ba giăng.

Đỉnh cổ Minh Châu không còn, đã bị phá từ năm 1956. Trên nền đỉnh cũ chỉ còn ba cây ba giăng già. Về sau người ta xây ở đó một ngôi nhà làm Trạm Y tế xã Minh Châu.

Đời nhà Lý, Thương cảng Vân Đồn là thương cảng một thời hoàng kim của nước Đại Việt. Dị tích Thương cảng vẫn còn bên khu Cái Làng-xã Quan Lạn. Ngày xưa ấy, chuồng hổ bày dọc lối xuống bến đợi bán cho thương nhân các nước... Có thể hai con hổ Minh Châu là hậu duệ thứ bao nhiêu đó của những con hổ thời bấy giờ xông chuồng chạy ra?

Ông Chúc còn kể: Hồi bấy giờ gia đình theo nghề đánh bắt cá tôm, kéo chã dây trên một con thuyền ba vách buồm cánh dơi đánh cả trên vùng vịnh Bái Tử Long, rồi về bán ở chợ Cửa Ông.

Một hôm thuyền đổ sạt bờ đảo Hòn Quay đối diện với đảo giếng Cặp Tiên -Cửa Ông. Bó tôi cẩn thận neo mũi, neo lái để thuyền không bị dạt vào sát bờ. Còn tôi còn bé mới bốn tuổi đầu, được buộc dây nhốt trong khoang vì sợ rơi xuống biển. Rồi người lớn lên núi chặt nứa để đan mui che mưa nắng. Tôi còn nhỏ, không hiểu và không biết sợ hãi gì khi có một con hổ to như con nghé con xuất hiện trên bờ. Nó cứ đi đi lại lại, đứng ngồi, rồi bỏ đi.

Khi mọi người vác những bó nứa xuống thấy trên bờ có đồng bọt dãi to đùng cùng với những nốt chân hổ. Một ông sợ toát mồ hôi, bảo: Đây đúng là ông hổ muốn ăn thịt thằng bé! Nhưng vì thuyền đổ xa bờ, chắc không xuống được nên thằng bé thoát chết... Sau này lớn lên tôi mới biết hổ cũng biết bơi mà sao hổ chỉ thêm sàu bọt dãi ra rồi bỏ đi? Nếu hổ không giữ lời nguyên xưa thì tôi chắc không còn đến hôm với ký ức tuổi thơ này. Chuyện thật ly kỳ nhưng hoàn toàn là sự thật của tôi. Mọi người ai hiểu thì hiểu và cần thì tham khảo chuyện dân trên đảo Minh Châu.

Hôm đang đi trên đường 10 ra Bến phà Rừng sang thăm một cô bạn của Dung Yên bên Thủy Nguyên-Hải Phòng, thấy một tấm biển đề "Đường Tài Thời". Chị giật mình hỏi chú lái xe taxi: Tài Thời... tôi nghe cái tên quen quen... không nhớ ra đây là tên ai ở Quảng Yên thì phải? Chú lái xe giải thích: Đây là tên một ông lão ngày xưa có cái đầm nước ở đây... Hình như có liên quan gì đó đến sự kiện treo cờ trên cột ống khói Sở Mới, năm 1955 thực dân Pháp cuốn cờ rút khỏi Quảng Yên..

-Ừ.. Ra thế.. Cũng là người quê mình!

Vừa lúc ấy, có tiếng loa phường phát thanh phát bài hát "Mười Chín tháng Tám" vọng tới. *Mười chín tháng Tám.. Khi quốc dân cầm hờn kêu thét. Tiến lên cùng hô mau diệt tan lũ quân thù chung.. Mười chín tháng Tám Ánh sao tự do đưa tới. Cờ bay nơi nơi. Muôn ánh sao vàng.. Máu pha tước hồng.. trên lá cờ bay khắp chốn giang sơn..*

Dung Yên bảo: Cậu ơi! Ca khúc này lâu lắm chị mới được nghe. Hành tráng quá của một thời oanh liệt! Hình như nhạc và lời của ông nhạc sĩ Xuân Oanh, người gốc quê mình?

-Cháu cũng không rõ lắm! Thế hệ chúng cháu chỉ hát nhạc trẻ với nhảy hiphop. Lâu nay các xã phường sôi nổi các đội nhảy dân vũ. Vui lắm cô ạ!

Dung Yên chợt lóe lên một ý nghĩ:

-Này cậu! Giá Quảng Yên mình đặt tên một đường phố, hoặc một cây cầu mang tên Xuân Oanh thì hay biết bao nhiêu! Vì ông nhạc sĩ này là người Quảng Yên chính gốc. Ông rất có công với Cách mạng Việt Nam

-Sao cô lại biết ạ? Cậu lái xe hỏi: Cô đi xa, ở nước ngoài tận bên kia trái đất mà cũng thuộc lịch sử quê nhà?

-Điết chứ. Tìm hiểu thì biết. Báo chí cũng đăng nói nhiều về ông kia mà!

Nhạc sĩ Xuân Oanh (Đỗ Xuân Oanh) sinh ngày 4-1-1923 tại Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh. Là nhà báo, nhà phiên dịch, nhà Ngoại giao Nhân dân, Đỗ Xuân Oanh còn là một Nghệ sĩ tài hoa hội tụ đủ cả cầm kỳ thi họa... Ông sinh trong một gia đình nghèo. Cha là thợ may. Từ nhỏ ông được người cậu làm nghề thuyền chài nuôi dưỡng. Mẹ bệnh nặng và qua đời lúc ông được 6 tuổi.

Năm 14 tuổi, học xong tiểu học, Đỗ Xuân Oanh bắt đầu tự kiếm sống bằng đủ các nghề như: thợ đúc, thợ mỏ, dạy học, vẽ tranh, làm cả nhạc công phòng trà. Năm 19 tuổi, ông lên Hà Nội và bắt đầu học thêm

Trước 1945, Đỗ Xuân Oanh tham gia tuyên truyền cho Mặt Trận Việt Minh. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông lên chiến khu Việt Bắc và làm việc cho Báo Cứu Quốc. Ông rất giỏi ngoại ngữ, biết tới 7 thứ tiếng. Ông từng là phát thanh viên chương trình Tiếng Anh thế hệ đầu tiên của Đài Tiếng nói Việt Nam Sinh thời, ông từng làm phiên dịch viên cho các lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước Việt Nam như Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Năm 1951, ông tham gia thành lập Ủy ban Bảo vệ Hòa bình Thế giới của Việt Nam, làm Tổng Thư ký kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban. Từ 1968 đến 1972, tại Hội nghị Paris về Việt Nam, ông tham gia Phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với tư cách đại diện cho Ủy ban Bảo vệ Hòa

binh Việt Nam và Ủy ban Việt Nam đoàn kết với nhân dân Mỹ – Pháp, vận động phong trào chống chiến tranh xâm lược của Mỹ. Năm 1989, tham gia xuống đường chống bom nguyên tử tại Nhật Bản, ông đã phổ nhạc thành công bài thơ “*Trời sẽ lại trong xanh*” của tác giả Nhật Umeda Shyozu, đã để lại ấn tượng sâu sắc cho bạn bè thế giới.

Trong khoảng những năm 1990 của thế kỷ trước ông chuyển sang nghề dịch giả với bút danh “Anh Thu”..

Ông được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Độc lập hạng Ba” (năm 1998).

Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật (năm 2009).

Sau thời gian dài bệnh nặng, ông qua đời sáng ngày 27 tháng 3 năm 2010 tại Hà Nội, hưởng thọ 87 tuổi.

Ca khúc nổi tiếng “*19 tháng Tám*” của ông là một ca khúc hùng tráng một thời vang lên giục giã bao thế hệ người Việt Nam lên đường làm cách mạng, thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đô hộ nước ta. Ca khúc đã góp phần làm nên sức mạnh của dân tộc anh hùng đập tan xiềng xích nô lệ để giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước.

Nơi ông sinh ra và lớn lên, đi học, rồi đi làm Cách mạng, quê hương Quảng Yên cũng từng trải qua những cái tên đi vào lịch sử: trấn lỵ Quảng Yên, Thị xã Quảng Yên, huyện Yên Hưng, rồi năm 2012 tái lập Thị xã Quảng Yên bên dòng Bạch Đằng giang lịch sử.

Vào những dịp kỷ niệm của đất nước, ca khúc “19 tháng Tám” lại được cất lên, ngân vang trong muôn lớp trái tim người Việt Nam

Tự dung Dung Yên cảm thấy áy náy và tiếc nuối. Chị tâm sự với cậu lái xe mà như muốn trải lòng với quê hương:

-Nhưng điều đáng tiếc ở đây khiến chúng ta suy nghĩ. Đó là tên ông: Nhạc sĩ Xuân Oanh- Đỗ Xuân Oanh... nhiều thế hệ sau trên quê hương Quảng Yên sẽ không biết ông là ai và cũng không biết ngôi nhà số 3- ngõ 63- phố Lê Lợi- Thị xã Quảng Yên là nơi sinh ra và nuôi lớn một nhân tài văn hóa đất nước.

Vật chất luôn biến đổi. Nhưng chính danh một con người không thay đổi. Sự kiện lịch sử vẫn còn đó. Ca khúc vẫn còn đó âm vang! *Toàn dân Việt Nam đứng đều lên góp sức một ngày, thế đem xương máu quyết tâm chiến đấu cho tương lai... 19 tháng Tám khi quốc dân cầm hờn kêu thét. Tiến lên cùng hô mau diệt tan lũ quân thù kia..”*

Vậy mà... Dung Yên bù ngùi như chính mình có lỗi: Vậy mà ngày trước còn ở Quảng Yên... Mình là người Quảng Yên mà cũng không biết ông! Thật vô tâm! Nàng quay sang với cậu lái

xe. Nhưng nói vậy thôi, chứ chúng tôi và cháu cũng chỉ là thảo dân thấp cổ bé họng.. Chẳng làm được trò trống gì! Thuận Phong xen ngang:

-Thì mình có tiếng nói. Nhờ các nhà báo họ nói hộ lòng dân! Anh có một ông bạn nhà báo chơi thân từ lâu, anh sẽ cung cấp tư liệu cho ông ấy viết phản ánh về vấn đề này... Cũng từ những bài báo của ông viết về Anh hùng Liệt sĩ Nguyễn Công Bao mà năm 2015 vùng làng đảo Hà Nam quê anh có con đường mang tên “Đường Nguyễn Công Bao” từ Cống Vồng chạy đến Ngã Ba Đình Cốc.

-Vậy ạ? Em cũng được nghe thông tin này. Nhưng hôm nay mới biết Anh hùng Nguyễn Công Bao là người quê anh!

-Nguyễn Công Bao, là một trong tám chiến sĩ lừng danh của Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác- đơn vị 2 lần Anh hùng. Trong trận đánh mưu trí, quyết liệt đêm mùng 2 rạng ngày 3-12-1973, các anh đã thiêu hủy toàn bộ căn cứ Tổng kho xăng dầu Nhà Bè của Mỹ-Ngụy bên sông Lòng Tàu, Sài Gòn.

-Vâng! Ý tưởng về đặt tên đường phố hoặc tên cây cầu mang danh nhạc sĩ Xuân Oanh của anh hay lắm! Em rất thích! Anh thực hiện ngay đi!...

Chiều nay, sắp qua mùa hạ. Vòm trời xanh cao, ngân nga tiếng sáo diều ngoài cánh đồng vắng tới. Tiếng sáo gợi nhớ những ngày Thuận Phong hay theo ông bác đem cánh diều to, ngang rộng hàng gang, dài hàng sải tay, trên gắn dàn sáo, ra cánh đồng thả. Tiếng sáo vi vu như dàn nhạc tấu trên trời cao xanh biếc, rất thú vị.

Thuận Phong chèo thuyền nan chở Dung Yên đi thăm sông nước trên bến sông Đình Cốc.

-Ngôi đình to quá anh nhỉ! Mái ngói đồ sộ rộng như... Sân bay! Giọng Dung Yên đầy cảm phục: Các cụ ngày xưa giỏi thật! Cột đình dễ tới hai vòng tay ôm mới xuể, chẳng máy móc, cần cầu gì mà cất dựng lên được!

Thuận Phong giảng giải:

-Đình Cốc là một ngôi đình cổ lớn và đẹp nhất trong 9 ngôi đình cổ còn tồn tại đến nay ở vùng làng đảo Hà Nam Khác với các ngôi đình khác thờ nhân thần, danh tướng, đình Cốc thờ Thần Nông và “Tứ vị Thánh Nương” làm Thành Hoàng làng.

Ngày xưa cuộc sống vùng đồng chua nước mặn quê anh chủ yếu trông vào thiên nhiên. Trong tâm thức người nông dân, thiên nhiên là một đấng tạo hoá cao siêu nhất ban phát

bình yên, tài lộc cho con người; nhưng thiên nhiên cũng nổi giận và trừng phạt con người. Mỗi khi đem hạt giống ra ngâm gieo, cấy cây lúa xuống ruộng, kéo con thuyền ra sông biển... cư dân đều muốn trình báo, cầu mong Thần Nông và các vị Thánh thần phù hộ trời yên bể lặng, xóm làng an vui. Khi bưng bát cơm mới, hái chùm quả, bắt mẻ cá tôm đầu mùa... người ta lại thành tâm làm lễ dâng cúng tạ ơn.

Chìm trong tình cảnh hạn hán triền miên, ruộng đồng khô nẻ không có nước, vùng quê luôn luôn bị mất mùa, đói kém rất dữ dội khó khăn. Không có cách nào khác, chức sắc kỳ hào cùng dân các làng lại đổ về sân đình Cốc lập đàn “đào vũ” tế lễ Trời Đất, cầu xin Thần Nông cho ruộng đồng “phong đăng hỏa cốc”...

“Tứ vị Thánh nương” gồm tượng Thánh Mẫu và bài vị 3 bà Thánh Nương (trước đây thờ ở miếu Cốc, phía tây làng cách đình khoảng 500 mét) dân làng rước về đình thờ ba ngày đêm rồi mới rước trở lại. Đình Cốc thờ cúng như vậy là do sự tồn tại của miếu Cốc một thời bị dột nát, của cuộc cải tạo văn hoá những năm đầu 1970. Thời đó, để bảo toàn tâm linh, dân làng đã đem các tượng but, trong đó có “Tứ vị Thánh Nương”, đồ tế khí, bia đá các đền chùa, miếu mạo về thờ tập trung trong Đình Cốc. Cúng lễ lâu rồi, Đình Cốc thành ra có tục vừa thờ Thần Nông vừa thờ cả “Tứ vị Thánh Nương”.

Theo thần phả và truyền thuyết, Thánh Mẫu tên thật là Kiên Nương, họ Triệu, sinh ngày mùng Một tháng Ba, con một gia đình ngư dân trên cửa biển Kiên Hải, Châu Hban (Cửa Cờn, Quỳnh Lưu, Nghệ An). Cha là Triệu Quang Bình, mẹ là Dương Thị Phấn. Một đêm vợ chồng chèo thuyền đánh cá trên biển, bà Phấn mơ thấy mình nuốt mặt trăng vào bụng. Sau đó, bà mang thai, sinh hạ được một cô con gái, đặt tên là Kiên Nương. Kiên Nương lớn lên là một tuyệt sắc giai nhân, được đưa về Trung Quốc vào cung làm Hạng Hậu của vua Tống Đế Bính (1279-1284).

Trong một đêm đi dạo hồ sen về, Hạng hậu nằm mộng thấy gặp một Thiên nhân đưa cho một cành đào. Cành đào chia làm hai phần, một phần hoa sen hồng, một phần hoa hạnh hồng. Mãn kỳ thai nghén, bà sinh một cái bọc hai con gái. Thấy hai công chúa sinh đôi xinh đẹp như búp sen hồng lại nhằm vào ngày rằm tháng tám, nên vua đặt tên là Hồng Liên và Hồng Hạnh.

Khi giặc Nguyên-Minh đánh chiếm nhà Tống, vua Tống Đế Bính vội sai cận thần đưa Hạng hậu cùng hai Công chúa sinh đôi và một thị nữ xuống thuyền chạy loạn về phương Nam Đoàn thuyền vượt biển đến Nghệ An bỗng gặp phải trận phong ba lớn đã bị đắm Hạng hậu, hai công chúa và thị nữ sống sót, dạt vào một ngôi chùa bên cửa bể Kiên Hải, được một

nhà sư cứu thoát và che chở. Sau đó được tin vua Tống Đế Bình tử trận, nhà Tống mất, Hàng hậu nhìn về phương Bắc mà than rằng: *“Sống không báo trung được với nước, không trả được thù nhà thì ta chết còn hơn!”* Hàng hậu, hai công chúa và thị nữ cùng quyên sinh vào một ngày cuối năm (24 tháng Chạp).

Dân địa phương vô cùng cảm phục đã lập miếu thờ. Khi vua Trần Anh Tông đi bình Xiêm, vua Lê Thánh Tông đi dẹp rợ Hồ qua đây từng gặp sóng to gió lớn, không tiến quân được. Các vua vị nào cũng nằm mộng thấy bốn người đàn bà mặc triều phục, tay cầm kiếm xin theo hầu giúp nước. Thêm nữa lại nghe dân bản xứ kể chuyện, các vua đều lấy làm lạ và đều cùng làm lễ cầu nguyện nếu dẹp được giặc, xong sẽ trở về trùng tu lại miếu và phong sắc.

Y rằng thắng trận, các vua đều làm đúng lời hứa, phong sắc *“Đại càn Quốc gia Nam Hải Tứ vị Thánh Nương”* cho họ và truyền trong dân gian thờ phụng coi như Thượng đẳng thần...

Các lão làng còn kể: Cách đây hơn 180 năm, một nhóm người làng đi đồn trú Nghệ An qua cửa Cờn thấy tích thiêng của ngôi đền và cảm phục khí tiết lẫm liệt của bốn vị Thánh nương, đã xin chân hương về quê tôn nhang, tạc tượng, lập bài vị thờ trong miếu Cốc. “Tứ vị Thánh nương” xứ Nghệ từ một triều đại đế chế Trung Hoa đã bước vào những trang Thần phả của làng. Đủ thấy tinh thần nhân văn của người xưa vùng đất này nhân ái đến nhường nào! Không thể biên giới, đế vương nào cương tỏa nổi.

-Một vùng quê làng đảo nhỏ bên anh mà rất nhiều sự tích, di tích và di sản Lịch sử và văn hóa của tổ tiên để lại! Dung Yên thán phục: Thật vô cùng quý báu. Đây cũng chính là một nguồn giáo dục truyền thống cho con cháu mai sau...

Bước lên bến sông trước cửa đình, Thuận Phong chỉ ra xung quanh: Nơi đây hàng năm vào mùa tháng Sáu trên sân đình Cốc diễn ra Lễ hội Xướng Đồng. Hội Xướng Đồng có thi bơi chải và cày thi rất đông vui. Tới Lễ hội, anh đón em sang đây xem hội Bơi Chải nhé. Bơi chải ở đây khác hoàn toàn các nơi khác: Bơi bằng dầm và bằng sào đẩy, có đủ cả các đội nam, đội nữ rất đẹp mắt và gay cấn...

Riêng Chợ Cốc hiện nay đã di chuyển và xây dựng “Chợ Cốc” mới tại khu Địa thuộc xóm Trung cũ. Chợ quê đình Cốc với những lều quán trước cửa đình Cốc đã giải tỏa, nhường chỗ cho sân đình làm nơi hành lễ các dịp lễ hội “Đại kỳ phúc” thường niên và sân chạy chèo cho hội Bơi Chải... Nét đẹp quê kiểng thuần khiết của chợ đình Cốc nay không còn nữa. Nhiều người xa quê có dịp về vẫn tỏ ý tiếc nuối hình ảnh chợ quê đình Cốc trước đây...

-Cũng tiếc thật anh nhỉ? Lúc còn nhỏ em từng được theo mẹ chở bằng xe đạp đi theo lối đường dừa sang đây vào chợ Cốc mua sò, ngán, ốc bươu, cá mai cò... Thích nhất là mẹ mua cho chiếc bánh rán, tấm bánh đa vùng, bánh đa kê... Đúng vị quê kiểng Hà Nam..

-Ôi! Em nhắc tới những thứ quà bánh đó, bây giờ cũng ít người làm, người bán lắm! Còn đường dừa ư? Khiến anh lại nhớ, trước đây từ Quảng Yên về Hà Nam hay từ Hà Nam sang Quảng Yên, chủ yếu đi theo “đường cái quan” là con đường dừa, bởi hai bên rợp mát bóng dừa xanh..

-Như trong Bến Tre Nam Bộ ấy nhỉ? Dung Yên gật đầu.

-Ừ! Chẳng khác gì Bến Tre Nam Bộ..

Đường dừa Hà Nam có từ những năm 1960. Trước đó, đây là con đường “cái quan”, đường “cái dất” mà cư dân nơi đây thường gọi. Xuất phát từ phía tây bắc đảo, nó chạy suốt từ bến Đò Chanh qua các làng xã Nam Hòa, Hải Yến, Yên Đông... Tới cuối cực nam đảo Hà Nam

Nguyên sơ dọc con đường này ngày xưa chỉ những rặng tre che bóng um tùm, những rặng cây vườn tạp, những bờ giậu gai luru cụt. Khi con đường được bồi trúc nâng cao, các đoàn thuyền của các hợp tác xã Vận tải Hà An đã mua và chở giống dừa từ đảo Hải Nam Trung Quốc về ươm trồng. Cả hai bên đường được đào hố, đặt xuống hàng nghìn quả dừa đang mọc mầm xòe ngọn non nớt. Người đặt giống dừa hy vọng. Người hai bên đường thăm nom, trông mong từng đợt lá. Qua từng ngày từng tháng, thích nghi với đồng đất chua mặn, dừa bén rễ, vươn lên xanh tốt. Cũng có những cây thui chột, cũng có những cây èo uột, ốm yếu. Đợt dừa nối tiếp thò lên, như búp tay trẻ thơ vẫy nắng ban mai. Cành dừa vươn tay. Thân dừa từng đốt dăng lên, cao dần. Lá dừa tỏa đàn “*chiếc lược chải vào mây xanh*” (thơ Trần Đăng Khoa) lợp kín cả không gian mặt đường, tạo thành một dải mây che, thành dải lụa xanh biếc, lấp lánh dọc vùng làng đảo.

Ngọn dừa nở nang bắt đầu trở hoa, đơm trái. Chả bao lâu dừa đã như dáng người con gái thôn quê, chân mộc thực thà, ngả tóc xuống đường làng, soi bóng xuống dòng mương. Không gian rợp mát gọi chim chóc ở đâu bay về từng đàn làm tổ, hót ríu ran. Người đi làm đồng trưa nắng chang chang lên gốc dừa ngồi nghỉ. Khách qua đường cũng dừng bước, dừng xe dưới gốc dừa hứng gió, ngắm tán lá xanh. Đêm đêm dưới ánh trăng thanh, từng đôi trai

gái đi dạo, hoặc ngồi bên nhau tâm sự. Nhiều cặp tình ngỏ lời và nên duyên từ đường dừa quê hương.

Và biết mấy thế hệ đời người dân quê lớn lên, trưởng thành ai không một lần đi dưới bóng dừa xanh, không một lần uống bát nước dừa ngọt mát, ăn miếng củi dừa thơm bùi của những cây dừa trên con đường dừa ấy. Và biết bao con thuyền vỏ gỗ lườn ghép ván, gắn kết đường xảm bên chắc bởi những sợi xơ của vỏ dừa. Và biết bao ngum nước với bống mát lạnh nơi miệng bởi múc bằng chiếc gáo dừa!

Ngay những năm đó, huyện Yên Hưng đã nổi tiếng với khẩu hiệu: “Quyết tâm biến Hà Nam thành vựa lúa, biển cá và rừng dừa”. Khẩu hiệu ấy không đơn thuần là khẩu hiệu, mà nó đã được phấn đấu bằng mồ hôi, xương máu của cư dân, của thành quả những công trình lao động đầy trí tuệ, đầy gian khổ, cực nhọc. Lúa. Cá. Dừa... Đó là những sản phẩm đã thành hiện thực phát triển kinh tế, văn hóa xã hội cuộc sống một vùng đất chua mặn bên sông Bạch Đằng.

–“Đường dừa Hà Nam” thân thương như tên gọi “Bến Ngự Sông Chanh” bên phía Quảng Yên.

Nghe Thuận Phong nói vậy, Dung Yên gật đầu đồng cảm

–Bên anh có “Đường dừa Hà Nam” thì bên em có “Giếng nước Quảng Yên”. Nó đã thành hình bóng, thành nỗi nhớ, niềm tự hào khi xa quê của người Quảng Yên; thành địa chỉ dễ tìm của bầu bạn!

–Trên những chuyến xe anh từng nghe người ta hỏi thăm nhau: Nhà anh ở đâu? Trả lời: Phong Cốc, đường dừa Hà Nam! Lại hỏi: Nhà em ở đâu? Trả lời kèm theo bàn tay xinh che miệng giấu một nụ cười: Thôn Hưng Học, làng Hải Yến, làng Yên Đông, Hồ Miếu... cứ về đường dừa Hà Nam..

Những mùa hạ oi nồng, những trái dừa Hà Nam đã vào các thôn xóm, phố phường, tới khu mỏ góp phần giải khát trưa hè cho thợ cày thợ cấy, thợ lò... đến với du lịch vịnh biển Hạ Long, với khách muôn phương. Có cả những trái gọt vỏ sẵn đóng túi lên máy bay theo người Hà Nam vào Sài Gòn, ra nước ngoài... Không ít những gia đình hai bên đường thêm điều kiện làm kinh tế, thu nhập từ quả và lá những cây dừa.

–Nhưng em ạ! Đường dừa Hà Nam nổi tiếng một thời bây giờ chỉ còn trong ký ức! Xây dựng các khu dân cư mới dọc đường trải nhựa, người ta đã không đắn đo chặt hạ đi những cây dừa từng cho màu xanh, sắc hoa, trái ngọt và những cuộc hẹn hò... Những cây dừa duyên dáng như “dáng đứng Bến Tre” đã bị buộc phải nhường chỗ cho nhà cao tầng lớn chen

chúc nhau. Không ai thương tiếc! Không ai lo trồng lại một cây nào! Dải lụa xanh dài 15 cây số “Đường dừa Hà Nam” ngọt nửa thế kỷ, già nửa một đời người đã mất khỏi cơ thể vùng quê. Ngay một bức ảnh về nó cũng khó kiếm lắm thay!

-À.. Anh nhớ ra rồi!

-Nhớ điều gì vậy ông tướng?

-Em có nhớ bộ phim “Ba cô gái” của đạo diễn Lưu Trọng Ninh

Dung Yên vỗ vỗ trán, cố nhớ ra:

-Đúng rồi! Em nhớ rồi! Hình ảnh đường dừa trong bộ phim “*ba cô gái*” khi ông về đây lấy đường dừa làm cảnh quay!...

-Anh cũng nhớ là... Hình như trang Facebook “*Gió Đồng Quê*” của ông Cẩm Phượng nào đó có đăng những bức ảnh chụp Đường dừa Hà Nam! Rất đẹp!

Vẫn biết xưa nay trong cõi “sinh, trụ, hoại, diệt” bể dâu biến đổi, trong hành trình phát triển đi đến cái mới khó tránh được những tiêu vong, mất mát! Nhưng dù sao nhìn mấy cây dừa xơ xác còn sót lại đây đó cạnh bờ tường, bên cổng ngõ, đơn cô như những vật bỏ quên; lòng Thuận Phong không khỏi nôn nao, thấy tiếc nuối vô cùng.

Ôi! Quá khứ như một viên ngọc đánh rơi xuống chính dòng sông mà hàng dừa soi bóng! Sông có thể tát cạn. Nhưng viên ngọc thì khó mò lại được! Liệu có thể mò lại được viên ngọc không, như “Châu về Hợp Phố” ?

CHƯƠNG XIII

GIẢI THÁT

Nắng chuyển sang chiều. Gió thổi dịu nhẹ trên con đường dẫn qua cánh đồng. Con đường mới mở đã trải nhựa chạy dốc lên một cây cầu vượt cắt ngang qua đường cao tốc Hạ Long-Hải Phòng-Hà Nội. Chiếc xe taxi thuê cả tuần do Thuận Phong tự lái, dừng lại trước cổng một ngôi chùa nằm ẩn dưới rừng tre xanh bao bọc xung quanh. Có tiếng chuông tiếng mõ cùng tiếng đọc kinh vọng ra.

Thuận Phong và Dung Yên xuống xe bước vào sân chùa. Thanh tĩnh quá! Sân chùa vuông vức, khá rộng, râm mát những bóng cây ngả trên nền gạch đỏ. Tường hoa màu vàng đất cũng đã mấy chỗ điểm rêu. Những bồn cảnh, chậu cảnh bày gọn gàng chúng tỏ luôn được chăm sóc, cắt tỉa khéo léo.. Tiếng chim chích chòe hót ríu rần. Có cả tiếng cá quẫy, cá đớp mồi trong một cái ao hình bán nguyệt trước cửa chùa. Trên bờ ao, một thằng bé chừng bảy, tám tuổi mặc áo nâu đội chiếc mũ nan rộng vành đang mãi mê câu cá. Nó ngồi quay lưng

vào sân nên không biết có khách vào chùa. Hặc có thể nó đã quá quen với cảnh khách vắng lai, nên không để ý.

Mùi khói nhang thơm tỏa. Những tràng mõ lốc cốc, thi thoảng điểm tiếng chuông keng keng cùng tiếng đọc kinh của sư thầy trong chùa vẳng ra. Những thanh âm hòa vào nhau tạo nên một bản phối khí nhẹ nhàng, mỏng mảnh, khiến không gian ngôi chùa thêm tịch mịch.

-Cảnh chùa thanh tịnh quá anh nhỉ? Dung Yên nói khẽ.

-Chùa cách xa làng nên vắng vẻ! Thế mới đúng cảnh chứ em! Ai lại chùa mà huyền ảo như chợ giời, như nhiều chùa một số nơi...

Hai người cùng bước trên các bậc tam cấp, qua mảng hiên rộng, bỏ dép guốc, vào trong chùa. Trong chùa sáng trưng ánh đèn điện và những cây nến lung linh. Ba pho tượng Phật dát đồng màu vàng chói tủa trên bệ gian chính điện. Còn các gian bên cũng bày nhiều pho tượng Phật lớn nhỏ. Hai người cùng nhẹ nhàng chào nhà sư.

-Bach thầy! Nam mô A di đà Phật!

Chắc nhà sư đang đọc dở hồi kinh nên không thể trả lời.

Thuận Phong khẽ rút một chùm nén hương châm vào cây nến đang cháy cạnh ban thờ Phật. Anh chậm rãi đưa cho Dung Yên mấy nén. Hai người kẻ đứng người quì trên tấm chiếu cũ đặt sau lưng nhà sư rồi cùng chấp tay vái lên những pho tượng Phật lấp lánh. Con tắc kè kêu mấy tiếng đầu đố trên nóc chùa. Sư thầy vẫn mê mải, đắm chiêu chìm trong tiếng mõ, tiếng chuông và những câu kinh.

Sau khi bỏ những đồng tiền vào hòm công đức, Dung Yên thì thầm khấn những câu khấn còn nhớ của mẹ ngày xưa: *Nam mô bản sư Thích ca mâu ni Phật! Chúng con lạy bốn phương trời! Chúng con lạy mười phương đất... Con lạy Đức Phật Như Lai. Con lạy Đức Phật Bà Quan Âm.. phù hộ độ trì cho chúng con sức khỏe, gia đình hạnh phúc, làm ăn phát tài phát lộc...*

Sư thầy gõ liên thanh những hồi mõ cuối cùng rồi gấp quyển kinh đứng dậy.

Ông dẫm lên vạt áo cà sa, suýt ngã. Thuận Phong vội đỡ nhà sư lại:

-Ấy... Thầy bình tĩnh...

-Mô Phật! Cảm ơn... Cảm ơn ông!

Cũng là lúc Dung Yên đứng lên.

-Ôi!... Nàng bất ngờ thảng thốt: Túc! Nguyễn Túc! Ông Nguyễn Túc!

-Ôi... Bà... Bà là...

-Người năm cũ đây! Ông không nhận ra tôi? Tôi đây! Sao có thể quên ông được! Người hùng một thời!

-Mô Phật! Ôi! Bà Dung Yên! Tôi... Tôi... Túc đây! Nguyễn Túc đây! Con gió nào đưa bà bà đến đây?

-Gió thời đại! Tôi phải hỏi ông mới đúng chứ! Sao ông lại ở đây?

-Mô Phật!

Người tụng kinh gõ mõ, không ai khác, chính là Nguyễn Túc!

Dung Yên nghĩ: Nguyễn Túc đi tu? Một kẻ như ông ta lại có thể đi tu? Về tận ngôi chùa hẻo lánh này ư?

Ông ta khúm núm Mô Phật! Mời ông bà... Ra tộ xá xơi nước...

Sau khi ai nấy an tọa trên bộ ghế tràng kỷ, nhà sư lập cập pha trà. Ông ta bốc một nắm chè vối khô trong lọ sành cho vào chiếc ấm to rồi đặt ủ vào chiếc giành phình bằng tre đan:

-Tinh thực với ông bà. Tôi chỉ có chè vối và rất thích uống loại chè này. Vì nó mát và vô hại, không ai phun thuốc trừ sâu gì cả..

-Vâng! Tốt quá!

-Tôi cũng thích uống nước vối! Hồi ở nhà, mẹ tôi hay sang chợ Đông bên này mua. Ông Yên tâm không phải khách sáo..

Một lát, nhà sư rót nước ra ba chiếc bát. Nhìn ông ta rót nước mà đôi tay cứ run run, lập cập, Dung Yên không khỏi cười thầm. Rồi khổ! Người có tật giật mình.. Có khác!

Nhà sư nhìn Thuận Phong. Mô Phật! Bốn sư xin phép được biết quý danh ông là... Rồi nhìn Dung Yên: Thưa bà, ông đây là...?

-Cảm ơn ông! Là bạn tôi!

-Mô Phật!

-Tôi... Tôi là... là bạn thân của bà Dung Yên! Thuận Phong nhìn sang Dung Yên: Em biết nhà sư này?

-Biết! Biết quá nhiều! Ngày xưa học cùng.. Dung Yên cố nén một cái cục nghẹn chột xuất hiện nơi cổ họng vì xúc động. Ông ta từng định phá hoại cuộc đời em..

-Mô Phật! Vâng vâng. Xin thí chủ tha lỗi! Ngày xưa tôi học cùng trường cùng lớp với bà đây... Mô Phật! Tôi đáng tội đáng tội...

-Cũng lạ. Ông học dốt thế mà lại được làm quan, làm cán bộ!

-Mô Phật! Nhưng... nhưng... Do cơ chế... cơ hội ạ! Dạ thưa ông! Bà đây học giỏi lắm! Còn tôi...

Mô Phật... Ông bà khí thông cảm.. Cái nghiệp nó đẩy tôi vào con đường làm cán bộ. Rồi... do tội

tham nhũng và nhiều thứ khác, tôi bị khai trừ khỏi Đảng. Cuộc đời tôi đúng là “Dã tràng xe cát biển Đông”!...

-Ông có công trạng gì với nước với dân mà “Dã tràng xe cát biển Đông” ?

-Mô Phật! Dạ không! Thưa bà.. Ý tôi muốn nói là nói về cái công dã tràng của tôi với gia đình tôi...

-À Ra thế!

-Mô Phật! Thưa ông bà! Tôi bị hai lần mất nhà cửa: Một lần do chính vợ con. Một lần do cô bồ nhí với hai thằng con của cô ta cướp mất. Với lại... Chúng đuổi tôi đi...

-Hết ra lửa thế mà ông cũng chịu thua à? Bị đuổi là thế nào?

-Nghĩa là tôi bị vợ con chiếm đoạt hết tài sản rồi đuổi tôi ra khỏi ngôi nhà cao tầng đó! Ở đời không đại nào giống đại nào bà ạ!

-Sao?

-Mô Phật! Sở dĩ sở hồng tôi đã sớm đem sang tên cho thằng con lớn hết cả!

-Rõ cực! Đời con ngựa già bất kham nó thế đấy! Vả lại “Tiên trách kỷ hậu trách nhân”, trước hết là cũng tại ông! Chợt Dung Yên dòn dập dội lên đầu ông ta những niềm chất chứa uất ức bấy lâu.

-Trong số các ông không ít những kẻ đổ đốn, suy thoái đạo đức. Ở nước ngoài chúng tôi đều biết cả. Nghe tin các quan ngại, các tướng tá các ông bị kỷ luật, bị khai trừ khỏi Đảng do tham nhũng, mà chúng tôi rất lấy làm buồn và lo cho tương lai đất nước! Các ông là những kẻ như những con sâu âm thầm đục khoét, phá hoại đất nước. Đất nước đang nghèo đói vì các ông! Sợ thật! Con người thời đại này sao lại có những kẻ như các ông nở hóa mình thành những con thú để tàn hại nhau!

-Mô Phật!

-Ông biết không? Trong khi đó các Việt kiều như chúng tôi, thời còn ở nhà chỉ bàn tay trắng bị các ông để dúi. Khi chúng tôi vượt biên bị bắt thì các ông bảo chúng tôi phản bội Tổ Quốc! Khi định cư ở nước ngoài chúng tôi vẫn hướng về Tổ Quốc, còn mang tâm và đũa nữa, kẻ ít người nhiều, chung tay về góp sức xây dựng quê hương đất nước! Giả sử! Nếu có chiếc cân, cân được tình yêu Tổ Quốc, thì trên đời này chưa ai dễ hơn ai!

-Mô Phật! Cảm ơn bà!

-Các ông có thấy xấu hổ không khi khoác tấm áo khoác danh giá một thời trên người mình? Và bây giờ, đường cùng, ông lấy chùa chiền làm chốn nương thân, khoác trên mình một chiếc áo khác. Chiếc áo cà sa! Các cụ ngày xưa nói không sai: “Trốn việc quan đi ở chùa”!...

-Mô Phật! Bà nói đúng! Nhưng cũng xin bà khí thông cảm Do thời thế nó tạo nên và đưa đẩy những kẻ cạn nghĩ như tôi! Nhà sư nâng từng bát nước đưa tận tay Dung Yên và Thuận Phong. Mời quý bà quý ông xơi bát trà quê đi đã! Chuyện tôi... Là cả một câu chuyện dài... dài

-Chúng tôi vẫn nghe ông kể đây!

-Trà vối rất ngon! Thuận Phong nâng bát nước lên uống.

-Mô Phật! Số tôi vào cái cung... thất hậu. Vô phúc và bất hạnh! Từ lúc tôi mất hết nhà cửa, vợ bị võ hụi bỏ trốn sang Trung Quốc... Bây giờ... Tới tận bây giờ cũng không biết bà ấy ra sao? Cho hay muôn sự tại trời... Ông bà ạ! Lang thang tôi từng làm cả thợ xây. Đi xây cho người ta gặp ngay phải lão chủ nhà ăn quịt tiền công. Vì cạn tiền, không chịu trả tôi tiền, ông ta buộc tôi đến nhà ăn cơm trừ bữa. Vì đói, tôi đã phải hàng ngày đi làm về, dắt thằng bé con bò đến nhà ông ta để ăn cơm trừ nợ dần..

-Rõ khổ! Rõ cực cực quá ông nhỉ? Dung Yên mỉa mai. Nhưng ông vừa nói dắt thằng bé con đi ăn cơm trừ nợ là thằng bé nào?

-Mô Phật! Đây là thằng con tôi trót có với cô bồ nhí. Chồng cô bồ này ghét dơ, đánh đập nó nhiều quá, nên cô ta dắt tìm trả tôi để tôi nuôi...

-Lại cả thế nữa? Ra ông cũng đa đoan gớm!

-Vâng! Mô Phật! Nhưng cũng chưa bằng chuyện nhục nhã này. Tôi muốn chia sẻ để ông bà thấu hiểu nỗi đau của tôi...

-Lại còn chuyện gì nữa? Không gõ mà kêu. Không khảo mà xưng?

-Mô Phật! Chuyện thằng chồng cũ của con bồ trẻ nó đi nông trường chè Hba Cương. Một hôm bất ngờ nó ở đâu về, bắt quả tang chúng tôi đang hú hý. Ông bà ơi... Bỗng nhiên nhà sư khóc nức nở, trông ông ta lúc này ử rũ thật thảm hại:

-Mô Phật! Nó bắt tôi ăn... ăn... Cút!

-Ôi! Thực thế ư? Thuận Phong tròn mắt kinh ngạc. May mà nó không cắt tai như cái tay ở làng nợ cũng tương tự như ông..

-Vâng! Thực ạ! Và tôi đã phải nhắm mắt nhắm mũi mà ăn để nó tha! Nếu không nó sẽ đưa ra tòa kiện cho tôi đi tù!

-Chao ôi! Lại cũng có kẻ man rợ hơn cả ông ngày xưa? Man rợ đến thế là cùng! Dung Yên cũng không khỏi kêu lên.

-Mô Phật! Đồi tôi từng đến đường cùng khốn khổ và phải trả cái giá quá đắt như vậy! Tôi không dám ngỏ với ai. Chỉ có ông bà hôm nay... Như có người xui tôi mới nói ra!

Nhà sư lấy vạt áo cà sa lau khóe mắt:

-Rồi cuối cùng... Mô Phật! Cái duyên nó buộc tôi vào cửa chùa... Tôi mang pháp danh Thích Hồi Quang ... Mô Phật! Thiên tai... Thiên tai!

-Thích Hồi Quang! Một pháp danh rất hay và ý nghĩa! Nam mô bốn sư Thích Ca mâu ni Phật! Chúc mừng sư thầy Thích Hồi Quang! Dung Yên đứng dậy chấp tay trước ngực, rồi bắt

-Mô Phật! Nam mô bốn sư Thích Ca mâu ni Phật! Bốn sư trân trọng cảm ơn ông bà!

-Còn tôi... Tôi cũng mừng cho ông đi theo con đường Phật pháp. Theo tôi đây là con đường giải thoát tốt nhất! Tuy gặp ông, tôi cũng không khỏi bất ngờ. Ông cạo đầu đi tu từ khi

-Mô Phật! Tôi xuống tóc từ sau hôm tôi nhảy cầu được cứu thoát và vô tình lạc vào ngôi chùa này! Ông bà ạ! Tạ ơn Đức Phật cao cả nghìn mắt nghìn tay đã cứu rỗi thể xác và tâm Nén lại cảm xúc, nhìn thẳng vào mắt Nguyễn Túc, Dung Yên chợt hỏi:

-Có lúc nào ông tự kiểm lại chính mình? Như các cụ ngày xưa từng dạy. Thứ nhất thì tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa?

-Mô Phật! Cảm ơn bà! Đây là một quá khứ không tốt đẹp gì của tôi! Nhà sư giải bày như một sự tự thú trước hai người: Vì tham sân si mà tôi mắc phải. Tôi không tu nổi tại gia, để gia đình tan nát. Tôi kém tu chợ, tức chẳng đóng góp được gì cho làng xã quê hương. Tôi kém tu, vì quá nửa đời chẳng bao giờ lui tới cửa thiền, chẳng hương khói gì cho chùa chiền. Tôi là một kẻ mang nặng tư tưởng vô thần...

-Tất cả do tự ông gây ra!

-Mô Phật! Cảm ơn bà! Bốn sư không cãi! Thời tuổi trẻ hăng say, cuồng nhiệt và bùng bột! Bầu trời là chỉ cái vung, đáy biển chỉ bằng gang tấc!...

Nhà sư đứng dậy, dời khở tràng kỷ. Ông cất tiếng gọi thằng bé đang câu cá ngoài ao:

-Tiểu ơi! Nhấn đi! Vào đây thầy bảo con!

Thằng bé cầm chiếc cần câu vào mé bờ, ngăm trên mặt ao, chạy vào sân, khoanh tay.

-Dạ! Thầy gọi con ạ! Con chào ông! Con chào bà!

-Ừ! Ta gọi con! Con hãy cùng ta lạy hai ông bà này!

Nhìn Dung Yên một lát bằng ánh mắt van lơn, ông ta ấn vai thằng bé quì xuống, rồi mình cũng quì sụp xuống, lạy lia lịa:

-Mô Phật! Trước cửa Phật mong ông bà từ bi hỷ xả mà tha tội cho bốn sư này! Mà bỏ qua mọi quá khứ...

Sự việc quá đột ngột. Dung Yên và Thuận Phong cùng vội bước ra. Thuận Phong đỡ nhà sư và thằng bé dậy.

-Thôi! Thôi! Sư thầy đừng làm thế! Chúng tôi hiểu... Chúng tôi hiểu!

Dung Yên vỗ vỗ vai ông tạ, tỏ thiện cảm

-May ông lại có thêm thằng bé này cho vui cảnh vui chùa! Cháu khôi ngô tuấn tú quá! Giống cha ý đức! Nàng rút trong túi xách một gói bánh: Cô cho quà con nhé!

-Mô Phật! Con cảm ơn bà! Nhưng nó lưỡng lự, chưa dám nhận. Nhà sư bảo:

-Thầy cho phép con nhận quà. Con nhận đi cho ông bà vui lòng!

Thằng bé lễ phép cúi xuống, rồi giơ hai tay đỡ gói bánh:

-Mô Phật! Dạ! Con cảm ơn bà, con cảm ơn ông!

Dung Yên xoa đầu thằng bé, nét mặt nó thật ngây thơ:

-Con ngoan lắm! Ngoan lắm! Chịu khó học hành, tu dưỡng nên người con nhé!

-Dạ! Con cảm ơn bà, con cảm ơn ông!

Nó chạy vào nhà dưới, cất gói bánh lên chồng sách vở trên bàn rồi tiếp tục ra ao câu cá. Dung Yên và Thuận Phong lại cùng nhà sư câu chuyện lúc này. Nhưng nàng không quên nhắc:

-Chuyện người lớn giữa chúng ta với nhau, theo tôi, ông không nên để thằng bé biết! Ông đang nuôi một mầm mống khác tốt hơn các ông! Nó còn ngây thơ trong trắng. Nhìn thằng bé thích quá!

Thuận Phong cũng xen vào:

-Ông tự thú thế là giải thoát, là tốt lắm rồi... Cho nhẹ lòng! Chúng ta cùng bỏ qua quá khứ ông ạ!

Nhà sư quét tay áo cà sa, lau dòng lệ vừa ứa ra:

-Mô Phật! Cảm ơn ông bà! Ông bà biết không? Chính vì quá khứ tối tăm đó mà tôi đã từng nhảy cầu để tự kết thúc đời mình! Nhưng một chiếc thuyền chã tôm Hà Nam Phong Cốc đã phát hiện và cứu tôi. Trời không cho tôi chết, còn hành tôi không được chết để trả nợ đời...

-Và ông đã ẩn dật nơi cửa Thiền?

-Mô Phật! Thực ra, ngôi chùa này trước đây đã có một sư cụ tu hành. Tôi đến đây định tá túc qua ngày đoạn tháng... Giữa ngày ấy chùa vắng teo. Vào chùa chỉ thấy sư cụ trên giường bệnh, thân xác gầy yếu, khô như chiếc lá khô... Tôi được những ngày ngắn ngủi bên cụ, chăm sóc cụ. Khi cụ viên tịch thì... Dân làng khuyên tôi ở lại trông nom chùa...

-Ông ở lại là một dịp hóa giải các ẩn số cuộc đời?

-Mô Phật! Chùa phải có sư mới ra chùa... Và ngôi chùa đã được như hôm nay, như ông bà thấy...

-Đúng đấy! Chùa phải có sư mới ra chùa! Thuận Phong đồng tình:

-Mô Phật! Cảm ơn ông bà!

CHƯƠNG XIV

NHÂN SAO QUẢ VẬY

Sực nhớ ra điều gì đó, nhà sư Thích Hồi Quang chợt hỏi Thuận Phong và Dung Yên:

-Mô Phật! Lúc nãy ông bà vào đây có gặp một ông già mặc áo nâu, vai đeo một cái túi đen đi ra?

-Hình như chỗ đường hẹp, có một ông cụ mặc áo nâu, đeo cái túi đen?

-Chúng tôi dừng lại, nép xe vào vạ cỏ cho ông cụ đi qua...

-Vâng! Mô Phật! Đây là ông cụ Thân, ở làng Đông La. Ông đến chùa cúng tiến một bộ đỉnh hương cổ. Tôi đã bày trên bàn thờ chính nơi ông bà thắp hương lễ Phật lúc nãy...

-Nhưng có liên quan gì mà nhà sư lại nói với chúng tôi?

-Mô Phật! Bởi tôi nghĩ cũng cảm cảnh ông cụ ấy quá nên tiện chuyện đây thì kể ông bà nghe...

-Vâng! Thuận Phong giục: Thì sư thầy cứ kể đi!

-Mô Phạt! Rõ khổ! Nhà ông cụ ấy có hai người con gái như hai pho tượng thạch cao chuyên ngồi xó nhà... Hai cô gái ấy đã chết rồi! Ông cụ mới hết tội! Nghĩ cực quá. Độc thân... Cũng chẳng vợ con nào bên cạnh...

-Khổ thân! Tôi cũng có biết sơ sơ về ông cụ Thân làng ấy đã lâu! Ông có hai cô con gái ngồi hai góc nhà...

-Mô Phạt! Ông ơi! Người ta bảo đấy là tội trời hành! Mấy năm trước, không hiểu sao ông cụ cứ xuống hồ, xuống ao lặn ngụp cả ngày như trẻ con đi lặn mò trai mò hến...

Nhân đây, tôi kể ông bà nghe:

Hôm ấy, tôi đến nhà ông Thân mua ít nụ hoa vối. Vì tôi rất thích uống loại chè vối này, mà lâu nay các nơi không còn. Ngôi nhà gỗ lim năm gian của ông Thân nằm giữa xóm, khuất dưới bóng cây um tùm trong bờ tre dây chằng chịt.

Đứng ngoài ngõ gọi mãi không thấy ai thưa. Đang do dự thì... hình như có tiếng ú ú ơ ơ trong nhà vọng ra. Tôi đánh liều cởi nút lạt buộc, nâng bức ngõ gai ra bên cạnh bờ giậu râm bụt rồi đi vào trên lối mòn đầm đất mịn rắc. Hai bên lối mòn cỏ mọc cao đến đầu gối. Vào sân, vẫn không thấy một bóng người. Tôi cất tiếng hỏi:

-Có ai trong nhà không? Có khách đến thăm đây... Không một tiếng động tĩnh. Lại hỏi: Ông bà chủ đi đâu rồi...?

-Ngông... ngông ngó ngà... ngâu... Ngông ngó ngà ... ngâu...

Tôi nghĩ: Như vậy là có người trong nhà. Chắc họ ốm đau gì... nên nói líu cả miệng?

-Ố áu... nghi ngẩng ngồi!... Ố áu nghi... àm nguông ngồi... Tiếng nói như đồng vọng từ hang đá.

Tôi nghiêng tai lắng nghe, phát hiện ra họ nói ngọng! Tiếng người trẻ thì đúng hơn! Cả dãy cửa gỗ ba gian cùng đóng, chỉ có một cánh gian giữa mở hé. Trong nhà tối đen. Tôi bước lên thềm đứng ngoài hiên, mạnh dạn thò cổ vào:

-Có ai trong nhà không đấy? Một lát, có tiếng vọng ra, đúng là nghe như tiếng vọng từ vách hang đá:

-Ố úng áu ngông ngõ ngà! Nghi ày uông ừ ngửa nghêm... ngầ... ừ ngửa nghêm... ngầ...

Chả lẽ ma? Tôi lùi một chân xuống thềm rồi lại đến ngưỡng cửa: Ta cứ vào trong xem sao. Có tiếng nói nghĩa là có người ở nhà... Sao lại nói ngọng ghê nhỉ? Vừa bước vào gian giữa, trước bộ phản gỗ giáp bàn thờ tối lờ mờ, đứng đảo mắt soi tìm các gian, tôi giật mình vì tiếng hô đồng thanh: *Ào ác ngác! Ố ngúng ngáu nghi ngày uông ư ớ nghiề! Ào ác ngác! Ố ngúng ngáu nghi ngày uông ến ư ớ nghiề!*

Tôi nghĩ mãi mới biết họ bảo: *Bố chúng cháu đi cà rượng đến trưa mới về!* Tôi rút khăn mùi xoa lau mồ hôi mặt: Đã trót đến đây, ta cứ hỏi họ, đi tìm xem họ ở đâu nói vọng ra như tiếng ma ấy!

Tôi trấn an, mặc dù trong bụng cũng đang run.

-*Ác ngác ngời ngời... Ác ngác ngời ngời!* Lại một tràng tiếng vọng đồng thanh cất lên. Cố vững tâm, tôi đi vào một góc nhà tối om

-Ai đấy? Đang ở đâu! Người trẻ hay già?

-*Úng áu ồi ở ây ơ à! Úng áu ồi ở ây ơ à!*

Vẫn đồng thanh, vọng từ hai bên góc nhà. Nói như bây giờ, tiếng vọng như từ hai cái loa thùng stereo tách nhạc, nhưng bị méo tiếng một cách tẻ hại! Tôi hươ tay sờ rầm Liên tiếp mấy con chuột to như củ khoai từ hốc tối vọt ra, chạy cả vào chân. Tôi nhảy căng lên, suýt ngã.

-*Áu ây ngơ ngà! Ac ac ùng ơ...*

Tôi tiến thêm bước nữa vào xó tối. Chợt giật nảy người khi cú xuống chạm vào một khối trắng trắng. Ố! Người ngồi đây. Sao lạnh thế?

Tôi dụi mắt. Góc tối dần sáng ra khi mắt tôi đã quen dần.

-Ồ! Tôi cũng bật kêu lên.

Trước mặt tôi từ từ rõ một khối hình người ngồi thù lù, trần nhồng nhộng. Ngồi xếp bằng như một pho tượng ông Phỗng! Đàn bà! Giờ ạ! Đàn bà hần hơi. Mặt tròn. Cổ rụt. Bầu ngực thay lay chảy dài trên cái bụng to như quả bóng. Lại có tiếng chuột nhảy tanh tách, chí chóc. Tôi vã mồ hôi, ướt lưng áo. Sao lại có người ngồi thế này ở một góc nhà nhỉ? Như một đống bột nặn!

-*Ào ngác! Ac ùng ơ...* Pho tượng lên tiếng. Tôi đáp lại:

-Bác chào cháu!

Tôi quay ra, lập cập nghển lên tìm then chốt, mở ba, bốn cánh cửa ra. Ánh sáng bên ngoài ủa vào. Cảnh vật trong nhà rõ hơn. Bàn thờ là một chiếc hòm cái trên bày bộ bài vị, bộ đỉnh hương đồng đen nhem, đôi ống hương gỗ cắm mấy thẻ hương đã bọt bọt, đôi lục bình sứ nhỏ cắm mấy cành hoa giấy vàng đỏ. Bên trái là chiếc giường gỗ còn bung chiếc màn màu cháo lòng... Tất cả như đọng lại hình bóng quá vắng một thời sung túc của ngôi nhà. Có ánh sáng bổ sung, tôi thấy một pho tượng nữa, người trần nhể nhại như thế ở góc bên kia. Cũng đàn bà con gái! Trắng toát! Lại tiếng vọng như từ vách hang đá cất lên: *Ào ác ngác!*

Lạ nhỉ? Ở đây nhà ông Thân có sự lạ lùng thế này? Hôm nay tôi mới biết là một!

Tôi ra ngoài thơ thẩn một lúc trên sân ngắm hàng cau đang mùa trổ hoa. Áo cau bung mở những chùm hoa trắng ngà, thả hương thơm ngát trong gió. Mé tây, một cây vối già đơm chi chít nụ hoa tỏa bóng râm mát cả một góc sân vườn. Tiếng ong bay vù vù xao động những đóm nắng khiến không gian càng tịch mịch lạ thường. Ngôi nhà gỗ cổ này cũng thuộc hàng đẹp. Toàn gỗ lim, bộ cửa đóng bực bàn đã bọt màu dầu, trơ vân thớ nút nẻ. Hai bên hiên dầy tường hoa rêu phủ loang lổ mặt ngoài. Các bậc thềm nhiều chỗ đã long vữa. Chiếc sân lát gạch chỉ, phía ngõ và chỗ xuống nhà bếp lợp rạ bị vỡ vụn mấy khoảng, những viên gạch lún sâu xuống, cỏ bò nham nhở các khe vữa. Trên nóc nhà, mái ngói cũng xập xệ đôi hàng, gian giữa võng xuống như lưng ngựa, chắc do cây bắc nóc đã bị cong. Chủ ngôi nhà này lâu nay chắc không thiết tu sửa? Tôi đoán vậy.

Đang thơ thẩn thì ngoài ngõ có tiếng đàn ông. Ai vào nhà lại mở ngõ không đóng lại thế này? Mấy con gà khéo lại ra hết! Tôi ngoảnh ra:

-Ồ! Chào.. chào ông! Tôi đến thăm nhà ông và hỏi mua ít nụ hoa vối...

Người đàn ông vừa bê bực ngõ đóng lại như cũ vừa hỏi:

-Ông ở đâu? Ai mách đến đây! Nhà tôi khuất nẻo mãi trong xóm..

Tôi nhanh miệng:

-Dạ! Do bà con chỉ dẫn bác ạ! Tôi ở chùa xã trên, đến xin mua ít nụ hoa vối về ủ. Tôi rất thích uống loại chè này! Nắng tháng Năm to thế này phơi tốt lắm! Chắc bác đi cày ruộng?

-Ừ! Khốn nạn! Đang vạc bờ thì cái cán cuốc bị gãy. Tôi về lắp cái khác. Mời bác vào trong nhà..

Người đàn ông trạc tuổi sáu mươi, nom vẻ khắc khổ, già trước tuổi. Tóc bạc lâm râm đến một nửa. Đôi gò má cao gồ lên. Đôi mắt sâu trũng. Mé hàm trên gắn một chiếc răng vàng chóe. Nhưng dáng ông chắc khỏe của một lão nông tri điền.

Theo ông, tôi vào nhà. *Ào ố nghi ngàm nghe...* (Chào bố đi làm về). Dàn song ca lại cất lên, vọng từ góc nhà.

-Khổ lắm ông ơi! Thông cảm cho tôi. Hai đứa con gái tôi đấy. Chúng nó đánh bết đã ngót hai chục năm nay... Ở một chỗ thế thôi!... Vừa phân giải với khách ông vừa rải chiếu chiếu cũ sồn mép lên tấm phản mời tôi ngồi. Bê chiếc giành phình, đặt xuống giữa chiếu, ông với tay nhắc bốn cái bát trên bàn thờ.

-Giới thiệu với ông tôi tên là Thân. Vũ Văn Thân. Sinh năm Thân nên các cụ gọi vậy!... Ông rót nước ra bát: Nước vối nấu sớm vẫn còn ấm. Nước vối này để nguội uống mới ngon. Nhiều khi tôi đóng chai buộc nút chặt, ngâm dưới giếng, trưa làm đồng về kéo lên uống, mát tận ruột gan. Mời ông!

Tôi cũng giới thiệu và mục đích chuyến thăm rồi kể lại việc đến nhà, không gặp ông, chỉ thấy hai cô gái ngồi ở góc nhà. Sao lại vậy? Chuyện nhiều khê lắm ông ạ! Ông thở đánh sượt, quay ra rút một hơi điếu cày. Đi đâu... quên một chút. Về đến nhà lại nấu ruột!

-Thế bác gái đâu?

-Bỏ đi lâu rồi! Đâu ra sở mả gì đấy làm ăn. Từ lúc lũ vịt tám tuổi...

-Vậy bác "gà trống nuôi con"?

-Mười năm rồi! Số tôi nó khốn nạn lắm! Cũng chỉ tại cái đại hăng, cái yên hùng! Người ta được vợ được con, hoặc được vợ mất con, được con mất vợ. Đàng này... dở sống dở chết cả hai!

Nán khách lại đến trưa. Ông Thân bắt đầu câu chuyện của mình.

Năm ấy, chiến dịch cải tạo tàn dư văn hóa phong kiến, bài trừ và chống mê tín dị đoan rầm rộ khắp các làng xã. Một loạt đình chùa, miếu nghè, đền quán bị phá và bỏ hoang phế. Một số được cải tạo lại để sử dụng vào các việc công cộng. Chỗ lấy làm kho lương thực, chỗ lấy làm mậu dịch, quầy bán hàng hợp tác xã mua bán, chỗ lấy làm nơi học trò cấp I ngồi học. Làng Đông La cũng có đủ đình chùa, miếu đền trong các xóm. Ngôi chùa ở xóm Thầu Dầu ọp ẹp còn nửa mái, đã lâu không bóng sư sãi nào về tụng kinh gõ mõ. Ngôi đình ngự đầu làng thuộc hạng to đẹp, đồ sộ trên vùng quê này cũng bị toang hoác cửa rã.

Hôm ấy, cuộc họp quyết định để hay phá ngôi đình làng Đông La gần nửa đêm mới kết thúc. Ông chủ tịch xã tuyên bố: Việc gì khó có thanh niên! Giao cho Đoàn Thanh niên đi đầu trong phong trào bài trừ mê tín dị đoan! Tuần sau, đồng chí Thân bí thư Đoàn báo cáo kết quả!

Thời gian này Thân đã lấy vợ. Làm bí thư đoàn xã, Thân rất năng nổ, nhiệt tình với mọi công việc. Anh luôn xung phong đi đầu trong vận động tuyển quân, dẫn dân công làm thủy lợi, đắp đê biển. Nhiệm vụ nào Thân cũng hoàn thành xuất sắc. Với giọng nói hơi the thé, nhưng vang, Thân có thói quen khi nói thường chém tay xuống, thể hiện thái độ quyết đoán,

quyết tâm Cả ngày anh vắng nhà, nửa đêm mới về, lật chiếc thúng úp mâm cơm ra, lùa vội mấy bát cơm rồi súc miệng sòng sọc bằng những ngụm nước vối. Lúc ấy vợ mới biết chồng về.

Mặt trời lên đầu ngọn tre. Thân dần đầu một toán thanh niên nam nữ hăng hái ra đình. Mấy cậu chí chóc đùn đẩy, lùa nhau đưa lên trước, đưa tụt sau. Riêng Thân cởi phanh ngực bắc thang trèo lên hồi phía gốc cây đa, thẳng tay quai những nhát búa tạ đầu tiên xuống đao đình. Rầm Mảng đao đình bị bạt phẳng xuống gốc đa. Bụi gạch vữa bùng lên dưới nắng. Chiếc búa tạ mượn của ông phó rền trong tay Thân quai vòng tròn những nhát rất đều đặn, giáng xuống mái ngói, những xà gỗ lim rắn đanh. Mái đình đổ ầm ầm Cho hết nọc hết đuôi phong kiến! Cho hết chỗ mấy con mẹ chuyên ra đây lên đồng lên bóng. Cô Đôi, Ba Thoải với Hạng Bảy, Hạng Chín hết chỗ múa may quay cuồng...

Vừa làm Thân vừa lảm bảm và hò hét thúc cả toán xông vào đóng đổ vỡ. Buồn đái, Thân vạch quần đứng trên bệ tượng đái tồ tồ vào bờ tường, rồi lái sang pho tượng gỗ. Đám con gái nhìn thấy, xấu hổ quay đi, hét toáng lên: Ôi! Mất lịch sự quá! Bậy bạ! Đái vào tượng! Phải tội chết!

Thân bô bô: Đ mẹ! Gỗ chứ cái quái gì mà sợ! Để thì khúc gỗ, vỡ nên thành ông but. Từ vua quan đến chúng mày đưa đéch nào chả phải đái! Cởi áo quần, thẳng nào con nào chả tuồng giống nhau! Mót quá! Đố chúng mày nhìn được!

Hăng máu, Thân lên gân bê luôn pho tượng ra sân:

-Quân bay! Nghe lệnh ta truyền. Xúm lại khiêng!

Không ai dám đến.

-Đ mẹ cái bọn dốt như cáy! Mối thế cũng sợ. Gỗ chứ có phải người đâu mà sợ! Cút hết!

Thân liền xắn tay dạng chân bê ngang, sùi cả bọt dãi, quẳng pho tượng xuống hồ nước trước cửa đình!

Tùm! Đám bèo tằm khép lại mặt hồ...

Ngôi đình bị sạt một góc. Hôm sau tự dưng vắng lặng. Việc phá dỡ dừng lại vì lúc gà gáy, một cơn giông lớn trút mưa như thác dội. Thế rồi, vào lúc nửa đêm, người ta nghe rõ những tiếng cột gỗ, xà ngang xà dọc gãy rãng rặc, đổ rầm rầm Ngôi đình như một người khổng lồ sụp xuống.

Sau đó ít năm, Thân lên chức chủ tịch xã. Ngôi đình đã tàn tạ chỉ còn trơ khung cột, đá tảng trên nền gạch ngổn ngang. Thân hạ lệnh thanh niên khuôn cột đình vào một chỗ, thuê thợ xẻ xẻ lấy gỗ đóng bàn ghế cho trường học. Cây cột cây xà nào còn chắc gỗ đem dựng

nhà thường trực ủy ban và hội trường nhà văn hóa xã. Một số cây đem đặt vào những đoạn đường lầy lội lổ lổ đi...

Sau chiến dịch này, Đông La nổi danh như cồn là địa phương tiên tiến mọi mặt và có hội trường Nhà văn hóa rộng đẹp nhất khu vực. Các đám cưới của thanh niên mang ra hội trường tổ chức theo nếp sống mới, bỏ ăn cỗ, chỉ bày bánh kẹo, thuốc lá cuốn hoặc thuốc lá Sông Cầu, rồi hát hò chúc mừng cô dâu chú rể hạnh phúc trăm năm! Chủ tịch Thân được cử đi báo cáo điển hình ngoài tỉnh về phong trào bài trừ, chống mê tín dị đoan và xây dựng nếp sống văn hóa mới!

-Ở đời không biết đường nào mà lường ông bà ạ! Thiên địa tù mù! Chả có sách biết thế! Nhà sư dùng lại, uống ngụm nước rồi tiếp câu chuyện:

-Có ai ngờ... sau vụ phá đình... vợ ông Thân có chữa. Lấy nhau ba, bốn năm giờ, nay vợ có chữa, mừng lắm! Nhưng khi đẻ ra, lại sinh đôi hai cục bột người! Thế mới cục chú! Con người ta ra khỏi lòng mẹ thì khóc oa oa, đằng này con mình im thin thít, chỉ ngo nguậy mấy cái rồi nằm yên, thao láo hai cái mắt lên nhìn. Cả hai đứa cùng vậy. Giống y nhau. Cũng chả thiếu thứ gì, tóc tai, mũi miệng, rốn rốn, chân tay đủ cả... Nhưng cơ thể thì mềm oặt. Chân tay như sợi bún. Da dẻ trắng tinh. Ngậm đắng nuốt cay, Thân bảo vợ có đầu có đuôi nuôi lâu cũng lớn!

Năm qua tháng lại, chúng cũng lớn như con người ta bằng sữa mẹ, bằng cơm cháo, nước nôi. Nhưng lên năm tuổi thì tự nhiên bò vào mỗi đứa một góc nhà, ngồi xếp bằng tròn như thế, rồi không dậy, không ra nữa. Phất vào mông, vào lưng cũng không nhúc nhích. Cứ thế vợ chồng Thân hàng ngày dứt cơm dứt cháo cho chúng trong góc nhà tối om. Như nuôi hai con vịt trong bầu vậy. Quần áo không mặc, cứ trần như nhộng thế thôi. Năm hai đứa lên tám thì vợ Thân bỏ đi. Đợi mãi cũng chẳng thấy về nữa! Cô ấy đã trút cái gánh này cho Thân phải nuôi nắng, hầu hạ cho đến bây giờ... mười chín đôi mươi tuổi đầu chứ ít ỏi gì đâu! Giờ hành tội! Chả vút được cho ai. Dù sao chúng nó cũng là con mình đẻ ra! Đêm đêm Thân nghĩ ngợi muốn vỡ đầu óc. Có lẽ thần thánh đã phạt tội? Thân khóc một mình trong bóng tối. Cạn nước mắt rồi, không thể khóc được nữa!

Đôi cũng phải chạy cho chúng ăn no, không chúng la hét, đòi như lợn rẩu ăn. Ăn rồi thì phải ỉa đái. Thân phải nhờ người lên tận Thổ Hà đặt mấy cái chậu gốm có vung ngồi, lỗ thoát

cẩn thận cho chúng. Phải mang nước vào tận nơi lau rửa, tắm tấp, cứ như ông từ trong chùa hàng ngày lau tượng bụi vậy.

-Ngôi nhà sạch sẽ thơm tho thế này, sư bác đừng thấy tôi công phu chăm dưỡng chúng nó đến dường nào! Chẳng còn thì giờ đâu mà tu sửa sân sường, cửa rả.. Ông Thân chép miệng: Giờ hành, phải chấp nhận thôi! Lờ ra tiếng vào chả còn chỗ nào mà chừa. Thôi thì... Biết kêu biết cậy ai đây?

Nghe ông ta nói, mà tôi mủi lòng thương cảm. Không biết nói gì hơn ngoài những lời động viên như bao lời an ủi khác: Cố gắng vượt qua! Cố gắng đứng dậy, bán sầu mua vui ông ạ!

-Vâng! Cảm ơn sư bác... Giọng ông Thân trở nên thủ thỉ: Đình làng là nơi thờ cúng Thành hoàng, là nơi sinh hoạt cộng đồng, việc đó ai cũng rõ. Đình làng tôi còn là nơi các cán bộ Việt Minh bí mật nằm dưới gầm sạp, hoạt động ngay trong vòng kiểm tỏa của thực dân Pháp và bọn tề nguỵ. Bố tôi cũng từng hoạt động ở đó. Vậy mà... Chỉ một thời gian ngắn sau cuộc bãi trừ phong kiến, chống mê tín dị đoan, đình Đông La to hàng tổng đã biến khỏi đất làng. Trong đó có cái tội lớn nhất của tôi. Tôi đã hăng máu xung phong, giơ nhất búa rèn đầu tiên giáng xuống Thánh Thần! Thú thật sau trận ấy ít bữa, nghe mẹ và vợ ra giữa trời xì xụp thấp hương, khấn vái, đêm nằm nghĩ lại cũng thấy gai người. Song tôi lại phưỡn ngay. Gõ đá ấy mà! Làm gì có thần thánh ma quỷ! Chết là hết! Nhưng tôi đã nhầm ông ạ! Tôi đã không làm được gì, còn phá cả một cơ ngơi của tổ tiên ta từng gây dựng để giữ bờ cõi này bao đời! Chỉ vì sự ấu trĩ tầm tởi của kẻ yêng hùng!... Nghĩ mỗi thế thôi cũng đã buốt cả đầu óc. Nghĩ lại thì vai vỡ, sự đã rồi! Tôi phải đeo tội lỗi để nuôi hai pho tượng sống này...

Ông quì ngay trên tấm phản lạy lên không trung, lạy vào bàn thờ, lạy về phía hai cô con gái ngồi nhõng nhõng trong hai góc nhà, lạy cả tôi! Tôi đỡ ông đứng dậy. Tôi hiểu nỗi lòng của ông! Hãy bình tâm lại đã ông..

Nhà sư Thích Hồi Quang dùng kể. Ông ta kết luận: Ở cuộc đời, đúng là nhân sao quả vậy, ông bà ạ! Nhìn lại ngay bản thân tôi, cũng đã không thoát khỏi cái đó! Theo Phật, đọc kinh sách Phật, tôi càng sáng rõ mọi điều. Và tất nhiên là ăn năn hối hận những gì xấu xa, bạc ác, do một thời xuân trẻ mình từng gây ra! Nên mình phải gánh chịu, phải trả nợ đời!...

Câu chuyện về ông lão Thân mà Nguyễn Túc kể khiến Thuận Phong và Dung Yên cũng không khỏi cảm cảnh:

-Bạch thầy! Nhân tiện đây tôi biểu ông cụ Thân ít tiền gọi là. Nhờ thầy chuyển cho ông
-Mô Phật! Cảm ơn ông bà với tấm lòng từ bi hỷ xả! Bốn sư sẽ chuyển tận tay cho ông
Chia tay, nhà sư Thích Hải Quang tiễn khách ra tận ngõ ngoài. Ông ta cúi xuống nắm tay cả
hai người: Mô Phật! Kính ông bà thứ lỗi và gia đạo bình an! Hẹn ông bà có dịp quay lại chùa để bốn
sư được nghênh đón!

Lên xe, Dung Yên vẫn còn cảm giác băng khuâng. Thuận Phong tiếp mạch tâm sự:

-Cuộc đời và nhân gian này diễn chuyển nhanh lắm em ạ! Vừa mới hôm qua, hôm nay đã
khác! Mỗi thời đại có một nền văn minh, tạo dựng, lắng đọng nên một đời sống văn hóa và con
người khác nhau..

-Em nghĩ những gì đã là của nhân gian, của tiềm thức dân gian chắt lọc qua ngàn đời thì
chớ vô tâm giầy xéo lên. Giàu đâu mai khó sớm hôm manh nhĩ!

-Chả gì bằng ăn hiền ở lành! Anh thấy thuyết “Nhân sao quả vậy” rất đúng phải không em?

-Vâng! Bên Canada em cũng đã từng nghe những câu chuyện cả của người Việt, cả của
người nước ngoài. Con người trên thế gian này đâu cũng giống nhau sinh sống, làm việc và ăn ở
trên hai ngã: Thiện và Ác!

-Đúng vậy em ạ! Nền trước cửa các ngôi đình ngôi miếu, hai bên chái tường, các cụ xưa
thường đắp tượng Ông Thiện Ông Ác, như một hình ảnh răn đe, khuyên nhủ dân làng làm việc
thiện, bỏ điều ác. Những mong sao cuộc sống tốt đẹp, an bình.

-Ngẫm kỹ thấy người xưa dùng hình ảnh Ông Thiện Ông Ác thật sâu sa. Giáo dục con cháu
đâu phải nhiều lời. Thuở bé, những lần theo mẹ đi chùa, mẹ anh thường bảo: Các con chỉ lạy bụt,
cầm không được phép trở tay lên mặt bụt! Phải tội, nghe chưa?

-Mẹ em cũng dạy bọn anh như thế! Nhưng sao ở thềm Đình Cốc bên anh lại bỏ mất bức
tượng Ông Thiện Ông Ác?

-Đấy là do lần trùng tu xây dựng vừa qua, người ta, các nhà kiến trúc đã vô tâm đập bỏ hoặc
chôn vùi dấu mất! Thuận Phong như thể bị hụt hẫng, trả lời. Dung Yên hỏi như hỏi vào không gian:

-Nhìn ngôi đình trống trơ, thiếu hụt, không biết họ có động lòng nghĩ gì không về cõi tâm
linh?

CHƯƠNG XV

DỰ BA KÝ ỨC

Đọc đường về, Dung Yên kể cho Thuận Phong nghe câu chuyện quá khứ giữa nàng với nhà sư lúc này.

-Đúng là quả đất xoay tròn anh nhỉ? Sông có khúc, người có lúc! Chạy đâu cũng không trốn khỏi nắng! Cuối cùng ông ta đã hối hận... Bằng cách đi tu!

-Tốt quá! Tu là sửa em ạ! Anh nghe lúc này trước mặt ông ta, em nói cứ như một nhà Tuyên giáo! Còn như một Đức Cha giảng đạo..

-Vì uất ức dồn nén anh ạ..

-Đây cũng là một hành xử giúp em giải thoát! Hai bên đều giải thoát! Trong đó có cả anh cũng giải thoát đấy nhé!

Dung Yên đấm đấm vào lưng Thuận Phong:

-Ừ.. Cả anh nữa.. Em cũng nghĩ và mừng cho ông ta, một con người mang tâm hồn què quặt! Ông ta muốn làm lại cuộc đời, dầu muộn còn hơn không! Tuy ban đầu mới gặp, em cũng hơi bị bất ngờ..

-Chẳng gì bằng tự sửa mình trong cửa Phật! Cửa Phật sẽ rửa sạch tội lỗi cho tâm hồn trong sáng! Thiện tâm sẽ cắt đoạn những mưu mô, những điều hiểm ác! Ông nội anh trước lúc về trời đã dạy:

Thông thần diệu thuật chung vô bổ

Thị Phật chân du biệt hữu phương!

Có nghĩa là: Mọi mưu ma chước quỷ đều vô bổ. Chi bằng trở về một phương với Phật!

-Vâng! Thôi! Mừng cho ông ta hồi tâm, được đến đâu hay đến đó..

-Còn em.. Anh mừng cho em thoát khỏi những tai ương thời ông ta! Em phải ra đi... Tận chân trời góc bể... Để anh tìm mãi như tìm viên ngọc quý... Với anh bây giờ vui nhất là "Châu về Hợp Phố" ...

-Vâng! Cảm ơn anh! Thật lòng mà nói, khi cất bước ra đi, em cũng rất phân vân không biết có nên bỏ tất cả để vượt biên ra nước ngoài không? Em yêu căn nhà và những ngõ phố Quảng

Yên lắm chứ, vì đó là kỷ niệm là công sức và mồ hôi. Ngôi nhà em từng viên gạch, từng bức tường, gia đình em tiết kiệm tích góp để xây dựng nên. Những đêm trăng bố mẹ và con cái hì hục khiêng đất, gánh gạch, đắp nền đổ móng. Những bồn cây cảnh, chậu cảnh bố em trồng và chăm bón, tỉa tót công phu..

-Cả những đóa hồng nhung? Thuận Phong trêu đùa.

-Ừ! Có chứ! Những đóa hoa hồng nhung long lanh những hạt sương buổi sớm Em làm sao quên được! Rồi những ngả phố sáng sớm tinh mơ đã rộn rã tiếng rao của các bà các chị bên Hà Nam gánh rau muống, rau cần sang bán. Những vỉa hè thơm phức nồi xôi, nồi cháo, mủng lạc rang, mớ bắp ngô..

Căn nhà từng chút, từng chút như con chim tha rác về xây tổ, chúng em quây quần tạo nên một tổ ấm gia đình. Bao năm sơ tán vì chiến tranh, rồi đất nước thống nhất, hòa bình, rồi lại cuộc chiến tranh phía Bắc, phía Tây Nam.. bố mẹ lo lắng, con cái đói khổ, chúng em khao khát một chân trời mới để thở và được sống tự do..

Thêm nữa, nghĩ cảm giận cái tay Nguyễn Túc này vô cùng! Nó là một con quỷ định xâu xé em định làm hại đời em! Nhưng cũng là một động lực đẩy em ra đi!

-Và cũng vì đó mà chúng ta bị xa cách?

-Cũng là một lẽ. Do vậy, lúc đó trước đây, với em giấc mộng vượt biên ra nước ngoài là ước mơ tối thượng. Là trả thù hận!

-Em đã cố chấp hận ta?

-Hh thế nữa. Nhưng nay đã giải thoát! Người ta bao nhiêu kẻ liều chết để vượt biên. Có người thất bại là không tránh khỏi. Em cũng như kẻ đánh bạc với trời, với biển. Cảnh bạc này là canh bạc số phận!

-Do vậy suýt nữa anh mất em!

-Ồ! Suýt nữa.. Nhưng em tin vào ăn hiền ở lành, sẽ có nhân quả tốt! Dung Yên dừng lại, hít một hơi thở dài để trấn tĩnh. Trời đã phù hộ cho em, cho chúng ta gặp nhau, tuy đã yên phận. Mỗi người một cuộc sống..

-Nhưng chúng ta vẫn còn.. một mảnh trời riêng! Thuận Phong ngắt lời.

-Vâng! Chúng ta vẫn còn.. một thế giới riêng! Một mảnh trời riêng như chiếc bình pha lê đựng nước mưa trong vát.

-Và cứ để cho chiếc bình với nước mưa ấy mãi trong suốt.

Hai người giơ tay ra bắt tay nhau!

Bồng Dung Yên chuyển câu chuyện sang một mạch khác:

-Anh ơi! Nhiều lúc lục lại đám giấy tờ úa vàng đã rách vì giấy dạo đó rất xấu, cùng những bức ảnh đen trắng cảnh cả nhà ai cũng ốm đói, hốc hác, trông buồn cười lắm anh ạ!...

-Anh cũng giữ được những bức ảnh ngày xa xưa. Nhiều lúc giờ những quyển album ra xem, trông mọi người cũng buồn cười lắm! Thuận Phong kết luận: Đây là một căn nhà bảo tàng mi ni lưu giữ quá khứ của gia đình và của chúng ta!

Anh còn giữ được cả bức ảnh đen trắng cảnh nhân dân xem chiếu bóng ở sân Đình Cốc, không biết do ai chụp. Dạo ấy, cái màn ảnh to gấp mấy cái chiếu dựng lên từ chiều với tiếng loa quảng cáo oang oang khiến bọn trẻ vô cùng háo hức. Tối đến ăn cơm vội vàng rủ nhau đi xem phim. Không xin được tiền bố mẹ, nhiều đứa tìm mọi cách trốn vé, chui qua rào dây, trèo lên mái đình, mái nhà dân... Đợi đến khi tháo khoán tụt ồ xuống sân như đàn vịt để xem

-Thời bấy giờ, ở đâu cũng thế. Bên em, sân Bãi Séc Quảng Yên chuyên để chiếu bóng với diễn kịch diễn tuồng cũng thế!

-Nhưng bên chỗ anh, đám thanh niên nó nghịch ngợm lắm. Thịnh thoảng đang xem, chúng lại ném trứng gà ung, làm thối ỉnh cả bãi. Rồi bọn con gái bị chúng sờ bóp, nghịch ngợm kêu ran như đĩa phải vôi. Tệ lắm!

-Bên em thì cũng chẳng hiếm những gã thanh niên láo lếu, bậy bạ như vậy. Trong đó có cả tay Nguyễn Túc!

-Chỗ anh có chuyện này hay lắm! Đó là chuyện anh Lung khoèo tay, khi đi tay cứ vẩy cứ quàng sang một bên. Hồi đó dân làng gọi là anh Cu Lung. Đội chiếu bóng thường thuê anh ta gác vé. Anh Cu Lung gác cổng xé vé rất chặt, rất ghê. Bất được đứa nào trốn là anh ta bế vác nốt luôn vào nhà kho trong đình, cuối buổi mới được thả. Có lần bị quên, người nhà đứa trẻ phải tìm tận nhà anh ta, bắt anh ta ra mở khóa. Thằng bé buồn ngủ, ngủ từ khi nào, nước mắt còn giàn giụa. Anh ta liền bị mắng chửi một trận nên thân..

-Chuyện anh Cu Lung cũng buồn cười với cái kết hay lắm em ạ!

Một hôm có hai đồng chí cán bộ Tổ chức của Tỉnh ủy về làng anh tìm hiểu và điều tra lý lịch để làm hồ sơ cho một đồng chí đảng viên trẻ tên là Lê Văn An. Vì trong các bản lý lịch trước, chỉ khai về họ và tên người mẹ, mà không thấy có họ và tên người cha. Lần này, bản hồ sơ rất quan trọng trong việc cất nhắc, bồi dưỡng cán bộ cốt cán, nên cấp trên yêu cầu phải có họ và tên người cha đầy đủ.

Hai cán bộ về làng anh liên hệ với địa phương, nhưng lớp cán bộ cơ sở toàn lớp mới nên họ không biết ai là cha của đồng chí Lê Văn An. Họ phải tìm xuống dân và đã được biết anh Ou Lung chính là cha đẻ. Sự việc là thế này:

Ngày ấy, anh Ou Lung sang chợ Rừng mua ít hàng, thấy Rạp xine chiếu một bộ phim hay, liền ở lại xem. Xem xong phim, về đến bến đò Chanh thì đã quá nửa đêm, đò nghỉ không chèo nữa. Anh ta đành quay lại, lang thang ra chợ Rừng, vào một túp lều chợ để ngủ. Định bụng sáng mai về nhà cũng được.

Trong túp lều chợ chỉ có một tấm bệ bằng xi măng. Bên cạnh có một lều của một cô chuyên bán hàng quần áo, vải vóc. Đêm ấy, cô chủ sạp vải mắc màn ngủ trên một tấm sạp gỗ, có những tấm vải ri đơ che chung quanh. Nửa đêm, trời bỗng nổi cơn mưa giông. Cô chủ hàng tấm vội vàng chạy ra đạy điệm hàng hóa. Anh Ou Lung cũng lò cò sang giúp hộ. Cơn mưa mỗi lúc một to. Gió giật, mưa tốc ướt láng cả bệ xi măng chỗ anh ta nằm.

Bỗng nhiên, cô chủ sạp vải vẫy vẫy tay. Này! Anh ơi! Này... Sang đây cho... Đỡ ướt... Kéo chết rét bây giờ...

-Ngại lắm!

-Ngại? Có gì mà ngại? Sang đây...

Ou Lung chần chừ một lát. Gió càng to. Mưa càng tạt ào ào, lạnh buốt. Bàn tay trắng trẻo bên kia lại vẫy. Sang đây! Sang đây! Đêm hôm mưa to gió lớn có ai đâu mà sợ. Giờ ạ...

Được lời như cởi tấm lòng. Thế là Ou Lung lò cò lân sang.

Chao ôi! Ngoài trời lạnh thế mà sao da thịt đàn bà nóng hổi?

Cuối cùng cái gì đến sẽ đến, cái gì diễn ra cứ diễn ra. Ngày xưa Thị Nở với Chí Phèo trong vườn chuối bờ sông. Thì đêm nay Ou Lung với cô hàng tấm tràn ngập trong tiếng gió mưa góc chợ Rừng! Hạnh phúc đâu chỉ chốn phòng the nhà cao cửa rộng...

Không nhịn được cười, Dung Yên vặn:

-Anh có thêm mắm thêm muối không đấy? Mà câu chuyện...

-Ôi! Thật mà! Chuyện thật không hết! Sau dịp đó, trong hồ sơ lý lịch của anh Lê Văn An chính thức có họ và tên bố là Lê Văn Lung!

Ông Lung tức anh Ou Lung+ được con cháu đón về thành phố ở để chăm sóc tận dưỡng tuổi già. Trước khi về giới, ông dặn đi dặn lại con cháu phải đưa hài cốt về quê cha đất tổ... Dầu chết thì quê hương vẫn là chòm khế ngọt!

-Sinh ra, con người ta mỗi người một số phận. Như vậy, số phận ông Lung cũng thật hên anh nhỉ?

-Duyên trời cả đấy em ạ!

-Tất cả chúng ta lớn lên, tất cả trưởng thành, đi vào cuộc sống, mỗi người một nẻo mưu sinh, một địa vị và trách nhiệm. Người bộ đội, kẻ công nhân. Người làm quan, kẻ đi buôn. Người lái tàu thuyền, kẻ làm thầy giáo, cô giáo... Có cả những học trò tình tứ, yêu nhau, bạn bè trên "Tình yêu bọ xít". Có cả mối tình thầy giáo yêu học trò, học trò yêu thầy giáo. Sau họ thành những cặp vợ chồng sống bên nhau hạnh phúc. Mỗi khi họp lớp, gặp nhau, điểm danh lại kẻ mất người còn, cùng nhau ôn lại chuyện xưa, tha hồ cười rũ rức. Dư ba ký ức như thác nước ngược dòng thời gian chảy về, rung động những tâm hồn đang trẻ lại!

CHƯƠNG XI

"CHÂU VỀ HỢP PHỐ"

Cụm từ "Châu về Hợp Phố" tự nhiên cứ neo đậu trong tâm trí Thuận Phong. Đời người cũng thế. Cũng lắm khúc nôi. Cũng lắm đoạn trường. Cũng nhiều cảnh mất đi rồi lại tái hồi. Thế nên trong dân gian mới có câu "Tái hồi Kim Trọng" mà thỉnh thoảng anh vẫn nghe ông nội nói chuyện. Rồi nghe thầy giáo Phạm Tình thở dạy cấp II giảng tiết học văn về Truyện

Kiều, mới hay và cảm động làm sao! Bọn học trò cứ há hết cả mồm miệng ra nghe, nuốt lấy từng lời...

Ngày còn ở nhà, điển tích “Châu về Hợp Phố” Thuận Phong thường nghe ông nội nói chuyện khi ông đọc Truyện Kiều của Đại thi hào Nguyễn Du. Phải rồi! Ông hay nhắc cái tích này, mỗi khi mất một vật gì đó rồi tìm lại được.

Hôm bà nội có con gà mái bị mất, bà giận quá liền chửi đổng mấy câu sang hàng xóm Ông car: Thôi đừng chửi nữa bà ơi! Cửa dĩ thay người...

-Dung mà tiếc lắm! Vừa mới mua trên chợ Đông về buổi sáng, trưa nó đã đẻ ngay. Đến hôm nay đã được đầy một ổ trứng.. Thế mà dùng cái bị mất trộm! Lấy gì mà ấp đám trứng này đây? Có bực không?

-Thế là bị mất con gà quý bà nhỉ! Ông còn đọc nghêu ngao một câu thơ cổ trên bà: *“Uyên Minh khứ hậu vô tri kỷ”*. Con gà mái mất đi để con gà trống không có bạn tri kỷ... Tiếc quá! Tiếc quá!

Bà đứng dậm chân

-Rõ nẫu cả ruột gan tiếc con của con giống... mà ông còn bỡn cợt!

Chả biết do bà chửi làm động tâm thần ai đó, hay nó lạc vào nhà ai, chiều muộn thấy con gà ngoài ngõ nhả nha dĩ vào sân. Bà mừng quýnh:

-Đây rồi ông ơi! Nó về đây rồi... Vãi cho nó nắm thóc... Để mai nó lại đẻ tiếp! Ông liền cười mà răng

-Đây tôi đã bảo “Châu về Hợp Phố”. Nó về, thì bà nhốt nó lại cho nó quen đã, hẵng thả.. Rồi ông kể cho cả nhà nghe:

Ở quận Hợp Phố bên Tàu có rất nhiều ngọc trai quý. Người dân thường dĩ mò ngọc trai để đổi lấy lương thực. Thờ Hậu Hán, tại đây có tên quan thái thú rất tham lam, bạo tàn. Nó thường bắt dân dĩ mò ngọc đem về nộp cho nó không biết bao nhiêu mà kể. Tự dưng ngọc quý bỏ dĩ hết, khiến dân không có gì đổi lấy cái ăn.

Khi Mạnh Thường đến làm quan Thái thú tại đây, ông ta đã bãi bỏ những tệ cũ, chăm lo cho đời sống của người dân tốt hơn. Nên chỉ chưa đầy một năm sau, ngọc bỏ dĩ này lại tìm về Hợp Phố. Từ đó, người dân được trở về nghề cũ.

Từ tích này, mới có câu “châu về Hợp Phố” trong dân gian để chỉ vật quý trở lại chốn cũ hay nhận lại những vật quý đã mất...

Vận vào mình, Thuận Phong nghĩ: Hay là mình cũng như “Châu về Hợp Phố” chẳng? Bao nhiêu năm đằng đẵng xa cách, bắt tin nhau nơi chân trời góc bể, tưởng mất nhau, không bao giờ trở lại. Thúy Kiều mười lăm năm lưu lạc đã là dài. Chuyện mình với Dung Yên lưu lạc nhau ngót nửa thế kỷ!

Nhờ trời, anh và Dung Yên lại gặp nhau đây! Dẫu mỗi người đã một phận yên bề gia thất, sau cả một chặng thời gian dài lưu lạc. Gần nửa thế kỷ trôi qua chút ít ỏi gì đâu! Nhưng tình cảm thì thật vô cùng sâu lắng, đọng lại trong nhau những gì thanh bạch, vô ưu. Họ trân trọng nhau, trân trọng chính mình, trân trọng trái tim cùng nhịp đập như những nhịp sóng vỗ dạt dào trên vịnh biển. Tình cảm ấy là giọt sương long lanh sau một thời gian của đêm dài tích tụ những tinh hoa của cảm xúc. Tình cảm ấy như viên ngọc sáng trong. Tình cảm ấy chẳng khác gì sợi dây đàn căng ra hết cỡ đợi những ngón tay thon chạm tới để bật lên những âm thanh kỳ diệu của khát vọng tình yêu. Nhưng những ngón tay ấy đã run rẩy, ngập ngừng và không bao giờ chạm tới những sợi dây đàn quá đỗi thiêng liêng!

Đêm nay, vầng trăng rằm lại tròn vằng vặc. Vầng trăng tròn như một thứ quả chín mọng giữa mùa thu đợi người đến hái. Vầng trăng chín mọng trên vịnh biển, ngay trước mặt hai người. Thuận Phong như nghe thấy tiếng nói từ nơi vầng trăng ấy ngân nga: Trăng giờ tròn lại hơn mười rằm xưa!

Dung Yên bồi hồi:

-Anh... Anh thấy không... Anh nhớ không... Gần bốn mươi năm trước... Chúng ta cũng đi dưới một vầng trăng... Như thế này... Và ngã trên bãi cát...

-Ừ... Anh vẫn nhớ và luôn thao thức về nó. Vầng trăng mọc trên vịnh biển Hạ Long đêm ấy đã ngự trong anh... gần nửa thế kỷ!

-Gần nửa thế kỷ! Nghe cũng kinh kinh anh nhỉ!

-Chỉ thiếu mười năm nữa là nửa thế kỷ, nửa cái trăm năm!

-Và cũng dưới vầng trăng ấy một đêm rằm... Nhưng mờ ảo trong sương... Em đã ra đi... Vượt biển ra đi... Lênh đênh trên sóng vờn gió cuốn. Vật vã với cơn giông kinh hoàng. Chóng chở và giành giật sự sống với thần biển khủng khiếp...

-Anh đã mất em.. Trong những đêm trăng như thế này... Anh đã mất em.. Anh từng vô vọng đi tìm trong ký ức viên ngọc chìm xuống đáy biển!

-Còn em.. Em vẫn.. Vẫn thả tâm hồn về bến quê neo đậu..

Dung Yên đột ngột hỏi: Này anh! Nhưng.. Nhưng.. Thời gian đó.. Anh... Anh có giận em không?

Thuận Phong cố ý nhấn mạnh:

-Giận! Giận mà thương!

-Lại bảo... *Em sai đường... anh không chịu nổi...* Chứ gì?

-Giận thì giận... Thương lại càng thương...

Dung Yên ngẩng lên nhìn vầng trăng rồi nhìn Thuận Phong đăm đăm. Gương mặt nàng sáng rỡ với ánh mắt huyền long lanh tràn trề cảm xúc. Nàng nói với anh mà như tiếng của vịnh biển, thì thầm dịu dàng, sâu thẳm Vịnh biển như nín thở để tiếng nói từ trái tim cất lên:

-Vừa giận vừa thương *ba mươi chín năm tám tháng* phải không anh?

-Ô! Em nhớ đến thế ư?

-Chúng ta cùng...

-Anh cũng đếm và nhớ như thế...

-Chúng ta cùng nhớ... Không sót một ngày! Phải không anh?

Vầng trăng lên cao, như sáng hơn. Vầng trăng như thể bầu trời ban riêng cho hai người. Từ nơi ánh sáng ấy đang tỏa hương và dát trên mái tóc họ một thứ ánh vàng kỳ lạ...

Có lẽ đó là một thứ ánh sáng nhiệm màu kéo hai phương trời gần lại để hai mái đầu nghiêng vào một tấm gương. Tấm gương vừa thực vừa ảo, ngay chính hai người cũng khó tin không biết đây là thực hay mơ!

-Thuận Phong! Anh!

-Em! Dung Yên!

Trong nỗi niềm run rẩy... Vầng trăng cũng run rẩy...

Hai người chính thức dính vào môi nhau một nụ hôn đắm thắm. Nụ hôn đắm đuối trong hương vị của nụ hôn đầu đời, nụ hôn đầu cuộc tình mà họ chưa một lần dám nghĩ tới! Nụ hôn của một thưở trinh nguyên, trong trẻo như mảnh trăng thượng tuần thả một cánh sen lên vòm trời trong trẻo. Mảnh trăng cánh sen ấy đã tròn thành vầng trăng đầy đặn, long lanh trên bến Ngự sông Chanh và vịnh biển Hạ Long!

Nụ hôn giấu đầu đó bấy nay trong trái tim, trong dòng thời gian ngọt bốn mươi năm. Bởi hai trái tim còn nợ nhau! Nợ ánh trăng vàng!

*Mùa Hạ năm Quý Mão
Tháng 5-2023*

MỤC LỤC

- CHƯƠNG I - THAO THỨC ĐÊM TRĂNG
CHƯƠNG II - NHỮNG CON SÓNG KÝ ỨC
CHƯƠNG III - CUỘC ĐỜI LÀ NHỮNG CHUYẾN ĐI
CHƯƠNG IV - VƯỢT BIỂN
CHƯƠNG V - ĐẤT KHÁCH QUÊ NGƯỜI
CHƯƠNG VI - MÙN MÀU MÙN SẮC NHÂN GIAN
CHƯƠNG VII - CHUYẾN NGƯỜI LẠI NGÃM CHUYẾN TA
CHƯƠNG VIII - NGƯỜI Ở NƠI ĐAU
CHƯƠNG IX - NEO ĐẬU BẾN QUÊ
CHƯƠNG X - ĐOẠN KẾT MỘT LỐI VỀ
CHƯƠNG XI - KHÚC TÌNH QUÊ
CHƯƠNG XII - HỘI NGỘ ÁNH TRĂNG
CHƯƠNG XIII - CÁI GIÁ PHẢI TRẢ
CHƯƠNG XIV - NHÂN SAO QUẢ VẬY
CHƯƠNG XV - DƯ BA KÝ ỨC
CHƯƠNG XVI - CHÂU VỀ HỢP PHỐ

In 300 cuốn khổ 13,5 x 20,5 -Đề nghị đóng sách khâu bằng chỉ

Đã gấp trước
Ảnh

DƯƠNG PHƯƠNG TOẠI

Hội viên Hội VHNT Quảng Ninh

ĐT: 0982 367 982

Email: camphuong50@gmail.com

Đã gấp sau

“...Tình cảm ấy chẳng khác gì sợi dây đàn căng ra hết cỡ đợi những ngón tay thon chạm tới để bật lên những âm thanh kỳ diệu của khát vọng tình yêu. Nhưng những ngón tay ấy đã run rẩy, ngập ngừng và không bao giờ chạm tới những sợi dây đàn quá đỗi thiêng liêng!...”

*ĐÃ XUẤT BẢN

- 1-TIẾNG CÒI GỐC RẠ-Tập thơ-Hội VHNT Quảng Ninh 1997.
- 2-LÀNG BÂY GIỜ-Tập Truyện và Ký-NXB Hội Nhà Văn 2005.
- 3-NGƯỜI ĐÀN BÀ CỘP VÕ-Tập Truyện ngắn-NXB Văn Học 2008.
- 4-CÁNH ĐỒNG & NGỌN LỬA-Tập Thơ-NXB Văn Học 2009.
- 5-LỤC BÁT SÓNG ĐỒI-Tập Thơ NXB Văn Học 2009
- 6-KHÁT VỌNG BẠCH ĐẰNG-Tập Thơ -NXB Văn Học 2010
- 7-CỎ NGŨ SẮC - Tập Thơ - Tập Thơ -NXB Văn Học 2011
- 8-THĂM THĂM MỀM SÔNG
-Tập Bút ký&Tản văn-NXB Văn Học 2012
- 9-NGẮN PHÙ SA-Tập thơ-NXB Văn Học 2013.
- 10-DUỐI NGỰC TRẮNG RẪM
-Tuyển tập 100 bài thơ lục bát- NXB Hội Nhà Văn 2013.
- 11-TÚNG GIỌT TRẮNG ĐÔNG-Tập thơ- NXB Hội Nhà Văn 2017
- 12-NGƯỜI CỦA PHẬT - Tiểu thuyết-NXB Hội Nhà Văn 2018
- 13-CHUYỆN TÌNH MỀM NẮNG XANH
-Tập truyện ngắn-NXB Thanh Niên-2020.
- 14-VỀ MỀM BẾN NGỰ SÔNG CHANH-Tập Bút ký -NXB Thanh Niên 2020.
- 15-ĐIỂN CỐ LÀNG-Tập truyện ngắn- NXB Hội Nhà Văn 2021.
- 16-SONG ĐOẢN TH - ĐỢI MÙA TRONG HẠT
-Tập thơ Ba câu -NXB Hội Nhà Văn-2023.
- 17-NỢ ÁNH TRẮNG VÀNG -Tiểu thuyết-NXB Hội Nhà Văn-2023

